



LAURENT GOUNELLE

Bỗng dưng muốn sống

LE JOUR OÙ J'AI APPRIS À VIVRE

Người dịch: **Hiệu Constant**

Nhà xuất bản Văn Hóa - Văn Nghệ
Thành Phố Hồ Chí Minh 2018

ebook©vctvegroup

Lời giới thiệu

Với bốn cuốn tiểu thuyết đã xuất bản dạng khổ lớn và ba cuốn dạng sách bỏ túi, Laurent Gounelle đã hai lần được ghi tên trong bảng xếp hạng 10 tiểu thuyết gia bán được nhiều sách nhất tại Pháp. Trong bảng top 10 năm 2014, do tuần báo Le Figaro bình chọn, anh đứng ở vị trí thứ 10 với 430.000 cuốn sách đã được bán.

Là một chuyên gia về môn Khoa học nhân văn, được đào tạo tại Pháp và Hoa Kỳ, là diễn giả thường xuyên của các trường đại học, Laurent Gounelle đi khắp nơi trên thế giới để gặp gỡ, trò chuyện. Và trong mỗi dịp ấy, anh quan sát, ghi nhận từ mỗi người, theo cách của mình, đem đến những luồng sáng, những lời giải thích cho vấn đề cốt lõi nhất: làm sao để tinh thần thăng hoa và đem lại cho cuộc sống một ý nghĩa tích cực.

Tôi đã rất ấn tượng và bị cuốn hút trước sự đam mê của anh đối với nền triết học phương Đông, mà theo tôi, anh đã thấm thấu khá sâu đậm. Trong tác phẩm của mình, anh luôn nhấn mạnh đến sự sống chậm, đến thiên nhiên, đến những gì mà từ ngàn đời Tạo hóa ban tặng cho chúng ta. Laurent Gounelle phân tích một cách thuyết phục những bất cập của cuộc sống hiện đại luôn hối hả, xô bồ và chỉ ra mặt trái của sự toàn cầu hóa... Những phát triển của ngành công nghệ đã dần dần bào mòn đi khả năng cảm thụ và thấu cảm của con người. Cảm xúc trở nên lạnh lẽo, nhạt nhòa hơn khi ta bấm trên bàn phím một tin nhắn, một lá thư điện tử để hỏi thăm nhau thay bằng đến gặp nhau trò chuyện như trước kia. Nhiều thuần phong mỹ tục cũng bị con bão công nghệ cuốn dần đi. Anh cho rằng niềm vui, hạnh phúc, sung sướng hay khổ đau đều đến từ chính ta, ta suy nghĩ hay nhìn cuộc sống của mình như thế nào thì nó sẽ ra thế ấy.

Trong cuốn sách **Bồng dung muốn sống** này, nhân vật chính Jonathan, là một người đàn ông trẻ đầy tham vọng và tràn trề nhựa sống, nhưng đang gặp rắc rối trong cuộc sống gia đình và công việc.

Anh là đồng sở hữu một văn phòng bảo hiểm. Công việc bề bộn cùng những áp lực về doanh thu, về thu nhập và nhu cầu trong cuộc sống đã khiến anh bị cuốn vào một đời sống đơn điệu, sa vào những mảnh khoe chiêu dụ khách hàng để có được các hợp đồng. Và rồi anh cùng gia đình bé nhỏ của mình bị rơi vào một cái bẫy do chính cộng sự giăng ra hòng mua rẻ số cổ phần của anh trong công ty.

Đúng lúc bấy vừa chụp xuống lưng chừng thì anh nhận được lời dự đoán của một cô gái Bô-hem: “Anh sắp chết...!”.

Từ chỗ hoang mang lo sợ, chán nản, buông xuôi rồi từ từ thay đổi góc nhìn, cách cảm nhận cuộc sống, xoay chuyển tư duy và mục tiêu kinh doanh, âm thầm làm những điều thiện lành nho nhỏ mang lại niềm vui bất ngờ cho người khác, Jonathan đã “ngộ” ra được giá trị của sự an lạc. Khi hành động mang lại lợi ích, hạnh phúc cho người xung quanh, anh đã tự tạo ra được nguồn cảm hứng cho những ngày mới tràn đầy năng lượng. Anh đã không còn cảm thấy sợ cái chết. Nhưng hơn bao giờ hết, anh bỗng dưng khao khát được sống - một cuộc sống năng động mà an nhiên, từng giây từng phút gieo hạt giống yêu thương, từng khoảnh khắc nở nụ cười thân thiện, để đón trở về trong lòng mình sự thanh tĩnh, bình yên.

Trải nghiệm những ngày đếm lùi để đối diện với bản án tử bí hiểm mà cô gái Bô-hem xa lạ báo trước, Jonathan cùng những phát hiện mới mẻ của mình sẽ mang lại cho bạn đọc nhiều điều bất ngờ, ẩn chứa những thông điệp kỳ diệu của cuộc sống và bạn sẽ hiểu vì sao nhân vật của chúng ta bỗng dưng muốn sống.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Paris tháng 11/2017

Hiệu Constant

Một số nhận xét về cuốn sách
Bồng dưng muốn sống

“Người viết những cuốn sách mà khi đọc nó, ta cảm thấy thoải mái”. (Thời báo Ouest France)

“Bài học về hạnh phúc”. (Pierre Vasseur - thời báo Le Parisien/Aujourd’hui en France)

“Một cuốn tiểu thuyết vĩ đại đem lại sự an lạc cho người đọc”. (Báo La République du Centre)

“Một bài ca ca ngợi cuộc sống để cổ vũ độc giả trong sự tìm kiếm hạnh phúc của mình”. (Laura Sengler/ Nhật báo Métro)

“Một tác phẩm tuyệt vời, tràn đầy hy vọng và sự trù ối”. (Tạp chí Question de femmes)

Hiếu tận cùng nỗi đau

Từ cửa sổ phòng tắm trên tầng lầu ngôi nhà nhỏ màu đỏ mà anh thuê từ gần ba tháng nay trong một con hẻm xinh xắn của thành phố San Francisco, Jonathan vừa cạo râu, vừa quan sát lũ cỏ ba lá tròn mọc nhanh một cách vô cảm trên bãi gazon*. Bãi cỏ thảm hại, vàng ửng dưới ánh nắng chói chang nghiệt ngã của mặt trời tháng Bảy, dường như đã sẵn sàng xin chào thua rồi. Dùng chất clopyralid* thì chẳng ăn nhằm gì. Từ đầu tháng phun cả một bình đầy mà không mang lại tác dụng nào. Phải nhổ thôi, từng cọng một, mình buộc phải làm thế, - Jonathan tự nhủ trong lúc bàn cạo râu điện rà rà mon man dưới cằm trong một âm thanh rì rì không ngớt. Anh thiết tha chăm sóc khu vườn đến mức tốt nhất: khu vườn nằm sau nhà và quay hướng Nam, là sân chơi cho cô con gái nhỏ của anh, Chloé, trong kỳ nghỉ cuối tuần, khi nó về ở với bố, xen kẽ hai tuần một lần.

Vừa tiếp tục cạo râu, Jonathan vừa kiểm tra thư điện tử trên chiếc điện thoại thông minh của mình. Những yêu cầu của khách hàng, một đơn khiếu nại, một bữa ăn trưa bị hoãn, bản báo cáo hàng tháng của ban Kế toán, một món quà tặng thương mại của Công ty Cung ứng điện thoại và vài bản thông tin mới.

Quay lại trước gương, anh vớ một cây phớt nhỏ và một lọ thuốc nhuộm tóc màu đen. Rất tinh tế, anh thấm nước nhuộm lên những sợi tóc bạc đầu tiên trên đầu mình. Tuổi ba mươi sáu vẫn còn quá sớm để có thể chấp nhận dấu ấn thời gian.

Anh hối hả chuẩn bị để kịp đến đúng giờ hẹn, cuộc gặp gỡ hàng ngày ở quán cà phê trên quảng trường diễn ra mỗi sáng kể từ khi thành lập công ty bảo hiểm từ 5 năm trước, ba cộng sự đều gặp nhau tại đó để dùng cà phê sáng, nhanh thôi, ngay trên mảnh sân hiên ngoài trời. Một trong ba người chính là bạn gái cũ của anh, Angela, và sự chia tay mới đây giữa anh và cô ấy đã không làm thay đổi thói quen hình như đã trở thành bất biến này.

Văn phòng bảo hiểm của họ là cơ quan duy nhất trong thành phố chuyên về lượng khách hàng gồm các tiểu thương nhỏ của cả khu vực.

Sau thời kỳ khởi đầu khá khó khăn, văn phòng hiện thời đã vận hành tốt và cho phép các cộng sự cùng trợ lý của họ được nhận lương tháng, dấu khoản tiền lương ấy vẫn còn khiêm tốn. Văn phòng đã bén rễ và hứa hẹn những viễn cảnh tăng trưởng. Chắc chắn là còn phải chiến đấu và đôi khi Jonathan cảm thấy chút nản chí chột thoảng qua tâm tưởng, nhưng anh tiếp tục tin rằng mọi chuyện đều có thể xảy ra, và những giới hạn duy nhất chính là giới hạn mà ta tự đặt cho mình.

Anh bước xuống bậc tam cấp và đi ra cổng. Không khí thơm nồng phảng phất mùi sương mù mùa hè. Tình trạng khu vườn nhỏ nằm giữa ngôi nhà và đường phố cũng chẳng khá khẩm hơn khu vườn đằng sau kia.

Khu vườn này quay hướng Bắc, lại bị rêu mọc ở khắp nơi.

Có thư tín nằm đợi Jonathan trong thùng thư.

Anh bóc một phong thư do nhà băng gửi tới. Tiền thanh toán phí sửa xe đã khiến tài khoản bị báo động đỏ. Phải nhanh chóng cứu trợ thôi. Lá thư thứ hai đến từ nhà cung ứng điện thoại. Có lẽ lại là một hóa đơn nữa...

- Xin chào!

Cũng ra lấy thư tín như anh, người hàng xóm chào anh với dáng vẻ hoàn toàn thư thái, điệu bộ của kẻ mà hình như cuộc sống luôn mỉm cười với hắn. Jonathan cũng chào đáp lại.

Một con mèo cọ vào chân anh và miêng kêu meo meo. Jonathan cúi xuống âu yếm nó. Đó là con mèo của một bà lão ở trong khu chung cư nhỏ bên cạnh. Jonathan thường xuyên thấy nó trong vườn nhà mình, Chloé vui thích vô cùng khi gặp nó.

Trên phố, con mèo liến tiến lên đi trước Jonathan rồi kêu meo meo khi đến khu chung cư, mắt ngược nhìn anh. Jonathan đẩy cánh cửa và nó lao nhanh vào bên trong, trong lúc mắt vẫn không rời khỏi anh.

- Mày muốn tao đi cùng với mày ư, đúng không? Tao đang vội lắm, mày biết đó, - Jonathan nói trong lúc mở cửa thang máy. Đi nào, nhanh lên đi!

Nhưng con mèo cứ đứng lì ở chân cầu thang bộ, miệng kêu meo meo nhẹ nhàng.

- Mày thích đi cầu thang bộ hơn, tao biết... nhưng tao không có thời gian. Nào, đến đây đi...

Con mèo chớp chớp mắt nài nỉ. Jonathan thở hắt ra.

- Mày quá đáng lắm rồi đấy...

Anh ôm con mèo trên tay và bước nhanh qua các bậc cầu thang lên tận tầng ba. Anh bấm chuông rồi lại đi xuống ngay mà không đợi.

- A! Mày đây rồi, đồ háo chiến! - Tiếng bà cụ già vang lên.

Jonathan bước nhanh trong con hẻm giữa những ngôi nhà còn ngái ngủ, rồi rẽ phải vào phố buôn bán để đến khu quảng trường nhỏ, nơi anh có hẹn.

Anh chợt nghĩ đến sự kiện diễn ra hôm trước mà anh đã tham dự: chống nạn phá rừng trong vùng Amazon. Cuộc biểu tình đã quy tụ vài trăm người tham gia và thu hút được sự chú ý của báo chí địa phương. Thoạt đầu, được thể đã là tốt rồi.

Đi qua trước cửa hiệu bán đồ thể thao, anh liếc nhìn đôi giày đã trâu người anh từ ít lâu nay. Tuyệt hảo nhưng đắt quá chừng. Xa hơn chút nữa, mùi bánh ga-tô nóng thơm lừng quyến rũ thoảng tới quấy nhiễu mũi anh. Mùi thơm này bay ra từ những ô cửa sổ được trổ rất khéo trên mặt tiền một cửa hiệu bánh ngọt Áo. Anh đã suýt xiêu lòng, nhưng rồi cố gắng đi nhanh hơn. Quá nhiều chất cholesterol. Trong tất cả các cuộc chiến thường nhật, thì cuộc chiến đấu chống lại những ham muốn mà người ta luôn luôn cố tình làm nảy sinh trong chúng ta, liệu đã phải là tệ hại nhất không nhỉ?

Vài người vô gia cư đang nằm ngủ rải rác đây đó, dưới những tấm chăn. Ông chủ hiệu bán đồ khô người Mê-hi-cô đã mở cửa, cũng như các sạp báo và xa hơn chút nữa là ông chủ hiệu làm đầu gốc Puerto Rico. Anh chạm mặt một số khuôn mặt thân quen đang trên đường đi làm, về mặt họ lơ đãng. Chỉ một giờ đồng hồ nữa thôi, khu phố này sẽ rất náo động.

Mission District là khu cổ nhất thành phố San Francisco. Tất cả nơi đây đều tấp nham: những ngôi biệt thự thời Victoria đã hơi cũ nằm cạnh những tòa nhà cao tầng vô hồn, những tòa nhà hiện đại này lại nằm cạnh những khu chung cư cổ lỗ xập xệ. Những ngôi nhà cổ màu phấn phớt cạnh những tòa nhà phủ đầy những hình vẽ tự phát với những gam màu lòe loẹt. Chính dân chúng nơi đây cũng sống rải rác giữa nhiều cộng đồng khác nhau. Họ chạm mặt nhau nhưng không thực sự giao du với nhau. Ta nghe thấy đủ các thứ tiếng như Trung Quốc, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Ả Rập hoặc Nga. Ai nấy sống trong thế giới của mình mà không bận tâm đến những người xung quanh.

Một người ăn mày tiến đến và chìa tay ra. Jonathan lưỡng lự giây lát rồi bước qua trong lúc cố tránh nhìn vào mắt ông ấy. Ta làm sao có thể cho tất cả mọi người được. Michael - cộng sự của anh - đã chọn bàn trên sân quán cà phê. Đó là một người đàn ông trạc tứ tuần, lịch lãm với nụ cười quyến rũ, nói rất nhanh và luôn tràn trề năng lượng đến nỗi ta phải tự hỏi liệu có phải anh ấy được gắn với các hộp pin cao áp hay đơn giản là đã được tiêm amphetamin.

Com-plê màu cát, áo sơ mi trắng và cà-vạt lụa màu vàng dệt nổi, anh ta ngồi trước một cốc cà phê to và phần bánh *carrot cake*, mà nó hình như được chọn để hợp với màu chiếc cà-vạt. Phần sân hiên quán cà phê chiếm dụng một khoảng lớn vỉa hè, đủ sâu để khiến ta quên đi luồng xe hơi đang chạy ngoài kia, đằng sau dãy cây thấp, được trồng trong những bồn gỗ lớn sánh ngang các vườn ươm trong các tòa lâu đài. Bàn ghế được làm từ song mây tạo thêm cảm giác rằng ta đang ở nơi khác, chứ không phải ở trung tâm thành phố.

- Cậu ổn chứ? - Michael lên tiếng với một chất giọng đầy hưng phấn.

Cảnh tượng gần giống với các màn diễn của Jim Carrey trong phim *Mặt nạ**.

- Còn anh thì sao? - Jonathan đáp lại hệt như thường lệ.

Anh lấy trong túi ra một lọ nước tẩy trùng, nhỏ vài giọt lên những ngón tay và xoa thật mạnh. Michael nhìn anh với một nụ cười thích thú trên môi.

- Tuyệt đỉnh! Cậu dùng gì hả? Hôm nay có bánh ga-tô ngon lắm.

- Giờ anh lại ăn sáng bằng bánh ga-tô à?

- Đây là chế độ ăn mới của tôi đấy: một chút đường vào buổi sáng để khởi động, sau đó thì suốt cả ngày

sẽ chẳng có gì hết.

- Thế thì gọi bánh ga-tô đi.

Michael ra hiệu cho người bồi bàn và gọi đồ ăn.

Trong ba cộng sự thì Michael là người xử lý tốt nhất những mảnh lời nghề nghiệp, Jonathan thường xuyên cảm thấy và dành cho anh ta một sự ngưỡng mộ nhất định. Anh thêm muốn sự lưu loát thuần thục mà Michael có được để dẫn dụ khách hàng vào một tình thế thích hợp để rồi bị thuyết phục. Khi đi cùng anh ta tiến hành thăm dò tư tưởng của những tiểu thương, Jonathan chứng kiến nhiều cảnh đáng kinh ngạc mà Michael đã có thể lật ngược tình thế để thuyết phục được một khách hàng tiềm năng nhưng hết sức khó tính.

Sau một thời gian dài được đào tạo và huấn luyện các phương pháp bán hàng, Jonathan đã xoay xở khá thành công, nhưng anh vẫn cần phải có nhiều nỗ lực đáng kể ở những điểm mà Michael đã thực hiện với một sự thuần thục cao độ, thông thạo mọi chi tiết kỹ thuật để thuyết phục được khách hàng đồng ý ký hợp đồng mới, những chọn lựa mới, luôn luôn gia tăng các điều khoản bảo hiểm để bảo vệ mình hơn nữa, cho đến tận lúc cứ đồng ý mua các khoản mà không hề nhận ra rằng trên thực tế chúng bảo hiểm cho cùng một rủi ro... Trong lĩnh vực này - anh ta đã thổ lộ bí quyết với các cộng sự của mình - sợ hãi là cảm xúc chúa tể, đồng minh cốt lõi của người bán hàng. Cảm xúc đó mà nảy sinh trong ánh mắt của nhà buôn thì ngay lập tức gọi lên hình ảnh của một thảm họa, một vụ trộm, một vụ kiện tụng. Thoạt đầu rất nhỏ, nhưng rất âm ỉ, nó nhanh chóng thấm vào tận các hang cùng ngõ hẻm của trí óc cho đến lúc nó trở nên chiếm ưu thế trong tính năng quyết định. Khi ấy khoản lệ phí hàng năm sẽ được đưa ra, khoản này sẽ được so sánh với phí tổn của một trận hỏa hoạn, một tai nạn hoặc một vụ kiện tụng bởi một khách hàng tiêu dùng giận dữ? Các viễn cảnh tai nạn càng ảm đạm bao nhiêu thì các khoản đóng bảo hiểm hình như càng chẳng đắt đỏ gì...

Jonathan là một người trung thực, nên anh thường cảm thấy hơi có lỗi. Nhưng tất cả các đối thủ cạnh tranh của anh đều vận dụng những kỹ thuật này, mà nếu một mình từ bỏ chúng thì e sẽ bị trừng phạt.

Trong thế giới nhẩn tâm này, các quy tắc là đúng như chúng vốn thế, - anh tự nhủ. Tốt hơn là chấp nhận chúng và cố gắng lấy lại vốn liếng của mình nếu như ta không muốn đến nhập bọn cùng với những kẻ bị xã hội ruồng bỏ...

- Cậu biết đấy, - Michael nói, - tôi đã suy nghĩ rất nhiều về tình trạng của cậu trong những ngày gần đây.

- Tình trạng của tôi ư?

Michael gật đầu nhẹ. Ánh mắt anh ta ngập tràn sự cảm thông.

- Càng quan sát kỹ các bạn, thì tôi lại càng tự nhủ rằng quả là địa ngục đối với cậu khi cứ tiếp tục làm việc hàng ngày với người vợ cũ như hiện nay.

Hơi bị bất ngờ, Jonathan ngược nhìn người cộng sự mà không đáp lại.

- Các người cứ làm khổ lẫn nhau. Thật chẳng ra làm sao cả.

Jonathan vẫn nín thinh.

- Và chuyện ấy không thể kéo dài mãi được.

Jonathan cụp mắt xuống. Michael nhìn anh gần như rất trù mến.

- Thế nên tốt hơn là thúc tiến trước đi...

Anh ta cắn một miếng bánh *carrot cake*.

- Tôi đã động não ghê lắm, lật ngược lật xuôi vấn đề, và cuối cùng tôi đã tìm ra đề xuất này cho cậu.

- Một đề xuất à?

- Ừ.

Jonathan lại quay về với trạng thái yên lặng.

- Cậu không cần trả lời ngay lập tức đâu, hãy cứ bình tĩnh suy xét cho kỹ.

Jonathan nhìn anh ta một cách chăm chú.

- Tôi sẵn sàng, - Michael lên tiếng, - gắng sức để mua lại các phần của cậu, nếu như cậu muốn rút đi.

- Các phần của tôi... thuộc văn phòng công ty ư?

- Đúng thế, chứ không phải phần bánh ga-tô của cậu đâu.

Jonathan không sao thoát được thành lời. Anh chưa bao giờ có ý định rời khỏi công ty mà họ đã cùng nhau

sáng lập nên. Anh đã đầu tư vào đó biết bao nhiêu, cả thể xác lẫn tâm hồn, đến nỗi mà nơi đó đã trở thành... như chính một bộ phận của cơ thể anh vậy. Anh cảm thấy lòng quặn thắt. Rời khỏi công ty đồng nghĩa với việc tự cắt đi phần cốt lõi nhất của cuộc đời anh. Bắt đầu lại từ con số 0. Phải gầy dựng lại toàn bộ...

Một màn hình ti vi gắn trên tường trong quán cà phê đang phát những hình ảnh về Austin Fisher, quán quân quần vợt đã giành được cơ man là giải thưởng. Sau khi đã tiếp tục chiến thắng giải Wimbledon vài tuần trước, cầu thủ này lại có mặt tại Flushing Meadow với rất nhiều triển vọng cho giải US mở rộng.

Jonathan nhìn những hình ảnh, về mơ màng. Bán lại các cổ phần cho Michael chắc cũng sẽ đồng nghĩa với việc từ bỏ ước mơ thâm kín của anh: vượt anh ta, để đến lượt anh sẽ trở thành người thu được thành quả kinh doanh tốt nhất.

- Tôi sẽ phải đi vay thêm, - Michael tiếp tục lên tiếng - cũng nặng đô đấy, nhưng có lẽ đó là điều mà tất cả chúng ta nên làm.

- Hello mọi người!

Angela ngồi vào bàn cùng họ và ồ ồ thở hắt ra để biểu lộ sự bức bối của mình, tuy nhiên vẫn có nụ cười thoáng trên môi. Jonathan biết rõ tâm tính cô ấy.

- Cô khỏe chứ? - Michael hỏi.

- Con gái anh đã không muốn đánh răng, - cô gái lên tiếng trong lúc hắt cằm về phía Jonathan. - Đương nhiên là mẹ nó đã không nhân nhượng. Em đã phải chiến đấu trong suốt mười phút liền... Kết quả là khi đến nơi thì cổng trường đã đóng. Nó đã phải tự bấm chuông phòng người quản trường và đã bị mắng cho một trận. Đáng đời nó lắm!

- Cà phê Mỹ, như thường lệ chứ hả? - Michael hỏi mà không đánh mất đi nụ cười của mình.

- Không, một cà phê đúp đi, - Angela đáp và lại tiếp tục thở hắt ra.

Michael gọi cà phê. Angela đưa mắt nhìn Jonathan kèm theo một nụ cười a-xít.

- Anh có vẻ bình thản nhỉ. Thư giãn...

Anh không phản ứng. Cô luồn bàn tay vào mái tóc hạt dẻ sáng màu và dài chớm vai của mình.

- Anh đã trách em, - cô nói, - dành thời gian chăm sóc đám cây cối hơn là chăm con gái nhưng mà...

- Anh chưa bao giờ trách em điều ấy, - Jonathan phản kháng bằng một chất giọng đã kịp mang màu cờ trắng rồi.

- Nhưng đám cây cối của em, như anh thấy đấy, chúng chẳng bao giờ lẫn lộn ra đất và kêu toáng lên cả.

Jonathan cố kìm một nụ cười, rồi uống tách cà phê của mình mà không nói gì. Họ chia tay nhau đã ba tháng nay, nhưng cô tiếp tục trách cứ anh hệt như trước đây. Và kỳ lạ, đột nhiên anh cảm thấy thích điều ấy. Bởi nó gây cho anh cảm giác quan hệ giữa anh và cô, dẫu đã chia cắt, nhưng vẫn tiếp tục. Anh chợt ngộ ra điều mà anh đã chưa bao giờ thú nhận: tận sâu trong tâm khảm mình, tia hy vọng sẽ nối lại tình xưa vẫn đang ngủ gà ngủ gật đâu đó.

Bán các cổ phần của anh trong công ty cho Michael là dập tắt cả tia hy vọng đó trong anh, khi hủy bỏ mối quan hệ hàng ngày cuối cùng giữa anh và Angela.

Anh quáng quàng đi đến buổi hẹn làm việc đầu tiên trong ngày, bỏ mặc các cộng sự trên sân hiên quán cà phê. Bản danh sách những khách hàng tiềm năng cần gặp gỡ thì dài. Sẽ là một ngày vất vả đang chờ đợi đấy, nhưng hôm nay là ngày làm việc cuối cùng trước kỳ nghỉ cuối tuần. Anh sẽ còn thời gian để nghỉ ngơi.

Anh còn lâu mới hình dung rằng chỉ hai ngày sau, cuộc đời của anh sẽ thay đổi hoàn toàn.

Nhìn nghiêng, mặt anh hơi co lại. Anh đứng lên, chào nhanh mọi người, rồi quay lưng và đi xa dần.

Ông kính zoom cực mạnh Nikon lướt theo cử chỉ của Jonathan cho đến tận lúc anh rời khỏi sân hiên quán cà phê. Hình bóng anh bị nhòa mờ đi. Ryan tắt máy, đứng lên và nhìn theo người đàn ông trẻ đi xa dần qua lớp voan đen mỏng của ô cửa sổ, trên tầng ba khu chung cư nhà mình, nằm ở mé bên kia của quảng trường.

- Chả có tí tinh thần đối đáp nào, để bị xéo lên chân mà chẳng nói gì hết... Cũng hay ho đấy, nhưng việc vẫn chưa thực sự cất lên đâu. Có thể cho là... 10/20, hơi thôi, - hần lẩm bẩm trong miệng.

Hần lau bàn tay nhớp nháp của mình lên quần jeans và kéo áo phông đen để lau mồ hôi trán. Màu đen ít bẩn hơn và đó là lợi thế của nó. Khi đưa mắt lướt nhìn trên sân hiên quán cà phê, hần nhận thấy có hai phụ nữ khá lịch thiệp. Hần biết một trong hai người vì đã có dịp quay phim hai ba lần gì đó nhưng không thành công. Hần chìa ống kính về phía họ, ống kính đã được trang bị *micro parapole* siêu định hướng mới. Hần lại đeo tai nghe và tiếng nói của những người đàn bà phát ra với một âm lượng mạch lạc đáng kinh ngạc. Ryan đã không hối tiếc gì khi mua nó: cách xa hơn tám mươi mét, hần nghe họ nói rõ ràng hết như hần đang ngồi cùng bàn với họ vậy.

- Có đấy, thật mà, - một bà nói - Tôi đảm bảo với chị đấy. Ấy thế mà tôi đã giữ trước rồi đấy. Ít nhất là sáu tháng. Và đương nhiên là tôi đã đặt chỗ hết tất cả. Máy bay, khách sạn... Toàn bộ.

- Quả là chẳng suôn sẻ lắm, - người kia vừa đáp lại vừa lắc đầu. Chị đã mua bảo hiểm cho việc hủy đặt chỗ chứ?

- Tất nhiên rồi! Chị biết không, ba năm trước tôi đã bị một vố rồi. Bây giờ tôi phải cẩn thận.

- Nếu tôi là chị, tôi sẽ đổi hãng làm việc. Với lý lịch trình độ bằng cấp của chị, chị sẽ tìm được công việc mà chị muốn. Còn tôi thì có vẻ như kệt hơn...

Ryan quay một lúc, chẳng tác dụng gì. Tuần trước hần đã phát hiện thấy ô cửa sổ phòng ngủ của hần ở phía bên kia tòa nhà quay xuống khu vườn nhà người phụ nữ trẻ ấy, và cách chín mươi tư mét. Hơi xa nhưng với một tiêu cự đúng thì vẫn tiến hành được. Căn hộ của Ryan nằm trên tầng ba rõ ràng là một vị trí đắc địa.

Tòa chung cư quay ra một bên là quảng trường, ngay ở góc và có tầm nhìn bao trùm hết khoảng sân hiên của quán cà phê, phía kia thì quay sang một dãy vườn của khu nhà riêng và khu cao tầng. Khu vườn là nơi thường diễn ra các màn sinh hoạt gia đình hạnh phúc vui vẻ. Nhiều trong số họ đã đạt đến nấc tiên định 12/20, ngưỡng do Ryan đặt ra để được đăng trên trang blog của hần.

Hần nhấp một ngụm coca, rồi lại đưa mắt lia suốt khoảnh sân hiên. Hần nhận ra một cặp xa lạ chừng ngũ tuần, đang trò chuyện sôi nổi, hần liền chìa ống kính về phía họ.

- Khi nói với anh, - người đàn bà nói, - tôi có cảm giác nói với một bức tượng bằng sáp vậy.

Ryan zoom lại gần khuôn mặt người chồng, nửa như ăn năn, nửa như thờ ơ.

- Mà còn tệ hơn thế cơ, - người đàn bà tiếp tục nói, - sáp còn bị tan chảy dưới ánh nắng mặt trời. Trong khi thì anh ấy mà, chẳng gì khiến anh tan chảy được, anh lúc nào cũng lạnh cứng. Một bức tượng bằng đá cẩm thạch thì đúng hơn. Vâng, đúng thế, bằng đá cẩm thạch. Hệt như một nắm mỡ. Anh cũng chẳng nói nhiều hơn một nắm mỡ đâu. Không cách nào có thể trò chuyện hay giao tiếp được...

Khi nghe thấy những từ này, Ryan cảm thấy như có một luồng hận thù ập đến và hần tắt ngay máy quay. *Không thể giao tiếp.* Lời trách cứ mà người ta dồn cho hần ngay khi bắt đầu làm việc, với tấm bằng kỹ sư trong túi. Bảy năm sau lời trách cứ ấy vẫn còn rền vang trong đầu hần.

Hần như lại nhìn thấy gã DRH*, với vẻ mặt ngờ nghệch ngây thơ, chất giọng thảo mai, giải thích cho hần nghe mớ lý thuyết mù mờ ngớ ngẩn của anh ta. *Có nhiều hình thức thông minh*, theo anh ta, tùy vị trí của anh ta mà đề cập đến vấn đề này thì *chẳng hợp lẽ tí nào. Thông minh lý tính không phải là cái duy nhất. Thông minh cảm tính cũng có tầm quan trọng của nó.*

Thông minh cảm tính... Còn điều gì mà người ta chưa phịa ra để trấn an những kẻ ngố đây... Tại sao lại

không có cả Thông minh cơ bắp, Thông minh tiêu hóa, Thông minh đại tiện chứ?

Sự thật là hắn đã bị loại bởi không chịu hạ mình giống như những người khác xuống trình độ của đám u mê để nói chuyện với chúng. Trên thực tế, đó chính là điều họ chờ đợi nơi hắn. Trong vương quốc những kẻ ngốc, ai nói được tiếng của thằng đàn thì sẽ là vua. Người ta nên dạy thứ ngôn ngữ này ở trường Berkeley hoặc Stanford thay bằng dạy Ngôn ngữ C hoặc Ngôn ngữ Lập trình. Hơn nữa, trên chính trường cũng thế, các dân biểu nói với quần chúng những điều bay bướm vớ vẩn mà dân chúng muốn nghe. Càng bay bướm vớ vẩn bao nhiêu thì càng chắc chắn được bầu bấy nhiêu.

Ryan hít sâu thở nhẹ để tự trấn tĩnh. Sẽ chỉ còn thiếu chuyện hắn bị một cơn đột quỵ nữa thôi. Như vậy, bọn ngố kia hắn sẽ đánh gục hắn.

Mỗi lần tái hiện những gì diễn ra hồi khởi đầu lập nghiệp của hắn thì đều thế cả. Hắn lại nhìn thấy những màn tuyển mộ và sau đó là hắn bị sa thải. Người ta tra tấn hắn để biết vì lý do gì mà hắn lại bị buộc cuốn gói quá nhanh. Những cuộc phỏng vấn mà hắn cảm thấy bị hạ nhục ghê gớm, người ta hỏi những câu liên quan đến cá nhân hắn, hết sức thâm kín. *Các thú tiêu khiển của tôi thì liên quan gì đến vị trí làm việc?* - hắn đã muốn gào lên với họ. *Liên quan đếch gì đến các người nếu như tôi sống với vợ/bạn gái hay không chứ?* Hắn nên nói điều ấy với họ, và lĩnh lệ cho nhanh, và nhất là nên từ chối thẳng những màn dàn dựng theo tình huống, những trò chơi với vai diễn rẻ tiền ấy... Và lúc nào thì cũng là những lời kết luận vội vã, lố bịch, thậm hại của họ: *Cần giám sát mối liên hệ... Sẽ gặp khó khăn khi làm việc theo ê kíp... Không thể giao tiếp được.*

Ryan xóa nhanh đoạn phim vừa ghi.

Hiện giờ hắn đành chấp nhận một công việc thuộc lĩnh vực lập trình cơ bản, được trả lương bèo bọt. Làm việc tại gia là tiện ích duy nhất của nghề này, được tính lương toàn thời gian nhưng hắn chỉ làm một nửa ngày thì đã xong.

Hắn uống liền ba ngụm coca, đầu óc quay cuồng, rồi quay sang màn hình máy tính của mình. Một trăm bảy mươi sáu *like* và mười hai *comment* cho bài đăng mới đây nhất của hắn, đoạn clip quay một gã đã đổi ý bốn lần liên khi gọi món, thế rồi khi ăn món *hamburger* của mình thì lại có vẻ hết sức uể oải, và thổ lộ với bạn rằng rốt cuộc hắn lẽ ra nên chọn món *hot dog*. Một vẻ mặt thuần khiết của Bòm*. Xem mà cười đến vỡ bụng.

Trang blog của hắn, *Minneapolis Chronicles*, chứa đầy những màn dạng này. Những biển hiệu quảng cáo này nọ đem lại cho hắn vài đồng đô la. Thì có vẫn còn hơn không chứ. Hắn đã đắn đo muốn đặt tên cho blog là *Cuộc đời những thằng đàn*, nhưng rốt cuộc đã công khai thích chọn tên một ngôi làng khá xa thành phố San Francisco. Hắn thường quay cận cảnh, nên khó có thể nhận ra các địa điểm được quay trong phim. Đó là một mẹo vặt để được yên thân. Luật pháp của thành phố *California* rất rõ ràng: *phải có sự đồng ý của tất cả mọi người có mặt trước khi quay phim tại một địa điểm công cộng. Ở Minneapolis, nơi khỉ ho cò gáy của vùng Middle West, thì người ta được tự do thoải mái, thích quay gì thì quay.*

Và chính vì thế mà hắn chia sẻ những tràng cười vỡ bụng của mình với một nhóm khán giả trung thành của trang blog. Bởi xã hội được lũ đàn tổ chức cho lũ ngố, - hắn tự nhủ, thì tốt hơn là nên cười nhạo nó thay bằng rên rỉ than thân trách phận và biến nó thành một vết lở loét.

Do cứ mãi quay phim những người trong khu phố, hắn rốt cuộc đã biết tên của họ và những mẩu chuyện về họ. Phần lớn chẳng có gì thú vị, chúng khiến ta mất hứng với những câu chuyện vặt vãnh và tầm thường, nhưng đôi khi trò nhảm nhí lại biến sự tầm thường thành kỳ thú.

Ryan nhấp tiếp một ngụm coca, rồi quay máy về phía hai phụ nữ trẻ ngồi trước hai tách trà lớn bốc hơi nghi ngút. Một trong số họ sắp lấy chồng và kể cho bạn gái nghe dự án cuộc sống của cô. Ryan đã không thể không tùm tùm cười khi nghe thấy chất giọng mang vẻ ngây thơ của cô dâu tương lai. Cô nàng này có tiềm năng đây.

Hắn chỉnh độ nét. Khi mở ống tiêu cự đến f8, hắn đã có đủ độ sâu cho phạm vi quay. Và một miếng tẩy để gỡ cặp lông mi giả và những mụn trứng cá được phủ một lớp kem dày.

- Với Bob ấy mà, bọn tớ chia sẻ với nhau đủ mọi chuyện, - cô gái nói.

- Cậu gặp may đấy, - cô bạn lên tiếng. Tớ hả, Kevin hả, anh ấy luôn tìm ra một lý do để không dọn bát đĩa. Phơi quần áo cũng không. Tớ bực mình lắm rồi đấy.

- Uầy, tớ hiểu rồi. Với Bob, bọn tớ chia sẻ vai trò, công việc, tất tật. Thậm chí cả tiền bạc nữa, bọn tớ chia

đều những khoản chi tiêu. Mọi chuyện đều rõ ràng rành mạch.

- Ô, các cậu hay thật đấy. Chúng tớ hả, cứ lộn tung phèo, chẳng có quy tắc gì hết...

- Đây nhé, cậu sẽ thấy, ví như với căn hộ mà chúng tớ sắp mua, thì Bob, anh ấy đã nói với tớ: "Tốt nhất là chia các khoản chi tiêu: chúng mình sẽ để anh đứng tên căn hộ và anh sẽ trả góp hàng tháng. Anh thanh toán tất. Còn em, em trả thuế, thanh toán các hóa đơn, thức ăn hàng ngày, các kỳ nghỉ". Anh ấy đã tính toán rằng các chi phí xấp xỉ nhau, như vậy là công bằng và sẽ chẳng ai cáu giận ai cả.

- Nhưng... thế nếu một ngày nào đó mà các cậu sẽ ra tòa ly dị... anh ấy sẽ có căn hộ... còn cậu... cậu sẽ chẳng có gì nữa ư?

- A... chưa gì đã thế rồi... Đó là người đàn ông trăm năm của tớ, chúng tớ sẽ làm đám cưới, còn cậu thì chỉ nghĩ đến ly dị.

- Nhưng mà...

- Cậu... cậu không tin vào tình yêu...

Ryan cắn môi. Hắn quay thêm vài giây nữa, biết đâu có dịp dùng, rồi tắt máy. Xong đâu đấy, hắn phá lên cười.

- Đấy, thế là xong! Em đã kiếm được chiếc vé để đi Minneapolis rồi, cô nàng xinh xắn ời!

Sương mù vừa tan sạch trên vịnh San Francisco, và đảo Alcatraz bỗng bất thành linh xuất hiện phía xa xa, được phủ trùm một màu xanh lơ. Trong làn gió nóng, người ta ngửi thấy mùi thơm nồng của biển, và người ta nghe thấy tiếng lách cách của dây chèo va vào cột buồm của những con thuyền buồm đang được thả neo. Jonathan lấy hết sức hít căng lồng ngực. Anh thích khoảnh khắc này trong những ngày mùa hè, lúc mà làn sương sớm tan nhanh như một trò ảo thuật, nhường chỗ cho một vầng dương rạng rỡ mà chỉ vài phút trước đó thôi, ta còn không thể nhận thấy nó.

Đúng ra mà nói thì rất hiếm khi anh đến kè cảng vào Chủ nhật, ngày mà theo anh là hơi quá nhiều khách du lịch, nhưng hôm đó, dẫu không muốn nhưng anh cảm thấy bị hút về phía ấy. Đúng là anh rất ghét những ngày cuối tuần mà không có con gái, khi bộ luật khắc nghiệt về sự xen kẽ một trong hai kỳ nghỉ cuối tuần buộc anh phải đơn độc, rất đơn độc. Nhưng anh đã học thói quen đi chơi vào những dịp *Sunday Streets* hiếm hoi: toàn bộ một phần của thành phố trở thành khu đi bộ, những con phố rộng cuộc thì cũng đã được dành tặng cho khách bộ hành và những người đi xe đạp.

Đầu buổi sáng đã rất nhọc: anh phải dùng tay nhỏ đám cỏ dại ba lá tròn mọc trong vườn sau nhà và phun sun-phát sắt cho đám vườn quay ra phố, để diệt rêu.

Xung quanh anh, khách bộ hành đổ xô đến con đê chắn sóng trong sự vô tư thoải mái và thân thiện. Đám trẻ con chạy lon ton, cười giòn tan, mút những cây kem khổng lồ đang tan chảy và nhỏ giọt dọc theo miếng ốc quế. Hương vị i-ốt của làn gió biển đôi lúc bị gián đoạn đây đó bởi mùi thơm lừng của bánh kẹp thịt hoặc bánh tẩm bột rán nóng hổi tỏa ra từ những gian hàng cạnh đó. Những đoạn hội thoại vang lên trong khung cảnh náo nhiệt vui vẻ.

Dòng khách bộ hành dẫn anh đi một cách hết sức tự nhiên về phía góc con đê chắn sóng, từ đây ta có thể nhìn thấy hải cẩu nằm thành đàn trên những hòn đảo nổi. Anh đã thấy chúng hàng trăm lần nhưng cũng không sao ngăn mình liếc nhìn khi đi ngang sát bên cạnh. Thân thể láng bóng của chúng rúc sát vào nhau, nằm ép lên nhau, hệt như những thân hình nhóp nhép của khách du lịch chen chúc trên dãy lan can để quan sát chúng. Đám hải cẩu hoàn toàn thờ ơ trước sự ngó trộm của đám người.

Anh không thể ngăn mình tự hỏi ai sẽ chịu trách nhiệm nếu như đoạn cầu kia bị gãy do quá tải, đẩy cả nhóm tò mò kia vào làn nước lạnh của Thái Bình Dương. Công ty đã xây dựng nó ư? Người lắp đặt nó? Hoặc những người quản lý của Pier 39, chính họ đã biến khu đê chắn sóng này thành một không gian thương mại thu hút các đám đông? Kể từ khi anh bán bảo hiểm cho các tiểu thương trong vùng, đầu óc anh bị vẩn đục bởi các dạng câu hỏi này. Một sự biến dạng theo nghề nghiệp thực sự.

Anh tiếp tục đi dọc theo kè đê, thi thoảng lại bị một thanh niên chạy pa-tanh lướt qua sát bên. Một ban nhạc jazz nhỏ với những chiếc kèn đồng lấp lánh đang chơi lại một bản của Sidney Bechet. Xa hơn chút nữa, một người đàn ông chừng lục tuần vỗ đủ các túi áo quần của mình một cách loạn xạ ngẫu.

- Nó đâu mất rồi! - ông nói. - Nó đâu mất rồi thế này!

- Gì vậy? - người đàn bà với cặp kính to sụ đứng bên cạnh ông ta hỏi lại. - Ông đang nói về cái gì thế, lại nữa ư?

- Cái ví tiền của tôi ấy! Nó đã biến mất tiêu rồi!

- Chắc ông đã để nó ở khách sạn rồi. Bây giờ ông quên đủ thứ...

- Ô, không đâu... Tôi đã đem nó theo mà... Tôi chắc chắn thế... Tôi... A! Nó đây rồi! Trong túi quần sau, - ông vừa nói vừa vỗ vỗ vào mông bên trái.

- Ông bị lẫn mất rồi, ông bạn già đáng thương của tôi ạ...

Jonathan lặng nhìn cặp vợ chồng già với một vẻ mỉm lòng. Rất ít khả năng anh được trải nghiệm kiểu quan hệ này vào một ngày nào đó.

Anh và Angela đã ở với nhau trong suốt bảy năm ròng.

Và khi cô rời bỏ anh, trách nhảm anh đã lừa dối cô, thì anh đã cảm thấy một cơn choáng váng thực sự, một giai đoạn ủ rũ, sau đó là cô đơn và sự trống vắng.

Tiếng chuông xe đạp kêu lạnh lớt lớt anh ra khỏi luồng suy nghĩ của mình.

Xe hơi bị cấm trong đoạn đường này, xe đạp và người đi bộ lấy lại quyền của mình, hân hoan chiếm hết phần lòng đường.

Tín hiệu đèn giao thông đã mất tác dụng, cứ nhấp nháy không ngừng đến mức tuyệt vọng. Thời gian trôi đi, đám đông càng ngày càng trở nên đông hơn, đi lượn trên các con phố, phát tán niềm hoan hỉ vui vẻ vào từng góc ngách các con hẻm của thành phố.

Thi thoảng, Jonathan đưa mắt nhìn điện thoại di động của mình để kiểm tra xem có thư điện tử hoặc tin nhắn nào không. Các tiểu thương đôi khi giải quyết các vấn đề hành chính của họ vào ngày Chủ nhật và khi ấy sẽ gửi email ngay cho anh. Dẫu có lúc cảm thấy bị họ làm phiền, nhưng những cuộc tiếp xúc ấy làm nhẹ đi trong anh nỗi đau đớn do sự cô đơn hành hạ. Đầu óc bận bịu là cách tốt nhất để tránh nghĩ đến những rắc rối của chính mình, - Jonathan tự nhủ. Thay vì không được vui vẻ thì anh bận rộn vì công việc.

Anh đang thư thái bước đi thì chợt bị thu hút bởi một nhóm người đang hết sức náo động. Một nữ vũ công kéo theo cả trăm người tham gia nhảy trên một nền nhạc nhịp nhàng được phát ra từ những chiếc loa lớn.

- Cô ấy thật điệu nghệ, đúng không? - một bà lưng tuổi đời một chiếc mũ rộng vành thì thào vào tai anh. Đó là Babeth, một người đàn bà Pháp. *Sunday Street* nào bà ấy cũng đến đây, và mỗi lần đến lại kéo theo rất nhiều người đi cùng với mình.

Nhựa sống tràn trề làm sao...

Jonathan cũng có nguồn gốc Pháp, chẳng mẹ anh. Anh được sinh ra ở vùng Bourgogne và đã sống một phần tuổi hoa niên ở đó, trong một ngôi làng nhỏ thuộc vùng Clunysois. Cha anh, một người gốc California, đã học được ở đó những bí quyết của nghề trồng nho và làm rượu vang khi làm việc cho một ông chủ sản xuất nho nổi tiếng. Ông đã gặp cô gái sau này trở thành vợ ông. Vài năm sau, gia đình đến lập nghiệp tại quận Monterey, nằm ở phía Nam thành phố San Francisco. Tại đây họ đã mua lại một trang trại trồng nho làm rượu vang đang bị phá sản. Một thập kỷ làm việc cực nhọc đã cho phép họ từ từ dựng nên cơ nghiệp rượu vang của mình, và cuối cùng, họ đã đạt được một danh tiếng nhất định. Thế rồi vào một ngày trong tháng Ba năm ấy, một trận cuồng phong lốc xoáy đã phá hủy toàn bộ cánh đồng nho. Do không mua bảo hiểm, cả trang trại đã bị phá sản. Cha của anh đã không bao giờ gượng dậy nổi sau trận ấy.

Các vũ công a-ma-tơ vui nhộn đã vào được nhịp hết sức đồng điệu, các động tác nhảy y chang nhau, tất cả diễn ra cùng lúc. Có thể nói như có cái gì đó kết nối họ với nhau. Jonathan cảm thấy trào lên trong mình ham muốn đến nhập hội với họ, chui vào giữa đám đông và tan chảy trong nhịp điệu âm nhạc cuốn cuộn cuốn hút ấy. Anh hơi ngập ngừng, một kiểu nhút nhát không đúng chỗ, rồi nhắm mắt lại, cảm thấy những cú đập rung lên trong cơ thể anh.

Anh quyết định và vượt qua sự ngập ngừng khi người ta nắm lấy tay anh. Anh phác một động tác lùi và cùng lúc mở choàng mắt. Một cô gái trẻ đứng ngay trước mặt anh, siết nhẹ bàn tay anh giữa những ngón tay màu nâu sáng thanh mảnh. Một cô gái Bô-hem. Dáng người mảnh khảnh, cô gần như vô hình giữa những nếp gấp của bộ trang phục màu sẫm mặc trên người.

- Tôi sẽ xem vận mệnh tương lai cho anh.

Cô nhìn anh đắm đắm bằng cặp mắt đen tuyệt vời của mình. Ánh mắt hùng hục, sâu thẳm, thiện tâm mà không hề mỉm cười. Xung quanh, đám đông cứ lướt qua người họ trong lúc khiêu vũ.

Ánh mắt cô gái trẻ khi ấy dần trượt xuống bàn tay của Jonathan. Những ngón tay ấm nóng và mềm mại của cô nhẹ nhàng tách rộng những ngón tay của Jonathan, một cái bóp tay dịu dàng gần giống như một sự vuốt ve âu yếm. Anh cảm thấy bối rối bởi cảm giác khi đụng chạm với cô ấy.

Cô hơi cúi xuống nhìn lòng bàn tay anh. Anh để mặc cho làm, còn mình thì đứng yên, gần như thưởng thức sự đụng chạm bắt buộc này, và đương nhiên, cũng là do tò mò muốn biết cô ấy sẽ đoán được những gì cho vận mệnh của anh. Khuôn mặt thản nhiên của cô gái Bô-hem mang những nét đều đặn, cặp mi dài đen nhánh hơi cong, và mái tóc đen dày của cô được kéo rất khéo lại phía sau lưng.

Bất thành lời cô chau mày và những nếp nhăn hằn rõ trên trán. Cô từ từ ngẩng đầu lên, mặt biến dạng. Jonathan bắt được ánh mắt cô gái, nó đã thay đổi hoàn toàn, và điều ấy khiến máu anh như đông lại. Chính cô gái cũng có vẻ rất lúng túng, hoảng loạn.

- Có chuyện gì vậy?

Cô gái lắc đầu và thả tay anh ra, nín thinh.

- Cô đã nhìn thấy gì hả?

Vẻ mặt kín như bưng, cô lùi lại và cụp mắt xuống. Jonathan cảm thấy rất không ổn chút nào.

- Gì hả? Có chuyện gì? Hãy nói cho tôi biết đi!

Cô gái nhìn đăm đăm vô định phía trước mặt, môi cô run run.

- Anh... anh sẽ...

- Sẽ làm sao?

- Anh sẽ...

Bất thành lình cô gái đột nhiên quay gót và chạy trốn.

- Đợi tôi đã, Lisa! - một giọng nói mạnh mẽ chọt vang lên trong số khách qua đường.

Đó là một phụ nữ Bô-hem khác, với thân hình vạm vỡ hơn nhiều. Nhưng cô gái mang tên Lisa tiếp tục chạy trốn, len lỏi giữa đám đông, uyển chuyển như một con mèo.

Đến lượt mình, Jonathan cũng lao theo cô, nhưng vào đúng lúc ấy một chiếc xe đạp trườn đến đã cản đường anh, rồi lại một chiếc khác theo ngay đằng sau. Cả một gia đình đi dạo bằng xe đạp trước mặt anh mà chẳng để lại bất kỳ khoảng trống nào. Anh tức tối nhưng cố dõi mắt theo để khỏi mất dấu cô gái, sợ hãi trước ý tưởng sẽ không còn nhìn thấy cô ấy nữa. Anh chấp chới trong cơn hoảng loạn! Nhất định phải đuổi kịp cô ta, nhất định anh phải biết.

Con đường thông thoáng trở lại, anh tiếp tục lao theo cô gái. Nữ nhân Bô-hem đã ở rất xa rồi, anh chỉ còn thấp thoáng nhận ra cô ta trong đám nhốn nháo toàn người và những khuôn mặt. Anh cảm thấy mình đang bị tuột dần... Nhưng anh muốn tin vào điều ấy. Anh phải đuổi kịp cô gái, anh phải làm, bằng mọi giá... Anh lao đi, huých khuỷu tay, rẽ đám đông tựa như một gã khùng. Những lời phản đối tóe theo anh, anh thậm chí còn chẳng thèm ngoảnh đầu lại, cặp mắt dính chặt vào hình bóng uyển chuyển, vì sợ nó sẽ tan biến đi mất.

Đôi lúc anh có cảm tưởng đã đến gần và rào bước hơn nữa. Bất thành lình, cánh tay mạnh mẽ của một người đàn ông lực lưỡng hất mạnh anh lại phía sau.

- Ô này! Anh sẽ húc ngã người ta mất thôi!

Anh không đáp lại và nhào vào giữa hai khách du lịch Nhật Bản.

Anh chỉ gượng dậy được sau đó vài mét.

Cô ấy đâu rồi? Cô ấy đang ở đâu chứ? Anh hoảng hốt và bấn loạn đưa mắt nhìn chăm chăm vào đám đông. Anh đưa mắt lục soát từng khuôn mặt trong biển người kia. Nhanh lên! Bất thành lình, một dải tóc tết sam dài lộ ra ở phía bên phải. Anh dùng hết sức bình sinh lao về phía ấy, hai tay tung về phía trước để dễ trườn đi hơn giữa đám người. Anh gào tướng để thông báo trước. Kệ cho họ xô đẩy nhau, mẹ kiếp!

Bất thành lình, anh nhìn thấy dáng cô ấy, chính là cô ấy rồi! Anh lại nhào về phía cô ta, anh chạy, anh len lỏi, và cuối cùng cũng tiến lại được gần. Anh nhảy bổ lên trước và nắm chặt cánh tay cô ấy.

Cô quay phắt lại và đứng sững trước mặt anh, mắt nhìn xoáy thẳng vào anh. Jonathan thở đến hụt cả hơi; cô hình như cũng ngộp thở hết như anh. Mồ hôi chảy thành dòng trên mặt cô, khiến cho cặp mắt đen thêm đen. Cặp cánh mũi cô phập phồng theo nhịp thở hỗn hển đứt đoạn.

- Hãy nói cho tôi biết đi! Tôi có quyền được biết mà!

Cô gái tiếp tục nhìn anh đăm đăm, thở hào hển nhưng miệng nín thinh một cách tuyệt vọng.

- Tôi muốn được biết điều cô đã nhìn thấy! Hãy nói cho tôi nghe đi!

Anh giữ chặt cô ta. Những khách bộ hành bị hai người ngáng đường thì thoảng lại xô đẩy họ. Cô gái không hề chớp mắt. Jonathan không biết phải làm gì nữa.

- Cho tôi biết cô muốn bao nhiêu và nói đi!

Cô vẫn cứ im lặng.

Do tuyệt vọng, anh bóp mạnh cánh tay cô hơn nữa. Đau đớn khiến cặp mắt cô hơi nhòa đi, nhưng cô ta tiếp tục nhìn anh khinh khỉnh trong im lặng, vẻ sững sờ. Anh tiếp tục siết mạnh. Cặp môi cô cứ như càng mím chặt hơn.

Ngán ngẩm, anh chột hiểu ra rằng cô ta sẽ chẳng bao giờ nói. Cặp mắt họ cứ nhìn xoáy vào nhau, mà

không có lối ra.

Rốt cuộc anh đành buông cánh tay cô ta.

Ngạc nhiên làm sao, cô ta đã không nhúc nhích mà cứ đứng lì ra đó, đối diện với anh. Anh bối rối.

- Cô làm ơn đi...

Cô gái ấy không rời mắt khỏi anh. Dãy người đi dạo tự tách ra trước mặt họ rồi lại nhập làm một, bao bọc họ giữa đoàn người.

Jonathan tiếp tục nhìn cô nhưng chẳng đề nghị gì thêm nữa.

Vả lại, anh chẳng chờ đợi gì nữa.

Sau một lúc, cô ấy từ từ lên tiếng, như thể là rất lấy làm tiếc.

- Anh sắp chết rồi.

Rồi cô ta quay ngoắt đi và biến mất vào đám đông.

Không phải ngày nào bạn cũng được nghe người ta thông báo cái chết của bạn đâu. Lời tiên đoán dưới dạng tuyên án đã khiến Jonathan rung động. Anh đứng đó một mình, choáng váng, giữa đoàn người qua lại đang trưng ra tâm trạng hân hoan.

Buổi tối, lý trí của anh dần trở dậy chiếm thế thượng phong. Cho đến tận ngày hôm nay, chưa bao giờ anh để ý đến những lời các thầy xem tướng số, cũng chẳng quan tâm đến các bà bói nói, lẫn bà bói bài hoặc các nhà chiêm tinh khác. Hơn nữa, anh nhét cả mớ người đó vào cùng một rọ, những kẻ chuyên nhắm vào sự cả tin của đám người khốn khổ để kiếm tiền khi bắt họ trả tiền công. Anh hỏi, Jonathan Cole, là người có học vấn và tự đánh giá là khá thông minh. Không quá ngu xuẩn để có thể tin bất kỳ điều gì trong mớ lời nói tầm phào đó chứ? Thôi nào, nhất là đừng để tinh thần bị lung lay.

Nhất là đừng để tinh thần bị bất ổn, - anh nhắc đi nhắc lại điều này từ hai ngày nay. Nhưng có điều gì đó không khớp lắm trong lập luận anh đưa ra để tự trấn an: lời nói của cô gái Bô-hem không thể đã được nhắc bài trước bởi một động lực đòi tiền: cô ta đã bỏ trốn mà có đòi hỏi gì đâu...

Đừng nghĩ đến nó nữa. Ngay khi cảm thấy cơn lo âu bắt đầu đến môn trốn tinh thần thì anh đã thành công chuyển hướng sự chú tâm của mình bằng cách đọc tin thời sự trên chiếc điện thoại thông minh hoặc chìm vào đọc các thư điện tử. Mơ tưởng đến những dự án của mình cũng là một cách tốt để nghĩ đến chuyện khác. Ví như dự án chuyển nhà của anh, chẳng hạn thế. Ngay khi kết quả làm việc cho phép anh kiếm được tiền lương khá hơn, anh sẽ thuê một ngôi nhà rộng rãi hơn, để Chloé có phòng riêng của bé khi đến ở với anh. Anh đã chán ngấy việc mở ra đóng lại chiếc tràng kỷ - giường trong phòng khách. Sau chuyện đó, anh có thể mơ đến việc thay xe hơi, dịp tự thưởng cho mình chút vui thú hân hoan...

Sáng ngày thứ Ba, anh thức giấc với một cơn đau đầu, được định vị và khá dữ dội. Chỉ cần vài giây đồng hồ là đủ để tinh thần đang lấy bẫy của anh kết nối các sự kiện. Sự lo lắng choán lấy anh... và gặm nhấm anh. Một nửa giờ sau, anh nhắc điện thoại.

- Tôi muốn hẹn khám bệnh với bác sĩ Stern ạ.

- Đợi chút, tôi xem thời gian biểu trống của ông ấy đã, - một giọng nữ cất lên đáp lại, đầy tính chuyên nghiệp cũng như hết sức vô cảm.

- Là... khẩn cấp ạ.

Một giai điệu đàn dương cầm màu mè và não nuột vang lên. Anh kiên nhẫn đợi trong lúc mối lo lắng tiếp tục trào dâng trong lòng. Trong đầu anh, các ý tưởng tóe ra, nháo nhào và lộn xộn. Anh đã kịp thấy mình đang bị nằm viện, bị mổ não. Thực ra thì bảo hiểm của anh có thanh toán cho kiểu điều trị và chữa bệnh dạng này không nhỉ?

- Cứ giữ máy nhé, tôi có một cuộc gọi khác.

Lại đàn dương cầm, nhỏ tí tách những nốt nhạc êm dịu.

Qua khung cửa sổ để ngỏ, anh nghe thấy tiếng Gary kêu hét, đó là ông chủ cửa hàng bánh xốp nướng. Sân sau của cửa hàng được kéo dài nhờ một thảm cỏ vuông vức, nằm kề sát mảnh vườn sau nhà của Jonathan. Trong kỳ nghỉ học, đám con ông ấy chơi ở đó gần như suốt cả ngày, và Gary rầy la chúng ngay khi có dịp.

Tội nghiệp bọn trẻ cứ liên tục bị mắng mỏ oan. Phải nói rằng công việc làm ăn của ông ta không mấy phát đạt; dầu bánh xốp nướng của ông rất ngon, nhưng khách hàng ít và cuối tháng chắc ông chật vật lắm...

Đàn dương cầm vẫn tiếp tục reo. Bất thành lời, Jonathan lấy lại được bình tĩnh.

Những cơn đau đầu, anh vốn đã có tiền sử kinh niên, vậy tại sao lần này anh lại bồn chồn chứ? Anh cảm thấy một cơn giận dữ bốc lên trong đầu, và cuối cùng đã gác máy. Tất cả đều là lỗi của cô gái Bô-hem chết tiệt ấy! Nếu ả không nhét vào đầu anh ý tưởng xuẩn ngốc vớ vẩn kia thì chắc anh đang không như thế này đâu!

Anh nổi đóa. Nổi đóa với cô ta, nổi đóa với chính mình vì dù không muốn nhưng đã để cho bị lôi kéo và bị

ảnh hưởng. Làm sao mà cô ta đã có thể dám khẳng định một điều như vậy được chứ? Cô ta có quyền hành gì? Rốt cuộc thì thực sự cô ta đã biết gì về chuyện này chứ?

Hả? Và nếu thực sự là anh phải chết, thì sẽ là bao giờ đây?

Đó là thứ duy nhất quan trọng thôi, đúng thế không?

Anh ra khỏi phòng và đi ăn sáng bên ngoài. Cần thay đổi ý tưởng trước khi gặp lại các cộng sự, dẫu anh không có nhiều thời gian.

Bên ngoài, gió vẫn còn lạnh lạnh. Anh hít thở căng lồng ngực. Một trong những thứ miễn phí sau cùng dưới gầm trời này. Rồi họ sẽ tìm ra cách để bắt chúng ta phải trả tiền thôi, cái ngày mà chúng ta sẽ buộc phải thanh lọc không khí, ví dụ thế. Anh hân hoan vì đã ký vào bản kiến nghị trực tuyến để đòi cấm các loại xe gây ô nhiễm nhất.

Để cho nhanh, anh đến cửa hàng Gary's. Vừa bước vào, anh đã ngửi thấy mùi thơm sực nức của cà phê hạt vừa rang. Khung cảnh ấm áp - chỉ có một khách hàng, ngồi trong một góc - nhưng những bánh xốp nướng ở đây rất ngon, dẫu hơi bé so với giá tiền.

Gary lặng thinh tiến lại gần và lầu bầu một lời "xin chào" chỉ vừa đủ nghe. Cặp lông mày dày đen của ông ta lúc nào cũng chau lại nằm vắt trên cặp mắt ti hí hơi nheo, trong khi cả khuôn miệng ông ta nằm ẩn trong bộ râu rậm và nó khiến ông giống như một con gấu to.

Ông ta ghi các món gọi, cũng chẳng thích trò chuyện như thường lệ và tiết kiệm nụ cười. Ở quán ông ấy, sự khắc khổ và thiếu nồng ấm đã khiến cho tất cả mọi phương diện đều bị tàn tạ thêm.

Được gắn trên cao của bức tường bằng gạch đỏ, một màn hình ti-vi truyền đi khuôn mặt của nữ nhà báo kênh CNN, đang phỏng vấn Austin Fisher, quán quân môn quần vợt. Nếu giật giải quần hùng lần này, anh ta sẽ đạt kỷ lục tuyệt đối về số lần chiến thắng trong các trận ở Grand Slam. Áp lực vậy là rất lớn, - nữ nhà báo giải thích bằng chất giọng khá thoải mái.

Nhất là Austin Fisher vẫn chưa bao giờ thành công đoạt giải ở Flushing Meadow, nơi mà nền sân nẩy nhanh không phải là lợi thế của anh ta, - nữ nhà báo nhắc lại và ranh mãnh ấn vào điểm đã gây ra thất bại.

Jonathan nhìn đăm đăm khuôn mặt thích tranh trận của nhà vô địch mà lúc này bóng hình anh ta đã bao phủ cả màn hình, biểu tượng Nike được in rải rác khắp nơi trên trang phục. Anh nhận ra ngay lập tức những hình ảnh của một trận đấu đã được phát lại, trận thắng mới đây nhất của quán quân. Hiếm khi cười, anh ta có một lối chơi hiệu quả đến mức tàn nhẫn và nó khiến cho cầu thủ này có vẻ lạnh lùng. Đó có thể là lý do tại sao anh ta đã hầu như không tài nào làm dấy lên được sự hứng thú và nhiệt tình nơi người hâm mộ, mặc dù thành quả siêu việt tuyệt vời mà anh ta đã đạt được.

Trong lúc ăn bánh xốp nướng, Jonathan chợt nhận ra rằng cơn đau đầu của anh đã biến mất.

Vào cuối bữa điểm tâm sáng thì anh đã quyết định xong. Anh sẽ tìm gặp lại cô nàng Bô-hem kia và sẽ bắt tòi ra những lời giải thích mà cô ta đang nợ anh. Không có gì tệ hơn khi ta không biết chắc chắn và mọi chuyện còn mơ hồ. Điều đó choáng hết tâm tưởng và ta tìm kiếm trong tuyệt vọng những câu trả lời mà ta không biết. Anh không có ý định dành cả phần đời còn lại của mình để suy nghĩ như một gã điên khùng, lẫn việc sống trong nơm nớp sợ hãi mà không biết lý do tại sao. Kỳ nghỉ cuối tuần tới, anh sẽ được biết thêm về chuyện này.

Anh thanh toán tiền và kiểm tra tiền thối lại. Lần trước, anh đã suýt bị mất tiền: Gary đã trả lại anh có năm đô la thay vì mười đô la. Jonathan tự hỏi liệu có phải là ông ta đã cố tình làm thế không.

Những ngày còn lại trong tuần trôi đi êm ả. Anh chú tâm vào công việc, ngày ngày chiến đấu để đạt được những mục tiêu mà anh cùng các cộng sự đã đề ra cho mình.

Điều đó sẽ xứng đáng để khóa miệng Michael lại. Người này một ngày nọ đã nói với anh, nửa đùa nửa thật: "Nếu tôi là một khách hàng thì cái bản mặt của cậu sẽ chẳng tạo được niềm tin tưởng nơi tôi đâu". Rất thường xuyên câu nói đã diễn ra trong quá khứ ấy cứ dội mô trở dậy, anh lại nhìn thấy cảnh ấy và nó cứ quay đi đảo lại trong tâm trí anh, và não bộ anh khi ấy được lấp đầy bởi ham muốn trả thù. Đánh gục Michael chắc sẽ trở thành hiện thực bằng cách luôn làm việc không ngưng nghỉ.

Thứ Sáu tới, Jonathan chợt nhớ ra rằng phiên giữ Chloé cuối tuần này của anh sẽ cản trở dự án đi gặp cô nàng Bô-hem. Dẫn con gái đi cùng để gặp cô ta là điều không thể chấp nhận... Thế nhưng anh cảm thấy không thể đợi lâu hơn được. Anh *phải* gặp lại cô ta, anh *phải* nói chuyện với cô ta. Anh không đủ can đảm để trăn trở thêm tám ngày nữa.

Rốt cuộc anh đành nhắc máy điện thoại.

- Angela hả, là anh đây, Jonathan.

Đầu dây đang kia im lặng.

- A lô? - anh nói.

- Tôi nghe đây, Jonathan...

- Anh có... chút rắc rối... Anh...

- Để tôi đoán xem nhé: cuối tuần này anh bận phải không?

- Không nhưng mà... ừ mà có... tóm lại...

- Nói thẳng vào đích đi, Jonathan. Tôi có việc phải làm. Đám cây đang đợi tôi kia...

- Anh chỉ muốn đưa Chloé về cho em sớm hơn dự kiến thôi, ngày Chủ nhật ấy.

Im lặng.

Một tiếng thở hắt ra ở đầu dây đang kia.

Jonathan không cố nài.

Kỳ nghỉ cuối tuần đã đến. Sắp qua tuổi lên bảy, như thường lệ Chloé đem sự vui nhộn của nó đến lấp đầy ngôi nhà nhỏ. Thứ Bảy, hai cha con khởi hành đến bãi biển Stinson Beach. Đêm trước, gió thổi khá mạnh và những con sóng, hơi lớn hơn thường lệ, lao thẳng lên bãi cát và bắn tung tóe những tia nước mỏng manh mang đậm mùi mặn của biển.

Con bé chơi suốt cả buổi sáng trên bãi biển, đào một cái bể bơi trên cát, xây lâu đài và - trò chơi thích hơn cả của nó - chạy trong nước, nhảy đón những con sóng ập đến.

- Bố ơi! Đến chơi đi!

- Một lát nữa nhé, con yêu của bố.

Anh liếc mắt quan sát con gái trong lúc vẫn tiếp tục trả lời các thư điện tử của khách hàng. Nếu anh để tích chúng lại thì sau đó sẽ rất khó xử lý.

- Đi nào, bố ơi...

Nó rốt cuộc cũng kéo được bố đến bên mé nước, và nó nhảy lên bám cổ bố, miệng hét toáng vui vẻ, hất tung tóe thứ nước biển lạnh cóng vào bố nó. Tiếng cười của con bé bao trùm lên những tiếng la oai oái phản đối của Jonathan.

Họ chọn bàn trong khoảnh sân hiên của nhà hàng Parkside Cafe để ăn trưa, trong bóng râm một cây thông lớn mang mùi thơm tỏa ra từ hàng ngàn lá nhọn được hâm nóng dưới ánh nắng mặt trời.

Rồi Chloé hối hả chạy đến sân chơi dành cho trẻ nằm ngay phía đối diện.

- Đến với con đi! - nó cầu khẩn.

- Con ra chơi đi, bố xem con chơi là được rồi.

Anh ngồi trên một ghế băng, thăm ghen tỵ với niềm hân hoan vui sống của con gái và sự vô tư lự của nó. Anh nhìn nó chơi và cố gắng tận hưởng thời khắc ấy, nhưng làm sao có thể thư giãn được khi tâm tưởng ta xáo trộn do bị chất hàng ngàn thứ phải giải quyết và ta biết rõ rằng chúng sẽ tích tụ lại trong lúc ta ngồi đây, im lìm bất động chứ? Nhớ đến chúng, anh cảm thấy như cái gai nhọn dưới dạng những suy nghĩ ngấm ngấm và chúng choán lấy anh, hết cái này đến cái khác: gian hầm ngấm để chứa đồ, hàng ngàn tấm ảnh phải sao chụp và lưu trữ trước khi một tai nạn nào đó hủy hoại chúng, rồi còn phải đi chợ - phải nhớ mua giấy Sopalin -, tận dụng mùa hè để sơn lại các cánh cửa sổ trước khi chúng bị mục, lau rửa xe hơi, tưới vườn và, đương nhiên rồi... nhổ ngay đám cỏ dại lá tròn khi chúng lại tiếp tục mọc. A... và còn nữa, đúng thế, mẹ kiếp: trả lời Tatíe Margie, bác ấy đã viết thư để báo cho anh biết tình hình của bác ấy bằng một lá thư viết tay xinh xắn mà hiện giờ chẳng ai còn làm như thế nữa. Một tháng rồi đấy... Xấu hổ quá đi...

Bất thành hình, hình ảnh những người đàn bà Bô-hem lướt qua tâm trí anh.

Anh hình dung ra họ, đứng xem bói trên con đê chắn sóng, trước trụ Pier 39. Phải kiên nhẫn thêm tám ngày nữa... Một sự chờ đợi nghiệt ngã.

- Nào, bố ơi...

Jonathan lắc mạnh đầu, cố gượng cười. Với tất cả những mối bận tâm như thế, anh làm sao có thể chơi vui vẻ với con gái mình đây?

Nhưng Chloé không chịu buông tha. Nó tiến lại gần bố nó.

- Nào, hãy kể cho con nghe một câu chuyện đi!

- Được, đồng ý.

- Vâng rồi! Vâng rồi! Tuyệt quá!

Con bé nhảy lên ôm choàng cổ bố.

- Thế... là chuyện...

Đúng lúc ấy thì điện thoại réo vang. Là số điện thoại của một khách hàng tiềm năng mà anh đã tìm cách liên lạc với ông ta từ hai ngày nay.

- Con gái yêu của bố... đợi bố một lát, đây là cuộc gọi quan trọng. Nhất là không được làm ồn nhé... suýt!

Sáng hôm sau, hai bố con đi đạp xe đạp bên mé nước. Đến Lombard Gate, họ quành sang phía Tây, nhẹ nhàng quay lưng lại phía con đê chắn sóng chết tiệt. Họ chọn con đường đi dạo Presidio, đi giữa những ngôi nhà điệu đà trên bãi biển và hàng cây lá kim khổng lồ in bóng trên nền trời. Gió biển rất thơm. Đại dương trải rộng một màu xanh sa-phia đến ngút tầm mắt, chỉ hơi gợn sóng lăn tăn trước những làn gió nhẹ. Thi thoảng xuất hiện bóng dáng mảnh mai của Golden Gate, như thể một họa sĩ tinh nghịch nào đó đã hứng chí mà khếp cửa vịnh bằng một nét vẽ màu vàng. Chloé ra sức đạp chiếc xe đạp nhỏ xinh của nó, hân hoan, tràn ứa một thứ hạnh phúc lan tỏa, nụ cười rạng rỡ trên môi nó khiến cho Jonathan ngập tràn trong niềm vui. Anh đã quên được lời tiên tri gây choáng mà người ta đã gán vào anh. Nhưng bất thành linh, ở chỗ đường vòng có nhiều đoạn gấp khúc, hiện ra nghĩa địa National Cemetery, và khi nhìn thấy hàng ngàn những cây thập tự trắng mà người ta đã trồng khắp các quả đồi thì tinh thần anh đột ngột nặng như chì trong suốt phần còn lại của cuộc đi dạo.

Anh đưa Chloé về với mẹ nó vào đúng giờ như thường lệ. Như mỗi bận, anh mỉm cười với con gái để che đi sự giằng xé quen thuộc của sự chia cắt. Anh chờ cánh cửa ngôi nhà nhỏ màu vàng khép hờ, rồi vội vàng lái xe đi. 19 giờ 01 phút. *Biết đâu đấy*. Khách du lịch chắc đã rời khỏi con đê chắn sóng để trở về khách sạn rồi, còn những khách đi dạo ngày Chủ nhật thì hẳn đã trở về ngôi nhà gia đình ấm cúng của họ. Nhưng cũng nên thử xem, đáng lắm chứ. Hành động ấy khiến anh phần nào cất đi được nỗi lo lắng trong lòng...

Anh phải chiến đấu để chống lại sự cám dỗ muốn trốn trốn muốn vượt vận tốc cho phép - anh nhất định không muốn trả tiền phạt đâu - rồi bốn chồn quay qua quay lại cả mười lăm phút để tìm chỗ đậu xe trong khu cảng. Anh hấp tấp chạy về phía con đê chắn sóng, bụng quặn lại. Anh bị vướng chứng giống như là sợ sệt trước đám đông, và càng tiến gần đến quảng trường thì các cơ bắp chân của anh càng như cứng lại. Ngược hẳn sự chờ đợi, nơi này vẫn đông nghẹt khách đi dạo, tận hưởng làn không khí êm dịu của thời khắc chớm đêm. Anh nhảy lên một chiếc băng, lia mắt quét ngang dọc khắp nơi nhiều lần liền. Không hề thấy dấu vết của các nữ nhân Bô-hem. Anh băng qua quảng trường, đưa mắt lục lọi trong đám đông, tìm kiếm những mái tóc đen dài, nhìn chăm chăm những khuôn mặt. Chẳng thấy gì hết. Anh lại quay ra con đê chắn sóng, đi đến tận mép cuối cùng. Khi quay về, anh chọn đi dọc kè phía đối diện. Anh cảnh giác, anh ngó nghiêng. Vô vọng. Sự thất vọng lớn dần lên trong anh. Anh tiến về phía một quầy bán kem rong.

- Ông dùng gì? - gã trực quầy hỏi. Hẳn chừng ngũ tuần, da rám nâu và tóc đen cứng keo và cắt nham nhở, buông rũ xuống mặt.

- Ông làm ơn cho tôi hỏi một câu thôi: hôm nay ông có nhìn thấy những người đàn bà Bô-hem không? Ông biết đấy, những phụ nữ biết xem bói tay ấy...

Người đàn ông nhú mắt lại.

- Ông muốn gì hả? - ông ta hỏi với vẻ ngờ vực.

- Một trong số họ đã... bói tương lai cho tôi, và tôi muốn biết thêm một chút nữa... Tôi chỉ muốn... một buổi xem tay thứ hai. Ông biết họ không?

Người kia nín thinh nhìn anh chăm chăm một lúc lâu.

- Chiều nay họ đã ở đây. Còn bây giờ họ ở đâu thì tôi không biết.

- Cuối tuần nào họ cũng đến à?

- Tôi đâu có quản lý thời gian biểu của họ chứ hả. Thưa bà, bà dùng hương vị gì?

Jonathan nán lại vài khắc để tìm kiếm trong đám đông, rồi anh đành miễn cưỡng đi về phía xe hơi của mình. Anh sẽ thử lại vận may vào cuối tuần sau vậy. Nhưng từ sâu tâm khảm, anh không còn tin vào điều đó

nữa. Anh đã kịp cảm thấy rằng anh sẽ phải học cách buông, quên lời tiên đoán ngớ ngẩn này đi, nó chẳng chứng tỏ được điều gì. Nếu như các đường chỉ trên tay chúng ta nói lên những điều về cuộc sống của chúng ta, thì các nhà khoa học hẳn sẽ biết từ lâu rồi, đúng không? Tốt nhất là nên quên ngay lập tức những trò ngớ ngẩn vô nghĩa này đi. Lật sang trang thôi.

Anh bỗng chợt nghĩ đến John, cậu bạn thân từ dạo còn ở đại học, cậu ấy có một chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ, và đã bói cho anh... có một con trai. Anh đã không ngăn được mình tủm tỉm cười trước ý tưởng này, và chính lúc ấy anh nhìn thấy cô ta, ngay trước mặt, cách anh vài bước chân. Không phải cô nàng đã xem tay anh, mà là cô kia, người đàn bà vạm vỡ hơn và lớn tuổi hơn, người đã gọi cô ấy là Lisa vào lúc cô ấy bỏ trốn. Anh hối hả chạy về phía cô ta.

- Bạn gái của cô, cô ấy ở đâu rồi hả? Tôi muốn gặp cô ấy!

Cô ta không dễ để bị bắt nạt, nhìn anh chăm chăm bằng ánh mắt giận dữ.

- Đây, anh muốn gì hả? - cô ta nói bằng một giọng rất cục cằn. Anh đã nhìn thấy nó rồi, em gái tôi đấy. Anh còn muốn gì nữa hả?

Không chờ câu trả lời, cô ta đột ngột vớ lấy tay anh và tách các ngón tay ra. Anh co rúm người lại, nhưng cũng để mặc cho làm.

- Lisa ấy mà, nó đã nói với anh rồi, - cô ta nói thẳng thừng và buông tay anh ra mà chẳng cần ý tứ gì - Anh sắp chết rồi. Đã ghi rõ rành rồi đây này.

- Điều gì cho phép cô nói ra một điều như vậy? Thật là quá đáng khi nhét điều ấy vào đầu con người ta!

- Nếu anh không muốn nghe điều ấy, sao còn quay lại?

- Thế khi nào thì tôi bị cho là sẽ chết, hả? Khi nào?

Cô ta nhìn anh, vẻ khinh khỉnh. Chẳng có lấy bất kỳ dấu hiệu nào của lòng trắc ẩn trong cặp mắt cô ta.

- Anh lẽ ra thì đã phải chết rồi. Hãy vui đi. Nhưng anh sẽ không qua khỏi năm nay đâu. Bây giờ thì hãy để chúng tôi được yên nhé.

Bạo lực phát ra từ những lời nói ấy như đóng đinh anh tại chỗ. Anh nhìn cô ta đi xa dần, toàn thân choáng váng.

Những ngày sau đó mới nhọc nhằn làm sao. Jonathan có cảm giác đã bị một cú giáng mạnh vào đầu. Anh vốn đã không muốn quá tin vào cô nàng Bô-hem đầu tiên thì bây giờ lại coi chuyện cô ta nói là nghiêm túc. Chị cô ấy, người chị bỉ ổi với cung cách cư xử đê tiện, anh chắc chắn là mình ghê tởm cô ta, nhưng điều kinh hoàng nhất là dấu vậy, anh lại thấy cô ta... chân thành. Không một chút từ bi, không một tí cảm thông nào nhưng... chân thành. Một kiểu thẳng thắn tàn nhẫn, vô phương chống đỡ và đẩy sức tàn phá.

Chắc chắn, ta có thể chân thành và dấu vậy bị nhầm lẫn, bị mắc lỗi trong khi vẫn hoàn toàn chắc chắn vào nhận định của mình. Có điều... toàn bộ chuyện này khiến Jonathan không sao cất được nên lời, bị choáng toàn tập. Anh có cảm giác rằng thế giới chao đảo dưới chân mình, rằng cuộc đời anh hình như sắp bị chôn vùi đến nơi rồi. Cho đến tận lúc này anh vốn là người không bao giờ bận tâm đến thời hạn dài ngắn của sự tồn tại của mình trên trần gian, bỗng bị bất ngờ khi buộc phải thấy đời mình đang bắt đầu đi vào đoạn cuối, và ý tưởng này thì... không thể chấp nhận được, không thể chịu đựng nổi.

Anh cố gắng để lấy lại cuộc sống bình thường. Anh buộc mình phải dậy vào giờ như thường lệ, cáng đáng các trách nhiệm của mình mà không lấy làm hứng thú, giải quyết xen kẽ giữa nhiệm vụ nghề nghiệp và công việc cá nhân hàng ngày. Nhưng lời bói khi xem tay của những người đàn bà Bô-hem ám ảnh anh và tận sâu tâm khảm mình, anh tự hỏi biết đâu họ nói đúng thì sao.

Sau một tuần sống trong cảnh gần như bơ phờ, anh bộc phát và quyết định gặp bác sĩ Stern. Anh đề nghị một cuộc kiểm tra sức khỏe tổng thể. Xét nghiệm máu, chụp X-quang động, chiếu máy scanner, chụp MRI toàn bộ. Vị bác sĩ viết phiếu khám trong lúc nói với anh bằng một giọng dửng dưng rằng khi không tìm thấy bất kỳ triệu chứng nào thì Bảo hiểm sẽ từ chối thanh toán chi phí. Người ta đưa cho anh xem bản ước tính các chi phí với tổng cộng là bảy ngàn tám trăm đô la và nó đã khiến anh đờ người, không thốt được nên lời.

Anh đã trải qua chuyện ấy như một sự bất công khủng khiếp. Giàu có, anh hẳn đã có thể hành động và, nếu cần thiết thì đi chữa trị kịp thời. Anh nghiền ngẫm mối oán hận hết ngày này đến ngày khác, rồi kết thúc bằng cách cam chịu nhẩn nhục. Các cuộc kiểm tra y tế, suy cho cùng thì cũng vô ích thôi, nhỉ? Nếu anh phải chết, thì kiểu gì anh cũng sẽ chết thôi.

Người ta không thể cãi lại được số phận. Câu chuyện của Catherine de Médicis đã chẳng là nhân chứng đó ư? Côme Ruggieri - Nhà chiêm tinh của bà - đã báo trước cho biết rằng bà sẽ chết gần Saint-Germain. Trong suốt cuộc đời mình, bà ấy đã hết sức cố gắng tránh đến gần tất cả các địa điểm mang cái tên Saint-Germain ấy, thậm chí đến mức ra lệnh dừng công trường xây dựng điện Tuilleries, bởi nó quá gần Saint-Germain-l'Auxerrois. Nhưng một ngày nọ, bà ấy bị ốm, ốm nặng đến nỗi mà cuối cùng người ta buộc phải phải một cha cố đến bên giường của bà. Lúc hấp hối, bà ấy quay lại phía cha và với chút sức tàn cuối cùng, bà hỏi tên cha là gì. Cha trả lời bằng một giọng dịu dàng an ủi: Julien de Saint-Germain. Cặp mắt của cựu hoàng hậu Pháp trợn trừng hải hùng và bà đã trút hơi thở cuối cùng.

Jonathan mệt mỏi chán chường. Anh cảm thấy mình như một con chim đang bay với cặp cánh gấn gù. Tuy vậy, anh tiếp tục bám níu vào cuộc sống hàng ngày, dấu đối với anh bây giờ mà nói thì càng ngày càng trở nên khó khăn khi buộc phải nở nụ cười do bản chất công việc và những vai trò của người đàn ông, người cha, hoặc người hàng xóm của mình. Những cuộc hẹn làm việc, đàm phán, phản đối, ký kết, tắc đường, mục tiêu không hoàn thành, vắng thừa ngài khách hàng tiềm năng, không thừa ông khách hàng, và còn các buổi đi chợ, giặt quần áo, rửa bát, dọn nhà, dọn thùng rác, thanh toán hóa đơn, ký kiến nghị... Cuộc chiến đấu thường nhật tiếp tục; cuộc sống chỉ mất đi hương vị của nó mà nó chắc đã có thể che đi, cái hương vị mà trước đây anh chưa bao giờ mơ ước thưởng thức, nhưng giờ được sự mất mát ấy truy phong cho. Người ta chỉ nhận ra giá trị của cuộc sống khi cuộc sống bị đe dọa.

Kể từ giờ, cái chết bắt đầu thường xuyên bay lượn trên đầu Jonathan, xếp chồng lên như hình với bóng với tiến trình tồn tại của anh. Ngoài nỗi sợ hãi mà dấu cố kháng cự, vẫn luôn canh cánh, thì tâm tưởng anh hoàn toàn trống rỗng, không còn bất kỳ dự án nào mà trước đây chúng vốn là mối bận tâm của anh: anh đã luôn luôn có thói quen tự an ủi khi đứng trước một thất vọng đang diễn ra tại thời điểm hiện tại bằng cách nhìn vào một tương lai được tô điểm những hứa hẹn nhẹ nhàng dễ chịu như những kỳ nghỉ của năm sau,

viễn cảnh mua một món đồ gia dụng mới, một đôi giày, một cái xe hơi mới, hy vọng một cuộc gặp gỡ, và nhất là chờ đợi ngày mà rốt cuộc anh có thể dọn đến một ngôi nhà rộng rãi hơn. Toàn bộ viễn cảnh tương lai mà anh luôn bám víu vào cho đến tận lúc này thì hình như bỗng bị trục xuất hoàn toàn. Tương lai đã biến mất. Anh chỉ còn lại những gì anh đã có, cái hiện tại này thật ảm đạm và chỗ nào cũng thấy có rắc rối, ở khắp mọi nơi, mà chẳng còn hy vọng tiến triển nữa.

Một buổi sáng, vào lúc dậy để đi làm, anh bỗng nhận ra là mình không thể tiếp tục như thế này được. Tinh thần anh không còn trong cuộc sống này nữa rồi, anh không còn tìm thấy các sức bật của động lực. Không còn sức để gượng dậy nữa.

Anh đã vướng vào sự rối loạn và nó thậm chí đẩy anh đến chỗ xem xét lại sự tồn tại trước đây của mình. Cuộc sống mà anh trải qua như thế thì có ý nghĩa gì chứ? Điều đó dẫn anh đến đâu? Làm việc không ngưng nghỉ, vật lộn trong gian khó, đợi đến kỳ nghỉ cuối tuần để đi tự thưởng vài món mình thèm muốn trong các cửa hàng mà chính xã hội tiêu thụ này đã khiến chúng trở dậy trong anh và thế là cảm thấy được thỏa mãn đôi chút và điều ấy đã chẳng kéo dài. Rồi tiếp tục làm việc nữa để tuần tới có thể bắt đầu lại kỳ nghỉ cuối tuần tiếp theo. Phải chăng cuộc sống chỉ là một sự luân phiên giữa miệt mài và thú vui phù phiếm thoáng qua?

Còn tham vọng thâm kín của anh, vượt hẳn lên khi trở thành nhà kinh doanh trội hơn Michael, tham vọng đó kể từ giờ sẽ chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Với anh hình như nó đã từng là một nguồn động lực vô bờ, không có húng thú thực sự. Chính công việc anh đang làm đây, liệu nó có ý nghĩa gì không? Càng ký thêm nhiều hợp đồng thì càng tốt... Rốt cuộc thì điều đó có ích gì đây?

Jonathan cần tạm nghỉ, cần bẻ gãy sự liên kết ma quái này, cần suy ngẫm thêm. Cần quyết định xem anh muốn làm gì trong phần đời còn lại của mình. Nếu chẳng may anh phải chết trong năm nay, điều gì sẽ khiến anh thoải mái vì đã sống những tháng cuối cùng của đời mình?

Anh triệu tập cuộc họp với các cộng sự và giải thích với họ rằng các vấn đề cá nhân buộc anh phải ngừng làm việc một thời gian. Sự vắng mặt của anh sẽ không gây hậu quả gì về tài chính cho họ: sự phân chia thu nhập được tính theo tỷ lệ các hợp đồng mà mỗi thành viên công ty ký với khách hàng. Việc theo dõi các hồ sơ đang dở sẽ được trợ lý của anh thực hiện.

- Cậu sẽ vắng mặt lâu không? - Michael hỏi ngay.

Jonathan thở dài. Anh chẳng có ý tưởng gì về chuyện này.

- Cho đến khi nào mọi chuyện tạm yên ổn...

Angela không đưa ra bình luận nào.

Hôm đó, Michael tiễn anh ra tận cửa văn phòng.

- Tôi đã đoán ra có chuyện không ổn rồi, - anh ta nói khẽ với Jonathan. - Nghe này, cứ nghỉ ngơi thoải mái, và suy nghĩ về đề nghị của tôi nhé.

Về đến nhà, Jonathan ném vào túi du lịch của mình những đồ vật cần thiết tối thiểu, nhảy lên chiếc Chevrolet màu trắng già nua của anh và lao thẳng lên đường 101, thẳng hướng Nam mà tiến. Được giải phóng khỏi đám sương mù buổi sáng thường nhật, anh thấy bầu trời mang một màu xanh lơ thăm thẳm hình như bao la mênh mông.

“Chúng tôi sẽ kết nối ngay lập tức với Eva Campbelle, phóng viên biệt phái của chúng tôi ở Flushing Meadow”.

“Vâng, chào Tony, vâng, anh nên biết rằng Austin Fisher vừa mới chiến thắng vòng đầu tiên của giải US Mở rộng. Anh ấy đã “xoi” gọn chàng trai dễ mến người Úc, Jeremy Taylor, cầu thủ xếp thứ bốn mươi ba trong bảng xếp hạng quần vợt thế giới. Một trận đấu không chê vào đâu được, kéo dài trong ba séc: 6-2, 6-4, 6-3. Hiện giờ tôi đang có mặt bên cạnh Austin...”

- Anh sẽ vừa ăn vừa xem ti vi cho đến hết bữa à? - Angela nói.

Họ đã đến quán cà phê trên quảng trường và chọn ngồi ngoài sân hiên, gần cửa kính để mở, và Michael cứ dán mắt lên màn hình ti-vi được gắn trên tường bên trong nhà.

- Tôi cá với cô rằng anh ta sẽ thắng giải tranh hùng này đấy.

- Tuyệt thật, - Angela nói với giọng điệu mỉa mai mà chỉ mình cô mới có.

- Cô hiểu chứ: anh ta sẽ phá mọi kỷ lục với các chiến thắng giải Grand Slam, anh ta...

- Điều đó sẽ thay đổi cuộc đời tôi đấy nhĩ.

Nói xong, cô nhắc miếng hamburger trong đĩa của mình và cắn một miếng ngập răng.

- Cô sẽ thú nhận rằng đó đâu sao thì cũng...

Angela cắt ngang lời anh ta, miệng đầy lúng búng.

- Chloé sẽ không đánh thức tôi dậy vào giữa đêm, nó sẽ không còn thấy ác mộng nữa...

- Thôi nào...

- Khách hàng sẽ tiến hành ký các hợp đồng mà không cần đàm phán...

Michael phì cười.

- Angela...

- Không mà, tiếp tục xem đi. Tôi đang không có mặt ở đây đâu...

- Nghe này, tại người ta cứ bày nó ra trước mắt tôi, thật khó cưỡng...

- Dẫu sao thì anh cũng đã cưỡng lại rất tốt ham muốn tranh luận với người đàn bà ngồi trước mặt anh đấy.

Michael cười phá lên.

- Cô dẫu sao cũng không coi tôi là giở mới để xả những bức bối cáu gắt của cô chứ...

Angela đến lượt mình cũng tùm tùm cười. Michael tiếp rượu vang cho cả hai người.

- Theo anh, Jonathan sẽ quay lại hay anh ấy sẽ nghỉ hẳn hả? - cô hỏi.

- Cậu ta sẽ quay lại, chắc chắn là thế.

Angela nhú mày

- Lần trước anh đã nghĩ ngược lại kia mà...

- Oài... nhưng rốt cuộc, tôi nghĩ rằng cậu ta sẽ thắng thế, sẽ lại bắt tay vào việc. Cô thấy không, càng nghĩ về chuyện đó thì tôi càng tự nhủ rằng đó là kiểu người bền bỉ không nao núng. Đúng thế, với công ty này, cậu ta đã liên kết cả đời rồi.

- Anh đã quyết định chộc cho tôi cái để rồi sau đó lại trách tôi hả?

Michael mỉm cười.

- Không, nhưng... tôi nghĩ cô chỉ tốn thời gian hy vọng. Mất công thôi.

- Anh thực sự muốn tôi ăn mất ngon sao?

- Chắc chắn là tình trạng của cô và cậu ta thật khó chịu đựng...

Angela thở hắt ra, và tiếp tục cắn miếng bánh hamburger lần nữa.

- Bọn đàn ông hèn nhát...

- Cảm ơn vì khái quát chung tất cả...
- Không thể gánh vác trách nhiệm...
- Ta đâu sao cũng không thể nói như thế về Jonathan được.

Angela nhún vai.

- Hôm tôi về đến nhà và thấy anh ta đang ở nhà, cùng với một cô gái ngực trần tênh hênh, anh sẽ không bao giờ đoán ra anh ta đã nói gì đâu.

- Nói đi...

- “Chuyện không như em nghĩ đâu... đó chỉ là cô giữ trẻ mới thôi... ờ thì cô ấy đến xin việc...”.

Michael cố kìm để khỏi bật cười.

- Chuyện đó chắc đã là một cú sốc đối với cô.

- Tôi đã hỏi anh ta liệu có phải sắp bắt cô ấy thử bài cho bú không. Cho con gái lên bảy tuổi của chúng tôi ấy.

Michael phì cười.

Angela ăn tiếp miếng nữa, rồi vừa nhai vừa nhìn vô định vào khoảng không.

- Cô có muốn tôi nói thật suy nghĩ của mình không? - Michael lên tiếng.

- Nói gì?

Michael hít một hơi dài rồi nói.

- Thực ra, tôi nghĩ rằng nếu ở địa vị cô, thì chính tôi sẽ rời khỏi công ty. Để lật sang trang mới, chấm dứt hết mọi chuyện.

- Hôm nay là ngày may mắn của tôi đấy. Tôi đã rất vui được đến đây...

- Tôi chỉ nêu ý kiến của mình...

- Không đời nào! Anh nghe rõ chứ?

- Tôi nói vậy là chỉ để mà nói thôi...

- Chính tôi đã phải nuôi nấng Chloé một mình, rồi cũng lại chính tôi hiện thời phải đi tìm công việc mới ư... Thế rồi còn gì nữa nào!

- Tôi hiểu phản ứng của cô, nhưng trên hết cần phải nghĩ đến lợi ích của cô, chứ không phải chỉ hành động tùy theo Jonathan.

- Không phải lúc nào cũng là tôi phải hy sinh...

Michael nhấp một ngụm rượu vang.

- Cô nghe này, cứ từ từ suy nghĩ cho kỹ. Nếu đổi ý thì hãy nói cho tôi biết. Có thể tôi sẽ có một đề xuất thú vị cho cô đấy.

Máy camera được chỉnh tiêu cự quay xa. Mạnh hiện xuất hiện với tất cả cảnh quan của nó, theo diện rộng, rồi Ryan ngắt máy.

Toàn bộ chuyện ấy không đáng giá như buổi quay hôm trước của hắn, từ cửa sổ phòng mình, khi hắn quay Jonathan đang bò lổm cồm trong vườn nhà anh, nhỏ từng cọng cỏ ba lá tròn thay vì phun thuốc diệt cỏ như tất cả mọi người. Ngốc quá mức đến nỗi hắn đã cười phá lên một mình. Đoạn clip đã rất thành công. Một trăm mười bốn *like* và mười bảy *comment*.

Ryan nhấp một ngụm coca.

Hắn phát hiện có hai thanh niên đang trò chuyện say sưa trên sân hiên quán cà phê. Một cuộc hội thoại sinh động. Hắn chĩa micro-parabole về phía họ, và chỉnh máy âm thanh. Xong đâu đấy, hắn bắt đầu bấm nút ghi.

Đường 101 chạy dọc theo vịnh San Francisco trong khoảng chừng hai mươi kilômét, rồi dẫn sâu vào vùng đất liền trong suốt hai giờ chạy xe trước khi lại chạm biển lúc tiến đến gần Monterey. Tiếp tục chạy thêm chút nữa về hướng Nam, ta sẽ gặp thảm thực vật sum sê hơn và những cây thông, vươn cao thống lĩnh cảnh quan, tỏa ra một mùi hương của kỳ nghỉ hè.

Mặt trời vẫn còn rất cao khi chiếc Chevrolet của Jonathan dẫn vào con đường rợp bóng cây bách và cây hoa giấy. Ngôi nhà của bác gái anh xuất hiện ngay sau khúc rẽ, một ngôi nhà trắng xinh xắn, duyên dáng vô cùng mà không mang vẻ hờn hỉnh, mọc lên giữa một khu xanh mướt. Anh tắt máy và mở cửa xe. Trong giây lát mùi hương êm dịu của các loài hoa đưa anh về với khoảng thời gian ba chục năm trước. Anh mới sáu tuổi và gia đình anh vừa từ Pháp trở về, và là lần đầu tiên cả nhà đến thăm Tatíe Margie. Vừa ra khỏi xe, anh đã bị mê hoặc bởi mùi thơm quần quện đan xen của hoa hồng, của cây ông lão, và cây kim ngân, chúng bao phủ lên chốn ấy một mùi hương của thiên đàng, cứ như thể có một cô tiên đã rắc một nắm hạt kỳ diệu lên ngôi nhà và khu vườn của bác vậy. Ba thập kỷ sau, vẫn chính những bông hoa ấy tạo cho ta cùng một thứ cảm xúc.

Anh tiến về phía ngôi nhà. Lốp đá dẫm trên lối đi kêu lạo xạo dưới chân anh. Phía dưới kia, cách chừng trăm mét, thấp thoáng sau những cành thông cao, thân cây hàng trăm tuổi xù xì vặn xoắn do phải chịu vô vàn những trận gió mùa đông, là đại dương với một màu xanh thẫm hình như đang ngủ vùi.

Tatíe Margie xuất hiện trên thềm nhà, với cùng một nụ cười mà bác đã có từ ba mươi năm trước đây khi nhìn thấy anh lần đầu tiên, cùng một cặp mắt lấp lánh niềm vui, sức sống, và thậm chí còn có thêm một nét khôi hài hiếm có nơi một người ở độ tuổi này.

Bác ấy có một cuộc đời kỳ lạ. Anh biết ba người chồng của bác và mỗi lần kết hôn thì bác lại chuyển sang một ngành nghề khác. Với ngành khảo cổ, bác nhanh chóng chọn chuyên ngành nghiên cứu hộp sọ người nguyên thủy đầu tiên trên hành tinh, bác có vẻ thích người hơn đá, và đã thực hành nghề này trong suốt hơn hai mươi năm. Thế rồi một hôm, bác hùng hồn ra tuyên bố rằng những người sống thì thú vị hơn những người đã chết và bắt đầu lại sự nghiệp đi học, lần này là sinh học. Sau vài năm làm việc ở phòng thí nghiệm, bác tự thành lập quỹ của chính mình, mà Jonathan đã chẳng bao giờ hiểu rõ chính xác đó là gì. Hình như là quỹ chuyên nghiên cứu tìm kiếm để khám phá các vùng lãnh thổ thường bị khoa học bỏ quên. Bác đã nghỉ hưu chừng mười năm nay, nhưng vẫn là chủ tịch danh dự của quỹ ấy. Anh ngờ rằng bác vẫn chưa bao giờ thực sự chấm dứt hẳn, mà vẫn giữ quan hệ với các nhà nghiên cứu.

- Phòng của cháu đã sẵn sàng rồi đấy, - bác Margie nói. - Cháu có thể ở lại đây bao lâu cũng được!

Họ ôm ghì nhau thật chặt.

- Đã lâu lắm bác không có tin tức gì của cháu, - bà nói. - Bác đã cho rằng cháu đã không gặp phiền muộn gì.

- Bác Margie!

Bác bật cười khúc khích. Bác ấy không nhầm đâu và sâu trong tâm khảm, anh có chút mặc cảm tội lỗi: đúng là anh hiếm khi đến thăm khi không cần đến bác, mặc dù tình cảm chân thành anh dành cho bác ấy. Cuộc sống quá hối hả đôi khi dẫn chúng ta đến chỗ chệnh mảng với những người mà chúng ta yêu mến.

- Thực ra, - anh nói, - cháu đã nhận được thư của bác, hồi tháng trước. Cháu đã muốn trả lời bác nhưng lại bị bận quá...

- Bác rất vui được gặp cháu. Cháu đã rất đúng khi quyết định đi nghỉ. Lúc nào cũng chúí mũi vào công việc, ta sẽ trở nên ngu muội đi.

Anh lên căn phòng mà bác dọn cho anh. Một căn phòng xinh xắn nằm trên tầng hai, với các bức tường màu trắng, đồ đạc nội thất đẹp trang nhã và cổ kính được quét vôi màu phấn, một bầu không khí phảng phất mùi của nơi lâu ngày không có người ở. Rải rác khắp nơi là những bức tranh vẽ, những bức tranh điêu khắc và cả những bức ảnh cũ xưa ở Ấn Độ, ở Ai Cập hoặc ở vùng Trung Đông: tất cả những nơi mà hồi xưa bác đã đến thực hiện các đợt công tác khảo cổ học. Trên bàn ngủ có một tác phẩm của Karl Jaspers.

Jonathan tiến gần lại cửa sổ và đẩy cánh cửa. Tiếng rít nhẹ của gỗ nghiêng lên bản lề. Luồng không khí thơm nồng của khu vườn ulla vào phòng và bao trùm lấy anh. Cảnh quan đại dương mới ngoạn mục làm sao. Bên kia khu vườn sum suê, màu xanh thăm trải dài đến bất tận. Jonathan thò hẳn đầu ra ngoài và hít đầy buồng phổi làn gió của biển xanh.

Tiếng ồn ào và ô nhiễm của thành phố đối với anh hình như xa rồi, rất xa, và cả những căng thẳng trong công việc của anh cũng vậy.

Ngày hôm sau, anh đã gặp một sự cố bất ngờ khó chịu khi phát hiện ra xe hơi của mình lại bị hỏng. Ngay lập tức anh cảm thấy rất bức mình, gần như tức giận: chẳng lẽ những rắc rối của anh thực sự sẽ theo anh đến tận đây ư? Anh sẽ phải tiếp tục chiến đấu chống lại mọi thứ cho đến tận ngày cuối cùng của đời anh ư? Có phải đó chính là số phận của anh không?

- Trong hai mươi năm nữa, liệu cháu sẽ còn nghĩ đến nó không hả? - bác Margie hỏi anh, vẻ hơi giấu cợt trước sự rối loạn của anh.

- Đến cái gì cơ?

- Đến sự hỏng xe này ấy.

- O... không, đương nhiên rồi. Sao bác lại hỏi thế?

- Thế thì quên ngay nó đi, - bác nói với vẻ tinh nghịch.

Anh nhìn bác, bối rối.

Bác ấy dường như quá nhỏ bé khi đứng cạnh tấm bia đá xinh xắn được dựng trong góc vườn. Thực ra đó là phiên bản sao của tấm bia mà bác đã phát hiện được ở Ả Rập vào những năm đầu sự nghiệp khảo cổ học của bác. Được chạm khắc tuyệt vời, nó đã được khắc những chữ tiếng Aram*.

- Chớ có nói với bác rằng, - bác lên tiếng, - một mớ phế liệu đồng nát ấy có uy lực sai khiến được tâm trạng của cháu chứ hả?

- Nhất là cháu sẽ phải gọi cho gã sửa xe, nói rằng hẳn đã làm quá ẩu với xe của cháu, cháu sẽ phải rên rỉ, phải thương lượng, có thể là dọa nạt hẳn... Cháu đã chán ngấy cảnh lúc nào cũng phải đấu tranh với mọi thứ rồi.

Bác Margie bật cười.

- Cháu thực sự chẳng thấy gì đáng cười trong chuyện này cả.

- Ô, có đấy, anh bạn đáng thương ạ!

- Là cái gì?

- Cháu khiến bác nhớ đến ông chồng đầu tiên của bác quá đi! Vì ông ấy cũng nhìn cuộc sống như một trận chiến đấu thường nhật, một cuộc kháng chiến trong mọi lúc, mọi nơi. Tính khí vui vẻ tự nhiên của bác khiến ông ấy phát điên. Ông ấy thấy bác là người luôn gặp may, được số phận ưu đãi, trong khi ông ấy luôn phải chiến đấu hàng ngày chống lại những tai bay vạ gió bất ngờ ập xuống đầu ông ấy. Chỉ vào lúc cuối đời thì ông mới nhận ra rằng phần lớn những muộn phiền là hậu quả của thế giới quan của ông ấy, chứ không phải nguyên nhân...

Bác Margie bỏ đi và bước vào trong nhà, để mặc Jonathan đang rối bời trước những lời kể của bác mà với anh chúng có vẻ không thuần lý lắm.

- Trong lúc chờ đợi, - bác kêu vọng ra từ trong bếp, - lấy chiếc xe cà tàng cổ lỗ của bác mà đi, nó sẽ khỏe lên khi được lăn bánh thêm chút đấy. Bác chỉ dùng nó một tuần một lần để đi chợ thôi, nó chắc cũng buồn lắm đấy.

- Bảo hiểm của bác cho phép cháu lái xe chứ?

- Vô tư đi.

Cánh cửa nhà xe mở và phát ra những tiếng rít cọt két khùng khiếp, một làn không khí thoang thoảng mùi mốc phả ra. Chiếc xe có thể hạ mui Triumph cổ lỗ chắc phải được sản xuất từ những năm 1970. Toàn thân xe màu đỏ đậm, chỉ có mui màu đen là đã hơi phai đi.

Anh húng hắng ho rồi khởi động mà không khó khăn lắm, xe chuyển động trong một tiếng rú hơi trầm đục. Jonathan mở mui và đeo cặp kính râm.

Vài khắc sau, anh đã kịp chạy khắp những con đường nhỏ vắng tanh của khu Big Sur, nằm giữa vùng đồi núi xanh biếc mà một phần địa hình lở lĩm của nó đã bị chìm trong biển. Không khí vùng duyên hải thơm

nóng còn mặt trời thì hình như vĩnh hằng. Anh đã toài ra được khỏi sự căng thẳng thường nhật và đột nhiên nổi ham muốn thích tận hưởng từng giây từng phút khoảng thời gian của mình. Nếu quả thật đúng như định mệnh đã an bài rằng anh sẽ phải chết trẻ, thì anh cần tận dụng hết từng khoảnh khắc sống chứ không phải chịu đựng cuộc sống hàng ngày rồi rên rỉ và than vãn số phận của mình. Và nếu như cuộc sống chỉ là để tận hưởng những thú vui mà nó có thể tặng cho, thì anh chắc chắn đã chọn đúng địa điểm để thưởng thức những hương vị của cõi trần thế này rồi. Anh đưa ra một khẩu lệnh duy nhất: nhắm nháp tận hưởng từng giây từng phút mà không bao giờ nghĩ đến cái chết.

Chỉ chừng một tuần sau, anh đã biết phần lớn các nhà hàng nhỏ duyên dáng hiếu khách bên bờ biển, anh đã tắm lặn vùng vẫy trong những crique* bị bỏ quên, hoặc nằm gà gật trên cát ngắm đếm những vì sao trời, cùng bác Margie thưởng thức các loại bánh ngọt mà bác ấy nhất định không chịu chia sẻ bí quyết, chân tản bộ bên mé nước trong lúc tai nghe tiếng kêu của lũ chim hải âu, khiêu vũ trên sân một câu lạc bộ đêm *night-club* ngoài trời, thưởng thức khoái lạc của cuộc tình một đêm, và tối tối lặng ngắm cảnh hoàng hôn khi mặt trời xuống núi với một ly rượu vang trắng trên tay.

Anh dẫu sao cũng vẫn giữ liên lạc, đương nhiên rồi. Tra thư điện tử và đọc tin thời sự trên những trang báo mạng trực tuyến đã quá gắn liền với lối sống của anh nên khó có thể bỏ qua. Anh tự cho phép mình trả lời vài câu hỏi của khách hàng và chuyển những email còn lại cho trợ lý giải quyết. Và anh muốn được biết và được thông báo toàn bộ các sự kiện tin tức diễn ra trong ngày tại công ty.

Nghỉ ngơi khiến anh khỏe khoắn lên nhiều, một khoảng thời gian êm dịu trong một cuộc sống vô tư lự, và anh để mặc cho mình tự trôi vào trong cảnh giới an nhàn.

Tuy nhiên, sau ít thời gian hưởng thụ cuộc sống nhẹ nhõm ấy thì từ sâu tâm hồn, anh bắt đầu ngấm ngấm cảm nhận một sự trống rỗng. Sự nhàn rỗi chắc chắn là dễ chịu nhưng rốt cuộc cũng không thực sự đem lại cho ta sự thỏa mãn, sự thăng hoa.

Những thú vui nối tiếp những thú vui, nhưng cường độ vui vẻ của chúng thì bị suy giảm dần đi, đẩy anh đi tìm kiếm những cơ hội vui vẻ mới. Anh bắt đầu hiểu tại sao cuộc sống dịu êm của một số trẻ con nhà giàu có đã dễ dàng trượt dẫn đến việc tiêu thụ ma túy mạnh đến vậy. Có một vấn đề khác: thời gian. Nó chắc hẳn sẽ tăng tốc theo từng ngày. Những ngày này của anh, dẫu ít tích cực hoạt động, thì anh thấy chúng hình như trôi đi trong nháy mắt. Anh bắt đầu cảm thấy đợt đi nghỉ này sẽ trôi đi rất nhanh, cũng như phần còn lại của cuộc đời anh.

Anh những muốn tìm ra phương tiện để níu giữ thời gian. Khi còn là một thằng bé, chỉ một buổi chiều thôi đã khiến anh thấy nó dài, rất dài rồi. Nhưng khi là người lớn, cả cuộc đời cứ trôi nhanh hết tốc độ, mỗi năm hình như lại ngắn hơn năm trước. Vả lại, một người bạn là nhà vật lý học đã nói điều này với anh: về mặt nhận thức, ở tuổi mười sáu thì ta đã đạt được một phần hai cuộc đời rồi.

Chẳng có gì để nhét vào miệng. Toàn những chuyện linh tinh, thậm chí còn chẳng có gì đáng để cười.

Nắp hộp nhôm bị kéo rách gây ồn ã, rồi bật lên lanh lảnh một tiếng khô gọn khi Ryan rút đứt hoàn toàn. Nước Coca chảy vào ly, sủi bùng lên thứ bọt nở to dần và nổ tí tách. Ryan nhanh chóng đưa ly lên môi mà không chờ đợi. Mùi vị quen thuộc. Những cái bong bóng nhỏ vỡ tan và làm tóe ra những giọt nhỏ li ti chạy rần rần trên làn da hần. Hần uống liền ba ngụm rồi đặt ly xuống. Hần vung tay quệt miệng lên cánh tay áo phông đen của hần.

Hai ngày rồi mà hần còn chưa *post* gì lên trang blog của hần. Hần cảm thấy tâm trạng như một con hổ đói.

Hần băng qua phòng khách, vào phòng ngủ và trầm ngâm nhìn qua cửa sổ. Quang cảnh khắp dãy vườn các ngôi nhà trong phố và đại lộ chạy song song hiếm khi đem lại điều gì đó thú vị.

Con người duy nhất nằm trong tầm nhìn của hần lúc này là lão khố Gary, người mà sáng nào cũng đến ngồi vào chiếc pho tô bằng nhựa màu trắng, đặt trên cỏ trong vườn, để đọc các loại thư tín của mình. Nhìn cảnh đó mà buồn nẫu ruột. Ông chủ quán bánh xốp nướng nhún vai khi đọc mỗi lá thư được gửi cho mình. Buồn ngủ chết đi được.

Chẳng có gì hết trong các khu vườn khác. Chẳng có gì trong những ngôi nhà gần nhất, mà hần chắc có thể hiểu thấu vài cảnh thân mật một cách gián tiếp thông qua các lớp cửa kính.

Bực mình, Ryan quay lại phòng khách rồi bỗng dung dừng lại, một ý tưởng nảy sinh trong đầu hần. Sự ngu ngốc không phải chỉ có trong những lời nói hay hành động. Ta cũng thể tìm thấy chúng trong các hành vi và thái độ và cử chỉ. Sự hài hước khi ấy sẽ đến từ sự lặp đi lặp lại. Đúng rồi, chính thế: trong nỗi buồn dần dần của mình thì gã gấu Gary này rốt cuộc cũng nực cười lắm chứ. Với điều kiện phải quay cảnh đó nhiều ngày và làm thành nhiều tập. Nếu như mỗi ngày ta làm sao đó để những người truy cập mạng chờ đợi cái nhún vai của Gary trước tập thư tín của ông ấy, thì chắc chắn điều đó có thể sẽ trở thành điều hết sức kỳ cục đấy.

Ryan quay trở lại phòng mình và chỉnh máy quay về phía người đàn ông đáng thương. Lấy cận cảnh. Cách xa chín mươi hai mét, chiếc micro-parabole ngay lập tức bắt được tiếng sột soạt của phong bì khi bị xé. Một kỹ thuật tuyệt vời. Quay cận cảnh, ta thấy Gary cau mày khi rút thư ra. Ông ta đọc thư xong rồi thì điều không thể tránh là nhún vai. Ryan cười phá lên. Ờ, mà đúng rồi! Gary là một nhân vật! Một nhân vật thực sự! Giờ đến phần hần đạo diễn cảnh cho ông ta thôi...

Đương nhiên rồi, hần sẽ gặp rủi ro nhiều hơn khi quay một nhóm người tại một nơi công cộng. Tuy nhiên, khả năng một người sử dụng mạng internet ở Minneapolis quen biết một kẻ không thành đạt ở San Francisco thì gần như là không. Hơn nữa, Ryan đã có những biện pháp phòng tránh rủi ro. Trang Blog đã được ghi trên một máy chủ thuộc khu vực khác. Để dò được đến tận hần, sẽ phải nhận dạng và chạy vòng theo nhiều màn hình máy chủ. Vì một điều vụn vặt dạng này, chẳng ai thêm bận tâm.

Mười lăm phút sau, Ryan bấm vào nút "Enter", và hình ảnh Gary hiện ra tức thì trên trang blog trong lúc hần gõ đầu đề bài đăng trên bàn phím: "Cuộc sống của những gã ngố - tập 1". Ryan chắc chắn: đó là tập mở đầu cho một bộ dài tập, rất dài.

- Này, nếu cháu đi bộ thì sao nhỉ?

Gợi ý của bác Margie khiến Jonathan bối rối.

- Đi bộ à?

- Đúng thế, ở đây chỗ nào cũng có rất nhiều đường mòn. Giờ chẳng còn ai đi nữa, tuy nhiên ở đó rất đẹp nhé, cháu biết đấy.

Trên thực tế thì đúng là rất đẹp, và anh ngạc nhiên khi tái khám phá với một cái nhìn hoàn toàn mới những địa điểm mà anh đã đi qua đi lại từ tám ngày nay trên chiếc Triumph. Với vận tốc, chúng ta đánh mất cảm xúc trong những gì ta đạt được nhờ cảm giác.

Thiên nhiên thật là lộng lẫy, dồi dào và đâu đâu cũng đầy hương thơm. Một số con dốc phủ đầy bụi cây xanh mướt, những bụi cây thấp và rậm rạp đôi lúc để lộ ra những nhánh phong lan dại. Một số con dốc khác lại mọc đầy cây lá kim tỏa bóng râm mát một cách hào phóng. Khi tiến lại gần biển, ta thấy những cây séquoias* có thân đỏ lừ sần sùi gỗ ghề do năm tháng. Các chuyến cuộc bộ của anh được điểm xuyết vô vàn tiếng kêu của tất cả các loài chim, và một buổi chiều, anh thậm chí còn nhìn thấy một con kền kền bay lượn uy nghi đỉnh đặc trên bầu trời cao vút.

Những đồi, những núi liền kề nối tiếp nhau, những con dốc chạy xuống dễ dàng tiếp nối ngay những con dốc leo ngược rất nhọc khiến ta đứt cả hơi, cứ xen kẽ liên tục trong một sự bắt đầu lại. Nhưng ngay khi vừa leo đến đỉnh một quả đồi, thì ta lại sung sướng trước một cảnh quan khác hẳn, và đôi khi mặt biển xuất hiện đằng sau giữa hai đỉnh núi. Phong cảnh được thay mới và ở mỗi thời khắc, sự thích thú của Jonathan vẫn nguyên vẹn như thế. Toàn bộ phong cảnh hùng vĩ hơn nhiều sau khi ta đã cố gắng rất mệt để leo đến đỉnh núi so với một lần ta dừng xe hơi để ngắm. Liệu đó có phải là niềm tự hào vì đã thực hiện được kỳ công không? Hoặc giả thiên nhiên dành vẻ đẹp của mình để tặng cho những ai đã trả giá để đạt được nó?

Ngoài sự thanh bình viên mãn ấy, Jonathan đã trải qua một cơn choáng nhỏ trong những buổi đi bộ dài, vào ngày mà anh khám phá ra máy điện thoại di động... không bắt được sóng nữa! Lúc đầu, cảm giác thoáng qua về một mối liên hệ bị cắt đứt, một sự kết nối bị gián đoạn khiến anh bực mình và thậm chí còn khiến anh lo lắng, bận tâm đến nỗi mỗi khi lên đến đỉnh một quả đồi, anh lại rút điện thoại di động và cố gắng giơ cao lên các hướng một cách tuyệt vọng, tựa như để nhận các thông điệp của vũ trụ vậy. Moise giơ cao cây gậy của mình. Chẳng ăn thua gì.

Lúc đầu anh có cảm giác bị cô lập, bị cắt đứt khỏi thế gian, cho đến tận lúc anh nhận ra rằng chưa bao giờ anh lại kết nối nhiều đến như thế. Không phải là giới truyền thông, vốn luôn chọn cho anh những thông tin tồi tệ đang diễn ra trên bề mặt quả địa cầu, cũng không phải các thư điện tử hay các thông điệp kiến thức mà chúng nhắc cho anh nhớ vào bất kỳ giờ phút nào trong cả ngày lẫn đêm, mỗi người tự chứng tỏ họ luôn tồn tại trước mắt người khác. Không, điều mà anh cảm nhận được là một thứ trật tự hoàn toàn khác và với anh, điều đó hoàn toàn mới mẻ: Anh cảm thấy được kết nối với chính mình, với cơ thể anh, với những tình cảm của anh, với nội tâm của anh, mà một cách đáng ngạc nhiên, đó là còn kết nối với đất, với cuộc sống động vật và thực vật. Mỗi một giờ đi bộ đều khơi thêm trong anh ngọn lửa ấy, sự giàu có ít được biết đến hoặc ngủ quên từ quá lâu đến nỗi mà anh đã quên hẳn sự tồn tại của nó.

Ngày qua ngày, sự phấn khích của anh sẽ ngày càng tăng mạnh. Những oán hận và trầm uất đã trú ngụ trong anh một thời gian thì hiện giờ đã hoàn toàn biến mất. Dần dần các cuộc đi bộ tải về và lấp đầy con người anh một thứ tình cảm hàm ơn hoàn toàn mới mẻ đối với anh.

Hàm ơn đối với vẻ đẹp của thế giới, đối với cuộc sống mà rốt cuộc đã tặng cho anh một niềm vui và sự an bình đến mức không ngờ.

Anh vốn là kẻ có thói quen rên rỉ trước mọi vấn đề trong cuộc sống của mình, thì hiện giờ lại có ý muốn nói lời cảm ơn, nhưng không biết phải gửi đến ai những lời cảm ơn ấy của mình. Một lời cảm ơn gửi vào trong vũ trụ tựa như một số người ném chai vào biển khơi. Cảm ơn được sống, cảm ơn được thở, cảm ơn được nhìn thấy, được cảm nhận, được nghe. Những lời bói toán chết người của đám đàn bà Bô-hem không

còn quan trọng nữa. Lúc này đây, anh đang sống, và chỉ điều ấy mới cần được tính đến thôi.

Tatie Margie đã có ý tưởng về vấn đề này, mà một tối bác ấy đã thổ lộ trong vườn của mình. Họ ngồi trong những chiếc phôi mây xinh xắn với chiếc đệm êm ái.

Như thường lệ, bác pha một bình trà nóng hổi rồi thả vào đó một thìa mật ong và một chút rượu vodka.

- Thiên nhiên trả lại chúng ta những gì mà xã hội đã cướp mất của chúng ta.

- Cái gì ạ?

- Sự toàn vẹn của chúng ta.

- O... bác có thể nói cụ thể hơn được không, làm ơn đi bác?

- Chúng ta là những cá thể hoàn chỉnh và thiên nhiên dẫn dắt chúng ta cảm nhận điều đó một cách sâu sắc, trong khi xã hội tạo ra nơi chúng ta *sự trống vắng thiếu hụt*. Xã hội khiến chúng ta tin và cảm nhận rằng chúng ta đang *thiếu* cái gì đó để được hạnh phúc. Xã hội cấm chúng ta được thỏa mãn với những thứ mình đang có, và với bản chất thực của con người chúng ta. Nó không ngừng khiến chúng ta tin rằng mình đang *thiếu* cái gì đó.

Những ý này đã gây một tiếng vang đặc biệt trong anh. Tình trạng mà bác ấy gọi lên rất phù hợp với những gì anh đã cảm nhận được trong thiên nhiên, đúng thế. Một tình trạng quá xa với hương vị mà suy cho cùng thì rất nhạt nhẽo và đầy thất vọng mà tuần nghỉ đầu tiên tại đây đã để lại trong anh. Tuần đầu tiên mà anh đã hứng chí tiêu khiển các kiểu thú vui, như anh đã giải thích ngay với bác Margie.

- Cái đó ấy mà, lại là một chuyện khác! - bác Margie thốt lên, một nụ cười ranh mãnh trên môi. - Tuần đó cháu đã tự buông mình vào vòng tội lỗi!

- Bác hơi quá đáng khi trách cháu như thế, một chai vodka trên mặt bàn. Và bác là người đã có những ba ông chồng...

Bác cười phá lên.

- Cháu trai thân mến ơi, bác chưa bao giờ nói phạm tội là tối cả!

- Thế thì cháu chẳng thể hiểu nổi bác nữa...

- Nếu cháu biết tiếng Aram, thì cháu sẽ hiểu ngay...

- Tệ quá: ở trường trung học, cháu đã học qua tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha.

Bác tủm tỉm cười và rót cho mỗi người một tách trà.

- Tầng lớp tăng lữ giáo hội rất lâu đã tìm cách đổ lỗi cho chúng ta, đúng thế, như thể phạm lỗi đã luôn là một sai lầm đạo đức khủng khiếp... Toàn bộ chuyện đó chỉ là do một lỗi dịch thuật mà thôi...

- Một lỗi dịch thuật ư?

- Đúng thế, từ gốc được chúa Jésus sử dụng mà người ta đã dịch là “phạm tội” là từ *khtahayn*. Từ này đúng ra có nghĩa là “lỗi lầm”, theo nghĩa là điều ta làm không phù hợp với mục tiêu. Tương tự, khi chúa Jésus nói về cái xấu, Người sử dụng từ *bisha*, điều muốn nói “không thích đáng”. Tóm lại, phạm tội không thực sự là làm điều ác, mà đúng ra là bị nhầm và đi quá xa mục tiêu.

- Mục tiêu ư? Nhưng... mục tiêu nào đây?

- A... toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó..., - bác vừa nói vừa rót tiếp trà vào tách của hai người. - Những người Công giáo, người Do Thái và người Hồi giáo có lẽ sẽ trả lời cháu “Tìm thấy Chúa trời”, những người theo Phật sẽ nói với cháu “Tìm thấy sự thức tỉnh”, người Hin-đu nói “Tìm thấy sự giải thoát”, còn những người khác sẽ nói “Tìm thấy hạnh phúc”... Nhưng rốt cuộc, có lẽ đều giống nhau cả thôi. Giống như đã được viết trong Kinh Vệ Đà ở Ấn Độ: “Chân lý chỉ có một; có nhiều tên là do các nhà hiền triết đặt cho nó”.

- Tìm thấy hạnh phúc, - Jonathan trầm ngâm nhắc lại.

Anh nhấp một ngụm trà. Trà nóng vừa ngọt vừa thơm. Ánh sáng đang từ từ tàn dần xung quanh họ.

Từ xa, bề mặt đại dương phản chiếu những tia sáng cuối cùng trong ngày, chúng vẽ lên nền trời những gam màu hồng và vàng cam. Khu vườn, đắm mình trong một sự yên tĩnh tuyệt hảo, hít thở sự thanh bình. Ngay cả những con chim hình như cũng âm thầm thưởng thức vẻ đẹp của thời khắc đó.

- Vậy, theo như điều bác nói, đó là do cái tuần nhàn rỗi của cháu không dẫn cháu đi đúng hướng để đến được đó, đúng không?

- Đúng thế. Chính tự cháu đã cảm thấy điều đó. Hơn nữa, bất kỳ ai cũng đều có thể cảm thấy điều đó: ta bị thu hút bởi những thú vui dễ dàng đạt được và ngay lập tức nhào vô thưởng thức, dẫu đó là thú vui vị

giác, thân xác, hoặc thậm chí chỉ đơn giản là một đêm ngồi bấm chuyển kênh ti-vi, hết kênh này sang kênh khác, rồi sau đó ta hơi thất vọng, có đúng thế không? Ta thậm chí còn cảm thấy thất vọng một cách kỳ quặc rằng thú vui đó đã không thực sự nuôi dưỡng ta. Tất cả mọi người đều đã cảm nhận được nó. Spinoza đã miêu tả điều ấy rất rõ ở thế kỷ 17 rồi.

- Nếu như Spinoza đã miêu tả điều ấy...

- Và một lần nữa, điều đó chẳng có gì là sai cả, chỉ bởi vì nó sẽ không đem đến cho cháu thứ cháu đang tìm và tất cả chúng ta dù ít hay nhiều đều có ý thức tìm kiếm.

Jonathan ngồi trầm ngâm giây lát.

- Thế... bác giải thích chuyện đó thế nào? - cuối cùng anh cũng lên tiếng.

Bác Margie hít một hơi sâu.

- Trong tuần vui thú của cháu, cháu đã tìm kiếm ở phạm vi bên ngoài những gì có thể, và theo một nghĩa nào đó mà chúng đem lại hạnh phúc cho cháu, đúng thế không? Trong các nhà hàng, trong các hộp đêm, các cửa hàng hoặc ở bất cứ nơi đâu.

- Vâng.

- Thế thì cháu sẽ không bao giờ tìm thấy hạnh phúc ở bên ngoài, như cháu thấy đấy. Có thể cả đời cháu chạy theo hàng tá thứ: nếu tìm không đúng chỗ, cháu sẽ chẳng thấy gì hết. Chuyện giống như tìm kiếm hầm mộ của Nefertiti ở Mỹ vậy.

- Ừm...

- Và càng nhận được niềm vui đến từ bên ngoài, thì cháu sẽ càng hướng não bộ mình quay ra bên ngoài để tìm kiếm các nguồn để thỏa mãn. Trên thực tế, trong mọi tình huống, não bộ dẫn chúng ta đi thực hiện điều mà nó nghĩ sẽ là tốt nhất cho chúng ta. Vấn đề là não bộ ra các quyết định tùy theo cuộc sống đã trải qua của chúng ta. Nếu cháu tặng cho não bộ của cháu các nguồn làm thỏa mãn đặc biệt đến từ bên ngoài, thì nó sẽ càng ngày càng đẩy cháu bật ra khỏi chính bản thân cháu.

Jonathan gật gù.

- Có lẽ chính vì thế mà các tôn giáo từ lâu đã khuyến khích các tín đồ của mình sống xa khỏi việc tìm kiếm thú vui nhĩ.

- Đúng, dẫu điều đó đôi lúc dẫn chúng ta đến chỗ tự đổ lỗi cho mình. Chuyện đó thì cũng chẳng dẫn ta đến hạnh phúc... Thế thì chi bằng thưởng thức những thú vui mà ta được ban tặng! Nếu ta chịu khuất phục trước cám dỗ, tốt hơn là nên vui thú với nó!

Jonathan mỉm cười, vẻ nghĩ ngợi.

- Vấn đề là những thú vui đang được bàn tới này thu hút cháu, bác thấy đấy. Nếu như cháu thực sự muốn chân thành với chính mình, cháu sẽ nói rằng cũng bởi chính vì điều ấy mà cháu làm việc như điên. Để tự trả tiền cho thứ cháu muốn. Làm thỏa mãn một phần những thú vui của cháu.

- Đúng rồi, bác cũng nghĩ như thế. Như phần lớn trong chúng ta. Và do điều ấy không thỏa mãn chúng ta hoàn toàn, nên ngay lập tức ta tìm cách thỏa mãn một ham muốn khác, ta thậm chí sẽ bắt đầu khao khát một điều gì đó mới mẻ mà trước đây ta vốn không nghĩ tới. Và cuối cùng, nó gần như một cuộc chạy đua bất tận để thỏa mãn ham muốn, lần này kế tiếp ngay sau lần khác.

- Có thể.

Bác Margie nhấp một ngụm trà.

- Các Phật tử đã hiểu rất rõ hiện tượng này. Họ cho rằng những dục vọng của chúng ta là một trong những nguyên nhân mà chúng ta phải chịu đựng đau khổ. Chính vì thế mà họ khuyến cáo nên tự giải thoát bản thân khỏi những dục vọng.

- Tự giải thoát khỏi những dục vọng...

- Đúng thế.

- Oài. Cháu hiểu lý thuyết, nhưng trong phần thực hành, cháu không chắc tán đồng ý tưởng này đâu.

- Sao thế?

- Cháu có chút cảm giác là chính những ham muốn của cháu khiến cháu sống.

- Cái gì khiến cháu sống hả?

- Đương nhiên rồi. Nếu như cháu không còn ham muốn nữa, cháu không biết điều gì sẽ thúc đẩy cháu

tiến lên trong cuộc sống. Cái đó là một động lực, đúng không? Đó chính là bởi cháu ham muốn nhiều thứ nên nó đem lại cho cháu năng lượng để chiến đấu. Nếu cháu thoát khỏi những ham muốn của mình thành công, như bác nói ấy, thế thì sẽ có... giống như một khoảng trống khổng lồ. Bác thấy đấy, cháu mừng tượng như thế, *zen*, không làm gì hết bởi vì cháu chẳng muốn gì hết và cháu thấy điều ấy... hơi buồn tẻ quá, đúng không? Hơi khiến người ta nản chí.

Bác Margie mỉm cười.

- À, cháu thân mến, cháu nói thế bởi vì xã hội chúng ta đã dẫn cháu đến cảm nhận rằng những thú vui thoáng qua có nguồn gốc từ sự thỏa mãn những ham muốn của cháu, nó đã không cho cháu cơ hội để trải nghiệm niềm vui thực sự, niềm vui đến từ bên trong.

- Có thể...

- Khi cha mẹ cháu muốn làm vui lòng cháu, họ đã làm gì cho cháu nào?

- Ồ... cháu không biết, họ tặng cháu một món quà...

- Quà gì?

- Bác hỏi thế là nghĩa là sao?

- Nghĩa là họ đã chọn món quà ấy thế nào?

- Cháu không biết... cháu giả thiết là họ cố gắng để biết cháu muốn loại đồ chơi nào.

Bác Margie gật gù đầu với vẻ đồng tình.

- Đúng. Cháu sẽ mong muốn đồ chơi nào... Và vào ngày sinh nhật cháu, họ đã làm gì cho cháu nào?

- Một món quà, đương nhiên rồi.

- Lễ Giáng sinh thì sao?

- Vâng ạ, nhiều quà lắm.

Bác Margie cúi nheo về phía trước và rót tiếp trà.

- Vấn đề nằm ở chỗ, cháu thấy không, đó là bố mẹ cháu chân thành muốn làm cháu hài lòng, và cháu đã phải cảm nhận được điều đó, bác đoán thế. Họ chắc chắn muốn cháu hạnh phúc.

- Đương nhiên rồi.

- Trên thực tế họ không nhận ra rằng họ đang dạy cháu ý tưởng rằng ta trở nên hạnh phúc khi nhận được cái gì đó đến từ bên ngoài để thỏa mãn những ham muốn của mình.

- Cháu hiểu rồi...

- Chỉ có điều chuyện đó hoàn toàn sai lầm. Càng hướng ra ngoài để tìm kiếm những thỏa mãn, thì cháu càng cảm thấy thiếu thốn. Càng chạy theo dục vọng, thì cháu lại càng cảm thấy không được thỏa mãn.

Jonathan chậm rãi gật đầu.

- Chuyện trở thành văn hóa rồi, cháu thấy đấy, - bác Margie tiếp tục nói. - Hiện giờ điều đó xuất hiện trong mỗi chúng ta. Chúng ta đã được dẫn dắt đến chỗ đó. Để rồi, ta sẽ đến đoạn mà cháu vừa miêu tả trước đây hai phút: sự thỏa mãn những ham muốn của cháu là động lực thúc đẩy cháu tiến về phía trước trong cuộc sống, cháu đã nói thế nhỉ. Cháu ngộ ra không hả? Cháu thấy con người ta đã bị ảnh hưởng đến mức nào chứ? Và sau đó vì thế mà người ta tự tử ở chỗ làm mà không nhận ra rằng không nhất thiết cần tất cả những thứ mà chúng ta đang chạy theo kia...

Jonathan trầm ngâm nhìn ra xa. Một con thuyền buồm đang chậm chậm lướt đi trên mặt đại dương.

- Tốt, tất cả chuyện này thú vị lắm, nhưng cháu phải làm thế nào để chống cự lại những ham muốn của cháu, hả bác? Bởi cháu chẳng thể làm gì được nếu như chúng đang ở đấy...

- Nhất định không nên chiến đấu chống lại những ham muốn của mình!

- Đến đoạn này thì cháu hoàn toàn không thể hiểu nổi bác nữa.

- Nếu cháu chiến đấu chống lại những ham muốn của cháu, điều đó có nghĩa là một phần của cháu muốn cái gì đó, và một phần khác của cháu chiến đấu chống lại ý muốn đó.

- Chính xác.

- Đó là một kiểu chiến tranh nội tâm giữa cháu và... cháu.

- Bác có thể gọi điều ấy là như thế được đấy.

- Thế thì nó rất có cơ không vận hành! Và lại chính vì thế mà hầu như mỗi khi ta ăn kiêng, ta không

thành công. Cháu hiểu chứ, khi ta tiến hành chiến tranh chống lại chính ta thì một điều chắc chắn là: một trong chúng ta sẽ thua trận!

Jonathan nhìn bác, sững sờ.

- Thế thì đâu là giải pháp ạ?

Bác Margie lắc đầu.

- Thực ra bác không tin người ta có thể *rút lại* những thứ có trong chúng ta, cho dù đó là ham muốn dục vọng hay bất kỳ thứ gì khác. Nếu cháu thường xuyên rất thèm bánh ga-tô hoặc khoai tây mỏng chiên giòn, hãy kiên trì để rút lại nó đi. Chúc cháu may mắn.

- Cháu hoàn toàn đồng ý với bác.

- Ta không thể *rút lại* những gì đã có trong chúng ta. Ta chỉ có thể *cho thêm* vào thôi.

- Cho thêm vào ư?

- Đúng thế, cho thêm vào trong chúng ta những thứ còn mạnh mẽ hơn cả những ham muốn của ta, những thứ sẽ vượt lên trên cả những ham muốn và nuôi dưỡng chúng ta, nâng ta đến điểm có thể khiến chúng ta quên ham muốn đi. Chỉ quên đi thôi. Lúc đó, những dục vọng của ta sẽ tự bốc hơi bay đi. Chúng tự tan đi.

- Thế... những điều này, là gì ạ?

- Những thứ cho phép ta thể hiện mình thực sự là ai, và ta sinh ra đời là để làm gì. Những thứ ấy đem lại cho ta một sự hài lòng, một niềm vui an lạc đến từ trong sâu thẳm chính mình.

Jonathan nhìn bác vài khắc mà không nói gì.

- Thế... cháu, làm thế nào để cháu tìm thấy những điều ấy?

Bác Margie cúi về phía anh và thì thầm, trên chất giọng thổ lộ bí mật:

- Cháu hãy tìm trong nội tâm của cháu.

Jonathan không rời mắt khỏi bác, trong khi những lời nói thì thầm cứ như rền vang trong tận cùng sâu thẳm tâm khảm anh. Anh thở mạnh. Thời gian hình như ngưng lại và trong khu vườn im lặng, cây cối cũng như đang nín thở.

- Và vì thế, - bác nói, - cần phải cho mình khoảng không gian và thời gian. Để mọi thứ hé lộ ra... Học cách giải mã những bức thông điệp của trái tim mình, cơ thể mình...

Những lời nói của bác Margie hình như cất lên bay bằng lảng trong không khí, trong sự êm dịu an bình của buổi tối, dưới những vì sao nhấp nháy. Bác mỉm cười, ánh mắt tuyệt đẹp sáng ngời của bác hình như hé ra từ tất tậ những nếp nhăn trên một khuôn mặt đã được ghi khắc bởi những năm tháng của một cuộc đời giàu có và phong phú những trải nghiệm.

- Cháu không chắc nhận được những bức thông điệp như vậy đâu, như bác nói ấy, tuy nhiên cháu không có cảm giác là đã xua đuổi chúng...

- Không nhận ra, nhưng trong thời đại này, tất cả chúng ta đều ít nhiều làm điều ấy.

Jonathan không mấy bị thuyết phục.

- Cũng có lúc cháu bị mệt mỏi chứ hả? - bác Margie hỏi.

- Giống như tất cả mọi người thôi.

- Khi bị mệt, đó là vì cơ thể chúng ta đòi được nghỉ ngơi, và não bộ của chúng ta thì đòi ngủ. Trong khi đó thì chúng ta cho chúng cái gì nào? Một tách cà phê!

Jonathan nhè nhẹ gạt đầu, trong lúc nghĩ tới tất cả những gì mà anh nuốt vào để tiếp tục công việc ở văn phòng...

- Thi thoảng, cháu có gặp phiền muộn bao giờ không? - bác Margie hỏi.

Jonathan thở dài.

- Vâng, có chứ ạ, cháu có gặp, đương nhiên rồi.

- Khi ấy thì cháu làm gì?

- Cháu làm gì ấy à? Uầy... cháu không biết... Tại sao ạ?

- Hãy nghĩ đến lần cuối cùng khi chuyện đó xảy đến với cháu đi.

- Lần cuối cùng hả... OK, đó là...

- Bác không quan tâm đến chuyện đó đâu. Chỉ cần nói với bác cháu đã làm gì, khi cháu cảm thấy sự ưu phiền này?

- Rất đơn giản thôi: cháu đã ăn bốn mảnh sô-cô-la liền! Ơ... không... tám mảnh ạ.

- Sau đó thì cháu bớt được ưu phiền đi à?

- Không hẳn đâu, nhưng ít ra thì việc làm này đã đem lại cho cháu một chút vui nho nhỏ ngay tại thời điểm ấy. Được thế đã là hay rồi.

- Thế tiếp sau đó, cháu đã làm gì?

- Cháu nghĩ là cháu đã bật ti-vi.

- Cháu thấy không: vẫn cùng một sơ đồ thôi. Ta tìm kiếm giải pháp ở ngoại vi cho các rắc rối trong nội tâm chúng ta: sô-cô-la, một thú vui đến từ ngoại vi cháu và ti-vi, một làn sóng thông tin và cảm xúc cũng ập đến với cháu từ bên ngoài.

- Và thế là nghiêm trọng, hả đốc-tò?

Bác Margie cười khùng khục.

- Giống như Paul Watzlawick, ông này sống không xa đây lắm, đã nói: cơ sự tuyệt vọng thật, nhưng không nghiêm trọng đâu!

- Câu này là để bác trấn an cháu rồi...

- Thôi, có lẽ tốt hơn là nên uống thuốc, dẫu chuyện đó vẫn cùng một sơ đồ thôi! Vả lại, khi cháu bị ốm, bác chắc chắn rằng phản ứng đầu tiên của cháu là...

Jonathan trả lời với giọng ủ rũ giả vờ:

- Uống thuốc.

Bác Margie cười và lại rót tiếp trà vào tách.

- Hãy tin bác đi: giải pháp cho phần lớn những rắc rối của chúng ta luôn nằm trong chính nội tâm chúng ta.

- Cháu hiểu rồi.

- Đó là một trong những ảo tưởng lớn của thời đại chúng ta. Ta càng ngày càng ít lắng nghe nội tâm mình. Hơn nữa, đôi khi ta thậm chí còn không biết ta thực sự đang muốn làm gì với cuộc đời mình. Ngoài ra trong cuộc sống hàng ngày, ta có khuynh hướng bị thất lạc khi cứ muốn chứng tỏ hợp một với những tiêu chuẩn mà chúng vốn không phải của chúng ta, những tiêu chuẩn do xã hội áp đặt.

- Những tiêu chuẩn ư?

- Đúng, những tiêu chuẩn hoặc những điều lệ quy tắc, hãy gọi chúng là như thế nếu cháu muốn. Những quy tắc ứng xử, ý kiến và nhất là thị hiếu. Đôi lúc bác có cảm giác rằng ta thích, nhưng không phải bởi những gì mà con tim ta thì thầm với ta, mà bởi người khác đẩy ta đến chỗ phải thích. Liệu có phải chính chúng ta là người chọn quần áo cho mình không, chọn máy điện thoại, đồ uống, hay chọn những bộ phim để mà xem không?

- Đúng vậy, nhưng bác biết đấy, điều đó gần như không tránh khỏi trong thời đại chúng ta hiện nay. Được kết nối với nhau, thế nên chúng ta bị ảnh hưởng lẫn nhau, người này ảnh hưởng đến người kia. Chẳng có hại gì trong chuyện này cả.

- Không, đương nhiên rồi, không có hại gì hết. Nhưng trong ngữ cảnh liên kết này, dẫu sao cũng nên giữ mối kết nối với chính mình, đủ để sống thoải mái cuộc đời của mình, chứ không phải sống cuộc đời của những người khác.

Jonathan lại nghĩ đến những cuộc đi bộ dài của anh, một mình giữa thiên nhiên trong vùng Big Sur, và nhớ tới thứ cảm xúc rất mạnh mẽ ấy, mà cho đến tận thời điểm đó, anh chưa bao giờ cảm nhận được, thực sự được là chính anh.

- Để sống thoải mái cuộc sống của mình, - bác Margie tiếp tục lên tiếng, - điều cần thiết là lắng nghe những gì vọng tới từ sâu tâm hồn chúng ta. Lắng nghe những bức thông điệp thì thầm phát ra từ chính tâm hồn chúng ta. Nhưng tâm hồn chúng ta thì giống như một thiên thần, luôn thì thầm bằng một giọng quá dịu êm, quá nhỏ, đến nỗi ta phải đóng tai lên. Cháu làm sao có thể nghe thấy nó khi cháu đứng giữa đám huyền ảo không ngừng chứ? Làm sao cháu muốn để tâm đến nó khi đầu óc cháu liên tục bị bận rộn bởi hàng ngàn thứ đến từ ngoại cảnh chứ?

- Có thể không phải hàng ngàn đâu...

- Hãy nghĩ đến tất cả các mớ thông tin mà chúng ta buộc phải thường xuyên chịu đựng, tất cả những tác nhân kích thích ấy.

- Để cháu đoán xem nào: bác sẽ tố cáo ti-vi, mạng internet, các mạng xã hội, các trò chơi điện tử, các loạt thư điện tử trên máy di động, các tin nhắn SMS...

- Bác chẳng tố cáo gì cả đâu, tất cả những thứ đó đều rất hữu dụng, nếu ta đủ thận trọng để không bị rơi vào bẫy. Bởi cháu biết tại sao ta bị phụ thuộc vào chúng không?

- Không ạ.

- Bởi vì chúng ta luôn cảm xúc vào chúng ta. Và cháu thấy không, khi ta cảm nhận được những cảm xúc, tức là ta cảm thấy mình đang sống. Thế nên ta muốn nó, muốn nữa rồi lại muốn nữa. Chính vì thế mà ta cứ kết nối với tất cả các mạng xã hội ấy. Ngay khi một thông điệp liên quan đến chúng ta, ta cảm nhận được một luồng xúc động. Một thông tin cảnh báo chúng ta ư? Xúc động. Ai đó nghĩ đến tôi ư? Xúc động. Một trận bão đã đổ bộ vào một quốc gia nào đó ư? Xúc động. Lại một lần nữa, chẳng có gì sai trong tất cả các chuyện ấy nhưng do cứ hấp thụ những thứ đến từ ngoại cảnh, ta mất đi sự tiếp xúc với chính mình. Cảm xúc của chúng ta càng được nảy sinh từ ngoại cảnh, thì chúng ta càng khó khiến chúng hé lộ từ nội tâm bằng chính những suy nghĩ của mình, hành động của mình và cảm nhận của mình. Chuyện hơi giống như thể ta sống trong một goòng tàu lượn, bị đưa đẩy suốt ngày trong một con tàu mà không biết mặt người lái và không hề biết ông ta sẽ dẫn mình đi đâu.

Jonathan gật đầu chậm chậm, mặt trầm ngâm.

- Cháu biết đấy, - bác Margie tiếp tục, - một hạt giống khó nảy mầm trong một vùng đất do lớp thực vật quá tươi tốt khiến nó bị ngột ngạt. Cần phải có chút khoảng không để ánh sáng lọt tới chúng ta.

Jonathan để mặc ánh mắt bác lượn chập chờn xung quanh mình. Trăng đã nhô cao phía trên đại dương, nhấn chìm khu vườn vào một màu ánh sáng lơ mơ đầy trữ tình. Một tấm buồm ảnh đen trắng.

Bác Margie tiếp tục:

- Nếu ta không chịu bỏ chút thời gian để lắng nghe tâm hồn mình, để đón nhận thứ đến từ sâu thẳm tâm khảm, thì ta có nguy cơ không thực sự hiểu mình. Và khi ta không hiểu mình thì...

Bác dừng lại và bình thản cắn một miếng bánh bích quy gừng.

- Gì cơ?

- Khi ta không hiểu mình, ta sẽ để cho những ảo tưởng điều khiển cuộc đời của mình.

Jonathan ngược mắt nhìn bác:

- Những ảo tưởng của chúng ta à?

- Đúng vậy, tất cả chúng ta đều có những ảo tưởng về cuộc sống, chúng đẩy ta tiến về một hướng nhất định. Trong sâu thẳm tâm khảm mình, ý thức của chúng ta biết rằng đây không phải là thực tế và chúng ta đang lầm đường. Nhưng nếu ta không chịu nghe con tim mình, ta để mặc cho những ảo tưởng ấy dẫn dắt đi và chiếm mất của ta một nguồn tự do thực sự. Ta có thể trở thành nô lệ của những ảo tưởng của chính mình.

- Chuyện không mạch lạc lắm đối với cháu.

Bác Margie nhấp vài ngụm trà.

- Có lẽ bác cần phải minh họa cho những lời nói của mình... Đây rồi, hãy xem những ông chồng của bác, ta ví dụ thế nhé.

- Đúng là bác có vài ông thật...

- Khi yêu ta chẳng tính đếm gì đâu! Người chồng đầu tiên của bác là một người đàn ông có sức thu hút và ông ấy thích quyền lực. Ảo tưởng của ông ấy là cho rằng mọi người đều không đáng tin cậy và ông ấy nhất thiết phải chỉ đạo tất cả và kiểm tra tất cả. Trong bất kỳ tình huống nào, nỗi ám ảnh của ông ấy là kiểm soát tình hình và nhất là... những người xung quanh ông ấy! Nhưng cuộc sống đảm nhiệm việc thay đổi những hoang loạn ảo ảnh thành thực tế. Những kẻ sợ sệt thì bị làm cho day dứt, những người lo sợ mình không xứng tầm thì bị thất bại, những người sợ bị ruồng bỏ thì cuối cùng bị ruồng bỏ thật. Và khi do thiếu tin tưởng, ta muốn kiểm soát tất cả, và rồi ta chẳng kiểm soát được gì hết; cháu kiểm soát vợ thì cô ấy sẽ phản bội cháu. Cháu kiểm soát các con, chúng sẽ nổi loạn. Cháu kiểm soát dân tộc, dân tộc của cháu sẽ

tiến hành cuộc cách mạng.

- Đó là lý do tại sao bác đã chia tay với bác ấy à?

- Ông ấy đã muốn bác từ chối những đợt công tác khảo sát ở Ai Cập. Cứ như thế sợ bác sẽ phải lòng một xác ướp không bằng...

Bác nhúng một thanh bánh vào tách trà và thưởng thức ngon lành.

- Thế còn người chồng thứ hai của bác thì sao?

- Ông này hả, rất khác đấy. Ảo tưởng của ông ấy là tự cho mình thông minh hơn tất cả mọi người. Điều này khiến ông có một thái độ hơi ban ơn đối với người khác. Ông ấy nghe người ta nói mà luôn giữ khoảng cách, như thể lúc nào ông cũng cho rằng họ đang kể những câu chuyện xuẩn ngốc vậy. Bác còn chưa nói đến thái độ khinh thị của ông ấy trước những phản ứng mang tính cảm xúc... Đôi lúc ông ấy còn lạnh lùng nói thẳng vài lời để chứng tỏ người đang nói chuyện với ông diễn đạt thiếu tính hợp lý. Chẳng nói thì cháu chắc cũng biết rằng bác đã mất rất nhiều bạn bè...

- Nhưng tại sao bác lại nói trí thông minh của ông ấy là một ảo tưởng ạ?

- Chính niềm tin vào sự tự tôn của trí thông minh của ông ấy là một trong những ảo tưởng. Không phải bởi ta bị đánh cứng vào trí tuệ thì ta thông minh hơn đâu.

- Bị đánh vào trí tuệ ư?

- Đúng thế, bác sẽ dạy cháu một bài về sinh học nhé, nhưng nói cho đơn giản thì chúng ta có ba não bộ...

- Angela nghi ngờ rằng cháu có một bộ não; rốt cuộc thì cháu được biết là mình có những ba kia đấy.

- Trên thực tế, nói chính xác hơn, não bộ của chúng ta bao gồm ba lớp, và mỗi lớp thì phát triển nhiều hay ít hơn tùy theo mỗi người trong chúng ta: chúng ta có một não bộ cổ, được kế thừa từ tổ tiên bò sát của chúng ta, cách đây bốn trăm triệu năm, vậy là còn trước người tiền sử nhiều. Chính lớp này của não bộ cho phép chúng ta có những phản xạ nguyên thủy để phục vụ cuộc đấu tranh sinh tồn, về quyền lãnh thổ, sự hung hăng gây hấn. Có những người có não bộ cổ phát triển hơn những người khác, và những người này rất có tư chất để hành động và phản ứng. Họ thường có khiếu về quyền lực, tiền bạc và tình dục...

- Những chính trị gia của chúng ta!

Bác Margie phá lên cười.

- Thế còn những lớp khác thì sao ạ? - Jonathan hỏi ngay.

- Não bộ lim-bic, nhờ lớp này mà ta cảm nhận được cảm xúc của mình và cảm xúc của những người khác, và nó chủ yếu cho phép chúng ta phát triển các kỹ năng giao tiếp. Nó đến cùng với sự xuất hiện của những loài động vật có vú đầu tiên, và chúng phải có nhiệm vụ chăm nom con cái, con cái chúng khi còn bé không thể sống sót mà không có sự tận tâm của những cá thể đã trưởng thành. Và cuối cùng là lớp néocortex (vỏ não non), trọng tâm của cái mà ta có thể gọi là trí tuệ: tư duy lô-gic, khả năng xây dựng và hình thành quan niệm, vân vân...

- Cháu hiểu...

- Trong cuộc đời, lý tưởng là tìm được sự cân bằng giữa ba lớp não bộ này để rốt cuộc cũng được thoải mái trong hành động, trong cảm xúc cũng như trong tư duy trừu tượng.

- Vậy là người chồng thứ hai của bác có lớp não bộ *néocortex* phát triển mạnh nhỉ...

- Ta có thể nói thế được đấy. Nhưng trí thông minh không tóm gọn lại ở trí tuệ. Nó dựa trên một sự sử dụng cân bằng ba lớp não bộ của chúng ta. Và trong trường hợp này, ông ấy đã gặp khó khăn trên bình diện cảm xúc. Ông ấy không hiểu nhiều về chính mình và hiểu rất ít những người khác. Đó là con người chẳng bao giờ chịu lắng nghe con tim mình, lắng nghe ý muốn của mình, đó là con người không hiểu những cảm xúc của chính mình. Những cảm xúc của bác hả, bác chẳng thèm nói đến làm gì...

- Sau khi ly dị, bác và ông ấy vẫn giữ liên lạc chứ?

- Bác được biết rằng ông ấy rốt cuộc đã vướng bệnh Alzheimer. Một sự quá đáng với ông ấy, người tự coi mình có cái đầu đầy ắp...

- Ông già đáng thương.

- Ông ấy đã quên rất nhanh rằng mình đã đạt tới...

Bác Margie nhấp một ngụm trà.

- Người chồng thứ ba của bác lại rất khác nữa. Ông này tìm kiếm hạnh phúc trong vị thế của ông ấy. Ảo

tướng vĩ đại nhất trong các ảo tưởng, có lẽ thế... Hồi đầu, bác rất ngưỡng mộ nhân vật này, con người buộc ta phải kính nể. Thế rồi một hôm, bác đã nhận ra rằng ông ta chạy theo tất cả những gì có thể nâng tầm và khiến ông ta trở nên quan trọng. Kể từ các danh hiệu cho đến những bộ trang phục lịch lãm, rồi đến mác xe hơi, vóc dáng ngôi nhà của tụi bác, hoặc những lời hay ý đẹp mà ông ấy chọn đưa vào trong các cuộc hội thoại. Ngay cả các mối quan hệ của ông ấy cũng được lựa chọn kỹ lưỡng để làm tăng giá trị của ông ấy. Chẳng có gì đến từ trái tim ông ta hết, tất cả đều được xúi khiến do nhu cầu được thừa nhận. Bác nghĩ rằng ông ta cuối cùng đã tự gây ấn tượng cho chính mình, nhưng cũng chẳng vì thế mà hạnh phúc: ông ấy luôn cần nhiều hơn nữa, như thể ông ấy không bao giờ xứng tầm với hình ảnh mà ông ta khao khát. Có lẽ ông ta cần được trấn an, cần được bù đắp sự thiếu tự tin đã được che giấu một cách tài tình... Khi bác đã muốn đổi nghề để trở thành một nhà sinh học, ông ấy đã làm mọi chuyện để ngăn cản bác thực hiện: cưới một nữ khảo cổ học là sang trọng đấy. Một nhà sinh học thì bình dân hơn.

Jonathan không thể nhịn được cười.

- Ông ấy chết vì bị ô tô cán, - bác Margie nói với một giọng điệu rất dửng dưng.

- Khủng khiếp quá!

- Ô không! Ngược lại thì có!

- Làm sao bác có thể nói một điều như vậy được?

- Đó là một chiếc Rolls-Royce, từ trong một tòa lâu đài phóng ra sau khi đã có một buổi tối uống thả dạn.

Một cái chết mơ ước với ông ấy! Cháu hãy hình dung nhé, nếu như ông ta đã bị một chiếc xe gắn máy đâm vào ở vùng ngoại ô...

- Bác Margie...

- Mọi người đã áp dụng y chang di chúc của ông ta: Tang lễ hoành tráng, với toàn bộ đám dân tình sang trọng địa phương và dàn đồng ca để hát ca khúc *Requiem* của Mozart, và một hầm mộ còn đồ sộ hùng vĩ hơn cả hầm mộ của Ronald Reagan. Cái đó đã khiến tất cả mọi người rất ấn tượng. Còn bác thì không hẳn đâu. Bên cạnh Toutankhamon, đó đâu sao cũng chỉ là một tay chơi quèn thôi, cháu hiểu chứ...

Người đàn ông hít sâu, hết nhìn quả bóng gôn rồi lại nhìn lộ trình trên sân cỏ, hai ba lần liền. Ông ta rướn vai, một kiểu như nhún vai kéo theo một cái xoay nhẹ hai bả vai về phía sau. Michael cố nén cười. Mỗi lần John Dale chuẩn bị quất bóng, ông ta đều thực hiện cùng một cái tật bốn chôn như vậy. Lố bịch hơn chút nữa, là bạn nghèo đấy!

Một tiếng động trầm đục cất lên và quả bóng bay vút lên rất cao, phác một đường cong dài trước khi lại rơi xuống và nhanh chóng nằm bất động trên nền đất.

- Không tồi chút nào, - Michael nói với một nụ cười xun xoe. Quả lốp được đánh rất khéo.

Hai người đàn ông bắt đầu bước đi, làn sương mù buổi sáng đã tan sạch trước một vầng mặt trời rạng rỡ tưới đẫm toàn khu sân gôn Golden Gate Park Golf Course trong một thứ ánh sáng sống động. Mùi cỏ mới xén bốc lên ngai ngái. Phía xa xa, đại dương hình như yên bình. Lốp bọt hình thành trên những con sóng, ngoài khơi xa xa.

- Thế nào, anh đàm phán với các cộng sự đến đâu rồi?

- Tiến đều, - Michael đáp lại. - Tôi rất tin tưởng.

- Ba tháng trước, anh đã nói thế với tôi rồi, nhưng chẳng có gì to tát diễn ra cả...

- Tôi đã dự báo trước với ông rằng tiến trình sẽ kéo dài. Công ty này cũng giống như đứa con của họ vậy. Người ta không dễ dàng phá bỏ thành quả của những khúc ruột của mình.

- Với những gì tôi đề xuất, họ sẽ có thể sinh chừng nào những đứa con mà họ muốn mà.

- Điều ấy không còn tính thời sự lắm đâu...

John Dale dừng sững lại và sững sốt nhìn Michael.

- Thế nếu tụi tôi đi nói chuyện trực tiếp với họ thì sao nhỉ?

- Dứt khoát không được! Tôi thì còn biết lựa theo ý họ để mà nói. Tôi làm việc cùng với họ từ 5 năm nay...

- Thế thì tại sao lại quá lâu như vậy chứ? Với cái giá mà tôi đưa ra, theo tôi thì hình như người ta sẽ bị thuyết phục thôi mà.

- Khi liên quan đến sự quyến luyến gắn bó, tiền không phải là tất cả đâu. Họ sẽ chẳng bao giờ bán cho người ngoài. Chuyện phải qua tay tôi. Tôi “xoay” họ thật lực, nhưng sẽ lâu. Phải làm việc thì mới đạt được mục tiêu chứ.

John Dale bĩu môi, vẻ nghi ngờ.

- Hãy tin ở tôi, - Michael nói thêm. - Đang đi đúng hướng mà.

Họ tiếp tục bước về phía lỗ gôn trên thảm cỏ xanh. Xa xa, trên mặt đại dương, nhiều thuyền buồm đã ra khơi, bắt chập sóng lừng, để tận dụng lúc gió thổi. Ta tưởng tượng rằng chúng sẽ bị những con sóng đánh cho chao đảo.

Michael hít sâu. Hẳn chắc không thể cứ bắt John phải đợi lâu như vậy, hẳn đã biết rõ như thế. Do cứ muốn ăn cả, hẳn có nguy cơ về tay không mất. Nhưng mà thôi... hẳn dẫu sao cũng không đành lòng chấp nhận giá thặng dư bán lại các cổ phiếu duy nhất của hẳn đâu, và để các cộng sự cũng kiếm được khoản tương tự trong khi họ chẳng làm gì ư, thậm chí còn chẳng thêm tham gia đàm phán. Vả lại, không tham gia thì càng tốt. Họ là những kẻ kiếm ăn mọn, mọn đến mức mà có lẽ sẽ chỉ bán cổ phần với giá tám bốn hoặc năm trăm đô la, trong khi đó thì John sẵn sàng trả giá hai ngàn.

•°•

“... Trong khu xưởng sản xuất và chế biến sữa khổng lồ này, Dan thân mển, chúng tôi chứng kiến hàng trăm con bò cái đứng xếp hàng sát cạnh nhau, chỗ đứng hết sức chật chội đến nỗi mà chúng không thể quay ngang quay dọc được. Ta tự hỏi liệu chúng có thể nằm để ngủ không. Và điều đáng chú ý, anh thấy không, đó là chúng đều mang trên mình hậu quả của việc nuôi nhốt. Chuyện khó có thể tin nổi, nhưng hãy hình dung rằng bộ móng của chúng đã mọc dài do chẳng bao giờ sử dụng đến. Có thể nói đó là những bộ

móng khổng lồ mọc xoay quanh và xoay tròn trên chính mình. Những hình ảnh khá quái dị, ta có thể nói thế, và anh thấy đấy, Dan thân mến, khi nhìn chúng, ta không thể ngăn mình nghĩ rằng tới lúc cuộc đời sản xuất sữa của chúng chấm dứt, chúng hẳn sẽ cất được gánh nặng khi đi tới lò mổ để rồi kết thúc cuộc đời trong bữa ăn của chúng ta”.

“Cám ơn Tiffany, phóng viên biệt phái của chúng tôi có mặt trong một trang trại gần thành phố Denver, Colorado. Chúng ta vẫn tiếp tục về trang Môi trường: chúng ta sẽ gặp lại và cùng nghe trực tiếp Jeremy Stenson, có mặt tại thành phố Doha thuộc quốc gia Qatar. Jeremy thân mến, đại diện của một trăm chín mươi quốc gia đã nhóm họp để thảo luận về vấn đề khí hậu toàn cầu nóng lên. Rốt cuộc thì đã có giải pháp chung nào được thông qua chưa?”

“Chào Dan. Người phát ngôn vừa rời khỏi phòng họp báo mới đây thôi. Các đại diện của từng quốc gia đã chính thức ghi nhận các báo cáo của các chuyên gia, tại đây ở Doha. Hầu như tất cả các nhà khoa học đều cùng đi đến những kết luận tương tự: trong trường hợp khả quan nhất, người ta dự báo từ đây đến cuối thế kỷ, nhiệt độ sẽ nóng lên ít nhất là 4°C. Trong khi đó thì 4°C, Dan thân mến, điều này với chúng ta mà nói thì hình như ít, đó là với chúng ta, những công dân vốn thích sự ấm áp, nhưng như các nhà khoa học trong phái đoàn Pháp đã nhắc lại rằng trong quá khứ đã từng có một thời kỳ mà nhiệt độ của trái đất đã đạt tới dưới 4°C so với nhiệt độ hiện tại. Thế thì, Dan hãy tưởng tượng rằng đó là kỷ sông băng... Đúng thế, anh đã nghe rõ tôi nói rồi đấy, 4°C, trên thực tế đó là con số khủng trên nấc thang toàn cầu đấy, và các nhà khoa học đã dự đoán rằng vào cuối thế kỷ, con số 4°C nóng thêm này sẽ khiến các khối băng đá trên đỉnh dãy núi Alpes ở châu Âu tan chảy hoàn toàn, điều đó có nghĩa là sẽ không còn giọt nước nào trong thung lũng sông Rhone, một thung lũng lớn của nước Pháp và nhất là sẽ biến cả vùng Provence thành sa mạc. Đó là một hình ảnh mà hình như nó đã ghi dấu ấn trong tinh thần những người tham dự, ấy thế nhưng, Dan thân mến, hội nghị kết thúc nhưng đã không đưa ra được bất kỳ kết luận nào. Các nguyên thủ quốc gia đã chỉ đơn giản quyết định sẽ nhóm họp trong hai năm nữa, ở Paris, để thảo luận về những biện pháp có thể và...”.

Jonathan tắt radio và lại đến thả người vào chiếc phô toi mây trước cửa sổ để ngó trong phòng mình trên lầu hai căn nhà. Anh ngẩng nhìn đại dương và hít sâu. *Tìm kiếm trong nội tâm*, bác Margie đã nói thế. Anh thở hắt ra. Chẳng dễ dàng tìm thấy hạnh phúc tận sâu trong tâm khảm mình khi mà vũ trụ quay lệch pha. Khó mà bỏ qua những gì không ổn.

Anh cố gắng để xua đuổi khỏi tâm trí mình những tin xấu này. Tại sao xã hội lại tiến triển theo hướng quá tồi như thế? Anh cảm nhận trong mình một sự pha trộn giữa giận dữ và bất lực. Anh lẽ ra nên nghe hết toàn bộ chương trình thời sự. Có thể nhà báo sẽ nói có một bản kiến nghị trực tuyến để ký, hoặc một dự án về một buổi đi biểu tình. Anh sẽ tìm trên mạng internet vậy.

Tìm kiếm trong nội tâm. Anh nhắm mắt trong vài khắc, cố gắng trút bỏ hết khỏi tâm trí mình. Khi mở mắt ra, anh thoáng thấy mặt trăng, quá nhợt nhạt trên nền trời xanh lơ buổi sáng. Trăng... Angela... những đêm dài mùa hè trong khu vườn của họ, trước khi bé Chloé chào đời. Họ đã ngồi cùng nhau tranh luận hàng nhiều giờ liền dưới những vì sao, cùng nhau tái tạo cả thế giới. Angela... Khó thú nhận điều này lắm, nhưng anh nhớ cô ấy. Dẫu anh dồn vào cô ấy tất cả mọi oán hận, anh oán hận sự chia tay bất công dựa trên những trách cứ vô lý. Anh sẽ có thể làm được gì trong chuyện đó nếu như anh đã tiếp một cô *baby-sitter* vướng chứng cuồng dâm? Nhưng Angela đã chẳng muốn biết gì hết. Cố chấp, khẳng khẳng không chịu thay đổi. Hệt như trước đây, khi cô trách anh làm việc quá nhiều, rằng anh không có mặt thường xuyên cùng với gia đình. Em chẳng là cái gì đối với anh cả, - cô ấy đã dám nói như thế. Mà không hề nhận ra rằng anh đã làm tất cả vì cô ấy. Vì cô ấy và vì Chloé.

Anh đứng lên đi tìm chiếc ví trong túi áo vét. Nhiều năm qua anh đã không xem lại bức ảnh ấy. Dẫu anh biết nó vẫn ở đấy, nằm ẩn ở một chỗ nào đó. Rồi anh cũng tìm thấy, một cách mỉa mai là nó nằm giữa hai loại giấy tờ bảo hiểm của anh. Anh kẹp nó giữa những ngón tay mình và cảm thấy tim hơi se lại. Ở thời kỳ đó, anh chỉ chụp ảnh Angela bằng phim đen trắng. Chân thực hơn. Dễ khiến mũi lòng hơn. Trong tấm ảnh này, cô ấy mặc một chiếc xu-chiêng bằng da trắng, và máy ảnh đã ghi được một sắc thái tuyệt vời, một nụ cười như tức tối trước một niềm vui bức mình trong lúc cô phản đối, không muốn bị chụp ảnh khi đang mặc quần áo. Hai hàng mày nhíu lại trên một cặp mắt đang cười, cô ấy thực sự khiến người ta không thể kháng cự.

Bất thành lĩnh có tiếng gõ cửa và bà Tatíe Margie bước vào, tay bê một khay đầy. Jonathan hấp tấp giấu bức ảnh vào ống tay áo.

- Cà phê tại gia nào!

- Bác Magie, bác tuyệt vời quá đấy.

Trong khay có một bình cà phê bằng sứ, hai chiếc tách và một bình nhỏ whisky. Rõ ràng là bác cũng chuẩn bị cho cả bác nữa. Bác tiến lại gần, đặt khay trên mặt bàn nhỏ cạnh cửa sổ, nhưng với một cử chỉ hấp tấp, thiếu chút nữa thì bác làm đổ tất cả. Jonathan vội đưa tay ra đỡ để giúp bác lấy lại thăng bằng. Bức ảnh trườn khỏi tay áo anh và rơi xuống đất. Anh vội vàng nhặt lên, và hồi hã mở miệng nói về một chuyện khác thì bác anh cất tiếng bằng một giọng nói hết sức nhẹ nhàng.

- Cháu vẫn chưa kết thúc được chuyện ấy, đúng không?

Anh không đáp lại.

Bác rót cà phê vào các tách và đẩy một tách về hướng đứa cháu trai.

- Dừng đi, cháu yêu của bác!

Jonathan đỡ tách cà phê bốc hơi nghi ngút. Cà phê khuếch tán một mùi thơm dễ chịu.

- Thế nếu cháu thổ lộ cho cô ấy nghe những gì cháu cảm nhận thì sao nhỉ? - bác thân mật nói.

Jonathan thấy hơi căng thẳng, nhưng cố nín thinh vài khắc trước khi phá vỡ bầu im lặng ấy.

- Chỉ mất công thôi. Chúng cháu đã trao đổi nhiều lần rồi. Cháu đã làm mọi chuyện để chứng tỏ cho cô ấy biết rằng những khiển trách của cô ấy là không có cơ sở. Chẳng ăn thua gì.

- Bác không đề nghị giải thích, chỉ là nói cho cô ấy nghe những gì cháu cảm nhận thôi.

- Như nhau cả thôi, đúng không ạ?

Bác thở dài.

- Jonathan đáng thương của bác, chừng ấy năm sống với cô ấy rồi mà cháu vẫn không hiểu phụ nữ gì cả.

Jonathan nhìn sững bác, nín thinh.

- Trước một tình trạng như vậy, một người đàn bà chẳng thêm quan tâm đến những lời giải thích hợp lý hay không hợp lý của cháu đâu. Giải thích, lúc nào cũng giải thích... Như thế phải bằng mọi giá chứng minh là mình đúng vậy. A... đám đàn ông chẳng hiểu gì hết... Cái mà cô ấy muốn, đó là cảm thấy rằng cháu yêu cô ấy, cảm thấy rằng cô ấy chính là người mà cháu yêu...

- Nhưng thật không lô-gic nếu...

- Sự lô-gic ấy mà, trong đời sống đôi lứa, người ta cóc cần đâu! Ở đây vấn đề là tình cảm, chứ không phải là toán học!

Jonathan im lặng một hồi lâu. Không, anh không hình dung ra cảnh mình nói chuyện với Angela và lại đề cập đến vấn đề này. Cô ấy hoàn toàn lại có thể xạc cho anh một trận toi bời. Anh không muốn bị trở thành lỗ bịch. Không thể có chuyện đó. Nhanh thôi, đổi chủ đề đi nào.

- Cháu đã nghe một phóng sự ở radio, thật khiến người ta phẫn nộ. Về nuôi nhốt gia súc theo dạng batterie*. Một vụ xì-căng-đan thực sự.

- A...

Anh ngồi xuống pho tô của mình và ngả người ra phía sau.

- Thật khó tìm thấy sự bình an trong nội tâm khi ta sống trong một thế giới ích kỷ và bạo lực và ta cứ phải chiến đấu với chúng không ngừng.

Bác Margie ghé ngồi lên gờ cửa sổ, đưa mắt nhìn đứa cháu trai của mình, rồi lại nhìn ra bên ngoài, phía xa xa.

- Đúng thế thật, - cuối cùng bác lên tiếng. - Bác cũng vậy, dạng thông tin này khiến bác buồn.

Cả khuôn mặt bác chìm trong thứ ánh sáng mờ mờ của buổi ban mai, trong một màu nhàn nhạt êm dịu hết như gam màu hơi cổ xưa trên chiếc váy bác mặc. Những nếp nhăn trang nhã của bác hình như tương xứng với lớp sơn cửa sổ đã hơi bị rạn.

- Ấy thế nhưng, - bác tiếp tục nói, - phẫn nộ chống lại những điều mà ta không kiểm soát được, thì đó chẳng phải là một công thức của sự trầm cảm chăng?

Nhận xét ấy đánh trúng tâm Jonathan, như thể một tấm gương chỉ cho anh thấy một thực tế phiền nhiễu. Anh nhìn bác mình mà không nói gì. Đúng là anh đã cảm thấy bất lực khủng khiếp trước tình trạng này, và điều ấy khiến anh suy sụp, đến tận sâu trong tâm khảm.

- Rất cần có ai đó đứng lên chống sự thoái hóa của xã hội. Ta không thể đứng buông tay thương xót cho những gì đang diễn ra, và tiếp tục cuộc sống nhỏ nhoi của mình như thể chẳng có gì xảy ra hết.

Bác Marie nhìn anh với ánh mắt đầy cảm thông.

- Trong những năm 1930, một nhà thần học Tin lành đã đại chúng hóa một lời cầu nguyện rất hợp thời. Một số nói rằng ông ấy đã phỏng theo Marc Aurèle. Một số khác khẳng định rằng lời cầu nguyện ấy đến từ thánh François d'Assise, nhưng điều ấy có quan trọng gì đâu.

- Thế lời cầu nguyện ấy nói gì?

- "Hãy cho con lòng can đảm để thay đổi những gì có thể, chấp nhận một cách thoải mái những gì mà con không thể thay đổi, và trí tuệ để phân biệt rõ hai điều ấy với nhau".

Jonathan chăm chăm nhìn bác hồi lâu.

- Cháu không thể ngồi im mà không làm gì. Trong cuộc sống, ta phải nhìn thấy mọi thứ tiến triển lên chứ không phải suy thoái đi.

- Đương nhiên là bác hiểu, nhưng cháu muốn làm gì hả? Và hơn nữa, cháu đang làm gì?

Jonathan ngược mắt nhìn về phía bà.

- Cháu chiến đấu chống lại tất cả những thứ đó. Cháu tố cáo chúng đến mức cháu có thể. Cháu chiến đấu...

Anh im lặng giây lát rồi buông mình ngã ngửa trên ghế pho toai, trước khi nói thêm:

- Nhưng đôi khi cháu tự hỏi suy cho cùng thì điều ấy có ích cho cái gì...

- Có lẽ là chẳng có ích cho cái gì cả.

- Cảm ơn bác, bác củng cố tinh thần cho cháu tốt đấy.

Bác Margie thở sâu.

- Khi chiến đấu, ta thường củng cố thêm cho cái mà ta đang chiến đấu chống lại nó.

Jonathan nhú mày.

- Cháu sẽ thấy những chuyện trái ngược, - bác nói, - nhưng dẫu vậy lại là có thật trong hầu như tất cả mọi lĩnh vực.

- Cháu thực sự không hiểu tại sao ạ.

Bác Margie rót tiếp cà phê. Vẫn luôn nghi ngút khói, vẫn khuếch tán hương thơm.

- Có một lý do sâu xa trong chuyện này, nhưng bác muốn chỉ cho cháu biết điều ấy thông qua một trải nghiệm...

- Một trải nghiệm ạ?

- Bác sẽ phải tổ chức chuyện này trong Hội của bác mới được.

- Cháu ngỡ bác đã nghỉ hưu từ mười năm nay rồi kia mà.

Bác nở một nụ cười thay cho câu trả lời.

- Trong lúc chờ đợi, - bác nói, - bác có thể cho cháu vài ví dụ minh họa, nếu cháu muốn. Trên bình diện lý tính, ví dụ thế. Hãy hình dung nhé: ai đó đưa ra một ý tưởng mà cháu thấy hình như sai hoàn toàn, thậm chí gây choáng.

- Vâng ạ.

- Nếu cháu phản đối ông ta và tấn công ý tưởng của họ, thì điều gì sẽ xảy ra nào? Cháu sẽ xúc phạm họ, thế nên cháu buộc họ phải bảo vệ quan điểm của mình để tránh bị coi là một gã khờ. Điều đó sẽ tập trung củng cố vị trí của ông ta và ông ta sẽ không thể đổi ý nữa. Khi đấu tranh chống ý tưởng của ông ta, cháu đã tiếp thêm sức mạnh cho ông ta...

- Nhìn nhận câu chuyện dưới góc độ ấy thì...

- Tại Pháp ở thế kỷ 18, nền quân chủ của chế độ cũ đã chiến đấu với các triết gia của Thế kỷ Ánh sáng qua kiểm duyệt, và điều đó chỉ tiếp thêm sức mạnh cho phong trào và rốt cuộc đã dẫn đến cuộc cách mạng 1789.

Jonathan gục gặc đầu.

- Ở Nga hồi đầu thế kỷ 20, - bác Margie tiếp tục, - cảnh sát của Sa Hoàng đã truy hại tất cả những người đối lập cho dù họ theo chủ nghĩa xã hội hoặc chủ nghĩa tự do. Điều đó chỉ nuôi dưỡng sự phẫn nộ để rồi

cuối cùng kết thúc bằng cách giúp ích cho các nhà cộng sản vào năm 1917.

- Cháu không biết.

- Bác có một ví dụ khác còn nổi bật hơn, - bác nói và đứng lên, - nhưng cứ ngồi yên đó nhé, bác phải đi tìm những con số.

- Bỏ đi bác, không cần đâu...

- Có đấy, cần chứ.

Bác rời căn phòng và vài phút sau quay lại, trên tay cầm một tờ giấy.

- Cháu nhớ năm 2002 chứ, chính quyền Mỹ đã tung ra cái mà họ gọi là “cuộc chiến chống khủng bố”. Năm đó, Bộ Ngoại giao Mỹ tính được 198 vụ khủng bố trên toàn thế giới, giết chết 725 người. Sau mười năm chiến đấu không ngưng nghỉ và trên diện rộng, kéo theo những phương tiện đáng kể, vào năm 2012 chính quyền Mỹ đã ghi lại con số: 6.771 vụ khủng bố và giết chết 11.000 người.

- Chuyện đó đã dịu xuống...

- Điều này cũng đúng trên bình diện sức khỏe, cháu biết đấy. Ta sẽ nói lại chuyện này vào một hôm nào đó nhé. Bác sẽ không phụ đạo cháu một *course* về sinh học hôm nay đâu!

- Toàn bộ các chuyện này đều thú vị, nhưng dẫu sao chúng ta cũng không thể chấp nhận tất cả. Mô hình chủ nghĩa cá nhân và hưởng thụ, vốn khiến tất cả mọi người đều bất hạnh, đã nhân rộng tỏa đều ra hầu hết trên bề mặt trái đất, ngay cả trong những góc ngách của trái đất có nền văn hóa rất khác. Hoàn toàn bá chủ. Nó khiến cháu phẫn nộ.

- Chính bởi là bá chủ nên mô hình này sẽ tự sụp đổ thôi. Về điểm này, lịch sử cố gắng chứng minh cho chúng ta thấy qua các thế kỷ. Napoléon đã chinh phục được một nửa châu Âu, đúng không? Thế nhưng, khi ông ta rời khỏi quyền lực, thì lãnh thổ nước Pháp còn nhỏ hơn cả khi ông ta mới lên nắm quyền... Hãy xem Đế chế Lã Mã đi, Thánh Đế chế, Đế chế Thổ Nhĩ Kỳ, các đế chế thuộc địa... Bất cứ ai, hoặc bất cứ đế chế nào mà muốn bắt buộc người khác phải thừa nhận mình thì rốt cuộc đều thất bại và tan rã.

Jonathan không hoàn toàn bị thuyết phục, dẫu những chuyện bác Margie đưa ra có tính trấn an anh. Anh nhìn ra ngoài cửa sổ phòng. Sương mù bắt đầu tan dần. Anh giữ tách cà phê nóng hổi giữa lòng bàn tay và nhấp một ngụm. Một hương vị mạnh khiến anh phẫn chấn hẳn. Độ nóng khi lan tỏa khắp cơ thể đã khiến cơn giận dữ trong anh tan đi. Giọng nói nhẹ nhàng của bác Margie kéo anh ra khỏi những suy nghĩ của mình.

- Hãy tin bác đi, cuộc chiến đấu là vô ích và, như Lão Tử đã nói từ hai ngàn năm trăm năm trước: “Thà đi thấp cây nển nhỏ của mình hơn là ngồi nguyên rửa bóng đêm”.

- Thấp cây nển nhỏ lên, - Jonathan nhắc lại với một giọng ngờ vực và để mặc ánh mắt nhìn vô định qua khung cửa sổ.

Vàng trắng đã biến mất, bị khóa lấp bởi ánh sáng của một nền trời quang khi sương mù đã tan hết.

Bác Margie tiếp tục nói bằng một giọng rất bình thản, gần như ngâm thơ:

- Điều ta ghét nơi người khác thì đôi lúc là điều ta không chấp nhận nơi mình.

Jonathan điếng người. Dẫu lúc nào câu chuyện đầy thiện chí thì bác Margie cũng chẳng gượng nhẹ gì với anh. Anh sẵn sàng xem lại mình, nhưng thẳng thắn mà nói, lúc này anh không hiểu vì cái gì mà anh phải chịu trách nhiệm trước những khốn cùng của xã hội. Ừ, cứ cho là anh có thể không hoàn toàn đúng luật trong khi thực thi nghề nghiệp của mình, nhưng ai là người chấp hành nghiêm chỉnh đây? Chẳng ai hoàn hảo cả. Anh đánh giá chẳng có gì để phải tự trách mình. Chỉ cần tất cả mọi người đều thiếu trung thực như anh, thì trái đất này hẳn sẽ là một thiên đường.

Bác Margie cúi về phía anh với cặp mắt sáng lấp lánh, gần như là đang cười, bác thì thầm với anh như đang tâm sự:

- Hãy cố tìm thánh thần trong cháu còn hơn là đi tìm quỷ sứ nơi người khác.

Jonathan nhìn bác đắm đắm vài giây, vẻ hơi khó chịu.

- Thánh thần trong cháu hả? Cháu ngỡ sâu thẳm trong chúng ta thì chỉ có tội lỗi...

- Đây có thể là lời suy diễn tồi tệ nhất trong cách hiểu mà người ta đã có thể làm. Khi bác nghĩ đến những hậu quả tàn phá ghê gớm mà chính điều này đã gây ra cho tâm hồn con người... Chúng ta ngày nay vẫn còn phải chịu đựng những hậu họa của nó...

- Adame và Eva tuy nhiên đã không vâng lời, - Jonathan vừa nói vừa gửi tới bác một nụ cười mỉa mai...

Bác Margie cười lại với anh.

- Cháu có muốn biết bác nghĩ thế nào không? Nếu Chúa Trời tồn tại, thì chính Người đã muốn Eva cắn quả táo hơn đấy!

- Kinh thánh nói rằng Người đã cấm Eva làm...

- Đúng thế, cấm để xúi nàng ta làm ấy mà! Trong lúc nổi loạn, Eva đã thực hiện hành động tự do đầu tiên trên đời. Đó không phải là tội tổ tông mà là tự do bản lai!

- Đoạn này, có thể là bác đi hơi nhanh quá đấy...

Bác Margie cố tạo ra vẻ bực mình.

- Chẳng có bất kỳ một tín đồ nào lại có thể hình dung, dù chỉ trong một giây đồng hồ, rằng Chúa Trời đã không có khả năng sáng tạo ra một bản thể hoàn hảo để rồi sau đó họ hoàn toàn thực hiện theo ý nguyện của Người chứ? Nếu như Người đã muốn Eva vâng lời, nàng ấy hẳn sẽ vâng lời thôi. Không có đâu, hãy tin bác đi: Chúa Trời đã muốn con người được tự do đấy!

Nói xong, bác nhấc chai whisky và rót vài giọt vào tách cà phê của mình. Jonathan nhìn bác. Đây đúng là một nhân vật hết sức đặc biệt. Anh ghen tỵ với tính lạc quan trước mọi thử thách của bác.

- Thôi được, nói như vậy tức là cháu có thánh thần trú ngụ trong sâu thẳm tâm khảm... Thế cháu phải làm sao để... tìm thấy vị thánh thần đó?

Bác tặng cho anh một nụ cười đẹp nhất.

- Đoán xem.

- Bác nói đi..

- Bác đã trả lời câu hỏi này rồi.

- A... bác sẽ lại nói với cháu: "Hãy đi kiếm nó trong nội tâm", đúng thế không?

- Cháu học nhanh đấy.

- Điều đó chẳng nói cho cháu biết phải làm thế nào. Và hơn nữa, vị thánh thần ngụ trong cháu thực chất là gì?

Bác Margie nhìn anh bằng ánh mắt sáng ngời, chan chứa thiện tâm.

- Tìm thấy thánh thần, đó là vượt sang một cấp độ ý thức cao hơn.

- Ối... Không cụ thể lắm, bác nói thật đi.

- Một ngày nào đó, cháu sẽ thấy điều này rất rõ ràng.

- Ừmmm...

- Và cái ngày đó có thể đến nhanh hơn là cháu tưởng đấy.

- Thế... khi vượt sang cấp độ ý thức cao hơn thì chuyện đó sẽ đem đến cho ta điều gì, như bác nói ấy?

- Cháu còn nhớ hôm qua khi nói về tội lỗi, chúng ta đã nói rằng sau khi đem đến một sự thỏa mãn ngắn ngủi, thì một số thứ sẽ khiến cho chúng ta cảm nhận thấy một sự trống rỗng lớn và rất cuộc, chúng lại kéo chúng ta xuống thấp hơn.

- Vâng.

- Thế thì ở đây, chuyện diễn ra hơi ngược lại: khi ta vượt qua được sự tìm kiếm thú vui tầm thường, khi ý thức chúng ta nhắc nhở, điều khiển những hành vi và lời nói, chứ không phải bị dục vọng sai khiến để đạt được một lợi ích cá nhân, thì ta cảm thấy bị điều gì đó... lớn hơn hẳn chúng ta cuốn đi. Điều đó cũng xảy đến khi ta tìm thấy sứ mệnh của mình, nơi ta thực hiện sứ mệnh ấy, dấu hiệu đó diễn ra ngoài phạm vi công việc. Khi đó ta phát hiện ra rằng điều ấy vượt hẳn bất kỳ thứ gì có thể thỏa mãn những ham muốn thoáng qua của chúng ta.

- Sứ mệnh của chúng ta... Bác trở nên huyền bí rồi, đấy.

Bác của anh mỉm cười.

- Bác có xu hướng nghĩ rằng mỗi người trong chúng ta có một định mệnh, đúng vậy, và thật là đáng tiếc nếu ta không nắm bắt được nó.

Jonathan phá lên cười.

- Bác thực sự tin rằng có bảy tỷ con tạo trên trần gian...

- Bác không nói nhất thiết phải là một sứ mệnh cao cả hùng vĩ. Nó có thể là cái gì đó khiêm tốn hơn, nhưng đôi khi những thứ có vẻ ngoài tầm thường nhưng thực sự rất quan trọng trên thế giới, như cháu biết đấy. Ta có xu hướng nghĩ rằng chính và chỉ có các nhà lãnh đạo vĩ đại mới tạo nên dòng chảy lịch sử. Nhưng trên thực tế thì không hẳn như vậy. Qua các hành động, lời nói, tâm tư và cảm xúc của mình, mỗi người đều ảnh hưởng lên môi trường xung quanh, rồi sau đó phát tán rộng rãi hết như những gợn sóng trên mặt nước. Nhất định là thế. Không có gì là lập lờ hay trung lập cả, cháu biết chứ. Cuối cùng mỗi chúng ta đều có một tầm ảnh hưởng lên thế giới. Và khi ta đã tìm ra sứ mệnh của mình, ta sẽ có một vai để diễn, một vai trò hữu ích cho nhân loại, cho những người đang sống, cho vũ trụ.

- Một vai để diễn...

- Đó chính là lý do mà mỗi người trong chúng ta đều có tài năng riêng biệt, tuy với đại đa số thì những tài năng ấy thường bị cất giấu tận trong sâu thẳm nơi họ, và luôn đợi để được nhú ra và vun trồng. Hơn nữa, khám phá tài năng của chúng ta cũng là một cách để hiểu sứ mệnh của chúng ta.

Jonathan bĩu môi.

- Thế thì những tài năng ấy chắc phải ẩn kỹ trong con người cháu lắm.

Anh rút tiếp cà phê.

- Đa phần mọi người đều cảm thấy bắt buộc phải làm thứ mà họ đã luôn luôn làm, dẫu chẳng hứng thú gì. Và họ tự cấm mình lắng nghe những khát khao sâu xa, tin chắc rằng chuyện ấy sẽ chẳng đi đến đâu. Trong khi đó thì thực tế diễn ra hoàn toàn ngược lại. Những khao khát sâu xa, chứ không phải những ham muốn hời hợt do xã hội đem đến, là những lối đi mà chúng ta nên theo để tiến lên trên con đường thực hành sứ mệnh của mình.

- Những lối đi à?

- Đúng. Chính tâm hồn chúng ta ra hiệu cho chúng ta thông qua những khát khao ấy, để thu hút chúng ta đi vào con đường của mình. Một tiếng gọi văng vẳng của định mệnh...

Bác nhấp vài ngụm trước khi lại tiếp tục:

- Con đường của chúng ta xuất hiện trước mặt khi những ảo tưởng, vốn khiến chúng ta lạc hướng, tan đi và ý thức của chúng ta tỉnh dậy. Và cháu biết đấy, điều khiến ta bối rối trong cuộc sống là tất cả những gì xảy đến với chúng ta, tích cực cũng như tiêu cực, trong niềm vui cũng như trong thảm cảnh, đều ngầm ngầm phục vụ cho một mục đích duy nhất: đánh thức ý thức của chúng ta, bởi chỉ đến lúc ấy thì chúng ta mới thực sự trọn vẹn trở thành chính mình.

Jonathan hít thật sâu. Gió biển thổi đến tận bên anh qua cửa sổ hé mở, trên đường đi còn đem theo mùi hương của cây, của những bụi cây rậm và hoa trong vườn.

- Cháu thấy hình như rất khó phát hiện những khao khát sâu xa của cháu như bác nói... Sau cuộc trò chuyện mới đây nhất của bác cháu ta, cháu đã mất nhiều thời gian để suy nghĩ về điều có thể vượt qua những ham muốn của cháu. Cháu đã vò đầu bứt tai, mất ăn mất ngủ, nhưng chẳng có kết quả gì.

Bác Margie mỉm cười nhân hậu.

- Hãy lắng nghe con tim cháu, chứ không phải cái đầu.

Jonathan bắt đầu cười phá.

- Nghe con tim cháu... Khá ngộ khi nghe thành ngữ dân dã vô nghĩa này phát ra từ miệng một nhà nữ nghiên cứu Sinh học đấy.

- Bác biết, những thành ngữ dân dã luôn bị giới trí thức chế nhạo. Thế nhưng họ đã nhầm đấy! Dân tộc thường xuyên thông hiểu hơn các nhà tinh hoa, tầng lớp vốn tự cho rằng mình hơn tất cả mọi người.

- Có thể, nhưng ở đây và trong trường hợp cụ thể này... lắng nghe con tim mình chẳng nói lên điều gì to tát cả, bác sẽ công nhận điều ấy cho mà xem.

- Cháu nhầm rồi: chính con tim quyết định đấy. Trong xã hội ta đang sống, ta đã nhồi nhét quá nhiều vào tâm tưởng rằng mọi thứ đều diễn ra trong đầu, đến nỗi mà ta đã cắt đứt hết với các bộ phận còn lại trong cơ thể. Ta chỉ đánh giá cao bộ não, làm thế bởi vì ở đó chứa các tế bào thần kinh. Lỗi bịch thật! Nhất là chúng ta cũng có các tế bào thần kinh trong tim, mà chẳng ai nói về chuyện đó cả. Hơn nữa, trong ruột cũng thế!

- Bác đang đùa đấy à?

- Chùng bốn mươi ngàn tế bào thần kinh trong tim cháu đấy, và năm trăm triệu trong ruột cháu. Và hai cơ quan này đều có một hệ thống thần kinh độc lập và phát triển tốt.

- Lạ nhỉ!

- Những quyết định tốt đều đến từ trái tim, hoặc từ ruột. Chứ không phải từ đầu. Hơn nữa, trong thế giới Ai Cập cổ đại, người ta đã hiểu rõ điều này rồi.

- A... nhà khảo cổ học chẳng bao giờ đứng quá xa đằng sau nhà sinh vật học...

- Trước khi ướp xác một Pha-ra-ông, người Ai Cập cho chiết xuất tất cả các nội tạng khỏi cơ thể Ngài. Nhưng họ chỉ giữ lại những gì quan trọng, rồi lưu giữ hết sức cẩn thận trong những chiếc bình hoa mỹ và sẽ được chôn cất cùng với xác ướp. Và đó chủ yếu là quả tim và bộ ruột.

Bác dừng một lát, trước khi lại nói tiếp:

- Còn bộ não hả, họ vứt vào thùng rác.

Ryan chỉnh điểm ngắm lên bóng dáng Gary. Ngồi trên chiếc pho toi cũ kỹ bằng nhựa màu trắng đã vàng đi do ánh nắng mặt trời, ông ta nhúu mày khi bóc một lá thư. Lũ trẻ chạy chơi bóng ngay gần đó.

Ryan kiên nhẫn đợi. Cái nhún vai sẽ đến nhanh thôi. Đột nhiên Gary có một động tác lùi về phía sau, kéo theo một cái nheo mắt trong lúc cứ nhìn chăm chăm bàn tay mình. Ryan zoom hình lại gần. Vài giọt máu rịn ra ở đầu ngón tay Gary.

Gã dần. Tự cắt vào tay khi mở phong bì thư.

- Có thôi nghịch ngợm đi không! - Gary gào mắng bọn trẻ.

Ryan nhanh chóng chuyển qua hệ quay cảnh rộng. Chó chết thật, hẳn đã để lỡ mất cảnh bọn trẻ vừa ném bóng vào luống hoa.

- Chúng mày ngốc hay sao hả? - Gary kêu tướng, mặt đỏ bừng vì giận dữ. - Tao luôn nói rằng chúng mày phải cẩn thận luống hoa cơ mà. Đồ nào cá vàng!

Bọn trẻ dừng sững trong vài khắc, rõ ràng là rất sợ, rồi len lén nhặt bóng và đi vào trong nhà.

Gary lắc đầu rồi gỡ lá thư đã mở, và bắt đầu mút ngón tay vừa bị đứt.

Ryan lại bắt đầu zoom để quay cận cảnh.

Gary cau mày và cái đầu to tướng của ông ta không ngừng lúc lắc từ trái sang phải để đọc thư. Đằng sau máy quay, Ryan không thể ngăn mình cười tủm tỉm.

Và đây rồi, đây rồi, cái nhún vai được chờ đợi từ bấy lâu đã xuất hiện.

Ryan nhếch mép cười tàn độc. Bài *post* lên trang blog của hắn coi như đã xong.

•°•

Các dây kéo buồm hân hoan va vào các cột buồm theo chiều gió nhẹ. Gió đem theo làn hương thơm mùi biển và chút mát mẻ dưới ánh mặt trời buổi chiều.

Hãy tìm kiếm thần thánh trong cháu.

Nói thì dễ... Suốt hai tiếng đồng hồ Jonathan ngồi ở sân hiên quán cà phê trên cảng Monterey, anh cứ uống công tìm kiếm, phát bực cả người, chẳng thấy cái gì hoặc ai lộ mặt ra cả.

Thỉnh thoảng, tâm trí anh băng lướt trên các khách bộ hành đi ngang qua và vót vát được đôi mảnh cuộc hội thoại của họ. Có lẽ những người giống như anh, tuy có sự khác nhau khá lớn: họ hình như vô tư lự, trong khi đó thì anh đã không còn vô tư nữa. *Anh sẽ không qua khỏi năm nay.* Giọng nói vô cảm của người đàn bà Bô-hem thứ hai vẫn còn rền vang trong tâm trí anh.

Anh nhìn ra biển với niềm hy vọng xua đuổi được cơn sợ hãi đang quay trở lại với anh. Anh không muốn lại rơi vào trạng thái trầm cảm, vào trạng thái bơ phờ uể oải mà ta chỉ có thể thoát ra được khi phải trả giá bằng một sự cố gắng siêu nhân, hết như một con côn trùng bị giam cầm trong một chiếc lọ, mà xung quanh thành đều nhẵn lì, khiến cho bất kỳ ý định tẩu thoát nào cũng đều kết thúc bằng một cú trượt nhào trở xuống đáy lọ.

Tìm kiếm trong nội tâm.

Thật ngại nhìn vào nội tâm khi ta sẽ thấy ở đó sự hoảng sợ. Đúng thế.

Chiếc ti-vi gắn trên tường trong quán cà phê đang phát những hình ảnh ấn tượng về rừng được quay từ trên máy bay trực thăng.

Jonathan chỉ nghe loáng thoáng tiếng nam nhà báo.

"Rừng Amazon, - nhà báo nói, - bị phá hoại theo nhịp độ khủng khiếp một ngàn sáu trăm hecta mỗi ngày, tức tương đương chừng một ngàn năm trăm sân vận động bóng đá".

Hình ảnh chuyển sang một ông già thổ dân da đỏ đứng trước Nhà bảo tàng Lịch sử Tự nhiên ở San Francisco, nơi mà, - nữ nhà báo nói, - tại đó đang diễn ra một cuộc triển lãm hấp dẫn về rừng Amazon. Mái

tóc dài của ông già được buộc gọn thả sau lưng, mặc dầu mang vẻ buồn nhưng khuôn mặt ông già bộc lộ một sự bình an nhất định. Một kiểu nhẩn nhục bình tĩnh.

Jonathan thở dài. Làm sao ta có thể vui khi thế giới đang chịu thảm họa nhỉ? Làm sao tìm thấy trong ta sức mạnh để thoát khỏi nỗi đau khi thảm họa đang lan nhanh trên trái đất? Cuộc đấu tranh là vô vọng như Tatie Margie đã nói.

Giọng nói của ông già thổ dân Anh-điêng bình tĩnh, đồng dạng. Tuy mức độ nghiêm trọng ẩn chứa trong lời nói của ông, nhưng ta không nhận thấy bất kỳ sự oán thù hay thù hận nào.

“Khi các người chặt hạ cây cuối cùng, - ông nói, - khi các người câu được con cá cuối cùng, thì các người sẽ khám phá ra rằng tiền không thể đem ra mà ăn được”.

- Anh làm ơn chìa ngón tay ra.

- Gì cơ?

- Xin chìa ngón tay trở ra ạ.

Jonathan chìa bàn tay về phía cô gái trẻ vận áo choàng trắng. Cô nhẹ nhàng luồn vào ngón trở của anh một vật dạng như chiếc nhẫn rộng mềm tựa ngón tay của một chiếc găng nhồi nhôm, từ đó lộ ra một sợi dây điện rất mảnh dài và đầu kia được nối với một máy tính đặt trên bàn cách đó vài mét. Một màn hình khổng lồ gắn trên tường, ngay sau lưng cô ấy.

- Anh vậy là đã được kết nối rồi đấy ạ.

Giọng cô nhẹ nhàng niềm nở, nhưng dấu sao ta vẫn cảm thấy chút gì đó ý tứ, đầy tính nghiệp vụ.

Cô ngồi vào sau bàn làm việc và bắt đầu gõ trên bàn phím.

Jonathan liếc nhìn ba người ngồi cạnh mình trên những chiếc ghế đặt thành hình bán nguyệt.

Một phụ nữ chừng ba mươi hoặc ba lăm tuổi, tóc đen buông lơi ngang vai, cô ấy hình như cố ý tránh ánh mắt người khác. Một phụ nữ khác tầm sáu mươi, rất vui vẻ với làn da tươi sáng, mái tóc vàng bông bông tỏa mùi thơm của keo, bà chào hỏi thân tình tất cả mọi người khi đến nơi. Và cuối cùng là một nam thanh niên có dáng vẻ sinh viên, râu không cạo, tóc rối bời trong khi ánh mắt liên tục bị hút vào phần ngực hở của nữ khoa học gia. Phải nói rằng cổ áo blouse trắng khá rộng cho thấy thấp thoáng một cặp vú xinh xắn.

Căn phòng khá rộng với các bức tường sơn trắng, trang trí không có gì đặc biệt, tất cả đều chìm trong một thứ ánh sáng êm dịu, hơi nóng. Trụ sở tổ chức của bà Tatíe Margie nằm sâu trong đất liền, sau cảng Monterey. Một tòa nhà khiêm tốn, mất hút trong một khu dân cư thưa thớt, nằm giữa những rặng cây.

- Một đường cong mà anh sẽ nhìn thấy xuất hiện trên màn hình là biểu đồ đo suất dẫn điện làn da của anh, với sự dao động của nó ngay thời điểm này.

Đường cong đang được nói đến không hoàn toàn nằm ngang, hơi chao đảo, khá yếu và bất bình thường. Còn lâu mới đạt được một hình sin hoàn hảo của một đường đo điện tâm đồ.

- Độ dẫn điện thay đổi tùy theo độ ẩm trên làn da, tức là tùy theo sự ra mồ hôi của anh. Chính hệ thống thần kinh giao cảm kiểm soát các tuyến mồ hôi, cũng như áp lực động mạch huyết áp hoặc nhịp tim của anh.

- OK.

- Tình trạng nội tâm, các cảm xúc, sự căng thẳng của anh có ảnh hưởng lên các yếu tố sinh lý này, thế nên chúng có thể thay đổi từ lúc này đến lúc khác.

- Tôi hiểu rồi.

Cô gái tiếp tục kết nối ngón tay trở của những người cùng tham gia khác.

Màn hình khổng lồ lúc này hiện lên bốn đường cong với các màu khác nhau và chúng thay đổi hoàn toàn độc lập nhau. Đường cong của Jonathan mang màu xanh lơ. Đường của cô gái trẻ tóc huyền mang màu vàng rực, đường này nằm gần như thẳng nhất. Đường cong màu xanh của chàng thanh niên dao động vừa phải. Đường cong màu đỏ của bà sáu mươi tuổi dao động hơi thất thường, nổi bật hơn nhiều và thường xuyên cắt các đường cong khác.

- Như các bạn đã có thể nhận thấy, - nhà khoa học nữ nói, - tất cả chúng ta đều rất khác nhau, chúng ta có tình trạng tâm lý khác nhau, và chúng ta phản ứng theo nhiều cách khác nhau trong cùng một tình huống.

Cô ấy lùi lại vài bước.

- Bây giờ tôi sẽ khiến các bạn nghĩ đến những thứ khác nhau. Để bắt đầu, hãy nhớ lại lần cuối cùng khi các bạn đã rất bị căng thẳng nhé...

Đường cong màu đỏ bật nhanh gần như ngay tức thì.

Jonathan nhắm mắt lại. Hình ảnh người đàn bà Bô-hem hiện ra. Anh nhìn màn hình. Đường cong màu

xanh lơ của anh bật nhanh như tên bắn. Đường cong của chàng thanh niên chỉ hơi nhích lên, còn đường vàng thì vẫn luôn nằm ngang.

Cô gái tác nghiệp tiến lại gần nhóm người tham gia làm thí nghiệm và nói với cô gái tóc huyền.

- Không có sự kiện căng thẳng dữ dội nào trong trí nhớ sao?

Cô này đáp lại bằng một nụ cười bí ẩn mơ hồ, và đường vàng vẫn cứ nằm thẳng không đổi.

Nữ khoa học tiến một bước về phía chàng thanh niên.

- Cuộc sống sinh viên mới đây không có những khuấy động lớn ảnh hưởng đến bạn ư? - cô nói với cậu ta, một nụ cười nhẹ tinh nghịch trên môi.

Vào đúng lúc ấy, chiếc bút của cô rơi xuống chân cậu ta. Cô cúi xuống trước để nhặt, và động tác ấy khiến đôi gò bồng đảo của cô bị lộ thêm chút nữa.

Đường cong màu xanh lục tăng vọt lên trong khi mặt chàng thanh niên đỏ bừng bừng. Máy móc nhạy cảm. Jonathan cố nén cười. Cái bút bị rơi phải chăng đã được tính toán?

Cô gái tóc huyền nhìn đồng hồ. Jonathan tự hỏi bao nhiêu người tham gia thực nghiệm được trả tiền cho kiểu thí nghiệm này.

- Bây giờ chúng ta sẽ làm một bài tập thư giãn, - nữ khoa học gia nói. - Các bạn hãy chọn cho mình tư thế cảm thấy thoải mái đi.

Mọi người chỉnh lại vị trí.

- Các bạn hãy thở thật sâu, thật bình tĩnh... như thế nhé... sau đó chậm dần... đúng rồi... như thế... và sau mỗi lần thở ra, các bạn thả lỏng cơ thể mình thêm chút nữa, càng lúc càng thả lỏng thêm...

Jonathan để ánh mắt mình dừng lại trên màn hình. Phần lớn các đường cong chuyển hướng chậm rãi, đường đỏ chuyển nhanh hơn các đường khác, đường vàng kém hẳn một cách rõ rệt. Đường của anh và đường của chàng sinh viên giao nhau, rồi lại đan chéo nhau trong chiều ngược lại.

Cứ như vậy, giọng của nữ khoa học gia hướng dẫn họ đi vào các trạng thái tinh thần khác nhau, thả lỏng hay lo lắng, tích cực hoặc căng thẳng, và các đường cong hình như sống cuộc sống của riêng mình mà không hề bận tâm đến những thứ xung quanh.

Thế rồi cô gái mời mọi người hãy nhìn vào mắt nhau, và họ đã làm, ánh mắt họ chuyển từ người này sang người kia.

Ngay cả cô gái tóc huyền cũng nhảy vào cuộc chơi, và Jonathan cảm thấy cô ta ít cách biệt hơn lúc đầu.

- Các bạn hãy nhìn nhau... với thiện chí nhé, - cô gái trẻ nói với chất giọng nhẹ nhàng và vui vẻ của mình, - và cố gắng cảm nhận điều mà chính nó gắn kết các bạn lại với nhau.

Thí nghiệm đã khiến tất cả đều nở nụ cười, một nụ cười lúc đầu hơi gượng gạo, sau đó là nụ cười tự nhiên hơn.

Quả là bất thường khi ta nhìn ai đó một cách *thực sự*. Đa phần thời gian, Jonathan không nhìn vào mắt người khác, thẳng hoặc mà có thì rất nhanh, và nói tóm lại thì anh nhìn họ mà không thấy họ, đưa mắt nhìn nhanh khung cảnh trong lúc lại nghĩ đến cái khác hoặc tập trung vào cuộc trò chuyện.

Còn bây giờ anh nhìn vào mắt những người này mà không hề có suy nghĩ nào khác ngoài việc nhìn họ, và sự việc diễn ra như thể anh đang khám phá một phần chuyện riêng tư của họ vậy, hé nhìn thấy cuộc đời họ, nhận ra danh tánh họ. Đúng rồi, chính là thế, trong anh trào lên thứ tình cảm bối rối khi nhìn thấy họ là ai. Họ không còn là những kẻ xa lạ như hàng ngày ta vẫn chạm mặt cả chục người, ở nơi làm việc hoặc khi đi chợ mua hàng, mà không quan tâm đến họ.

Lúc này trên màn hình, các đường cong xích lại gần nhau một cách đáng ngạc nhiên, như thể chúng cũng hội tụ lại với nhau. Khó tin thật. Làm sao mà có thể thế được nhỉ? Làm sao mà chỉ qua một sự tiếp xúc bằng ánh mắt giữa mọi người với nhau lại khiến được cả sinh lý xích lại gần nhau chứ? Jonathan không hết ngạc nhiên. Vào lúc đó, đường cong màu xanh lơ của anh chợt đi theo hình xoáy ốc, khiến anh sững sờ hết sức. Anh mỉm cười và quyết định quay về tuân thủ luật chơi, bằng cách lại tập trung tinh thần vào những người đang ngồi xung quanh anh, chia sẻ với họ khoảnh khắc hợp nhất trong nhau ấy.

Một kiểu thông đồng ý nghĩ.

Sau một khoảng thời gian khá dài, anh lại đưa mắt liếc lên màn hình. Các đường cong cuối cùng đã đến gặp nhau và đã nhập vào nhau thành một đường duy nhất.

- Austin Fisher, anh đã thắng một cách dễ dàng trong vòng hai của giải tranh hùng Flushing Meadow. Tinh thần anh hôm nay thế nào, ngay trước khi bước vào vòng đấu tiếp theo?

Austin mỉm cười. Các nhà báo lúc nào cũng muốn biết có chuyện gì đang diễn ra trong tâm trí anh, trong nội tâm của anh.

- Đây mới chỉ là những trận đấu vòng đầu thôi mà, chưa có gì quyết định cả, vẫn phải tập trung tinh thần.

- Như chúng ta đã biết, anh không quen chơi trên nền sân quần vợt của giải này. Dẫu vậy, nếu như anh thắng trong giải đấu này, anh sẽ đi vào biên niên sử với số lần chiến thắng nhiều nhất trong các giải Grand Slam. Điều ấy có gây sức ép cho anh không?

- Tôi giữ bình tĩnh thôi. Để thắng một giải thi đấu thì trước tiên phải chiến thắng từng trận một.

Nữ nhà báo có vẻ thất vọng trước câu trả lời này. Đương nhiên rồi. Cô chắc muốn thấy anh ấy thư giãn, thả lỏng và giải bày như kiểu thổ lộ tâm tình.

- Anh giải thích thế nào về sự khác nhau giữa thành công rực rỡ và hình ảnh cầu thủ của anh, nói thế nào nhỉ... tức là không được yêu quý cho lắm?

Không được yêu quý. Cô ta đã bắt anh chàng trả giá cho thái độ kẻ cả của mình. Anh chàng cố gắng giữ nguyên nụ cười trên môi.

- Tôi không để tâm đến các chuyện như vậy. Tôi chơi quần vợt, và điều đó đã chiếm rất nhiều thời gian và tâm sức của tôi...

- Một số người nói rằng anh hơi lạnh, hơi thờ ơ với người khác. Anh nghĩ rằng có một trục tiến lên trong mối quan hệ của anh với người hâm mộ ư?

Austin gắng gượng giữ nụ cười mỉm.

Thờ ơ... Nếu bạn biết rằng tôi đã phải chịu đựng nó lâu đến nhường nào, điều mà tôi vẫn còn đang phải chịu đựng khi nghe những lời phiếm đàm này. Không phải không chương ra sự đau khổ thì đồng nghĩa với việc không cảm nhận được gì hết.

- Tôi không nghe những lời đồn đại. Tôi làm việc, tôi làm việc rất nhiều và chăm chỉ, và tôi tập trung vào các mục tiêu của mình.

Anh chàng quay liếc nhanh sang trái về phía Warren, huấn luyện viên của mình, ngồi cách đó hơi xa. Warren nhắm mắt vào rồi lại mở ra, ra dấu hiệu tán thành câu trả lời của anh.

Austin quay lại phòng thay đồ, Warren và hai ba nhiếp ảnh gia đi đằng sau.

Cứ mỗi lần anh nhận được những lời châm chọc kiểu này, mỗi lần người ta gọi lên sự phai nhạt của công chúng, thì trong anh lại nảy sinh một thứ tình cảm mơ hồ nhưng đặc biệt, một cảm giác quen thuộc, xuất hiện từ thời anh còn thơ bé, anh đọc thấy trên nét mặt cha mình một chút khinh khi. Đó như thể những sợi dây vô hình trói buộc anh với dĩ vãng đau đớn mà anh luôn gắng sức để rũ bỏ, nhưng nó lại cứ vô tình được tái kích hoạt bằng những lời nhận xét ác hiểm. Quá khứ cứ chường mặt vào hiện tại mà không cần được mời gọi. Anh từ chối đứng chụp ảnh. Cánh cửa của phòng thay đồ khép lại sau lưng anh.

Khi ấy anh cảm thấy trào dâng trong mình một thứ năng lượng vô biên, con thịnh nộ, nhu cầu cấp thiết được đánh trận và giành chiến thắng.

- Khi nào thì bắt đầu? - anh hỏi.

- Trong bốn phút nữa, - Warren đáp.

- Tốt lắm, - Austin nói.

Anh sẽ chiến đấu đến cùng và sẽ giành chiến thắng trong giải này. Một khi đã đạt được kỷ lục ấy, người ta sẽ nhìn anh bằng ánh mắt khác đi. Chắc chắn là thế.

Big Sur

Những quả đồi xanh mượt. Gió vi vút thổi trong các bụi cây. Những cây cù tùng thân đỏ và gai nhọn sẫm màu. Mùi thơm của nhựa cây. Vài hình ảnh mà tại đây ta có thể nhìn ra đại dương mênh mông...

Jonathan đã đi bộ từ hơn một giờ đồng hồ. Lúc ra khỏi viện, anh đã cảm thấy tiếng gọi của thiên nhiên. Anh không thể trở về nhà và làm ra vẻ như đã không có chuyện gì xảy ra. Anh phải đi bộ một mình, anh phải tập trung ổn định lại tinh thần. Khi ta đi bộ, thời gian trôi chậm hơn. Nền văn hóa “tức thời và phản ứng cực nhanh” mà chúng ta đang lặn ngụp đây dẫn chúng ta đến chỗ không còn quan tâm đến bất kỳ điều gì nữa. Khi đi bộ, ta đắm mình vào cùng thời gian của thiên nhiên, của vũ trụ, của không gian. Thời gian của cuộc sống. Ta tự kết nối với chính ta.

Không khí dịu mát trong khoảnh khắc cuối chiều đẹp trời và Jonathan cảm thấy vô cùng thoải mái, nhẹ nhõm. Anh tìm lại được thứ tình cảm biết ơn mà nó đã phủ kín tâm hồn anh trong các cuộc đi bộ dài hôm trước. Biết ơn cuộc đời, biết ơn vẻ đẹp trên trần gian, mùi hương của gió và ánh sáng tuyệt đẹp khi mặt trời đang khuất dần sau núi, bắt đầu cáo lui.

Những lo lắng trước đây của anh hình như xa lắm rồi, cũng hết như những ham muốn không được thỏa mãn trước đây của anh, những cảm giác thiếu thốn nhớ nhung, những thứ bị tước đoạt. Điều duy nhất quan trọng ngày hôm nay là cảm giác được sống. Trong bao lâu nữa, anh không biết, nhưng anh vẫn còn đang sống và cảm nhận từ đó một lòng biết ơn sâu xa.

Một con kền kền xuất hiện trên bầu trời, và Jonathan dõi mắt nhìn theo đường bay âm thầm của nó rất lâu, cho đến tận lúc nó mất hút phía sau những quả đồi.

Tất cả mọi người đều được kết nối với nhau.

Phát hiện này cứ quẩn đi đảo lại trong tâm trí anh. Tất cả chúng ta đều khác nhau, - nữ khoa học gia đã nói, - tuy nhiên có điều gì đó kết nối chúng ta với nhau. Một mối liên hệ vô hình nhưng rất hiện hữu, nó chỉ xuất hiện khi ta tìm kiếm nó, đòi hỏi nó, khi ta kích hoạt nó...

Jonathan đã nán lại sau buổi thí nghiệm để thảo luận với cô. Và cô đã thổ lộ với anh rằng phụ nữ có thể thử nghiệm một dạng biểu hiện sinh lý khác để biểu thị mối liên hệ kết nối chúng ta với nhau. Khi các cô sống cùng với nhau, ví như trong cộng đồng, tất cả những người đàn bà cùng tham dự một khóa đồng bộ hóa chu kỳ kinh nguyệt thì sau vài tháng: kỳ kinh nguyệt của họ sẽ đến cùng một thời điểm.

Con kền kền lại xuất hiện trên đỉnh đồi và lượn về phía đại dương.

Tất cả mọi người đều được liên kết với nhau.

Cho đến tận lúc này, Jonathan thấy mình hầu như là duy nhất trên đời, đang vật lộn trong xó nhỏ của mình để tự tìm lối thoát. Vùng vẫy... vùng vẫy và đấu tranh.

Thí nghiệm vừa trải qua khiến anh ngộ ra điều gì đó cực lớn, điều cơ bản, nó nhắc anh nên xem xét lại mọi thứ, cuộc tranh đua với Michael, các mối quan hệ nước đôi với khách hàng, những người mà anh cố tình gạ bán cho họ những thứ vô ích, các mối quan hệ mâu thuẫn với Angela... Toàn bộ chuỗi tổ chức cuộc sống của anh cho đến tận lúc này đều xây dựng trên một sai lầm, một cái nhìn lầm lạc về cuộc sống. Ý thức của anh hiện thời đang rền vang trong sâu thẳm tâm tư anh.

Bởi vì tất cả chúng ta được kết nối với nhau, khi đấu tranh với nhau, thì ta đấu tranh với chính ta.

Michael bước vào trong khu nhà cao tầng, bấm nút chuông nội đàm truyền hình và chờ, cười tươi hết cỡ trước ống kính.

Thanh cài cửa điện tử rung mạnh trong một tiếng rít chói tai. Anh đẩy cửa, băng qua tiền sảnh và bấm thang máy.

Tầng cuối cùng. Chuông không kêu nên anh gõ vài tiếng ngắc lên cánh cửa. Sau vài giây cánh cửa hé mở và khuôn mặt Samantha lộ ra.

- Em khỏe chứ? - anh lên tiếng với nụ cười tươi rói.

Cô gái trẻ khinh khỉnh nhìn anh bằng một ánh mắt dừng đọng, liếc nhanh xung quanh anh rồi quay gót.

Michael đẩy cửa và bước vào phòng ngoài. Anh đi theo Samantha vào phòng khách, một căn phòng rộng sáng lòa thứ ánh sáng trắng. Qua những khung cửa kính lớn, những căn hộ của thành phố San Francisco hình như đang bơi trong sương mù, một làn sương mù đang sẵn sàng nuốt chửng chúng.

Cô gái trẻ đến ngồi trên thành tràng kỷ đệm và bắt chéo chân. Cô mặc một chiếc váy ngắn và một áo sơ mi trắng. *Cài cúc cao. Thật đáng tiếc.*

- Anh cần em giúp cho ít việc, - Michael nói.

Cô nhìn anh đăm đăm mà không đáp lại.

- Một tiệc tối quý tộc với một khách hàng tiềm năng của anh. Và có thể đi xa hơn.

Cô nhìn vào mắt anh, nhưng vẫn không tỏ thái độ gì cả.

- Là ai vậy?

- Em luôn muốn biết hết. Điều đó thì thay đổi được gì chứ?

- Tôi muốn biết đó là ai thôi.

Michael đi vài bước dọc theo ô cửa kính.

- Chủ tịch một Liên hiệp các tiểu thương. Với anh là một con cá lớn đấy.

- Có vợ rồi à?

Michael lắc đầu.

- Hoặc chính ông ta đã quên điều ấy rồi, - anh vừa nói vừa cười.

Anh áp sát từ phía sau rồi đưa hai tay bóp ngực cô gái. Cô hất ra bằng một động tác dứt khoát.

- Có hại gì đâu nào, - anh phản đối.

- Tôi không phải là một cửa hàng tự sử dụng đâu.

- Thi thoảng thì anh có thể có vài đặc ân chứ... Dẫu sao anh cũng là một khách hàng tốt...

- Chính thế. Anh biết rõ giá cả rồi.

- Như anh luôn nói điều này với các cộng sự của mình: khách hàng xứng đáng nhận được sự tôn trọng.

- Nhà cung ứng thì cũng vậy.

- Anh luôn hào phóng với các khách hàng của mình. Anh chăm sóc họ đến nơi đến chốn...

- Mỗi người có chính sách thương mại riêng.

Michael cười hết cỡ.

- Cụ thể thì chương trình sẽ như thế nào? - cô gái hỏi bằng một giọng ngờ vực.

- Anh nói rồi đó, một tiệc tối, sau đó thì như em muốn thôi.

- Không chơi đều chứ hả?

- Không mà...

- Kiểu bắt tôi ăn mặc như một con bé để chơi trò giữ em và để cho bà vợ bắt quả tang tôi, để rồi lại khiến bà ta bị một cơn nhồi máu...

Michael mỉm cười rồi đặt tay lên vai cô.

- Xin hứa. Bây giờ thì hãy cho anh xem hai bầu vú tuyệt vời của em...

- Thảm cỏ của bác tuyệt thật đấy!

- Cháu thấy thế à?

Bác Margie và Jonathan băng qua khu vườn của dinh thự, thoải mái về phía biển. Không khí vẫn mát mẻ dưới mặt trời đã lên khá cao. Những cây kim ngân và cỏ vừa được xén tỏa hương thơm mát.

- Lũ cỏ ba lá tròn mọc đầy trên thảm cỏ nhà cháu. Cháu đã thử các kiểu. Chẳng cách nào có tác dụng hết. Thế là cháu đành nhổ bằng tay và dẫu vậy bọn chúng vẫn tiếp tục mọc. Bác có cách gì tư vấn cho cháu không?

Bác Margie cười phá lên.

- Cháu khiến bác buồn cười quá đi.

Jonathan đứng sững lại.

- Cháu dẫu sao cũng không thể khoanh tay đứng nhìn chúng mọc bừa bãi mà không làm gì.

Bác Margie tiếp tục bước đi, miệng cười tủm tỉm.

- Tại sao?

Jonathan đuổi kịp bác.

- Tại sao ư? Cơ mà... là đương nhiên thôi, đúng không?

- Không.

Bác Margie rất mê chơi với những thành kiến mà bác sẵn sàng đóng vai ngớ ngẩn chỉ để thích thú khi thấy bạn xét lại những ý tưởng của mình thôi.

- Không đẹp, không thẩm mỹ lắm trên thảm cỏ. Mọi người ai cũng biết điều đó mà.

- Tất cả mọi người à? Nhưng cháu kìa, cháu biết nó như thế nào?

- Cháu biết nó như thế nào ư? Làm sao mà cháu biết rằng đó là không đẹp ư? Nhưng mà... cháu biết mà, thế thôi, chẳng ai tranh cãi về chuyện này cả, đó là gu của cháu.

Bác Margie nở một nụ cười tinh nghịch.

- Cháu chắc chứ?

Jonathan nín thinh. Đáp lại thế nào đây?

Bác Margie đi tiếp mà vẫn giữ nguyên nụ cười trên môi, đưa mắt lướt khắp khu vườn tuyệt vời của mình.

- Điều này khiến bác nhớ đến một câu chuyện, - bác nói, - một câu chuyện có thật và Robert đã kể cho bác nghe. Robert là một người bạn của bác ở Santa Cruz. Một hôm, ông ấy hỏi vợ là tại sao bà ấy cứ cắt cái móng con gà tây của Ngày Tạ Ơn trước khi cho vào lò nướng. Bà ấy luôn cắt đi một mẩu ở phần đuôi, và ông ấy thấy điều ấy thật kỳ quặc. "Nó thường được làm như vậy", - vợ ông đáp lại. "Đồng ý, nhưng tại sao?" Ông ấy tò mò, ông muốn biết hơn nữa. "Thì người ta làm như vậy mà. Hơn nữa, em đã luôn luôn thấy mẹ em làm gà tây như thế". Người chồng đã cố nài nỉ đến mức bà ấy phải gọi điện cho mẹ. Bà ấy nhắc điện thoại. "Mẹ à, mẹ biết đấy, con gà tây trong Lễ Tạ Ơn ấy mà, tại sao mẹ lại cắt cái đuôi gà đi?". Người mẹ đáp mà không hề lưỡng lự: "Đó là công thức chế biến". Đến lượt con gái nài nỉ, nhưng không nhận được câu trả lời thỏa đáng. Bà mẹ tự vệ: "Đó là cách làm, chính bà ngoại đã luôn dạy mẹ làm như vậy". Thế là con gái quyết định gọi điện cho bà ngoại và tiếp tục đặt cùng một câu hỏi: tại sao lại cứ phải cắt cái phần đuôi con gà tây chết tiệt kia trước khi cho vào lò nướng hả bà? "Bà đã luôn luôn làm như thế", - bà ngoại trả lời. "Tại sao ạ?" "Chẳng tại sao cả! Là cái lò nướng của bà nhỏ quá nên không thể cho cả con gà vào!"

Jonathan cười phá lên.

- Ngày trước, - bác Margie nói, - cỏ ba lá tròn luôn luôn là phần đẹp nhất trên các thảm cỏ. Điều đó đúng trên toàn thế giới, cháu biết chứ. Hơn nữa khi ta mua những túi hạt cỏ về gieo, thì trong đó luôn có các hạt cỏ ba lá tròn. Người ta không thể hình dung ra một thảm cỏ mà không có cỏ lá tròn! Chính nhờ nó mà thảm cỏ luôn xanh khi trời hanh khô. Do cỏ lá tròn hấp thụ chất nitơ trong không khí rồi cung cấp cho nền đất, nên nó đem lại phân bón tự nhiên cho thảm cỏ. Còn đòi hỏi gì hơn nữa nào? Thế rồi trong những năm 1950,

các công ty đa quốc gia về hóa học đã phát triển thuốc diệt cỏ để trừ bỏ các loại cây cỏ dại mọc giữa thảm cỏ. Vấn đề là thuốc diệt cỏ của họ cũng diệt luôn cả loài cỏ ba lá tròn mà mọi người yêu thích. Thế nên họ không sao bán được cái chất bẩn thủ kia. Thế là họ đã dùng biện pháp liều lĩnh, đã đầu tư hàng triệu đô la vào chiến dịch quảng cáo để truyền bá ý tưởng cho rằng cỏ ba lá tròn là một loài cỏ dại...

- Bác đang đùa chứ?

- Do cứ ra sức quảng cáo, cuối cùng bức thông điệp đã được ghi nhận.

Mọi người bắt đầu nhìn loài cỏ ba lá tròn với con mắt khác, rồi sau đó nảy sinh ý tưởng muốn trừ khử chúng. Khi ấy các công ty đa quốc gia đã thực hiện một cú đúp: họ đã có thể bán các chất cặn bã diệt cỏ kia, và sau đó mọi người lại mua phân bón, do các thảm cỏ bắt đầu bị thiếu chất nitơ...

Jonathan lắc đầu, bực mình. Bác Margie mỉm cười, cặp mắt ánh lên sự tinh nghịch.

- Cỏ ba lá tròn đẹp chứ, - bác nói. - Mùa xuân đến chúng thậm chí còn nở những bông hoa trắng nhỏ xíu.

Bác nói nhỏ hơn để thích ứng với chất giọng thổ lộ tâm tình:

- Cuộc sống là như thế này: ta khó mà lường được rằng những gì ta coi như là một vấn đề thì đôi khi trên thực tế lại là... giải pháp!

Họ tiếp tục chậm chậm đi xuống dọc theo các bụi hồng và hàng rào cây ông lão tỏa hương thơm ngào ngạt. Phía dưới, những thân cây thông hàng trăm năm sẵn sùì cong queo nổi bật trên nền mặt biển xanh lơ thăm thẳm. Không hề có lấy một ngọn gió và ta có cảm giác các loài cây tận dụng thời khắc ấy để giải phóng và phát tán mùi hương như thể đã biết rằng chúng sẽ không bị gió thổi đi mất.

- Và như hôm qua chúng ta đã nói, - bác Margie nói thêm, - cuộc chiến đấu là vô vọng. Tất cả chúng ta đều liên kết với nhau.

- Ơ... nếu có thể, cháu đề nghị chúng ta nói về con người, chứ không nói về cây cối nhé!

- Cây cối cũng là những vật thể sống.

- Vâng, nhưng mà... dẫu sao thì cũng có những giới hạn. Bác sẽ không khiến cháu tin rằng cháu có liên kết với đám cỏ ba lá tròn trên thảm cỏ nhà cháu chứ!

Bác Margie cười bình thản.

- Biết đâu đấy... Cháu đã nghe nói về những chuyện xảy ra với đám linh dương vào cuối những năm 1980 ở Nam Phi chứ?

- Không, không nhiều lắm! - Jonathan vừa nói vừa cười.

- Chuyện xảy ra ở vùng Xavan ở Transvaal. Gần ba chục năm trước, bác đã có mặt ở đó...

Bác Margie dừng lại, trước khi tiếp tục bằng một giọng ề à như thể các câu chữ nảy đến dần dần theo cách ký ức của bác khơi cho những kỷ niệm trôi dạt.

- Bác vẫn còn nhớ mặt trời đỏ rực vào lúc bình minh trên các vùng đồng bằng mênh mông, và những cơn gió nóng đem theo mùi loài thú hoang. Các vùng đồng bằng ấy chứa nhiều nguồn dự trữ tự nhiên, nơi có loài *koudou* sinh sống, những con linh dương to lớn với bộ sừng xoắn ấy. Chúng có thói quen ăn lá cây keo. Và loài cây này không để cho chúng ăn...

Jonathan bật cười.

- Chúng chẳng có nhiều lựa chọn cho lắm nhỉ!

Bác Margie tặng anh một nụ cười huyền bí.

- Một hôm, những con linh dương bắt đầu lăn ra chết hàng loạt trong các khu bảo tồn mà người ta không hề biết tại sao. Không bị thú dữ tấn công, không có thương tích gì. Cả ê kíp sinh vật học của bác đã phải mất hai năm thì mới tìm ra nguyên nhân của vụ ấy. Điều mà cuối cùng bác và các đồng nghiệp phát hiện ra đã làm thay đổi nhiều thứ trong thế giới quan của bác...

Jonathan nhú mày.

- Cho đến tận lúc ấy, những cây keo đã để cho bị ăn lá, bởi chúng biết rằng những con linh dương kia ăn vài lá rồi bỏ đi. Nhưng mùa hè năm đó, linh dương đột nhiên xuất hiện rất nhiều trong các khu bảo tồn. Và chúng bắt đầu ăn nhiều lá hơn thường lệ. Khi đó cây keo đã phản ứng bằng cách tăng hàm lượng ta-nanh trữ trong lá của chúng, để khiến chúng trở nên đắng hơn và đẩy lùi bọn linh dương.

Jonathan nhìn bác với vẻ ngờ vực.

Bác Margie không phản ứng mà cứ nói:

- Nhưng do đói nên lũ linh dương cứ tiếp tục ăn lá, đến mức các cây keo đã bị đe dọa.

Bác dừng một chút rồi nói tiếp:

- Thế là chúng bắt đầu phát tán một loại chất độc vào trong nhựa cây của chúng. Lá cây keo bình thường vốn là thứ ăn được, thì khi ấy đã trở thành loại có thể... gây chết.

Jonathan sững sờ nhìn bác mình, mặt tái bợt.

- Điều đặc biệt nhất không nằm ở chỗ đó, - bác Margie nói. - Các cây keo đã truyền tin cho nhau, từng cây một. Chúng đã báo cho đồng loại biết điều nguy hiểm đang đe dọa chúng nếu như chúng cứ để cho bị ăn lá như trước đây. Đúng đấy, cháu đã nghe rất rõ bác nói rồi đấy: cây cối truyền thông tin cho nhau, theo dạng mà cây nào cây ấy đều bắt đầu sản sinh ra độc tố đó.

Jonathan im lặng hồi lâu trước khi trả lời.

- Cái gì chứng minh điều đó ạ? Đó có thể chỉ là từng cây keo đã phản ứng theo cùng một cách do phải đối đầu với cùng một vấn đề thôi.

Bà Margie chậm rãi lắc đầu, mắt nheo lại.

- Toàn bộ các cây keo trong vùng đều bắt đầu biến lá cây chúng thành độc hại... Bao gồm cả những cây sống bên ngoài các khu bảo tồn, tức là không có tiếp xúc gì với các con linh dương kia. Chúng chẳng có lý do gì để phản ứng như vậy... trừ phi chúng đã nhận được thông tin.

Jonathan cảm thấy lạnh sống lưng khi nghe câu chuyện này. Ý tưởng về các loài cây có thể nói chuyện được với nhau cho thấy như có hơi hướng khoa học viễn tưởng. Rằng có thể có một thực thể trong chuyện này không khỏi khiến người ta lo lắng.

- Các bác biết chúng làm thế nào chứ?

- Có vài hướng, nhưng vẫn chưa dứt khoát hướng nào cả. Ta biết chúng trao đổi thông tin hóa học cho nhau bằng rễ của chúng *thông qua* đất, nhưng họ đã chứng minh rằng chuyện không dừng lại ở đó.

- Bác kể đi.

- Cây cối biết nhận ra các hàng xóm sống trên cùng một mảnh đất xung quanh nó. Khi liên quan đến loài cây trong cùng một gia đình, nó nhường chỗ cho chúng để phát triển bằng cách giảm phát triển bộ rễ của nó. Ngược lại, khi người hàng xóm là một kẻ xa lạ, nó sẽ phát triển bộ rễ nhanh hết tốc độ để chiếm toàn bộ phần đất. Hồi đó, người ta đã làm thí nghiệm sau: họ đặt một cái hộp rỗng, màu đục và bít kín, trên nền đất đã được gieo những hạt ót, và đo sự phát triển của rễ ót. Sau đó họ tiếp tục làm lại thí nghiệm, nhưng lần này họ cho vào hộp một cây thì là bẹ. Cháu nên nhớ cây thì là bẹ được biết đến như là một kẻ thù của loài ót (do cây thì là bẹ phát tán vào đất và không khí những tín hiệu hóa học gây cản trở cho sự phát triển của ót). Họ đặt cây thì là bẹ vào trong hộp kính mờ và bít kín hoàn toàn rồi đặt trên nền đất. Không có bất kỳ phương tiện nào để các loài cây này liên hệ với nhau thông qua những trao đổi hóa học hết. Tuy nhiên, họ đã quan sát thấy những cây ót bắt đầu tăng tốc phát triển bộ rễ của chúng, hành vi điển hình của một loài cây đã nhận ra một loài xa lạ khác trên lãnh thổ của nó. Cây ót vậy là đã biết rằng cây thì là bẹ có mặt ở đó, nhưng biết như thế nào đây? Huyền bí.

- Chuyện điên rồ thật.

Jonathan đưa mắt nhìn lên những cây kim ngân tỏa mùi thơm, những cây hoa hồng, cây ông lão, những bụi cây, những cây thông lớn đứng bất động và oai phong uy nghi. Kể từ bây giờ, anh sẽ nhìn chúng không giống như trước đây nữa.

- Cháu thấy điên rồ là bởi cháu chưa bao giờ nghe nói đến các sự kiện này, nhưng hiện giờ không còn ai ngạc nhiên về những chuyện thường nhật ấy xảy ra xung quanh chúng ta...

Jonathan nhú mày.

- Bác đang nghĩ đến cái gì thế?

- Ví như cháu đã bao giờ tự hỏi đàn chim làm thế nào để bay theo đội hình không?

- Chuyện đó thì có gì ngạc nhiên ạ?

- Cháu có biết rằng chúng có khả năng cùng chuyển hướng đột ngột mà không bao giờ đụng vào nhau không? Trong khi chúng bay rất gần nhau, như cháu vẫn thấy đấy.

- Cháu hình dung chúng chú tâm vào con bay ở đầu đội hình. Chúng phải theo rất sát trong lúc vẫn hết sức thận trọng, tập trung cao và phản ứng nhanh...

Bác Margie vừa lắc đầu vừa tủm tỉm cười.

- Điều ấy không giải thích hiện tượng này. Các nhà khoa học đã đo khoảng thời gian cần thiết để các con chim chuyển hướng sau khi con đầu đàn đã chuyển hướng. Khoảng thời gian đó còn ít hơn số cần thiết để luồng thần kinh của chim truyền từ mắt đến não bộ rồi từ não bộ đến cánh.

Jonathan nín thở nhìn bác, sửng sờ.

- Cũng cùng một huyền bí như thế đối với cá bơi theo đàn, - bác Margie nói thêm. - Các nghiên cứu đã chứng tỏ được những điều rất khó hiểu trước đây: khi ta phủ lên mắt chúng một lớp kính thô để chúng lóa mắt trong lúc làm thí nghiệm, các con cá vẫn giữ nguyên vị trí của chúng trong đàn và tiếp tục di chuyển phối hợp đồng điệu hết sức hoàn hảo.

- Sự di chuyển của chúng chắc tạo ra tần sóng trong các làn và các luồng nước mà tất cả bọn chúng đều phải cảm thấy được...

- Đó chính là điều mà họ đã tin đấy. Khi ấy các nhà nghiên cứu đã cắt đứt chùm dây thần kinh thính giác nằm trên đường lườn những con cá đang được nghiên cứu thí nghiệm, nhưng đường bơi của chúng vẫn phối hợp hết sức nhịp nhàng với đường bơi của các con khác.

- Chuyện đúng là lạ thật...

- Cũng không biết giải thích như thế nào về loài chim bồ câu đưa thư, làm thế nào chúng tìm về tổ khi được thả ở một nơi hoàn toàn xa lạ, cách nhà chúng hàng trăm kilômét, buộc chúng phải bay một chặng đường mà trước đây chúng chưa bao giờ bay.

- Cả loài chim di cư cũng thế...

- Chính xác. Người ta đã nghĩ liên quan đến chuyến di cư là do cha mẹ chim truyền dạy cho chim con. Thế nên các nhà nghiên cứu đã tách chúng ra ngay khi chào đời. Khi chim con tới tuổi biết bay thì họ thả ra. Chúng tự lao mình lên bầu trời và bay hết sức tự nhiên qua nửa vòng trái đất và đến đúng địa điểm để tìm gặp lại cha mẹ chúng, cặp cha mẹ chim này đã ra đi từ vài tuần và đã đến nơi trước...

Jonathan trầm ngâm, về nghĩ ngợi.

Phía xa xa, một đoàn thuyền có cánh buồm màu đỏ đang cùng nhau ra khơi. Có lẽ là một lớp học lái thuyền buồm.

Gió nhẹ nên những con tàu gần như bất động, chỉ bị những con sóng làm cho lắc nhẹ tại chỗ.

- Bác muốn nói gì ạ? - cuối cùng anh cũng cất tiếng hỏi.

- Một nhà sinh vật học có tên tuổi làm việc tại trường Đại học Cambridge tên là Rupert Sheldrake đã đưa ra một giả thiết cho rằng chắc có điều gì đó liên kết các sinh vật sống với nhau, và điều ấy không chỉ tồn tại nơi loài người. Cái gì đó mà ông ấy gọi là một trường hình thái.

Jonathan bĩu môi.

- Cháu đã nghe nói đến từ trường, trường hấp dẫn... chứ chưa bao giờ nghe nói đến trường hình thái cả.

- Đó chắc là một dạng khuôn vô hình. Giống như một khoảng trống bao bọc các sinh vật sống. Các sinh vật này có quan hệ với nhau và cho phép chúng giữ được một hình thái tiếp xúc nhau vĩnh viễn. Một mối liên hệ chắc sẽ không bị thời gian lẫn khoảng cách làm cho mất đi.

- Cả khoảng cách ư?

- Đúng thế.

- Chuyện hình như lại hơi điên rồ. Cháu có thể hình dung rằng ta phát ra những tần sóng hoặc cái gì đó mà cháu không biết gọi là gì, và người khác nhận được, chúng cho phép ta kết nối với những người khác, nhưng nếu cháu đi du lịch đến đầu kia quả địa cầu, thì cháu không rõ điều đó sẽ tiếp diễn như thế nào.

Bác Margie lắc đầu.

- Chính thế, chúng không phải là những tần sóng. Không phải là trường điện hoặc trường từ, những thứ mà trên thực tế có thể bị biến mất do khoảng cách. Và đó chính là điều khó hiểu nhất: đó sẽ là một mối liên hệ từ một trật tự khác, một trình độ khác như thể con người ta được liên kết trong một phạm vi khác, tách hẳn với thời gian và không gian. Như thể thi thoảng khi kết nối vào phạm vi này thì người ta liền tiếp cận được những thông tin mà nó chứa đựng và nó liên kết chúng ta với nhau.

- Chuyện quá lớn đến nỗi khiến người ta lo ngại...

- Vẫn chưa có cơ sở khoa học chắc chắn gì về vấn đề này, nhưng những giả định có lập luận với những

bằng chứng ban đầu và kết quả thí nghiệm do các nhà khoa học như Sheldrake tiến hành đã gây bối rối. Và điều đó cho phép giải thích các hiện tượng mà ta vừa nói đến, và còn rất nhiều các hiện tượng khác nữa.

- Ví dụ như hiện tượng nào?

- Đã khi nào cháu gặp chuyện bỗng nhiên cháu nghĩ đến ai đó mà từ lâu rồi cháu đã không nghe nói đến, người đó có thể ở rất xa, trong một quốc gia khác, và rồi ngay sau đó một lát thì chính người ấy đã gọi điện cho cháu? Hoặc khi nghe tiếng chuông điện thoại reo, cháu đã đoán chính là người ấy gọi không?

Jonathan chợt cảm thấy ớn lạnh. Hiện tượng này đã từng xảy đến với anh nhiều lần. Anh cứ luôn gán cho đó là sự ngẫu nhiên thôi.

- Sự tồn tại của trường hình thái cũng sẽ giải thích tại sao có những người có khả năng cảm nhận được những ánh mắt đang dõi vào họ trong khi họ bị bịt mắt hoặc quay lưng lại.

- Thật ư?

- Ở viện, họ đã tiến hành thí nghiệm trên hơn chín trăm người. Kết quả rất rõ ràng: những người có khả năng này đoán nhận được khi có người đang nhìn mình, với một tỉ lệ thành công là 73%.

- Wow...

- Cũng có các con vật nuôi biết trước khi nào ông/bà chủ của nó sẽ trở về, và thường đứng chờ trước cửa nhà vài phút để đón họ, ví dụ thế. Sheldrake đã tiến hành nghiên cứu rất nhiều về điểm này. Ông ấy đã chỉ ra rằng hành vi được chó hoặc mèo biểu hiện trước khi ông chủ trở về không thể giải thích được bằng thời gian biểu thường lệ của ông chủ ấy (Sheldrake đã đổi thời gian biểu trở về theo cách rất lộn xộn), cũng không phải bởi sự nhận biết tiếng động cơ xe hơi hay xe buýt (ông cũng đa dạng hóa các phương tiện giao thông), cũng không phải nhờ khứu giác phát triển của chúng (ông đã cho ông chủ đi trong những chiếc xe bít kín).

Jonathan gật gù. Anh đã từng được bạn bè kể cho nghe dạng chuyện này, nhưng chẳng bao giờ coi là chuyện nghiêm túc cả.

- Điều này cũng cho phép hiểu rõ hơn tại sao có nhiều động vật chạy trốn đến thế, trước khi có trận sóng thần khủng khiếp đã tàn phá rất nhiều các bờ biển vùng Nam Á năm 2004, trong khi không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy nếu như chúng đã nhận biết được điều ấy là nhờ năm giác quan của chúng. Điển hình nhất là trường hợp các đàn voi của Sri Lanka. Chúng đã đi sâu vào đất liền và lên trú ở những khu đất cao một giờ trước khi những trận sóng thần ập đến tàn phá. Trong một trang trại ở Thái Lan, nơi mà người ta cho khách du lịch cưỡi voi đi dạo, những con voi đã bắt đầu ré lên một cách kỳ quặc ngay từ sáng sớm, và rồi chúng không chịu vâng lệnh chủ nữa. Sau đó chúng đã giằng đứt các chuỗi xích sắt và bỏ chạy lên các quả đồi. Vài người chạy theo chúng đã được sống sót. Rất nhiều các loài động vật khác đã có hành vi tương tự. Như công viên quốc gia Yala ở Sri Lanka, nơi bị sóng thần tàn phá sâu vào đất liền đến ba kilômét nhưng người ta đã không hề tìm thấy bất kỳ một xác chết động vật nào giữa các nạn nhân là con người.

- Thế bác giải thích thế nào khi con người bị mắc kẹt không chạy kịp, nếu như ta cũng được kết nối với trường hình thái như bác đang nói đó?

Bác Margie thở dài.

- Dẫu những đóng góp của chúng ta đôi khi rất tuyệt, nhưng sự xuất hiện của công nghệ trong đời sống con người đã khiến chúng ta bị mất đi một số khả năng. Tất cả chúng ta đều thừa nhận rằng trí nhớ của chúng ta giảm hẳn kể từ khi cuốn agenda điện tử được đưa vào sử dụng để nhắc nhở chúng ta lịch làm việc.

- Điều đó thì rõ rồi...

- Hoặc nữa là ta đang mất dần giác quan định hướng kể từ khi để cho máy định vị trí GPS điều khiển.

- Có thể, nhưng cháu thích vậy hơn là phải đi loanh quanh tìm đường.

- Ta nói về đợt sóng thần năm 2004 nhé. Hồi đó, một số bộ lạc được gọi là nguyên thủy thì chính họ cũng đã cảm nhận thấy có nguy hiểm sắp xảy đến và cũng đã di cư lên các khu vực cao trước khi sóng thần ập đến, trong khi những con người được cho là phát triển đã chết mà chẳng hề đoán biết sắp có chuyện gì xảy ra.

- Cháu không biết.

- Đó là trường hợp các tộc người bản xứ sống trên các hòn đảo Andaman và Nicobar, nằm ngay gần sát tâm chấn, nơi mà người ta tìm thấy gần bảy ngàn nạn nhân: các bộ lạc Sentinele, Onge, Andaman To,

Shompen đều thoát nạn một cách kỳ diệu. Trên đảo Jirkatang, hai trăm năm mươi thành viên của bộ lạc cổ Jarawa đã lủi sâu vào đất liền từ rất lâu trước khi những đợt sóng giết người ập tới và suốt mười ngày liền họ đã sống bằng quả dừa. Ở phía Nam đảo Surin, hai trăm thành viên của bộ tộc Moken, tất cả trừ một cậu bé bị tật nguyền, cũng đã về nơi trú ẩn toàn từ rất lâu, trước thời khắc định mệnh ấy. Khi người ta hỏi họ đã làm thế nào để biết trước một thảm kịch như vậy sẽ xảy ra, thì họ hình như đã rất ngạc nhiên trước câu hỏi đó, như thể câu trả lời là hết sức hiển nhiên. “Chúng tôi đã chỉ nghe thiên nhiên thôi”, - họ đã nói như vậy.

Jonathan tủm tỉm cười.

- Victor Hugo đã nói: “Thiên nhiên nói với chúng ta, nhưng chúng ta lại không biết nghe chúng”.

Bác Margie gật đầu đồng tình.

- Và lại các tộc người nguyên thủy này có những khả năng tuyệt vời. Rõ ràng họ có thể tiếp cận được một nguồn thông tin huyền bí còn chúng ta thì không hề biết gì.

- Bác nghĩ đến điều gì?

- Những người thổ dân Anh-diêng ở vùng Amazon có khả năng tìm ra các loài cây hoặc thảo dược chữa khỏi bệnh cho người ốm. Nhưng chỉ một hecta rừng ở vùng Amazon thì đã có vô vàn loài cây khác nhau, và số loài cây ấy còn nhiều hơn số loài cây trên toàn bộ châu Âu gộp lại. Đây là chỉ nói về cây thôi. Các loài thảo mộc đa dạng thì có đến hơn tám mươi ngàn loài khác nhau mọc xung quanh họ. Và khi ta hỏi họ làm thế nào để xác định được loài thảo mộc nào sẽ chữa khỏi cho người bệnh kia, thì họ trả lời rằng chính các loài cây đó nói cho họ biết.

Jonathan cố nén cười.

- Các thầy pháp sư của họ nhập đồng và chính trong trạng thái thay đổi ý thức ấy mà họ nói rằng đã giao tiếp được với tâm thức của cây. Như thế trạng thái nhập đồng ấy cho phép họ kết nối dễ dàng hơn với...

- ... một trường hình thái.

- Chính xác. Đây nhé, có ví dụ này khó hiểu hơn: từ nhiều thế hệ trước, họ đã phát triển và điều chỉnh các công thức tinh chế độc dược khác nhau từ nhựa cây, chất độc này phục vụ họ đi săn bắn, bởi ngay lập tức chất độc kia sẽ khiến toàn bộ tứ chi của nạn nhân bị tê liệt. Các nhà nghiên cứu phương Tây đã nghiên cứu các độc dược ấy và đã thấy rằng một số công thức được chế rất tinh vi, đưa vào sử dụng những yếu tố có nguồn gốc từ các loài thảo mộc rất khác nhau, mỗi yếu tố đóng một vai trò chủ yếu cho quá trình chế tạo. Nếu thiếu một trong các thành phần này, hoặc liều lượng của một trong số chúng thay đổi, chất độc sẽ không còn tác dụng nữa. Họ đã làm thế nào để tìm ra công thức chứ? Họ không có sách vở, không có phòng thí nghiệm, cũng chẳng có các dụng cụ. Họ bị mù chữ.

- Có thể họ đã tiến hành theo cách thử-sai-sửa.

- Không. Điều đó có thể vận hành nếu cháu tìm kiếm sự kết hợp giữa hai hoặc ba thành phần trong số vài chục hoặc vài trăm, nhưng kết cấu của bảy hoặc tám yếu tố trong số tám mươi ngàn sẽ đem lại hàng triệu khả năng. Chẳng ai có thể tiến hành hàng triệu thử nghiệm cả.

Jonathan đưa mắt ngắm khắp khu vườn và hàng trăm các cây to, các bụi cây nhỏ, bụi cây thấp, thảo mộc, cỏ. Thật thú vị khi hình dung có cái gì đó kết nối chúng với chúng ta.

- Bác có biết rằng, - anh nói, - đôi chân của bác đang xéo nát một cách không thương tiếc hàng trăm nhánh cỏ không?

Bác Margie cười thoải mái hết cỡ.

- Đúng là viễn cảnh mối liên hệ dẫn ta đến xem lại các mối quan hệ giữa chúng ta với cuộc sống xung quanh, - bác vừa nói vừa đưa ánh mắt ngưỡng mộ nhìn khắp thảm thực vật trong khu vườn của bác. - Điều chắc chắn, đó là ta được sinh ra để sống cùng với nhau. Hơn nữa, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những chuyện khá rõ ràng.

- Bác cho ví dụ đi?

- Các nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng chỉ cần đi bộ trong rừng là đã tăng cường được hệ thống miễn dịch của chúng ta.

Jonathan nghĩ tới những chuyến cuộc bộ dài của anh giữa thiên nhiên hoang dã trong vùng Big Sur. Những lúc đó, anh đã cảm thấy vô cùng thoải mái...

- Có những nghiên cứu khác, - bác nói, - chứng tỏ rằng sự có mặt của cây cối trong phòng làm việc làm

giảm 30% những cơn đau đầu, 20% sự mệt mỏi, còn đau họng là giảm được 20%. Họ cũng tìm ra kết quả tương tự liên quan đến sự có mặt của động vật xung quanh chúng ta. Nhờ vậy ta biết rằng một người bị trải qua một cơn nhồi máu sẽ có 23% cơ may sống thêm một năm nữa nếu họ nuôi một con chó trong nhà.

- Bác sẽ khiến cháu cảm thấy có lỗi: Chloé đã luôn luôn đòi có một con vật nuôi. Angela đã đồng ý nhưng cháu thì luôn luôn phản đối.

Bác Margie mỉm cười.

- Con người là một bản thể của các mối quan hệ. Quan hệ với những người khác, với động vật, với cây cối. Đó là những mối quan hệ khiến ta sống được. Hơn nữa, ta có thể khẳng định điều đó từ thí nghiệm do Frédéric II thời Saint Empire ở thế kỷ 13 đã tiến hành.

- Cháu chưa bao giờ nghe nói đến.

- Người đàn ông này nói thông thạo sáu bảy thứ tiếng và tự hỏi đâu là “tiếng của Chúa Trời”, đó hẳn sẽ là thứ tiếng mà ta nói một cách tự nhiên nếu như ta không được dạy bất cứ thứ tiếng nào cả. Thế là ông ta đã làm một thí nghiệm và may mắn là hiện giờ những thí nghiệm dạng này đã bị cấm.

- Ông ấy đã làm gì?

- Ông ấy đã cho cô lập những đứa trẻ sơ sinh rồi ủy thác cho các vú nuôi đảm nhiệm nhiệm vụ đặc biệt. Các cô này nhận lệnh nuôi chúng ăn, cho chúng uống và thay tã lót sao cho chúng luôn sạch sẽ, tóm lại là đáp ứng nhu cầu sinh lý của chúng. Nhưng các cô ấy không có quyền bế nựng chúng, chơi với chúng, nhất là không được nói chuyện với chúng.

- Thế rồi sao, chúng đã phát triển trong thứ ngôn ngữ nào ạ?

- Họ đã chẳng bao giờ biết được.

- Sao thế?

- Chúng đều bị chết. Dù mọi nhu cầu sinh lý của chúng đều được đáp ứng và thỏa mãn đầy đủ. Chúng chỉ bị tước hết các mối quan hệ thôi.

- Khủng khiếp quá.

- Các mối quan hệ là cốt lõi của cuộc sống của chúng ta, Jonathan ạ.

Những từ trong câu nói sau cùng của bác Margie hình như cứ lơ lửng trong không gian. Mặt trời lúc này đã lên cao, nắng rất gắt và Jonathan biết rằng bác gái anh sẽ không chậm trễ quay về nhà. Trên biển, một cơn gió nhẹ xuất hiện và những con thuyền buồm nhỏ đã lại lên đường, sát bên nhau.

Các mối quan hệ là cốt lõi của cuộc sống của chúng ta. Các mối quan hệ chủ yếu của Jonathan hiện thời là với các khách hàng của anh. Nhưng liệu ta có thể thực sự nói là các mối quan hệ khi đó là những người mà ta chờ đợi nơi họ điều gì đó? Những người mà ta không nói cho họ biết toàn bộ sự thật để đạt được một chữ ký của họ? Tồi. Chẳng hay ho lắm...

- Một số người tin rằng, họ có thể sống mà không cần phụ thuộc vào người khác. Họ nghĩ rằng hạnh phúc của họ chỉ phụ thuộc vào chính họ. Đó là một ảo tưởng quá lớn.

Bác Margie cúi về phía Jonathan và nở nụ cười ranh mãnh vốn có của mình.

- Trong cơ thể cháu, có năm trăm loại vi sinh vật sinh sống đấy.

- Cháu hả, cháu cảm thấy mình có một mình thôi mà.

- Một trăm ngàn tỉ vi khuẩn sống trong ruột của cháu.

- Thôi đi bác, nghe ghê lắm.

- Những con vi khuẩn sống trong cháu đông gấp một trăm lần những tế bào của cơ thể cháu.

- Đừng nói nữa bác ơi, bác khiến cháu có ý định đi làm một kỳ điều trị bệnh bằng kháng sinh đấy.

Bác Margie mỉm cười.

- Chúng ta đôi khi cần những thứ mà cứ ngỡ chúng là kẻ thù của ta.

- Bác còn chuyện gì muốn nói với cháu nữa, hả?

- Những con vi khuẩn này bảo vệ cháu chống lại các vi sinh vật mang độc tính có thể khiến cháu bị ốm nặng. Diệt chúng bằng thuốc kháng sinh sẽ biến cháu trở nên dễ bị tổn thương. Hơn nữa...

- Gì ạ?

- Có chuyện khác nữa, - bác nói bằng chất giọng hơi huyền bí.

Jonathan nhúu mày.

- Những con vi khuẩn sống trong ruột cháu chịu trách nhiệm về liều lượng thích hợp cho chất serotonin của cháu. Không có chúng, cháu sẽ bị thiếu chất này.

- Cái chất serotonin ấy, là gì hả bác?

Bác Margie ngó anh vài khắc để kéo dài thêm sự hồi hộp.

- Chất hooc-môn khiến cháu cảm thấy được hạnh phúc.

Austin Fisher hấp háy mắt rồi lắc đầu nhẹ, cố xua đi những kỷ niệm của mình. Tập trung vào thời khắc hiện tại. Quá khứ không còn tồn tại nữa. Vô ích khi cứ lặp đi lặp lại hoài. Anh nhặt một trái bóng quần vợt vào nhào bóp nó giữa những ngón tay, gắng tập trung lên cảm giác thể chất đã được rèn luyện. Cảm giác, đó là hiện tại, không gì khác ngoài hiện tại. Tuy nhiên sau vài khắc, hình ảnh cầu thủ Đan Mạch quay trở lại trước mắt anh, và anh lại nghe thấy tiếng hân ta hơi ngàn ngạt giọng mũi, giọng điệu mỉa mai của hân khi hân được phỏng vấn trên đài CNN.

Austin Fisher chỉ là một cỗ máy, một cỗ máy giành chiến thắng.

Vì ganh ghét. Chính sự ganh ghét đã đẩy nhà thể thao thất bại này thốt ra những lời hân hùng ấy.

Tập trung tinh thần đi nào, mi là một tay chuyên nghiệp cơ mà.

Trong sự nghiệp của mình, anh đã thường xuyên chứng kiến những lời bình phẩm có nội dung nghe mà bất bình. Đó cũng là lẽ thường của cuộc chơi, và anh đã thành công không để cho quá bị chạm nọc. Đương nhiên, anh thường cảm thấy bức mình trong chuyện đó, và thậm chí là tức giận, nhưng ở đây thì khác. Chưa bao giờ điều ấy lại khiến anh động lòng đến vậy. Tại sao lại là bây giờ nhỉ? Tại sao? Tại sao lại nhân giải tranh hùng này, chính là giải sẽ mở cửa cho anh bước vào biên niên sử môn thể thao quần vợt chứ?

Một cỗ máy giành chiến thắng, không có tình cảm, và đó chính là sức mạnh của anh ta.

Làm sao mà người ta có thể thốt ra những lời nói bất công nhường ấy? Không thèm tính đến khối lượng công việc khổng lồ mà anh phải đương đầu, đến tất cả những năm tháng dành trọn để tập luyện, công việc miệt mài, không vui chơi giải trí, cũng không dám khinh suất, chỉ bằng một cái phẩy tay mà họ đã kịp quét sạch những cố gắng đó ư...

Đúng lúc đó Warren bước vào gian phòng tràn ngập ánh sáng. Phòng khách của căn biệt thự, được thuê trong suốt khoảng thời gian diễn ra giải thi đấu, có những ô cửa kính rộng quay ra bể bơi. Nụ cười trên môi Warren biến đi rất nhanh ngay khi nhìn thấy cầu thủ.

- Có chuyện gì không ổn sao?

- Ổn mà, ổn mà. Không có chuyện gì đâu, - Austin đáp lại bằng một giọng bình tĩnh, hoàn toàn đã được kiểm soát.

Warren nhìn Austin giây lát rồi ngồi xuống thành ghế tràng kỷ đối diện với cầu thủ.

- Là... cái gã Đan Mạch đó, đúng không?

Austin nín thình giây lát, rồi vừa gật đầu vừa dẫu môi. Đã thế thì thú nhận luôn điểm yếu của mình với Warren cho xong. Nếu bắt đầu bằng việc che giấu huấn luyện viên thì ta sẽ gặp rắc rối suốt thôi.

- Tôi cứ uống công xua đuổi hình ảnh và lời nói của anh ta ra khỏi đầu, nhưng chúng cứ quay lại và đeo đẳng tâm trí tôi.

Warren nheo nheo mắt.

- Thế cái đó làm gì cậu?

Austin ngừng giây lát để quan sát những gì đang diễn ra trong đầu mình.

- Tôi cảm thấy bất công, điều ấy khiến tôi buồn và buộc tôi phải để tâm. Tóm lại, nó khiến tâm trí tôi bất ổn.

- Thường thì chuyện dạng này khiến cậu tức giận kia mà, - Warren nói với vẻ lo lắng.

- Thường thì đó là các nhà báo nói những chuyện này và khiến tôi giận dữ. Nhưng đây lại là một cầu thủ như tôi, và tôi không hiểu tại sao, nhưng thực sự là nó khiến tôi phiền lòng. Nó khiến tôi bị tổn thương.

Warren im lặng giây lát, rồi đứng lên.

- Trong hai phút nữa, cậu sẽ cười vào chuyện đó cho mà xem. Trước đây tôi đã làm việc rất nhiều với các rắc rối kiểu này, trong giới doanh nghiệp. Bối cảnh khác nhau, nhưng sơ đồ thì giống hệt nhau. Ở đó, người ta cứ thích ngậm đắng nuốt cay hơn những lời trách cứ vô lý của các ông chủ hoặc những nhận xét ác ý của các đồng nghiệp nhiều tham vọng.

Ông với lấy bình nước đặt trên mặt bàn.

- Cậu muốn uống nước không?

Austin gạt đầu. Warren rót nước cho cả hai rồi chìa cốc cho cậu thủ.

- Cậu bảo rằng hình ảnh và lời nói của hần ta thường quay lại trong đầu cậu. Dưới hình thức nào nhỉ? Hãy nói rõ hơn một chút đi.

- Dưới hình thức nào ư? O... Nói thế nào nhỉ... Tôi thấy cái bản mặt hần đó, y chang như khi hần xuất hiện trên truyền hình...

- Cậu nhìn thấy hần ở khoảng cách nào so với cậu?

- Khoảng cách nào là thế nào? Hần ở trong đầu tôi, chứ không có khoảng cách...

- Đúng rồi, nhưng nếu như phải định vị hình ảnh tưởng tượng này trong không gian như khi cậu hình dung ra nó, thì cậu sẽ nói nó nằm ở đâu?

Austin tập trung tinh thần. Không dễ khi nói nhìn thấy một kỷ niệm nằm ở chỗ nào...

- Có thể... cách tôi ba mét, ngay trước mặt.

- Hình ảnh đó có kích thước thế nào?

Austin suy nghĩ giây lát, cố gắng làm cho hình ảnh tái xuất hiện.

- Một kiểu hình vuông, mỗi cạnh chừng một mét.

- Có màu sắc hay là đen trắng? Đối lập hay hòa nhập vào nhau?

- Có màu, đối lập. Làn da say xỉn của hần nhìn rõ như ban ngày vậy.

- Đó là một hình ảnh bất động hay chuyển động?

- Đó là một bộ phim. Thực ra, tôi thậm chí xem lại bộ phim phỏng vấn anh ta.

- OK. Thế còn giọng nói, hãy tả cho tôi giọng nói của anh ta hết như khi cậu nghe thấy.

- Giọng nói to, dù hần phát âm với giọng mũi. Tôi nghe đi nghe lại những lời suy xét của hần.

- OK. Bây giờ hãy đặt hình ảnh ấy xuống và đi xa nó một chút nhé, tầm bốn hoặc năm mét nhé.

- Để làm gì?

- Khi thực hiện đa dạng hóa cách thức mà cậu hình dung lại kỷ niệm này, ta sẽ thay đổi cảm nhận của cậu về nó. Hãy đứng xa hình ảnh cậu nhìn thấy bốn hoặc năm mét đi.

Austin nhìn hình ảnh tưởng tượng của cậu thủ, nó đang tung tẩy, và đẩy nó xa thêm một chút. Anh gạt đầu.

- Tốt lắm, - Warren nói. - Bây giờ hãy từ từ giảm kích thước của nó. Hãy làm nó bé lại một nửa.

- OK.

- Bây giờ, hãy tẩy đi vài màu sắc của nó, biến nó nhạt màu hơn đi, nhạt nữa nhé, gần như thành màu đen trắng nhé.

Austin vừa cười mỉm vừa thực hiện những thay đổi này.

- Tốt lắm, - Warren nói. - Việc làm này thay đổi cảm giác của cậu thành như thế nào?

- Tôi thấy được tách xa hơn.

- Tốt lắm. Bây giờ chúng ta sẽ chơi với giọng nói của hần. Hãy làm cho hần tiếp tục nói, nhưng với giọng ề a buồn ngủ, càng ngày càng chậm lại, rề rề và trầm xuống, một giọng nói nhỏ giọt như keo. Và hần chỉ nói mãi cùng một chuyện nhé.

Austin tập trung vài khắc, rồi bật cười khẩy một cách ngờ nghệch.

- Bây giờ, - Warren nói, - cậu sẽ chơi vang một bản nhạc ngắn làm nền, một bản nhạc chơi kèm với những lời nói của hần. Cậu vẫn nghe thấy tiếng hần đang nói chứ?

- Vâng.

- Thêm một chút nhạc... xiếc nữa đi! Một nền nhạc xiếc như ta thi thoảng nghe thấy, một bản nhạc vui nhộn và hơi ngớ ngẩn, đùa giỡn một chút, thô kệch một chút. Cậu nghe thấy tiếng nhạc đang át dần tiếng nói của hần, mặc dầu hần cứ tiếp tục lải nhải bằng chất giọng nhạt nhẽo ủy mị và mờ nhạt.

Austin phá lên cười khi thậm chí xem lại bộ phim tưởng tượng này trong đầu mình. Gã kia mang dáng vẻ của Bòm*, hoàn toàn say xỉn.

Austiiiiinnn Fiiiissscherrrrr là môoooootttt côooooo máaaaayyyy.

Với nền nhạc bật hết cỡ, những lời nói của hắn ta trở nên hoàn toàn kỳ cục điên gàn.

- Bây giờ, hãy bắt đầu lại nhé, - Warren nói, - quay trở lại bộ phim này một lần nữa nhé, tua về phía trước, sau đó thì tua về phía sau.

- Tua về phía sau ư?

- Đúng, như thể người chiếu phim trong rạp chiếu bóng ngày xưa tua lại cuộn băng ấy. Cảnh phim chạy ngược lại.

Austin tập trung cao độ. Không dễ đâu.

- Quay lại từ đầu đi, vẫn cùng với bản nhạc xiếc và toàn bộ cảnh ồn ào như ban nãy nhé.

Austin thư giãn. Hình ảnh gã cầu thủ Đan Mạch đã không còn bất kỳ hiệu ứng tiêu cực nào lên anh nữa. Anh nghe những lời hắn nói mà miệng cười nhẹ nhàng.

- Bắt đầu từ bây giờ, - Warren nói, - mỗi lần mà kỷ niệm về cầu thủ này hiện về, thì toàn bộ hoạt cảnh ấy sẽ đi cùng với nó.

Austin mỉm cười. Anh tự nhủ rồi cũng sẽ áp dụng kỹ thuật này cho những lời trách cứ xa xưa của bố luôn giáng xuống tuổi thơ của anh và chúng cứ bất chợt xuất hiện, và đôi lúc vẫn còn rền vang bên tai anh.

Nhưng bây giờ thì không được. Dứt khoát không. Sau này kìa, khi anh đã chiến thắng giải tranh hùng này.

Keng!

Các ly chạm nhau trong một âm thanh trong veo. Khu sân hiên quán cà phê tràn ngập nắng.

- Mừng sức khỏe các bạn! - Jonathan nói, miệng cười tươi hết cỡ.

- Mừng sức khỏe anh, - Michael và Angela lẩm bẩm đáp lại.

Michael mang vẻ mặt khó chịu từ lúc Jonathan thông báo việc anh trở về San Francisco lúc này không đồng nghĩa với việc anh quay lại làm việc ngay.

- Anh trông rạng rỡ lắm, - Angela nói với vẻ hơi ganh tỵ. - Em không biết một gã khờ nào đó đã nói: "Công việc là nguồn sức khỏe".

Từ hai ngày nay, Jonathan vui như trên mây. Những cuộc tranh luận với bác Margie đã gây hưng phấn cho anh, đem lại cho anh hương vị cuộc sống. Kể từ giờ anh nhìn mọi người theo cách khác, và cuộc sống cho anh cảm giác tham gia vào một cuộc phiêu lưu huyền bí, độc đáo và phi thường. Chắc chắn là anh không biết tình trạng này sẽ kéo dài trong bao lâu, nhưng bây giờ anh dành từng khoảnh khắc để thưởng thức điều kỳ diệu ấy. Ngay khi mắt anh va phải ánh mắt ai đó hoặc anh ngắm một bông hoa, nhìn một cây xanh hay một con chim, thì anh đều muốn mỉm cười.

- Trông cậu đã có vẻ khá hơn nhiều rồi mà, - Michael nói bằng một giọng trách móc.

- Đúng thế, tôi rất khỏe.

Michael nhấp một ngụm.

- Sự tăng trưởng của công ty đã chứng lại một cách nghiêm trọng kể từ lúc cậu đi nghỉ, - anh ta nói.

Jonathan vừa quan sát các cộng sự của mình vừa mỉm cười. Ánh mắt anh di chuyển từ người này sang người kia. Những đường nét trên khuôn mặt họ, những biểu cảm, cặp mắt, bất kỳ cử chỉ nào khiến họ linh hoạt lên đều tiết lộ điều gì đó về họ, về cuộc đời, về sự sợ hãi và niềm hy vọng. Qua những đường nét ấy, Jonathan đã đạt tới việc phát hiện ra những người lớn này đã từng là những đứa trẻ như thế nào, những đứa trẻ đó đã sống, đã chín chắn, trưởng thành, nhưng chúng luôn là một phần trong chính họ.

Hình ảnh ấy khiến anh cảm động trước các cộng sự của mình.

Jonathan chợt nhận thấy rằng anh hiếm khi có dịp nhìn họ *một cách thực sự*, như vậy. Cặp mắt chúng ta trượt đi trên mọi người mà không nhận biết được chi tiết gì về họ, không hề bận tâm đến họ.

- Tôi thực sự vui lắm khi gặp lại các bạn, - anh nói và khuôn mặt tràn trề hân hoan.

Những người kia liếc xéo anh. Michael phá vỡ sự im lặng trước tiên.

- Cậu tính khi nào thì đi làm lại, hả?

Nhưng Jonathan vẫn đang ngất ngây trên đám mây mỏng của mình.

- Cuộc sống thật là...

Michael và Angela liếc nhìn Jonathan đăm đăm, chờ anh *hạ cánh*.

- ... đẹp. Cuộc sống thật là đẹp.

Angela cắn một miếng củ cải đỏ.

- Anh có còn chiêm nghiệm sâu sắc nào giống như thế nữa không?

- Cuộc sống thật đẹp và ta lại không nhận ra điều đó. Hãy nhìn kỹ củ cải đỏ mà em đang ăn đi. Đó chẳng phải là tuyệt diệu sao? Ô nhưng mà này, hãy nhìn nó một cách thực sự đi... Nó xứng đáng được người ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó trước khi nhai nuốt nó, được người ta... cảm ơn vì đã dâng hiến mình cho chúng ta.

Hai người kia nhìn anh với một vẻ kỳ cục, không sao tả nổi.

Jonathan hít một hơi thật sâu, nâng cao đôi vai trong một cử chỉ bất lực rằng anh không thể tả hết những gì cảm nhận được.

- Tôi chỉ thấy rằng... cuộc sống thật nhiệm màu, và cho dù ta có nói gì, dẫu có khủng hoảng nào, thì ta

vẫn đang sống trong một thời kỳ tuyệt vời.

- Anh nói thế bởi vì anh đang sống trong kỳ nghỉ đấy, anh thấy chứ, - Angela nói.

- Không, nhưng hãy nhìn mà xem, khi ta chịu khó suy ngẫm một chút, chỉ việc có thể ngồi như chúng ta đang ngồi đây, như thế này và ở chỗ nào ta muốn, và có thể chọn cái ta muốn ăn, chuyện thật đáng kinh ngạc, đúng không?

- Anh bị làm sao thế hả?

- Không, nhưng mà... nếu ta đặt lại nấc thang của lịch sử nhân loại, sống trong một đất nước hòa bình, đi lại tự do, và ăn thứ ta muốn khi ta quyết định ăn món ấy, chỉ bằng một cái búng tay thôi, đặc biệt quá đi chứ! Điều đó với chúng ta hình như là hết sức bình thường, nhưng đó là một sự xa xỉ khó tưởng tượng đấy!

Michael và Angela cùng nhìn đăm đăm Jonathan bằng ánh mắt lo lắng.

- Khi tắm dưới vòi hoa sen sáng nay, - Jonathan tiếp tục lên tiếng, - tôi tự nhủ rằng chỉ cần vặn một cái vòi và thế là nước ào ào chảy ra. Các bạn có nhận ra không? Cả chuyện ấy nữa, khủng thật! Tôi vặn vòi và thế là tôi có nước. Tôi muốn lạnh ư? Nó chảy ra nước lạnh. Tôi muốn nóng ư? Nó chảy nước nóng lên người tôi, hết sức đơn giản như thế. Các bạn ngộ ra một chút không? Sau đó nếu trời tối, tôi ấn vào một cái nút, và thế là ánh sáng được thắp lên!

- Tốt hơn là trước tiên phải lau khô tay đi đã nhé, - Michael nói.

- Nhưng các bạn hiểu ra một chút không hả? Một cử động nhỏ của ngón tay, và ta đưa được ánh sáng tới! Lẽ ra mỗi lần ta nên vui sướng vì điều đó! Tôi lạnh, tôi ấn vào một cái nút khác, và nhà tôi nóng lên. Đó chẳng phải là một thứ khủng điên sao, khi ta nghĩ đến những điều ấy?

Hai cộng sự nhìn anh chăm chăm, Michael nhíu mày, Angela tròn tròn mắt.

- Anh đã hút* cái gì rồi hả? - Michael hỏi.

- Em muốn biết lắm đó, - Angela nói với một giọng ganh tỵ.

Jonathan mỉm cười, nhấp vài ngụm, rồi nhấm nháp trong yên lặng.

- Các bạn hãy xem cái này đi! - anh bất chợt lên tiếng.

Michael và Angela cúi về phía đĩa đựng rau sống được dọn cho món khai vị với một thứ sốt làm từ phô mát. Jonathan dùng tay nhắc một nhánh bông cải xanh.

- Áp sát lại đi, nhìn thật kỹ vào.

- Cái gì hả? - Angela nói. - Có con sâu à?

- Hãy nhìn điều tuyệt diệu này. Mỗi một múi được phân nhánh thành nhiều múi nhỏ hơn có một cấu trúc y chang, và khi nhìn kỹ mỗi múi trong đó, ta lại thấy nó tiếp tục được chia thành các múi nhỏ li ti cùng một hình dạng. Có một kích thước đồng dạng ở rau bông cải xanh. Trong mỗi phần, ta lại thấy tất cả. Một chút như thế mỗi một người trong chúng ta là hình ảnh của toàn thể nhân loại hoặc như thể toàn bộ vũ trụ nằm trong một nắm đất.

- Phi thường thật, - Angela nói bằng một giọng ử ê.

- Khi ta ăn, rốt cuộc thì chính cuộc sống nuôi dưỡng cuộc sống. Tóm lại, cuộc sống chứa trong lòng nó một cuộc sống khác.

Michael nhíu mày. Angela nheo mắt.

- Phải rồi, hơn nữa tôi đã học được một thứ kỳ lạ, - Jonathan tiếp tục. - Có hàng tỷ vi khuẩn sống trong ruột của chúng ta, và...

- Một bề phốt di động thực sự, - Michael nói.

Angela nhăn mặt.

- Và các bạn biết sao không? - Jonathan nói tiếp. - Chính chúng cung cấp cho chúng ta chất serotonin, hooc-môn khiến ta cảm nhận hạnh phúc. Đúng là điên khủng, nhỉ? Bởi phải nhờ những con vi khuẩn ấy mà chúng ta mới cảm thấy thoải mái!

Angela thở hắt ra.

- Vậy, bức thông điệp của anh là gì? Thực ra thì chính lũ gây rắc rối cho ta, lại khiến ta hạnh phúc à?

Cô chấm một củ cải đỏ vào bát nước sốt trước khi nói thêm:

- Tức là tôi lẽ ra đã nên mời mẹ chồng đến sống cùng nhà với chúng tôi...

“Đã vượt quá một giai đoạn nhất định, và ta có thể nghĩ rằng sẽ đạt tới một điểm không thể quay lại, và hiện tượng khí hậu nóng lên sẽ làm nảy sinh những hiệu ứng không thể kiểm soát nổi.”

- Chẳng hạn như...?”

Nhà khoa học bốn chồn hắng giọng, rõ ràng là đang bắt đầu sợ. Ryan mỉm cười. Gã này tự cho phép mình dạy đời tất cả mọi người trong khi chính hắn thì thậm chí còn không có khả năng nói trên đài truyền hình.

“Nhiệt độ tăng sẽ khiến đá băng ở các cực bị tan. Khi tan, những tảng đá băng này có nguy cơ thải ra khí mê-tan có chứa trong chúng. Tuy nhiên chất mê-tan hiện đang bị kìm giữ này là một chất gaz với hiệu ứng nhà kính...”

- Ông muốn nói rằng cỗ máy vậy là có nguy cơ bị quá tải à?

Vị khách mời gật đầu đồng tình.

“Và điều đó sẽ dẫn đến đâu?”

Ryan tắt ti-vi. Chán ngấy phải nghe những chuyện vớ vẩn này.

Hắn đến bên cửa sổ phòng ngủ. Không có ai trong dãy vườn. Vào buổi sáng sớm, hắn đã quay phim ở đây đến tập thứ mười bốn về những cái nhún vai của Gary, những tập phim đã bắt đầu được chờ đợi bởi một số nhóm khán giả trung thành.

Hắn quay lại phòng khách và đưa mắt liếc qua tấm voan đen. Michael và Angela đang ngồi ở bàn.

Hắn bật micro-parapole và bật máy quay phim.

- Jonathan thay đổi kinh khủng thật, kể từ lúc các bạn chia tay nhau. Hắn thật *zen*, thoải mái, lạc quan...

- Cám ơn anh, thật vui khi được nghe những lời ấy, - Angela nói, giọng chàm tự ái.

- Tốt lên thì chắc chắn rồi, nhưng cũng hơi bị chập mạch...

Michael lấy một củ cải đỏ và đưa về trước mặt mình, lên ngang tầm mắt.

- Ô mi đây ư, củ cải đỏ ơi, kỳ quan của thiên nhiên ơi! Ta cảm ơn mi đã hiến mình cho ta, đã để cho bị xoi, hy sinh cuộc đời mi vì ta. Cuộc sống thì được nuôi dưỡng bằng cuộc sống, còn con người thì bằng củ cải đỏ!

Anh ta cắn một miếng với vẻ đầy thi vị và nhai một cách hết sức trịnh trọng, mắt khép lại.

Angela cười nắc nẻ.

- Các chuyện ấy dễ thương thật, nhưng dù gì thì anh ấy cũng phải quyết định quay trở lại làm việc chứ. Tổng thu nhập của công ty không thể cứ tiếp tục trì trệ như thế được nữa.

- Thôi được, vậy khi nào cô quyết định bán cho tôi cổ phần của cô, để khỏi phải chịu đựng cảnh ngày ngày nhìn thấy hình bóng không thể chịu nổi của người xưa rạn rỗ và thăng hoa?

- Chẳng nên tính đến chuyện ấy làm gì.

- Cô sẽ đổi ý thôi.

- Khoản tiền bán lại cổ phần chắc sẽ không đủ để tôi xem xét lập một cái gì đó khác.

Khuôn mặt rất linh hoạt của Michael bỗng bất động hẳn.

Ryan tự nhủ rằng kẻ sẵn mỗi kia chắc đã đánh hơi thấy một vết rạn nơi người đàn bà đang cùng trò chuyện. Hắn nhẹ nhàng zoom gần lại.

- Nếu cô muốn có một khoản tiền thứ hai phụ vào để thành lập cái khác, có một giải pháp đấy.

Angela ngược mắt lên nhìn.

- Giải pháp gì?

- Thay bằng đề nghị Jonathan tiền trợ cấp lương thực hàng tháng, thì hỏi cậu ta một khoản vốn, một món tiền to trợ cấp một lần thôi.

Angela nhún vai.

- Và sau đó thì tôi chẳng còn được đồng nào nữa ư? Có điên mới làm thế. Chloé mới lên bảy tuổi.

- Ngược lại thì có, sẽ là thận trọng hơn đấy: hiện tại Jonathan có vẻ hết sức kỳ cục, giữ trong tay rồi thì tốt hơn là chạy theo sau chứ. Cái gì phải lấy thì đã lấy được.

Angela dường như suy nghĩ về lập luận này. Cô tiếp tục ăn trong im lặng, cặp mày nhíu lại.

- Kiểu gì đi nữa, - sau một hồi, cô tiếp tục lên tiếng, - anh ấy sẽ từ chối thôi. Anh ấy không có tiền tiết kiệm. Với anh ấy là không thể.

Ryan quay cận cảnh mặt Michael. Ta cảm thấy anh ta đã cố nén một nụ cười chiến thắng.

- Cậu ấy sẽ xoay xở được thôi, - anh ta nói bằng một giọng bí hiểm. - Khi muốn xoay xở để có tiền bạc, người ta luôn tìm ra giải pháp.

Ryan bữu môi, và đưa mắt quét khắp phần mảnh sân hiên còn lại. Hắn phát hiện ra hai cô gái đang trò chuyện say sưa ở một bàn khác, liền chĩa ngay đồ nghề của mình vào họ.

- Kỳ quá đi, - cô gái có mái tóc huyền được cắt lửng buông lơ với cặp kính đổi mới, nói. - Này nhé, cậu biết chuyện chưa, xảy ra với tay tóc hung bên ban kế toán ấy? chàng ta bị sa thải rồi. Buồn thật, chàng ấy rất dễ mến.

- Ai cơ?

- Cậu biết hẳn ta mà, chàng trai làm bên ban kế toán khách hàng. Thi thoảng mình nhìn thấy chàng ấy ở căng tin, chàng thường ngồi cạnh cửa sổ.

- A, đúng rồi, tớ nhận ra là ai rồi.

- Chàng đó cực kỳ dễ mến.

- Ô không, là một gã đần.

- Thật mà, hắn rất đáng mến, tớ cam đoan với cậu.

- Ô không, hôm nọ tớ đến chỗ hắn, vì một khách hàng vẫn chưa được thanh toán. Hắn đã không muốn rút hồ sơ của họ ra nếu như không có số hiệu khách hàng. Tớ đã phải quay về phòng mình, cậu thấy đó là kiểu người như thế nào rồi đấy.

- Ô thế à?

- Uầy, thế rồi một lần khác, tớ cần hắn. Tớ vào phòng làm việc của hắn, hắn đang nói chuyện điện thoại. Tớ hả, lúc ấy tớ chỉ cần một thông tin thôi, thế nhưng hắn đã bắt tớ chờ cho đến tận lúc hắn kết thúc cuộc đàm thoại. Cậu nghĩ hẳn chắc sẽ dừng lại đôi giây, để hỏi xem tớ muốn gì chứ. Nhưng không. Chẳng làm gì cả. Hắn bị ngố, gã đàn ông ấy...

Cô tóc huyền bữu môi trong chừng một giây đồng hồ.

- Ủ, đúng, - cô ấy rút cuộc cũng thốt lên. - Cậu nói đúng, đó là một gã ngố.

Ryan bật cười thành tiếng và tắt máy.

Nào... 12/20. Ta đăng thôi.

Cảnh này khiến hắn nghĩ đến một thí nghiệm mà hắn đã đọc được, do các nhà nghiên cứu tâm lý tiến hành. Họ đã tập hợp một nhóm các diễn viên vào trong một phòng, bọn họ đồng lõa với nhau. Sau đó, họ cho một tình nguyện viên vào, - dạng người chấp nhận làm vật thí nghiệm để kiếm chút tiền đắp thêm vào chỗ hụt cuối tháng. Người ta khiến hắn tin rằng các diễn viên kia cũng là những vật thí nghiệm như hắn, và họ bắt đầu cùng nhau tham gia tranh luận, trong lúc chờ đợi buổi thí nghiệm bắt đầu bởi họ được thông báo rằng các nhà nghiên cứu sẽ đến muộn. Anh chàng kia không hề biết rằng trên thực tế thì cuộc thí nghiệm đang được tiến hành.

Bất chợt, một trong số các diễn viên đưa ra một ý tưởng hoàn toàn kỳ cục, và đương nhiên là anh chàng kia phản bác lại ý tưởng đó. Phải nói đó thực sự là một trò vớ vẩn hết sức, hơn nữa ta thấy chuyện này hơi xúc phạm đến các giá trị nhân cách của chàng trai ấy.

Chỉ có điều dần dần, các diễn viên khác đều bày tỏ ý kiến và mỗi người ai nấy đều ngả theo hướng ý kiến người thứ nhất. Tất cả bọn họ đều ủng hộ cùng một ý tưởng, và khẳng định rằng đó chính là chân lý.

Và sau một hồi, ta nhận thấy tinh thần của chàng trai là vật thí nghiệm kia thay đổi. Thoạt đầu hắn ngờ vực, ta thấy hắn lưỡng lự, rồi sau đó bắt đầu chấp nhận. Vào cuối buổi thì hắn đã hoàn toàn bị thuyết phục.

Chloé sung sướng như phát điên. Nhìn cảnh ấy đúng là vui thật. Cuối cùng thì Jonathan đã giữ lời hứa đưa bé đi thăm Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên.

Anh đậu chiếc Chevrolet màu trắng vừa được sửa sang xong, rồi họ cùng nhau đi bộ đến tận cửa ra vào. Thật hạnh phúc khi cảm nhận được bàn tay nhỏ xíu của con bé trong lòng bàn tay anh.

Trời trong xanh, không hề có tí sương mù buổi sáng, và không khí vẫn còn mát lành thoang thoảng mùi hương tỏa ra từ các lùm cây đang nở hoa bên lối đi dẫn vào Bảo tàng. Ta nghe thấy những tiếng nói khác nhau vang lên từ đoàn khách du lịch đi theo từng nhóm nhỏ về phía Bảo tàng.

Bên trong, triển lãm về rừng Amazôn thật ấn tượng. Trong một khu nhà kính khổng lồ, người ta tái dựng lại một phần rừng nhiệt đới với cây cối cao gần mười lăm mét, đây đó có các lớp dây leo bám lơ lửng chống chéo trên những thân cây và chui vào các lùm cây sum sê và nhất là các loài thảo mộc mọc tràn lan. Ánh sáng yếu, tái tạo một cảnh tối mờ mờ, giống hệt y chang như trong các khu rừng bản lai nguyên sinh. Toàn bộ nằm trong một bầu không khí vô vùng ẩm thấp, nhộp nháp và nóng quẩn quện với mùi hương nồng nàn tỏa ra từ các loài thảo mộc ngoại lai, xa lạ.

Những tấm bảng giải thích sự đa dạng tuyệt vời của các loài cây cối được rừng Amazôn che chở, và cho thấy phần lớn các công ty dược phẩm trên thế giới đã đến đó nghiên cứu các loài thảo mộc mà mai này chúng sẽ là những phương thuốc chữa trị bệnh, thi thoảng bằng cách hỏi nhỏ các pháp sư để học hỏi kiến thức của họ. Những tấm biển gọi lại mối đe dọa mà các nhà khai thác thả cho bay lượn trên khu rừng, và nhịp độ đáng lo ngại của nạn phá rừng. Jonathan không thể ngăn mình cảm thấy đau đớn trong lòng.

Xem xong triển lãm, hai cha con đến hội trường lớn triển lãm sự tiến hóa, nơi mà chỉ vừa bước vào, Chloé đã kêu ré lên.

Trước mặt nó là một bộ xương khổng lồ của một con khủng long đứng sừng sững. Miệng há ngoác trưng ra một bộ quai hàm quá khổ với hàm răng dữ dằn kinh hãi. Chỉ mỗi hàm răng đó thôi, thì đã lớn hơn toàn bộ thân hình Chloé rồi!

Họ đi vòng quanh bộ xương khổng lồ, nhưng tư tưởng Jonathan vẫn còn bị vấn vương, thu hút bởi khu rừng Amazôn và mối đe dọa đang nhắm vào nó.

Loài người văn minh đã phá hủy sự cân bằng sinh thái trên các cánh đồng của họ: trong vài thập kỷ, nền nông nghiệp quá lạm dụng thuốc trừ sâu nên đã biến những cánh đồng thành một không gian chết, những nơi mà xưa kia vốn là nơi sinh sống của hàng ngàn loài côn trùng và động vật, nơi mà trên hàng trăm ngàn hecta, trải dài đến hút tầm mắt thì người ta chỉ còn nhìn thấy một loài ngũ cốc duy nhất. Một không gian gần như loại bỏ tất cả các hình thức sống khác. Một sự trống rỗng thăm thẳm. Sự phá rừng Amazôn là một hành động không nên vi phạm, Jonathan cảm nhận được điều ấy. Không nên tiếp diễn nữa. Quá nhiều sai lầm.

Chloé không rời mắt khỏi bộ xương khổng lồ. Gần đó có một nhóm khách tham quan đi ngang qua, được một nữ hướng dẫn viên giới thiệu với cách phát âm mang trọng âm điển hình của người Anh.

“Trước khi bị diệt chủng, - cô gái nói, - khủng long đã trở thành một loài chiếm ưu thế trên hành tinh của chúng ta, chúng thống trị tất cả các hệ sinh thái. Chúng không có kẻ thù nữa và chúng là chúa tể tối cao trên mặt đất, dưới biển và trong không gian. Tất cả các loài động vật khác đều nể sợ chúng, tất cả các loài thảo mộc, các loài cây to: chúng đã tạo được sức mạnh hủy diệt tất cả các loại sinh vật sống khác, và chúng sử dụng sức mạnh đó một cách hết sức tự tin...”.

Jonathan mỉm cười khi nghĩ đến những câu chuyện của bác Margie: trong lịch sử thế giới, - bác nói, - tất cả những ai có thiên hướng tự đứng ra buộc người khác phải thừa nhận mình thì đều bị tan rã.

“Vào cuối thời kỳ trị vì của chúng, - nữ hướng dẫn viên người Anh tiếp tục nói, - những con khủng long càng ngày càng trở nên to, và càng ngày càng béo phì. Không có điểm gì báo trước về sự biến mất đột ngột của chúng và cho đến tận ngày nay, dấu có những giả thiết cụ thể hơn thì vẫn còn là một sự huyền bí”.

- Bố ơi, con đói!

- Là do những con khủng long đã khiến con có cảm giác đói bụng hả, con gái yêu của bố?

- Con không thể đợi được nữa đâu, con đói quá rồi!

Hai cha con đi ra cửa và đến một cửa hàng bán đồ ăn nhanh ngay gần đấy. Anh mua một bánh mì kẹp xúc xích khổng lồ cho con gái và một *hamburger* khổng lồ cho anh. Họ vừa đi vừa ăn trong vườn.

- Con thích không?

- Ngon tuyệt! - Chloé nói. - Và món sốt thì ngon nhất thế giới!

Nhìn Chloé đáng yêu làm sao khi trầy trụa há to cái miệng nhỏ xíu để ngọam miếng bánh kẹp thịt quá lớn đối với nó. Ở tuổi lên bảy, nó vẫn còn giữ vài đường nét thơ bé của nó xưa kia, ví như cặp má phúng phính với hai lúm đồng tiền xuất hiện khi nó nhoẻn cười. Một niềm hạnh phúc vô bờ khi ở bên nó, và nhìn nó sáng khoái như thế. Anh thấy tiếc nuối những năm tháng qua mà anh có lẽ đã dành quá nhiều công sức và thời gian cho công việc, để gia đình anh phải chịu thua thiệt. Angela đã đúng khi trách cứ anh. Anh đã chưa bao giờ muốn thú nhận điều ấy, lúc nào cũng lập luận rằng chính vì cô ấy mà anh đầu tư vào công ty. Vì tương lai của họ. Đúng thế thật, nhưng thời hiện tại không thể tái diễn lần thứ hai. Những thời khắc đã mất thì mãi mãi mất đi. Đáng mừng là anh đã kịp nhận ra điều ấy ngay từ bây giờ. Chloé vẫn còn là một đứa trẻ, và anh đã quyết định tận hưởng duy nhất mối quan hệ giữa hai bố con, theo lịch cứ hai tuần lễ có một kỳ nghỉ cuối tuần. Kể từ giờ anh sẽ để điện thoại di động, những thư điện tử, những tin nhắn và cả những ứng dụng đọc thông tin ở nhà.

- Bánh mì kẹp thịt của bố có ngon không? - nó hỏi.

- Không tồi, nhưng...

Trên một băng ghế, cách họ vào mét là một người đàn ông với khuôn mặt quen quen đang ngồi. Nhưng Jonathan đã biết ông ấy ở đâu nhỉ? Không làm sao gán cho ông một cái tên... Ánh mắt họ giao nhau mà người kia cũng chẳng phản ứng gì.

Phải rồi, đương nhiên rồi!

- Tôi đã thấy ông trên truyền hình hôm nọ, - Jonathan nói trong lúc tiến lại gần ông ta. - Một phóng sự nói về triển lãm rừng Amazon.

Người đàn ông gật đầu và mỉm cười. Đó chính là người thổ dân Anh-điêng nói về rừng. Kể cũng ngỡ ngàng khi thấy trước mặt mình một người xa lạ bằng xương bằng thịt, và người ấy vừa nói chuyện trên đài truyền hình vài ngày trước đó.

- Những điều ông nói hôm ấy đã khiến tôi rất xúc động, - Jonathan nói. - Thật khủng khiếp chuyện rừng bị tàn phá, tất cả các việc làm ấy đều là vì tiền.

Người thổ dân Anh-điêng im lặng gật đầu.

- Các quốc gia khác, - Jonathan tiếp tục nói, - cần gây áp lực lên người Brazil để họ ngừng việc ấy lại.

Người thổ dân da đỏ nhìn anh đắm đắm vài giây bằng một ánh mắt sâu xa.

- Anh nói thế cũng đúng, - cuối cùng ông ấy lên tiếng bằng chất giọng bí ẩn, gần như khoan dung.

Jonathan nhú mày. Người kia tiếp tục bình thản nhìn anh đắm đắm bằng cặp mắt hiền hậu của mình.

- Ông muốn nói chính xác... điều gì?

Người thổ dân Anh-điêng nói bằng một giọng nhẹ nhàng, không hề mang tính cay đắng nghiệt ngã trong khi họ đang nói về thảm kịch nã xuống vùng đất tổ tiên của ông ấy.

- Những người Brazil đồn rùm để biến chúng thành những cánh đồng trồng đậu, và nuôi bò.

- Đúng, tôi biết.

Ông nhìn Jonathan rất lâu, bằng một ánh mắt thiện chí đến nỗi mà sự im lặng bỗng nhanh chóng khiến người ta bối rối. Cuối cùng người thổ dân Anh-điêng đành tiếp tục lên tiếng, vẫn bằng chất giọng rất bình thản, rất nhân từ:

- Anh có biết những con bò đó được nuôi để phục vụ cho ai không?

Phải mất vài giây để Jonathan hiểu ra. Và khi ấy cả người anh cứng lại. Anh nuốt khan nước bọt. Bàn tay đang cầm miếng *hamburger* của anh bỗng trở nên nhóp nhúa. Anh cảm thấy mặt nóng bừng. Anh cứ đứng trân như thế, vài khắc thôi mà tưởng như dài vô tận, đối diện trước người đàn ông nhân từ và có lòng trắc ẩn một cách trái ngược, còn ông ấy cứ nhìn anh bằng cặp mắt tràn đầy tình cảm mến.

Thế giới là kết quả hành động mà mỗi cá nhân chúng ta thực hiện.

Tự mình thay đổi là con đường duy nhất tiến đến một thế giới tốt hơn.

Một thế giới tốt hơn là nơi mà ở đó ta sống khỏe hơn.

Ý tưởng này cứ quay đi quay lại trong tâm trí Jonathan. Anh cứ nằm trăn trở trên giường mà không sao tìm được giấc ngủ.

Nỗi xấu hổ mà anh đã cảm nhận khi đứng đối diện trước người thổ dân Anh-diêng, cảm giác tội lỗi được nhân lên gấp bội đã khiến anh nhận ra điều mà với anh hiện nay hình như đã là chắc chắn. Bắt đầu bằng sự thay đổi chính mình, Gandhi đã chuyển đổi được lịch sử Ấn Độ mà không bao giờ tham gia vào bất kỳ chính phủ nào. Mỗi khi nhìn thấy ông, người ta đều nhìn thấy sự điềm tĩnh tự tin, mặc *dhoti** bằng cô-tông trắng khiêm tốn, từ chối mọi danh hiệu danh dự. Cần phải nhắc lại *cho chúng ta khỏi quên, đó là thời trẻ, ông vốn là một kẻ nhút nhát đến bệnh hoạn, luôn trói buộc mình trong bộ com-lê ba mảnh, ông mặc bộ đó với niềm hy vọng được người Anh thừa nhận. Chính sự tiến hóa trong nội tâm, sự chuyển đổi thành một con người an nhiên, tốt, công bằng, và trút bỏ đi cái tôi, đã biến ông trở nên mạnh mẽ hơn bất kỳ đế chế Anh quốc nào, cả quân đội lẫn các thể chế của họ.*

Cũng chính nhờ trải qua quá trình lột xác nội tâm thực sự mà từ sâu trong xà lim, nơi ông bị tống giam, Mandela đã chuyển đổi lịch sử Nam Phi. Người ta thường xuyên quên rằng ban đầu, Mandela ủng hộ và tán dương cuộc đấu tranh vũ trang, và đó chính là lý do khiến ông bị giam cầm. Nhưng ở trong tù, người đàn ông này đã trải qua một cuộc cách mạng đáng ngưỡng mộ trong chính cá nhân mình. Ông đã không chỉ trở thành một nhà ủng hộ thái bình không bạo lực, mà còn có khả năng tha thứ cho các kẻ thù của ông, dẫu những tên cai tù đã lạm dụng quyền hạn giam cầm ông suốt hai mươi bảy năm dài. Và đó là điều tuyệt vời, bởi chính nhờ bản thân ông có thể tha thứ mà các diễn biến tình thế hết sức khó khăn và bất ngờ trên đất nước Nam Phi đã diễn ra gần như trong thái bình.

Cuối cùng thì Jonathan cũng thiêu thiêu ngủ và đêm đó, anh đã có một giấc mơ kỳ quặc...

Gary đưa tay vuốt râu. Ngạc nhiên thấy râu mình vẫn đen nhánh sau tất cả những rắc rối lo toan dồn tụ lên ông kể từ sau cái chết của vợ.

- Nhỏ tiếng đi, các con ơi! - ông ta hét lên với lũ trẻ qua cửa sổ nhà bếp, chúng đang kêu toáng trong sân sau. - chúng mày đang quấy rầy tất cả mọi người đấy!

Bọn trẻ con không thể chịu nổi nữa. Cả một mùa hè trôi đi chỉ chơi trong sân và một góc vườn chỉ nhỉnh như một cái khăn lau bát trong bếp, không làm sao mà giữ yên chúng được. Tại sao nhà trường lại cho chúng nghỉ hè nhiều đến thế cơ chứ? Để gây phiền nhiễu cho các phụ huynh đó mà, đương nhiên rồi! Mong sao chúng mau đến tuổi có thể lao động vào mùa hè, chúng sẽ có việc mà bận rộn. Nhưng chuyện này thì không phải ngày một ngày hai mà tới ngay đâu...

Hơn nữa, nếu không phải nuôi bọn trẻ, thì ông hẳn đã ngừng làm việc này từ lâu rồi. Ông chắc sẽ làm cái gì đó khác. Một công việc thanh thản, an bình, và nhất là: không có khách hàng.

Khách hàng ấy mà, là địa ngục đấy. Ấy không biết ấy muốn gì, là không thân thiện, và là không bao giờ hài lòng. Chín quá, bé quá, ngọt quá, chưa đủ chín, to quá, chưa đủ nóng, mỡ quá, chưa đủ ngọt, đắt quá... Rồi lại còn có những người lúc nào cũng vội vã, những người chỉ nhìn thôi đã thấy bốc ra sự căng thẳng đến nỗi khiến bột làm bánh xốp không dậy lên được. Hoặc có khi ngược lại, người ta kể chuyện đòi cho bạn nghe trong khi trên tấm biển hiệu trước cửa có ghi chữ bác sĩ tâm lý hoặc cha cố nào đâu chứ.

Bên ngoài, lũ trẻ gào to hết cỡ. Cha của ông chắc sẽ không bao giờ chấp nhận điều này. Ông hẳn sẽ nhận một cái bạt tai từ lâu rồi. Ông liến vớ cái nĩa cắt bánh ngọt gõ nhiều nhất lên kính cửa sổ. Bên ngoài sự yên tĩnh trở lại ngay tức thì.

Mọi người giờ đây không giúp đỡ gì nhau. Hôm nọ, ông không sao gập được cái mái che phần hiên nhà mình, bởi nó có nguy cơ bị gió to cuốn đi mất. Ông ở đó, một mình chống chọi với cái cửa nẹp cứ chực cuốn xéo đi mất. Có những người qua lại trên vỉa hè. Anh nghĩ rằng họ chắc sẽ giúp anh ư? Chẳng có gì đâu! Ai lo việc của người ấy thôi, chẳng màng gì đến người khác.

Cánh cửa bật mở và xuất hiện một phụ nữ ăn mặc rất bảnh, dạng người sẽ nói "nhiều mỡ quá".

- Xin chào, xin lỗi, ông có hai mươi đô la tiền lẻ không ạ? Tôi phải trả tiền cho bãi đậu xe hơi...

Gary nhìn bà ta và lắc đầu.

- Tôi không có.

Trên tấm biển hiệu đâu có ghi nhà băng chứ. Phải dứt khoát ngay từ đầu nếu không họ sẽ lạm dụng bạn. Họ cứ đi qua đi lại suốt ngày và cuối cùng bạn thấy mình như một thằng ngố và chỉ còn toàn tờ tiền giấy trong két thôi.

Gary kéo một tấm sắt chứa đầy bánh xốp bốc hơi nghi ngút và thơm lừng từ lò nướng ra.

- Mười giây nữa thôi, - ông lầu bầu, - thì cô ta sẽ làm cháy mẻ bánh của mình.

Một người đàn ông tầm ba mươi tuổi bước vào cửa hàng. Tươi tắn. Vậy là khả nghi lắm. Gary cau mày.

- Chào ông, - chàng trai trẻ lên tiếng với một chất giọng vui vẻ hân hoan như thể anh ta đến tham dự một buổi tối họp mặt bạn bè vậy.

Gary phác một động tác gật đầu và đợi.

- Jack Murphy, - người kia lên tiếng và chìa ra một tấm danh thiếp.

Gary liếc nhìn danh thiếp nhưng không cầm.

Jack Murphy, đại diện xưởng sản xuất Sôcôla Diamond.

- Anh muốn gì ở tôi?

Nụ cười trên môi chàng trai chợt khựng lại, dấu hiệu chứng tỏ có thể anh ta đã phạm sai sót gì chẳng.

- Không, không muốn gì cả, - anh ta tự vệ bằng cách cố giữ nụ cười tươi tắn. - Tôi chỉ đến nói chuyện với ông thôi.

Gary ngó anh ta chăm chăm, chỉ đủ lâu để làm xuất hiện một sắc thái biểu cảm chân thành.

- Tôi không chắc là muốn nghe đâu.

Người kia húng hắng ho trong lúc cố rặn cười, hơi bị mất tinh thần.

Con người ta ấy mà, phải lắc một chút để biết họ đang có gì trong bụng. Nào, hãy nói hết ra đi.

- Công ty của tôi sản xuất một loại mảnh sôcôla với giá thành rất hấp dẫn cho các nhà sử dụng chuyên nghiệp, và tôi tự hỏi liệu...

- Tôi đã có đầy đủ thứ cần thiết rồi.

- Nhưng mà...

- Không, tôi có đủ rồi, tôi không cần gì hết.

- Ông không muốn chúng ta cùng ngồi với nhau, tính toán thử để xem những khoản mà chúng tôi có thể sẽ giúp ông tiết kiệm được ư?

Gary thở dài. Không, ông không muốn. Thế nên ông nhìn thẳng vào người đàn ông đứng trước mặt, và không nói thêm lời nào nữa. Ông nhìn anh ta đăm đăm, chỉ mỗi thế, mà không nói gì cả. Chiến thuật mà ông thích nhất, đó là im lặng. Một khi bạn phản đối, thì những con người dạng này đều có câu trả lời cho mọi thứ, những câu đó đã được dự kiến trước, được học thuộc lòng rồi. Thế nên tốt nhất là im lặng. Không có vết nhám nào để bám vào hết. Khi không có cục mẩu để bám thì tự trượt xuống thôi.

Chàng thanh niên vẫn húng hắng, rồi nhìn đồng hồ.

- Vâng, vậy thì... tôi nghĩ đã đến lúc phải đi rồi.

Đúng thế đấy. Đi đi.

- Chào ông, - chàng trai nói và đi ra.

Gary gạt đầu gọn lỏn.

Bên ngoài, bọn trẻ lại bắt đầu la hét.

Chỉ vừa được khép vào thì cánh cửa hiệu lại bật mở và một khách hàng xuất hiện. Một bộ dạng sẽ nói "chín quá". Khách hàng thứ hai nổi bước ngay sau lưng anh ta. Bộ dạng khách quen. Đó là chàng thanh niên bán bảo hiểm và thi thoảng đến đây dùng điểm tâm sáng.

Cậu ta đã cố gắng bán cho ông gói bảo hiểm vài tháng trước đây. "Để được an toàn trước các vấn đề rắc rối", - cậu ta đã nói thế. Tránh được các rắc rối à. Cứ như thể chuyện đó là có thể vậy.

Hoặc cậu ta tự cho mình là một gã khờ khạo, hoặc chính cậu ta đã chẳng hiểu hết nhẽ. Các rắc rối hả, lúc nào anh chả có chứ, nên anh không gọi chúng là rắc rối nữa. Anh gọi đó là cuộc sống. Chính vào lúc mọi thứ đều suôn sẻ cả thì lại có điều khả nghi. Và đến đoạn này thì anh bắt đầu có chút tín hiệu đỏ nhấp nháy trong đầu, và anh tự nhủ: có rắc rối rồi đây.

6-3;6-2;5-3

Austin giữ quyền phát bóng trước gã tóc vàng người Đan Mạch. Một séc dễ ợt và anh thắng trận và vào vòng tứ kết.

Anh cho quả bóng nảy ba lần liên, nhìn sân phía đối diện, rồi lại tiếp tục cho bóng nảy ba lần. Anh tung bóng lên cao, chuẩn bị vung cánh tay trong một động tác rộng và... bỗng cảm thấy một cơn đau đing ở bả vai.

Anh để bóng tự rơi mà không hề đụng vào nó. Anh lo lắng lấy tay phải xoa nắn bả vai, lần sờ tìm kiếm trong niềm hy vọng hiểu được nguyên nhân của cơn đau, nhưng nó đã biến mất. Anh cử động nhẹ bả vai, xoay đều các hướng, rồi lại xoa bóp nhẹ nhẹ. Không, chẳng sao cả. Là do bị sai tay chút thôi, không sao cả. Anh nhặt lại bóng. Làm nảy ba lần. Bóng tung lên, anh vung cao tay và dùng hết sức đánh bóng.

Cơn đau nhói khiến anh cảm giác như có người giằng xé bả vai mình vậy.

Anh đứng bất động, để mặc cho trái bóng bị đánh bật trở lại về phía anh mà không sao nhúc nhích nổi.

0 - 15, - trọng tài nói.

Khán giả vỗ tay. Mặc kệ. Để thua séc này, phải bảo vệ bả vai đã, sau đó sẽ để bác sĩ khám trước khi bắt đầu séc tiếp theo.

Cú giao bóng tiếp theo được anh thực hiện kiểu hót thìa, giống như thi thoảng Michael Chang vẫn tự cho phép mình làm ở thời kỳ vàng son của ông.

Đối thủ đã hết sức ngạc nhiên khi thấy anh chỉ đỡ bóng vào thời khắc cuối cùng sau khi đã chạy gần như đến sát lưới. Austin đỡ một cú lóp cật và ghi điểm.

15 A, - trọng tài hô.

Vẫn luôn theo kiểu hót thìa, nhưng những cú giao bóng sau đó không còn khiến gã đối thủ Đan Mạch bất ngờ nữa. Anh phải mất năm phút để thắng được séc đó.

Trong lúc đi về ghế ngồi của mình, những tràng vỗ tay nhắc cho Austin nhớ rằng ngay cả chơi trên sân nhà, anh vẫn không được khán giả ủng hộ. Do cứ coi anh là một kẻ vô cảm, các nhà bình luận thể thao đã tách anh ra khỏi quần chúng. Vị bác sĩ hấp tấp chạy về phía anh và xem bệnh ngay. Kết quả chẩn bệnh nhanh chóng được đưa ra: viêm gân cơ trên gai cấp tính. Ông ta ngay lập tức lôi từ túi xà cọt của mình ra một bình lạnh và xịt lên bả vai bị đau. Austin cảm thấy chất gaz lạnh giá lan đi trên làn da, mà chẳng mấy chốc nó đã bị phủ một lớp tinh thể màu trắng.

- Co cánh tay lại xem, anh cảm thấy gì hả? - bác sĩ nói.

- Nhì nhàng vậy thôi.

Ba phút nghỉ quy định theo luật đã gần hết.

Phải tiếp tục thôi. Nhưng để làm gì? Austin không sao nhận ra, không sao chấp nhận điều đang xảy ra. Anh kiểu gì cũng sẽ không muốn nhìn thấy giấc mơ của mình bị tan vụn đi, một cách hết sức ngớ ngẩn như thế. Giải thi đấu của đời anh, kỷ lục phải đạt tới, đi vào trong lịch sử... Tất cả những chuyện ấy chỉ vì một cái *viêm gân* ư... Làm sao lại là thật được, anh chắc đang mơ thôi; đang là đêm, anh đang mơ. Xin hãy nói với tôi rằng tôi đang mơ đi...

- *Time.*

Tập trung hết sức lực, chiến đấu đến tận cùng, đúng như anh vẫn thường làm. Không được nao núng, không được núng thế. Phải kiên trì. Hết như anh vẫn biết làm và làm rất tốt.

Anh bước đến tận cuối sân. Gã Đan Mạch đã sẵn sàng giao bóng. Có một sự thay đổi nhỏ trong thái độ anh ta mà không một khán giả nào có thể nhận ra, nhưng Austin thì đã nhìn thấy trong cặp mắt anh ta và cả một chút trong tư thế nữa. Cái gì đó tinh tế nhưng cốt lõi: gã Đan Mạch bắt đầu tin vào chiến thắng của hẳn. Điều đó thì cảm nhận được, nhìn thấy được. Và Austin biết ý nghĩa của điều đó. Đa phần các cầu thủ nếu không phát hoảng thì ít nhiều cũng bị yếu thế đi chỉ bởi ý tưởng phải đương đầu với một đối thủ mà

người ấy đã chiến thắng tất cả các trận đấu suốt từ mười một tháng nay. Khi một cầu thủ đứng trước mặt anh, ở đây, trên sân đấu, Austin nhận thấy trong mắt họ biểu thị rằng họ không *thực sự* tin mình sẽ chiến thắng, trong khi đó thì anh, Austin, không bao giờ nghi ngờ lấy một khắc. Gã trai trước mặt anh đánh hai trái bóng cho đối thủ của mình.

Lần đầu tiên kể từ nhiều năm nay, mối quan hệ này có thể bị đảo ngược. Austin lo ngại cơn đau sẽ quay lại và cản trở anh. Mối lo ngại này và chút hoài nghi mà nó cứ gieo rắc vào tinh thần anh thì tự chúng đã là mơ hồ rồi. Austin biết quá rõ nhờ kinh nghiệm chỉ ra rằng sự tự tin của một cầu thủ này ghép đôi với sự hoài nghi của cầu thủ kia sẽ khiến cho trận đấu trở thành vô ích, bởi kết quả đã được định từ trước rồi.

Vào thời khắc này, tiếng kêu hờ của một khán giả bị khóa lấp bởi chất giọng khàn khàn khiến cho vài tiếng cười ré lên, và Austin quay đầu nhìn nhanh lên khán đài, điều không bao giờ xảy đến trong thói quen của anh bởi anh chơi rất tập trung. Và hoàn toàn bất ngờ, ánh mắt anh va phải ánh mắt nữ nhà báo, người phỏng vấn anh mới đây và đã đánh giá anh lạnh lùng thờ ơ với người khác. Và điều mà anh nhận thấy trong ánh mắt cô ấy khiến anh bị tổn thương ghê gớm: cô ấy mỉm cười. Cô ấy mỉm cười khi thấy anh gặp nguy khốn. Người đàn bà đã kết tội rằng anh không cảm nhận được gì hết thì lúc này cô ta đang vui thú trước sự đau đớn... mà anh cảm nhận được.

Thái độ bất công ấy khiến Austin bị sốc, khiến anh nổi loạn. Một cảm giác tức tối trào dâng trong anh. Một cơn giận dữ ngấm ngấm, ác độc, mạnh mẽ, xâm chiếm toàn bộ cơ thể, tràn đầy bùng nổ anh bằng một thứ khí trả thù. Anh cảm thấy những cơ bắp trên cánh tay anh căng ra, sức anh tăng gấp bội phần, choán hết lấy anh, cuốn anh đi.

Anh nhìn đối thủ của mình và nhận ra sự thay đổi trong cặp mắt hắn. Anh đã nhận ra điều ấy và anh đã biết.

Anh đã biết rằng mình chẳng còn bất kỳ cơ may nào.

Thân chào Jonathan

Vài chữ trong bức e-mail này để nói với cậu rằng tôi đã suy nghĩ khá nhiều sau cuộc trò chuyện mới đây của chúng ta trên sân hiên quán cà phê. Cậu đã biết rõ tính thẳng thắn của tôi và tôi sẽ chẳng nói vòng vo làm gì: tôi thấy hiển nhiên rằng cậu không muốn tiếp tục đi làm ở đây nữa.

Tôi thấy cậu rất khỏe mạnh, cực kỳ thư giãn, tích cực, và sáng khoải, hơn rất nhiều so với khi cậu làm việc ở văn phòng công ty. Sau rốt mà nói thì có thể cậu không phù hợp với nghề này, và tốt hơn là cậu nên thay đổi.

Đó có lẽ cũng sẽ là một giải pháp tốt để giải quyết vấn đề với Angela. Cậu chắc sẽ thừa nhận rằng cũng chẳng thoải mái cho lắm khi các cậu cứ tiếp tục hàng ngày nhìn thấy nhau như thế.

Nếu cậu đồng ý với tôi, thì tốt nhất là thực hiện điều đó ngay đi thay vì cứ kéo dài một tình huống mà chẳng ai hài lòng cả.

Thế nên chuyện là thế này: tôi đã đề cập ý tưởng mua lại cổ phần của cậu trong công ty. Đó là một ý tưởng tự nhiên bung ra thôi, và tôi thấy tốt hơn là viết cho cậu, và nhất là nói cụ thể về những điều kiện mà tôi đề xuất với cậu.

Tôi đã tìm hiểu thông tin rồi: dựa vào doanh thu của công ty, tỷ suất giá bán, lợi nhuận, và cả tình trạng của nó vẫn còn mong manh, giá trị của nó không vượt quá 450.000 đô la. Cậu nắm giữ một phần ba cổ phần. Tôi sẵn sàng mua lại phần của cậu với giá 150.000 đô la, đó cũng là một khoản kha khá rồi. Tìm được khoản như thế hiện giờ, thật chẳng dễ dàng đâu. Tôi thấy hình như đó là giải pháp tốt nhất cho tất cả, đặc biệt là cho cậu và Angela.

Thế thôi, hãy suy nghĩ kỹ và trả lời tôi sớm nhé. Luật sư sẽ phải cần ít thời gian để chuẩn bị tất cả số giấy tờ này.

Ciao bello

Michael.

Jonathan tắt màn hình máy di động và rút vào túi. Đúng là Michael đã đề xuất việc mua bán này với anh, nhưng viết ra như vậy, với những con số, điều này trở nên kỳ quặc. Như thể khi ta cho sự việc vào văn bản, thì sẽ biến viễn cảnh ấy trở nên thực hơn. Jonathan cảm thấy nhói nhói trong lòng. Chắc chắn là anh không vừa ý với một số điều trong nghề nghiệp của mình, nhưng đề xuất dứt khoát này của Michael khiến anh nhận ra rằng mình vẫn chưa sẵn sàng để buông tất cả. Cùng với các cộng sự, anh đã thành lập ra công ty này, sáng chế từng bộ phận, ban ngành. Nó cũng gần giống như đứa con yêu của anh. Thế nên việc Angela và anh chia tay có gây rắc rối thật, đúng thế, nhưng Angela đã nhận nuôi con, đứa con bằng xương bằng thịt rồi, nên anh sẽ không bỏ rơi đứa con này.

Jonathan đẩy cánh cửa hiệu Gary's. Một mùi cà phê vừa rang pha lẫn mùi bánh sừng bò ngọt nóng hổi chào đón anh.

- Xin chào, - Jonathan nói.

Gary lăm bắm điều gì không thành tiếng thay cho câu trả lời.

- Làm ơn cho một bánh xối tròn và một trộn nho khô.

- Ăn tại chỗ hả?

- Mang về.

- Hai đô la ba mươi lăm, - Gary vừa nói vừa gói các bánh xối vào túi giấy trắng.

Jonathan chìa cho ông ta tờ mười đô. Đúng lúc ấy, điện thoại bắt đầu réo và Gary nhấc máy, trong lúc tay vẫn đếm tiền thôi lại.

- Có chuyện gì? - ông hỏi với giọng điệu của những ngày xấu trời - Hả? Gì cơ?

Ông đặt mười bảy đô la sáu mươi lăm xu lên mặt bàn.

- Tôi không cần gì cả, - ông run lên. - Không, không cần gì sất.

Ông ta gác máy, miệng lẩm bẩm. Jonathan nhặt tiền lẻ và cố kìm nở nụ cười thỏa mãn.

Lần đầu tiên người ta nhầm mà có lợi cho anh, đó là ngày may mắn của anh đấy.

- Chúc một ngày tốt lành, - anh nói và quay gót.

- Ngày lành, - người kia lẩm bẩm đáp lại.

Jonathan đi về phía cửa, nhưng sự hài lòng mà anh vừa cảm nhận được bỗng bị một thứ tình cảm kỳ cục khác át đi. Một cảm giác lạ lùng, mới mẻ đối với anh. Anh đứng sững lại và không thực sự nấn ná suy nghĩ, phục tùng một kiểu bản năng, liền quay lại.

- Có vấn đề gì à? - Gary hỏi, mày cau lại.

- Ông đã trả thừa cho tôi mười đô la.

Jonathan đặt tờ tiền lên mặt quầy. Người kia cầm lấy, xếp nó vào két mà không hề nói gì.

Jonathan lại băng qua gian hàng và bước ra phố. Anh hít một hơi thật sâu làn không khí mát mẻ. Anh bất chợt cảm thấy hết sức sảng khoái, nhẹ nhõm, tự hào về mình. Một cảm giác hân hoan tận đáy lòng.

Anh thấy bầu trời hình như xanh thắm một cách đặc biệt, vắng mặt trời rực rỡ. Một người đàn bà đi ngang qua đã mỉm cười khi nhìn thấy anh.

Anh đi bộ đến tận sân hiên quán cà phê và chọn bàn giữa các khách hàng khác, lúc này đã khá đông. Có vài khách thường xuyên với khuôn mặt thân quen, khách qua đường và khách du lịch. Ở đầu đường kia có một người đàn bà cô đơn, ngồi đó, nhìn đăm đăm bất định phía trước, ánh mắt u ám.

Anh gọi một tách cà phê lớn.

Bên cạnh anh, đám thanh niên cười vui với nhau. Xa hơn một chút, người đàn bà cô độc mang vẻ trầm uất. Sự tương phản giữa tâm trạng bề ngoài của người đàn bà xa lạ kia và tâm trạng của anh thật hiển nhiên, gây xáo trộn tâm tư.

Anh đưa mắt nhìn đi nơi khác và để tâm lên những tiếng cười của đám thanh niên bên cạnh. Sự vui nhộn vô tư lự của họ khiến ta nhìn họ mà cũng vui lây. Mỗi người trong số họ đều tỏa ra cái gì đó tích cực, nhẹ nhõm và nhiệt tình.

Người ta đem tới cho anh tách cà phê nóng còn bốc khói. Anh nhắm nháp bánh xốp của mình trong lúc chờ cà phê nguội bớt. Ngon hết cỡ. Làm sao mà một con người như Gary lại có thể làm được những chiếc bánh xốp ngon nhường ấy nhỉ?

Đám thanh niên ngồi cạnh tiếp tục những cuộc trò chuyện vui vẻ, và Jonathan thấy phẫn chấn khi cảm nhận được tâm trạng lạc quan của họ.

Nhưng sau một hồi, anh không thể ngăn mình lại quay sang nhìn người đàn bà cô đơn. Anh không thể làm ra vẻ như không có mặt của cô ấy ở đây. Cô ấy vẫn trưng ra một vẻ ủ dột như thế.

Jonathan quan sát cô ta một hồi lâu, rồi bất thành linh, một ý tưởng lóe lên trong đầu và anh ra hiệu cho cô bồi bàn đến gần. Nữ bồi bàn tiến lại với đôi giày thể thao trắng kỳ quặc có dây buộc màu đỏ rực, anh thì thầm nói với cô ấy. Cô nàng buộc phải cúi về phía anh để nghe.

- Cô thấy người phụ nữ ngồi đằng kia chứ, trong góc sân hiên đó?

- Ai cơ? Cô có mái tóc đen buông lửng đó hả?

Nữ bồi bàn có trọng âm sền sệt của người xứ Texas.

- Vâng. Cô hãy đem đến cho cô ấy một tách cà phê và nói đây là quà tặng của một người muốn được giữ kín danh phận. Và cô sẽ tính tiền vào cùng hóa đơn thanh toán của tôi nhé.

- Ôi, nhưng mà tôi không biết liệu mình có quyền làm thế...

- Tất cả mọi người đều có quyền làm việc tốt, - anh nói bằng một giọng dứt khoát.

Cô ta vâng lệnh và Jonathan tự hỏi liệu do câu nói của anh hay do thái độ tự tin của anh đã thuyết phục được cô bồi bàn này. Vài phút sau, anh thấy cô ấy đi về hướng người phụ nữ tóc huyền và đặt cà phê lên mặt bàn. Người ấy lắc đầu và cả hai trao đổi với nhau vài từ. Sau một hồi, người đàn bà đưa mắt nhìn xung quanh mình. Jonathan ăn bánh và hít hà món cà phê. Trong tầm mắt mình, anh thoáng thấy cặp giày thể thao trắng đỏ ấy quay lại và đi ngang gần ngay bên anh.

Anh đợi một phút qua đi và nhấp một ngụm cà phê, chỉ là để ngẩng đầu lên và liếc mắt nhìn về hướng mà anh mong muốn.

Người đàn bà lấy lại tư thế ngồi của mình, nhưng lần này với một nụ cười phảng phất trên môi và hiện

giờ đã có một tia sáng lấp lánh trong cặp mắt.

Jonathan đã tìm lại được cảm giác hết sức mạnh mẽ mà anh đã có khi ra khỏi hiệu bánh Gary's. Một thứ tình cảm phấn chấn quá đỗi mà anh hẳn sẽ cho đi bất kỳ thứ gì để có thể luôn luôn được ở trong trạng thái ấy.

Giờ đây anh nhớ lại rằng nhiều năm trước, anh đã thường xuyên bộc lộ một cảm xúc gần như thế. Đó là dạo mới khởi nghiệp, khi anh bắt đầu thực hành nghề bảo hiểm. Anh mang đến cho mọi người những phương tiện để tự vệ khỏi những tai bay và gió khắc nghiệt của cuộc sống, có chỗ để nấu ăn và nhờ đó mà họ sống an bình. Lúc này anh nhớ lại niềm vui sướng mà vai trò ấy đã đem đến cho anh. Hồi đầu. Chỉ hồi đầu thôi. Sau đó niềm vui dần dần tan đi, cho đến tận lúc biến mất hoàn toàn. Tiếp đến là những đòi hỏi nghề nghiệp chẳng chừa, rồi cuộc tranh đua với Michael và những nhu cầu cá nhân tăng lên, đã buộc anh phải di chuyển con trỏ sự ảnh hưởng của mình đến đúng cạnh mỗi lợi ích của chính mình.

Một cách từ từ, anh đã để mình gián đoạn với tất cả những thứ ấy mà không nhận ra, cho đến lúc làm việc mà chỉ còn tính đến kết quả, chứ không phải để hoàn thành sứ mệnh cao cả mà chính nó đã đưa anh vào con đường này. Những thứ đã càng ngày càng chiếm nhiều sự quan tâm của anh, trở thành nguồn động lực của anh. Hết như một cỗ xe hơi được trang bị thêm một động cơ thứ hai, và chính cái động cơ phụ này dần dần tranh chỗ của động cơ thứ nhất và kéo cỗ xe vào con đường phụ vốn chỉ được dùng để tránh nhau.

Khi hành xử như thế, cuối cùng anh đã bị lạc trong lúc cứ đi xa dần những tình cảm thuần khiết nhất và chân chất nhất xuất xứ từ niềm vui sướng được hành động theo các giá trị của mình khi nghe con tim mình mách bảo.

- Cần gì nữa không ạ? - nữ bồi bàn hỏi trong lúc đặt hóa đơn thanh toán thứ hai lên mặt bàn.

Jonathan ngược nhìn cô và mỉm cười.

- Cám ơn, không cần gì nữa.

Anh nhìn cô đi xa dần, bằng thực đơn trên tay.

Kể từ đây anh đã biết mình muốn sống như thế nào với khoảng thời gian còn lại của mình trên cõi đời này. Anh biết mình muốn cảm nhận được thứ tình cảm nào, và anh biết làm thế nào để đạt được.

Raymond đẩy cánh cửa quán Stella's và đến ngồi ngay ở quầy.

Bia được đưa đến mà không cần ông phải gọi.

Một sự biệt đãi mà lần nào ông cũng đánh giá cao, nhưng không phải không có chút tự hào. Chiếc mũ cát kết đỏ giữ cho mái tóc vàng đang ngả dần sang màu xám nằm yên vị, màu đỏ của chiếc mũ khiến cho làn da vốn đã đỏ nhạt của ông lại càng thêm đỏ, Raymond là cameraman có tiếng tăm lâu năm nhất của giải Flushing Meadow. Bốn mươi mốt năm hành nghề. Ờ, cũng không hẳn cả ngần ấy năm bởi ông đã khởi nghiệp bằng công việc của người trợ lý thu thanh*. Nhưng thời ấy chuyện thường diễn ra như thế: ba năm làm trợ lý thu thanh để làm quen và hiểu rõ nghề nghiệp, quan sát cameraman, xem anh ta làm việc như thế nào, xem anh ta xử lý ra sao khi người được phỏng vấn quá bị ấn tượng đến mức nói năng không lưu loát trước ống kính máy quay. Rồi còn tập luyện cho đôi cánh tay nữa. *Bởi nhìn thì thế thôi: một cái sào thì chẳng nặng đâu, nhưng khi cứ cầm nó như thế trong suốt một phần tư giờ mà không nhúc nhích gì, vâng, thì nó cũng khiến cho các cơ bắp nóng lên, còn tạo chuột bắp tay hơn cả giới trẻ ngày nay tập thể thao trong các phòng tập thể hình để tạo cho mình một cơ thể cường tráng. Và trong nghề này, đôi cánh tay là quan trọng và cần phải chuẩn bị. Bởi máy quay camera thời đó còn nặng hơn cả một thùng bia.*

- Chào Ray, ổn chứ?

- Suôn sẻ cả.

Roger Federer đi ngang qua, đi cùng với huấn luyện viên và hai tùy viên báo chí. Không gì khiến Raymond vui hơn là được một cầu thủ réo gọi bằng tên riêng của mình. Đó là sự thừa nhận những trải nghiệm của ông, vai trò của ông. Bởi ông đã làm việc miệt mài vì các cầu thủ, lăn lóc tìm góc quay tốt nhất để thu được những hình ảnh đẹp về họ, những cú đánh đẹp của họ, tẩy bỏ những thiếu hụt, thu được những thời khắc ánh sáng đẹp nhất, nắm bắt được sắc thái biểu cảm khiến họ đẹp hơn, có tình người và mạnh mẽ. Đó là cả một nghệ thuật và rất nhiều cầu thủ đã hàm ơn ông vì những điều đó, dẫu rằng họ không bao giờ hiểu thấu thực sự những gì ông đã làm cho họ.

Ông không giống như các cameraman trẻ khác, những người được đào tạo bài bản trong các trường. Người ta nhồi nhét vào đầu họ tất cả mớ lý thuyết lơ mơ, nhưng lại không dạy cho họ cách làm nghề. Kết quả: họ chưa từng sờ vào một cái máy quay, nhưng khi chỉ vừa thực hành nghề, họ đã tự cho mình là Stanley Kubrick* rồi.

Raymond nhắc mũ để gỡ đầu rồi lại đội vào. Cái mũ cát kết đỏ là niềm tự hào của ông. Ông đã mang nó từ ba mươi mốt năm nay và không bao giờ rời xa nó. Vì lý do mà nhiều người biết, ta chẳng rời xa một cái mũ cát kết được chính Jimmy Connors* tặng cho đâu. Vâng, *đích thân* Jimmy Connors. Ông ấy đã thắng một trận và Raymond đã quay buổi phỏng vấn ngay sau đó. Connors đang cực kỳ phấn chấn, ông ấy vừa trả lời các câu hỏi vừa pha trò cười, và sau đó bất thành linh, ông ta đã nhắc mũ cát kết của mình và nhắm thẳng lên đầu Raymond, thế thôi, mà chẳng báo trước gì. Và ông ấy đi vào phòng thay đồ. Raymond đã khóc vì vui sướng.

Ông nhấp một ngụm bia. Tất cả những khoảnh khắc đồng lõa thấu hiểu nhau đã cùng trải qua trong hậu trường những giải đấu... Ông có lẽ chẳng bao giờ chịu đổi để lấy một nghề khác, cho dù với giá nào. Ông thích nghề của mình vô cùng, cũng hết như ông yêu mến các cầu thủ, các nhà báo, các nhân viên phục vụ. Thậm chí cả đám trẻ nhát bóng mà ông nhìn thấy cảm xúc của chúng xuất hiện khi được tiếp cận các ngôi sao trên sân đấu.

Bất thành linh Warren, huấn luyện viên của Austin Fisher, bước vào. Ông ấy chỉ hơi gạt đầu khi đi ngang trước mặt cựu huấn luyện viên của Federer, và đến đứng bên quầy bar, hơi xa phía đằng kia. Ông ta gọi một ly cà phê.

Warren là một gã hơi lạnh lùng, chừng ngũ tuần, hơi huyền bí với cặp mắt cũng tối hết như mái tóc được cắt tỉa rất chuẩn của ông ta vậy, Raymond không có cảm tình lắm. Nhưng kệ chứ, mỗi người đều có tính cách riêng.

Quán Stella's là điểm tụ tập của các cầu thủ, nhân viên và cả đám nhà báo. Là nơi mà ai nấy đều có thể thư giãn bởi quán Stella's không ghi hình. Vấn đề thói quen thôi. Không gì ngoài thư giãn. Và cũng không có quần chúng. Chỉ toàn dân chuyên thôi.

Chuck Vins - phóng viên của một kênh truyền hình cạnh tranh, - bước vào quán cùng với nữ trợ lý của mình, một cô gái tóc vàng xinh đẹp với cặp môi đầy đặn hình trái tim xinh xắn. Anh ta vẫn chưa kịp tiến lên ba bước thì Warren đã giơ tay ra hiệu. Chuck đi về phía ông ấy.

- Austin rất bực mình vì buổi phỏng vấn mới đây của anh, - Warren nói với anh ta bằng chất giọng lạnh giá. - Tôi cũng thấy vậy: Anh đã quá mạnh tay với cậu ấy. Dẫu sao anh cũng nên ủng hộ cậu ấy một chút chứ. Đó là một cầu thủ đứng thứ nhất thế giới, Chuck ạ. Hãy cố gắng chút đi.

Chuck Vins nở nụ cười gượng gạo với Warren, tiếp tục đi mà không hề đáp lại, đầu ngẩng cao.

Raymond ngạc nhiên hết sức. Làm sao mà một huấn luyện viên chuyên nghiệp lại ứng xử tồi như vậy với một nhà báo chứ? Thốt ra những lời quở trách như thế thì gần như là tự sát rồi.

Ông nhìn người huấn luyện viên vài khắc, người này tiếp tục uống cà phê như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Rõ ràng là ông ấy không hiểu ra. Ông ấy không nhận thấy. Phải nói cho ông ấy biết, không để ông ấy dẫn vào sai lầm. Bởi chính Austin sẽ phải chịu khổ sở khốn đốn vì chuyện này, chắc chắn là thế. Các nhà báo vốn không thích bị người ta nhắc họ phải làm những gì. Gã Chuck này rồi sẽ chuẩn bị cho buổi phỏng vấn tới đây: nó chắc sẽ còn *hắc* hơn cả buổi trước. Điều đó thì chắc chắn rồi. Tội nghiệp Austin... Cậu ấy vốn đã không được thoải mái lắm với giới báo chí.

Phải giúp cậu ấy một tay.

Raymond chờ đúng thời điểm thuận lợi, khi Warren quay đầu về phía ông. Thế là ông tiến tới ngay.

- Chuyện chẳng liên quan đến tôi, nhưng điều mà ông vừa nói với tay nhà báo ấy, đó là cách tốt nhất để tìm kiếm kẻ thù đấy. Đúng. Những gã đó, họ yêu chuộng tự do làm việc hết như tôi gắn bó với máy quay phim vậy. Nếu ông tin rằng sẽ khiến được họ đổi ý, chuyện chẳng liên quan đến tôi, nhưng rồi cái đó sẽ có hiệu quả ngược lại đấy. Tôi nói ra điều này chỉ vì ông thôi, và nhất là vì Austin...

Warren nghe Raymond nói mà không biểu thị bất kỳ sự xúc động nào.

- Ông nói đúng đấy, - ông ta thốt ra. - Chuyện chẳng liên quan ông.

Jonathan đưa mắt nhìn bảng thực đơn. Vậy là từ lâu rồi, anh không ăn trưa cùng các cộng sự.

Thi thoảng, Michael nhìn anh với một ánh mắt bất bình thường. Anh ta đang quan sát thái độ của anh. Có lẽ anh ta đang tìm kiếm phản ứng của Jonathan sau khi gửi bức thư điện tử kia cho anh.

- Anh có các món bio* không? - Jonathan hỏi người bồi bàn.

- Rất lấy làm tiếc, không có ạ.

- Vậy thì tôi sẽ dùng... ờ... các món rau trộn nhé.

- Một lườn cá panga rán, - Angela gọi.

- Một thịt bò rán, - Michael nói.

- Độ chín thế nào ạ?

- Tái.

Người bồi bàn đi ra.

- Chớ nói với tôi rằng cậu đã chuyển sang dùng các món bio chứ! - Michael nói.

- Có đấy.

- Ngày nào cũng dùng à?

Jonathan gật đầu.

- Thật chứ? - Michael nói và cười phá lên. - Cậu đã xem giá cả rồi chứ hả? Đó là sự lừa đảo thế kỷ đấy!

- Sẽ không đắt hơn đâu nếu tôi tìm đến một hiệp hội các nhà tiểu nông, ở đó họ bán trực tiếp các sản phẩm của họ. Và do là sản phẩm địa phương, ít vận chuyển hơn, và do vậy ít gây ô nhiễm hơn.

Michael ngược mắt ngó trời về chế giễu.

- Nhưng quý quá thật, sao cậu lại muốn ăn thực phẩm bio chứ?

Jonathan đắn đo. Ích gì nếu trả lời? Ta không chiến đấu chống thành kiến... Hơn nữa, Michael tiếp tục nói mà không đợi trả lời.

- Các nhà tiểu nông này hay lắm, nhưng cậu sẽ không có tất cả. Họ sẽ chỉ cho cậu rau và quả thôi, hơn nữa lại không phải mùa nào cũng có. Và cậu sẽ không có thịt: cậu nghĩ rằng họ sẽ đến hiệp hội của cậu như vậy à, với đàn bê và những con cừu non à? Có quy định hết đấy, có các lò mổ chính thức, những kiểm soát phủ quyết, hệ thống phân phối.

- Nói thì cứ nói thôi, tôi đã ngừng ăn thịt bê và cừu non rồi.

Một sự im lặng bất ngờ.

- Sao thế?

- Tôi đã quyết định không ăn thịt con non nữa.

Thiếu chút nữa thì Angela phát sặc trong lúc uống đồ khai vị.

Michael bắt đầu cười phá lên.

- Thế còn thịt bò thì sao?

- Tôi cũng đã quyết định giảm ăn thịt bò để bảo tồn rừng Amazôn. Thế nên số đó sẽ bù trừ vào giá thịt bò bio đắt hơn trong cửa hàng thịt.

- Nhưng... cậu bị làm sao thế?

Jonathan đến lượt mình cũng nhấp một ngụm.

- Có thể nói là tôi đã nhớ lại những câu nói của Bossuet.

- Bossuet à?

- Một nhà văn xứ Bourgogne ở thế kỷ 17. Anh biết là tôi đã sống suốt thời thơ ấu của mình ở Bourgogne chứ...

- Thế cái ông xứ Bourgogne của cậu đã nói gì?

- “Đức Chúa Trời tự nhủ rằng loài người ưa thích những nguyên nhân nhưng lại không hài lòng với hậu quả do chính những nguyên nhân ấy gây ra”.

- Mẹ kiếp, câu nói sâu sắc quá.

- Thực ra... tôi đã quyết định ít cảm ràm chống những tệ nạn xã hội, nhưng tự nhận trách nhiệm về phần của mình. Tôi đã nhận ra rằng với tôi, tự điều chỉnh với chính mình quan trọng hơn là đi rao giảng bài học cho người khác.

- Và thế là cậu sẽ ăn sản phẩm bio...

- Đúng thế, chủ yếu là... tôi không muốn tiếp tục nhắm mắt trước thực tế nữa. Ăn thịt động vật có thể là chuyện bình thường, nhưng tôi muốn trước tiên chúng được sống cuộc đời của chúng đã. Một cuộc sống thực sự, bên ngoài, với một sự tự do tối thiểu. Hơn nữa, tôi chán ngấy cứ phải nuốt toàn chất hoóc-môn, chất kháng sinh, chất trừ sâu, các sản phẩm biến đổi gen... Tôi muốn nuôi sống mình bằng thực phẩm, chứ không phải là các chất hóa học.

Mấy phút liền trôi qua, hai cộng sự nhìn anh như thể anh vừa thông báo cho họ biết mình đã chuyển đổi giới tính, và tên thật của anh hiện giờ là Rosanna hoặc Pamena vậy.

- Tôi muốn chết một cái chết mỹ mãn, chứ không phải chết do những chất tẩm bậy mà người ta tống táng áp đặt cho tôi, - anh nói thêm.

Hai người kia nhìn anh bằng cặp mắt hoài nghi.

- Anh cho rằng, - Angela nói, - anh sẽ sống lâu hơn nếu như anh bỏ qua... tất cả những thứ mà trước đây anh đã yêu thích ư?

- Tôi không biết liệu cậu ta sẽ sống lâu hơn, - Michael ngắt ngang. - Nhưng điều chắc chắn, đó là cuộc sống hình như sẽ rất dài* với cậu ấy đấy!

Rồi anh ta phá lên cười ngất, mãi không thôi.

- Hượm đã, - Angela nói, - suy tới cùng thì có thể anh ấy cũng không hoàn toàn nhầm đâu.

Jonathan đưa mắt về phía Angela. Đây là lần đầu tiên cô ủng hộ ý kiến của anh kể từ khi họ chia tay.

Anh chợt nhớ đến những lời của bác Margie. Mỗi lần gặp anh, bác ấy đều khuyên nên nói chuyện với Angela. Nhưng liệu anh có đủ can đảm không?

Các món được đem ra. Michael ngay lập tức ăn món của mình.

Jonathan nấn ná một lát.

- Tôi đã quyết định đi làm lại, - bất thành lời, anh nói.

Nĩa trong tay, Michael đang chuẩn bị xiên một miếng thịt để đưa lên miệng. Anh ta dừng sững lại, miệng há hốc. Có thể anh ta đã đổi ý định về món thịt bò chăng?

- Ông Jonathan Cole hả!
- Xin chào ông Chatterjee. Ông khỏe chứ ạ?
- Không tồi, không tồi lắm. Này, cũng lâu lắm rồi tôi không gặp ông đấy.

Ông Chatterjee có một hiệu ngũ kim ở trung tâm thành phố. Một mặt tiền đẹp trong một không gian kỳ quặc, ở tầng trệt của một khu chung cư cũ nát, bốc mùi độc hại.

Đồ vật các loại và đủ các màu sắc được chất hổ lốn chẳng theo một lô-gic rõ ràng nào. Ta thấy chúng nằm ở mọi nơi, treo trên cao, trên tường, hoặc đặt trong các gian kệ đẩy úp lên đến tận trần nhà và tạo thành những lối đi hẹp và ta gần như phải uốn éo người thì mới lách qua được. Một mùi hương trầm phảng phất trong gió, dấu hiệu duy nhất thông báo góc gác Pakistan của ông chủ cửa hiệu.

- Tôi vừa xem lại các hợp đồng của ông và đã tổng kết lại.
- Hãy để tôi đoán nào: ông lại có thêm gì nữa để bán cho tôi rồi.

Jonathan phá lên cười.

- Gần như ngược lại thì có. Tôi đã nhận thấy một số hợp đồng của ông trên thực tế đã bảo hiểm nhiều lần cho cùng một rủi ro. Tóm lại, ông trả tiền nhiều lần để bảo hiểm cùng một thứ. Thế nên tôi đã thiết lập gọn lại và ông sẽ tiết kiệm được tám mươi chín đô la mỗi tháng.

- Là tin vui rồi!
- Vâng, tôi đã tự nhủ rằng điều này sẽ khiến ông vui.
- Thế... có chuyện khác nữa chứ?
- Nghĩa là sao?
- Ông có cái gì khác để bán cho tôi?
- Không có.
- Ông đến đây không phải chỉ để... là tôi giả thiết thế, để nói với tôi có vậy thôi chứ.
- O... vâng, đúng thế. Tôi đã kiểm tra, như tôi vừa nói với ông: bây giờ, tôi thấy tất cả dường như đã đầu vào đó rồi.

Ông Chatterjee nhìn anh, ngạc nhiên tốt độ.

- Được... Tôi xin mời ông một tách *masala chai* được không?

Những ngày còn lại trong tuần diễn ra hết sức suôn sẻ. Jonathan đã lại tìm thấy được sự phấn chấn trong công việc hết như hồi đầu khởi nghiệp. Anh đi thăm hỏi khách hàng của mình, chỉnh lại hợp đồng cho đúng tùy theo nhu cầu thực sự của họ, và cố vấn những bảo hiểm mới khi anh thấy chúng thực sự hữu dụng cho họ. Anh cảm thấy được cuốn đi trong một sức đẩy mới, một nguồn năng lượng mới tìm lại được. Công việc của anh lại bắt đầu có ý nghĩa đối với anh. Sứ mệnh của anh, vai trò của anh khiến anh thăng hoa.

Khi đến ngày thứ Sáu, anh ngồi một mình cùng với Angela tại sân hiên quán cà phê. Trên cùng một vỉa hè, ở phía xa xa, một ông già đang chơi kèn saxophone, còn rất non tay, thả ra những nốt nhạc jazz cơ bản, một chiếc cát két lật ngược đặt trên nền đất trước mặt ông.

- Michael không đến được, - Angela nói. - Một ca khách hàng khẩn cấp, anh ấy vừa gửi cho em một tin nhắn qua điện thoại di động.

Họ gọi cà phê cho mình. Jonathan cảm thấy gần như thẹn thùng khi ngồi đối diện một mình với cô. Anh không còn thói quen ấy nữa và nhận ra trong mình đang nảy sinh một tình cảm pha trộn trái ngược, bắt đầu là gượng gạo sau đó đến một kiểu vui sướng lẫn lộn. Angela có vẻ không bị xáo trộn nhiều như anh. Trừ phi cô che giấu cơn rối loạn tinh thần của mình một cách thuần thục.

Giọng nói của bác Margie không rời khỏi anh, thúc giục anh nói chuyện với Angela, nói với cô ấy những gì anh chất chứa trong tim. *Hãy thổ lộ với cô ấy những tình cảm của cháu.* Nhưng càng nghe lời khuyên của bác ấy, thì anh lại càng bị cứng đờ người trong một sự kìm chế tự vệ.

Ông già chơi kèn saxophone vừa thổi một nốt lạc điệu rất chói tai nhưng vẫn chơi mà không hề dừng lại.

Angela tiếp tục nói để duy trì cuộc trò chuyện, nhưng Jonathan có cảm giác cô tránh ánh mắt anh. Cô nhắc lại cho anh nghe những thông tin liên quan đến công ty và những gì xảy đến khi anh vắng mặt. Khi chủ đề bắt đầu cạn, cô quay sang bình luận thời sự dưới lăng kính quan điểm vòng vo của mình bằng một tính hài hước cay độc, tính hài hước mà anh đã từng yêu thích biết bao nhiêu. Có lúc anh nghe mà không thực sự tập trung vào những lời nói của cô, chỉ thưởng thức cuộc trò chuyện hết như nó đang diễn ra mà thôi, thích thú trong một sự giả vờ nối lại mối quan hệ, thả mình vào một ảo tưởng tình nguyện.

Rồi đến một lúc, anh thấy dường như có điều gì xô đẩy: anh nhận thấy hình như có sự hài lòng tương tự nơi Angela, anh thấy hình như cô ấy cũng thích chia sẻ với anh giây phút này, ngồi một mình với anh. Chỉ là hơi nhận ra thôi, một chút tia sáng lóe lên trong ánh mắt, một nụ cười thoáng trên môi. Thế là giọng nói của bác Margie trở nên hối thúc hơn, kiên quyết hơn đến mức không sao cưỡng lại được. Là lúc này hoặc sẽ mãi mãi không bao giờ có dịp nữa.

Anh không rời mắt khỏi cô, chợt cảm thấy trào lên trong mình một sự tự tin mới, sự can đảm mà cho đến lúc này anh đã không có. Angela tiếp tục nói, giờ đã có nụ cười tươi thực sự trên môi. Anh không nằm mơ đó chứ: cô ấy cười tươi, thực sự, và càng ngày cô càng nhìn anh nhiều hơn.

- Angela này...

Cô ấy không nghe thấy tiếng anh. Cô tiếp tục nói với nụ cười tuyệt vời mà anh mê mẩn. Rung lên cùng âm thanh du dương của bản nhạc của Charlie Parker, ông già chơi kèn hình như đã tìm thấy sự hòa âm phù hợp với mình.

- Angela...

Cô ngược mắt lên, im bật và nhìn anh. Một ánh mắt dịu dàng dường như đang chờ đợi điều gì. Một ánh mắt cổ vũ anh nói tiếp. Anh những muốn có thể kéo dài mãi khoảnh khắc ấy, lưu giữ được cường độ của nó, bảo tồn mãi mãi ánh mắt của Angela trong cặp mắt của chính mình.

- Angela này... Anh muốn nói với em... Chính em đã có lý... trước đây... khi em trách anh không chịu dành thời gian cho gia đình... dạy dỗ Chloé... tất tật những chuyện ấy... Mới đây anh đã hiểu ra... và... anh muốn nói hết với em...

Angela không trả lời, chỉ yên lặng nhìn anh đắm đắm.

Anh tiếp tục:

- Anh cũng đã nhận ra rằng dạo đó có thể anh chưa biết cách chứng tỏ với em, hoặc... nói với em... rằng anh yêu em đến nhường nào. Ngổ thật đấy nhưng anh nghĩ rằng em biết rõ điều ấy rồi, rằng em không cần nghe anh nói nữa.

Angela không phản ứng, nhưng chăm chú nghe mà không hề lên tiếng.

- Anh cũng mong... em biết, - anh nói tiếp, - rằng tất cả những tình cảm anh dành cho em vẫn còn... nguyên vẹn. Và... anh tự nhủ rằng chúng ta không thể để cho sự hiểu lầm phá hủy một mối quan hệ... một mối quan hệ luôn có rất nhiều giá trị trong mắt anh...

Anh nín bật. Angela không rời mắt khỏi anh, nhưng nụ cười trên môi đã biến mất, ánh mắt cô trở nên trung hòa hơn, lạnh lùng hơn, còn khuôn mặt thì trở nên kín như bưng. Cô cứ im lặng nhìn anh đắm đắm như vậy trong suốt một khoảng thời gian dài mà không nói gì, không phản ứng gì. Rồi cô húng hắng ho để dọn giọng.

- Em phải đi đây.

Cô đứng lên, nhét điện thoại di động vào túi xách, quàng túi lên vai rồi biến mất vào dòng người đi bộ trên đường tới sở làm việc.

Jonathan bối rối, đưa mắt nhìn mông lung vào đám đông khách bộ hành vô danh đang vững bước tiến về nơi để thực hiện nhiệm vụ thường nhật của mình.

Đột nhiên anh cảm thấy trống rỗng, không còn nghị lực, không còn suy nghĩ. Không còn hy vọng. Âm thanh không hồn của kèn saxophone rền vang trong đầu anh. Làn sóng khách bộ hành không dứt cứ mơn trớn cặp mắt anh mà anh không nắm bắt được sự quan tâm của họ, tựa như nước trôi trên các tàu lá mà không sao khiến chúng ướt được. Cả một lúc lâu trôi đi như thế, và Jonathan chỉ thoát ra khỏi sự thần thờ khi nữ bồi bàn đến đặt tờ hóa đơn thanh toán lên mặt bàn.

Anh máy móc rút ví và thanh toán. Cuối cùng anh lấy máy điện thoại, bấm số và đợi, tiếng chuông ngân đan xen với tiếng nhạc của kèn saxophone.

- Michael hả, là tôi, Jonathan đây.

Anh hít một hơi thật sâu trước khi tiếp tục.

- Tôi đã suy nghĩ kỹ rồi. Rốt cuộc thì tôi chấp nhận đề xuất của anh. Hãy thông báo cho luật sư để ông ta chuẩn bị các thủ tục giấy tờ. Càng nhanh càng tốt.

Và Austin Fisher vừa giành được vé vào bán kết giải với chiến thắng giòn giã trong trận đấu này trước cầu thủ người Úc, Gay Harisson. Vết thương của anh dường như chỉ còn là một kỷ niệm buồn, dẫu một dải băng vẫn còn quấn quanh bắp vai. Tôi nhắc lại cho các bạn biết tỉ số trận đấu: 6 - 4; 7 - 5; 6 - 4. Khán giả hình như hơi thất vọng, một công chúng mà cầu thủ thân thiện xứ Úc đã chiếm được nhiều cảm tình và...”.

Michael tắt ti vi, hài lòng. Một lý do thứ hai để thưởng thức sâm banh đấy! Quyết định của Jonathan khiến anh ta bay bổng. Một khi việc mua bán những cổ phần xong xuôi, anh ta sẽ nắm giữ hai phần ba cổ phiếu của công ty, và sẽ bán lại ngay cho người đang cần mua với một mớ tài sản nho nhỏ mà ông ta đã để xuất. Và mọi chuyện thế là xong. Sẽ đến lúc anh ta đi nghỉ, thời tiết đẹp, nhàn hạ dưới nắng mặt trời, những cô gái xinh xắn...

Nghĩ đến đó, một ý tưởng lóe lên. Anh ta nhắc điện thoại.

- Samantha hả? Michael đây. Tôi muốn gặp cô tối nay.

- Để làm gì? Tôi không rỗi đâu.

- Để vui vẻ chứ còn để làm gì! Sao cô lại không rỗi hả?

Im lặng.

- Anh hãy đoán xem.

- Không sao hết: hãy hủy đi.

- Tôi tôn trọng những cam kết của mình, thuộc về vấn đề danh tiếng. Khách hàng của tôi rất khó tính.

Michael cười bả lả.

- Tôi trả gấp đôi.

•••

Vừa cạo râu, Jonathan vừa nhìn qua cửa sổ phòng tắm. Trong khu vườn đối diện, vắng tới tiếng các con nhà Gary đang chơi đùa. Sau một lúc, người cha đi ra.

- Chúng mày lại làm trò bậy bạ gì nữa thế? - ông ta la lên.

- Không bố ơi... chúng con không làm trò bậy bạ đâu, chúng con chơi mà! Hãy đến xem chúng con đã làm được gì này!

- Nói vớ vẩn gì thế? Chúng mày nghĩ tao không còn việc gì để làm sao? Và liệu hồn mà ngoan đấy nhé! Tao không muốn nghe thấy tiếng chúng mày nữa đâu, hiểu chưa?

Lũ trẻ gật đầu, vẻ hết sức khó chịu. Ông ta biến mất mà không hề nhận thấy thái độ thách thờ của những đứa con. Cái chết của người mẹ đã là một thử thách nghiệt ngã đối với chúng. Với tâm trạng và tinh thần của người cha như thế, chúng khó mà nhận được chút tình cảm trìu mến...

Anh nghĩ đến Chloé, sau đó là Angela.

Michael đã có lý ngay từ đầu. Sự kề cận nhau này không lành mạnh. Anh lẽ ra nên lật sang trang mới từ lâu, chuyển qua chuyện khác. Điều đó hẳn đã giúp anh quên được Angela, điều đó hẳn đã cho phép anh tiếp tục xây dựng một cái gì khác rồi.

Nhưng anh cũng biết: chẳng ích gì khi tiếc nuối những lựa chọn trước đây. Cuộc sống là như vậy. Nó thi thoảng điểm xuyết những lỗi lầm, và có lẽ những lỗi lầm đó có lý do để tồn tại, và suy cho cùng chúng có lẽ cũng mang đến cho chúng ta điều gì đó. *Chấp nhận thôi*. Triết lý của bác Margie rốt cuộc đã được thông qua... Chấp nhận là một nghệ thuật sống. Đương nhiên rồi, thật đáng tiếc khi chấm dứt công việc vào đúng lúc mà nó vừa tìm lại được ý nghĩa trong mắt anh, nhưng cả trong điểm này, anh vẫn muốn sống tự tin hơn. Cuộc sống quá ngắn ngủi để than phiền về những thất vọng của chúng ta, anh ý thức về điều ấy hơn ai hết. Sự tồn tại là một hoạt động liên tục, mỗi thời khắc lại có sự thay đổi, và kháng cự sự thay đổi này chỉ có thể dẫn đến bất hạnh mà thôi. Chính niềm tin vào cuộc sống cho phép ta tiến lên, có đột phá và cuối cùng là thưởng thức những gì đến với chúng ta. Anh vẫn chưa biết sẽ làm gì sau đó, nhưng anh còn thời gian ở phía

trước. Các thủ tục giấy tờ sẽ phải mất nhiều tuần, và anh đã quyết định tiếp tục sứ mệnh của mình cho đến tận ngày cuối cùng, trong lúc cố gắng giữ nguyên vẹn niềm hăm hở đến mức có thể nhất, niềm hăm hở mà chính nó đã tạo hứng thú cho anh từ ít ngày nay và anh đã tác nghiệp công việc của mình hết như mong muốn.

Anh tạt qua hiệu Gary's mua hai chiếc bánh xốp rồi đến ngồi trên sân hiên quán cà phê và nhấm nháp cùng với một tách trà lớn.

Trên màn hình gắn trên tường mà Jonathan liếc nhìn thấy bên trong quán, một nữ bác sĩ tâm lý đang giải thích rằng một số người hiện nay đôi khi bị bệnh tật là do tổ tiên xa xưa của họ, dẫu họ chưa bao giờ biết mặt, đã không biết bộc lộ tình cảm trù ố. Khi một đứa trẻ thiếu vắng sự trù ố và cảm thấy không được yêu thương, thì có những trường hợp chúng sẽ giấu biệt cảm xúc của chính mình vào trong một kiểu tự vệ vô thức. Jonathan không thể ngăn mình nghĩ đến Gary. Một khi trưởng thành, - nữ bác sĩ tâm lý nói tiếp, - thì anh ta có thể trở nên rất lạnh lùng với những đứa con của chính mình, và chính vì theo cách này mà sự đau đớn ấy có thể tác động đến nhiều thế hệ...

- Đến phát ngáy những trò vớ vẩn này! - một khách hàng đứng sau quầy bar nói. - Anh không có kênh khác sao?

Người trực quầy bar chuyển kênh và khuôn mặt rần rở của Austin Fisher choán hết cả màn hình. Jonathan mỉm cười khi nhìn thấy thần tượng trước đây của mình, điều nhắc cho anh nhớ lại cuộc đua của anh trong quá khứ với Michael. Anh sẽ không bao giờ là một nhà kinh doanh giỏi như anh ta, điều mà kể từ bây giờ đã trở thành chắc chắn. Và tốt thôi, bởi bây giờ anh biết rõ đó không thuộc sứ mệnh của anh.

Vài phút sau, anh nhận thấy trên sân hiên một ông già nhỏ thó mang dáng vẻ hết sức chán nản. Anh quan sát ông ta vài khắc, rồi kín đáo ra dấu với nữ bồi bàn.

Raymond đặt máy camera xuống ghế rồi nhè nhẹ cử động bả vai mà ông đã vác máy, để thư giãn. Ông vừa quay xong cảnh Austin Fisher đến phòng thay đồ, ngay trước trận bán kết. Gã Fisher này, là một tay khá đấy. Ngay cả khi bị thương, hắn tiếp tục dành chiến thắng, trong khi lời đồn lan đi nói rằng hắn bị đau lắm. Hơn nữa lại trong thời tiết nóng như thế này...

Các cameraman chen chúc nhau trong căn phòng tối và bí gió, chỗ nào chỗ nấy lại cồng kênh toàn những dây cáp chống chéo lên nhau.

Raymond bật một lon bia, lấy tay áo thấm mồ hôi trán và tu một mạch hết một nửa lon.

Ông nhìn thấy Warren đi qua và quay nhìn đi hướng khác. Không muốn chào hỏi một gã khó chịu nhường ấy. Hơn nữa lại còn vô ơn.

- Đợi chút đã ạ!

Một cô gái trẻ cười rất tươi mà ông không nhận ra, réo gọi Warren đúng lúc ông ta chuẩn bị băng qua cửa phòng thay đồ. Có lẽ là một "lính" mới.

Vị huấn luyện viên quay lại.

- Clara Spencer đến từ đài CNN ạ, - cô nói với ông ta bằng một giọng rất vui vẻ. - Tôi tự tuyên bố là nữ giám đốc của câu lạc bộ những người hâm mộ Austin!

Warren khinh khỉnh nhìn cô gái mà không hề mở miệng.

- Tôi nhất định muốn phỏng vấn Austin một phút để đón biết tình trạng tinh thần của anh ấy trước trận đấu ạ. Chỉ một phút thôi.

Warren ném cho cô một ánh mắt lạnh giá.

- Không được đâu.

- Nhưng mà...

- Nhất là trước trận đấu, - ông ta vừa nói vừa bước đi.

- OK, thế thì tôi sẽ gặp các ông ngay sau trận đấu vậy và...

- Chuyện đó để sau hẵng hay.

Nói rồi ông biến mất vào phòng thay đồ.

Raymond không thể tin nổi vào mắt mình. Làm sao mà một huấn luyện viên có thể cư xử như vậy với một nữ nhà báo chứ, nhất là cô ta đã tự tuyên bố là *fan* hâm mộ cầu thủ của ông ta? Không thể tin nổi. Nhất là các nhà báo vốn dĩ bình thường đã chẳng gượng nhẹ gì với Austin.

Mãi mới có một cô muốn điều tốt cho cậu ấy... Chuyện đúng là chẳng bình thường chút nào. chẳng liên quan gì đến mình nhưng trong trường hợp này, ông ta chẳng trợ giúp cho Austin đâu, chắc chắn là thế rồi.

•°•

Michael đặt bản báo cáo của phòng kế toán với những con số dự toán trong tháng qua lên mặt bàn làm việc. Anh ta ngán ngẩm ngồi vật xuống rồi lại ngã xoài trên pho tôi. Qua cánh cửa sổ để ngỏ, ta nghe thấy tiếng làn sóng giao thông vắng tới từ đại lộ, tiếng ồn ã của động cơ, tiếng còi xe, tiếng phanh, và tiếng bíp bíp phả ra từ các cột tín hiệu dành cho người khiếm thị.

Ánh sáng phản chiếu trên các ô kính tòa nhà đối diện khiến Michael lóa mắt, anh ta liền đứng dậy để hạ cánh cửa bao ngoài, nhưng chiếc tay quay bằng sắt cũ rích lại bị kẹt và nhất định không chịu tuân lệnh. Bực mình, anh ta liền quay về ngồi vật xuống pho tôi và thở dài thườn thượt.

Không thể trình những số liệu này cho người muốn mua lại công ty được. Sẽ là quá mạo hiểm, chừng nào mà hợp đồng vẫn còn chưa hoàn tất. Kệ thôi, tốt hơn là lùi lại ngày ký thêm hai tháng và trình số liệu của toàn quý. Với điều kiện chúng phải tăng nhanh. Và không chỉ một ít thôi đâu. Anh ta nhắc điện thoại.

- Jonathan hả, là tôi đây.

- Chào Michael, anh ổn chứ?

- Tồi. Tôi vừa đọc bản báo cáo và các khoản chi tiêu thu nhập trong tháng. Con số khiến ta méo mặt. Không chỉ một ít thôi đâu. Là thảm họa đấy. Và anh biết sao không hả? Tay kế toán nói trắng ra rồi: đến từ anh đấy, vâng, tóm lại là do số khách hàng của anh.

Đầu dây đằng kia im lặng.

Michael thở dài, rồi bất thành linh nổi đóa.

- Mẹ kiếp, có chuyện gì xảy ra hả?

Vẫn im lặng.

- Tôi không chắc, tôi...

- Chuyện nghiêm trọng đấy, anh hiểu chứ? Anh đã tiếp tục đi làm từ bảy tuần nay và kể từ đó thì thu nhập bắt đầu giảm, giảm và giảm. Anh đã làm gì hả? Ngay cả khi anh vắng mặt, số thu nhập còn cao hơn! Anh đã làm gì chứ?

- Nghe này... đúng là có chuyện tôi đã làm việc theo phương thức khác và... tóm lại là... có thể do đó mà số thu nhập giảm xuống và...

- Này, anh định qua mặt tôi hả? Người ta đã chuẩn bị giấy tờ từ một tháng nay để tôi mua lại những cổ phần của anh và trong thời gian ấy thì quý ông chơi trò thí nghiệm mạo hiểm. Anh muốn diệt công ty hả? Con hoang tưởng này là gì vậy?

- Tôi xin lỗi, Michael, tôi...

- Anh nghĩ gì hả? Rằng tôi sẽ mua lại cổ phần của anh khi mà chúng chả còn giá trị gì ư?

Im lặng.

- Michael... tôi cảm thấy bối rối, tôi...

- Nghe này, tôi không biết anh làm gì, tôi không biết hiện giờ anh xử lý ra sao và tôi không muốn biết làm gì cả. Cái mà tôi muốn, là anh phải bắt tay vào làm việc như trước đây, cho đến tận lúc tôi mua lại phần của anh. Và phải làm nhanh hơn để thu lại con số đã mất. Khẩn cấp đấy.

Lại im lặng.

- Anh nghe tôi nói chứ?

- Michael này... Xin nghe tôi nói... tôi không thể làm được đâu.

- Cái gì, sao lại không?

- Tôi không muốn tiếp tục làm việc theo cùng một cách thức như trước đây... Nhưng tôi nghe rõ những gì anh vừa nói, và tôi hiểu vị thế của anh, tôi hiểu rằng chuyện này gây rắc rối cho anh, cho...

- Ít nhất thì cũng có thể nói như thế!

- Tôi hiểu tất tật những chuyện đó nhưng... tôi không muốn nhân nhượng về... những giá trị của mình. Tôi...

- Anh còn đang nói linh tinh những gì nữa đây, những chuyện vớ vẩn này là gì hả?

- Nghe này... Một lần nữa, tôi hiểu rằng chuyện này gây rắc rối cho anh, và... nếu như chuyện đó khiến việc mua lại cổ phần của tôi không còn thú vị đối với anh nữa, tôi hoàn toàn có thể lấy lại...

Michael ngạc nhiên đến ngẩn tò te, không thốt nên lời.

- Nếu anh muốn, - Jonathan nói, - chúng ta dừng lại tất.

Michael rút cuộc đành gác máy. Tái người. Gã ngó Jonathan này đang làm hỏng hết mọi chuyện...

•°•

Không còn một phong sôcôla nào trong hộp tủ.

Khi còn sống với Jonathan, thì chính anh là người chăm nom đồ thực phẩm dự trữ và luôn tiếp tế đầy đủ. Đôi khi anh đùa cợt để khiến trong giây lát cô ngỡ trong nhà đã chẳng còn gì nữa, chỉ để xem cô hoảng loạn đến mức nào rồi bất ngờ lôi ra một phong bánh được giấu kín ở đâu đó hết như một nhà ảo thuật và cười phá lên khi thấy cô thở phào.

Jonathan... Angela cảm thấy gượng gạo khi nghĩ đến cuộc trò chuyện mới đây giữa họ. Do bị bất ngờ nên có thể cô đã phản ứng tồi khi tìm cách trốn chạy như thế. Chắc chắn là cô chưa sẵn sàng nghe những gì anh

nói với cô, nhưng dẫu sao anh cũng có can đảm để thực hành bước đi này. Cô cảm thấy mình thật vô ơn, bất công.

Cô cúi kính mở cánh tủ học bên cạnh, biết đâu đấy.

Chẳng có gì cả.

Cô cắn môi.

Cô đứng giậm chân giày lát trong bếp, rồi lấy bẫy mở các cánh cửa tủ học khác. Chắc chắn sẽ phải có thứ gì để nhấm nháp cho thoát khỏi cơn thèm sôcôla chứ. Một chút gì đó ngọt ngào, một cái gì đó, bất kỳ cái gì cũng được...

Chẳng có gì cả.

Thôi, căng thẳng cũng chẳng ích gì, kiểu gì thì cô cũng không thể đứng yên được, cô biết rõ như thế. Cô thò đầu ngó vào phòng ngủ của Chloé và chờ vài giây cho mắt quen với bóng tối. Con gái cô đang ngủ rất sâu, miệng hé mở, ghì chặt con lợn bông trong vòng tay. Dễ thương quá chừng.

Angela nhẹ nhàng khép cánh cửa, nhấc túi xách, lấy chùm chìa khóa và rón rén ra khỏi căn hộ rồi cẩn thận khóa cửa. Năm phút thôi mà, cô có thể để con gái một mình mà không nguy hiểm gì, nhưng phải nhanh nhanh lên. Trên phố, màn đêm thanh bình và hơi nóng. Angela rảo bước về hướng đại lộ. Màn đêm khiến cho mùi hương dịu dàng của cây cối từ khu công viên Dolore cạnh đó toát ra. Tiếng ồn xe cộ chỉ còn là một tiếng vọng xa xăm. Trong khu có một hiệu *deli* của một người Ấn Độ, mở cửa đến tận nửa đêm. Đến trước cửa hàng, đang chuẩn bị bước vào thì cô bỗng bị một chiếc xe máy BMW thu hút, chiếc xe đậu ngang trước mặt người trông xe của nhà hàng Fenzy's, nằm cách đó không xa.

Ra khỏi cỗ xe sang trọng đó là một cô gái trẻ vận một chiếc váy cực ngắn, để lộ cặp chân dài miên man đến hai kilômét và đi giày đế nhọn. Chưa kịp hết sức ngạc nhiên, Angela nhận ra ngay cô *baby-sitter*, người đã có mặt tại nhà cô, cặp vú hớ hênh trong gió cùng với Jonathan. Bộ trang phục quần bò - giày thể thao đã được biến thành váy dạ hội màu đen.

Nổi đau mà cô đã cảm nhận khi ấy bỗng tái hiện với cường độ y chang, hệt như một liều thuốc độc lan tỏa đi khắp cơ thể bạn, đến tim bạn, đến đầu và kẹp chặt vào bạn một cách tàn độc. Rồi sau đó là sự ngạc nhiên, sự khó hiểu xuất hiện: làm sao mà một người trông trẻ lại có thể tậu được xe hơi BMW chứ?

Đứng như chôn chân tại chỗ, Angela nhìn cô gái với dáng vẻ tự tin đặt chìa khóa xe của mình vào tay người trông xe mà thậm chí không thèm liếc nhìn anh ta, rồi tiến về phía một người đàn ông đang đứng chờ trong nhà hàng và nhìn ngắm cô ta một cách kỳ quặc. Tuổi ông ấy ít ra cũng gấp ba lần tuổi cô gái.

- Samantha phải không? - ông hỏi bằng một giọng lưỡng lự.

Thay cho câu trả lời, cô ta tiến tới hôn phớt lên môi ông. Họ trao nhau vài câu rồi sánh bước đi vào nhà hàng. Angela cảm thấy ghê tởm và cơn tức giận trào lên trong cô.

Jonathan đã không chỉ phản bội cô, mà hơn nữa lại còn phản bội cô với một đứa gái gọi.

Jonathan hơi ghì chặt bó hoa nhỏ khi thấy tàu điện từ xa đang từ từ tiến lại. Anh cảm thấy một sự pha trộn giữa phấn khích và sợ. Ngồi trên một chiếc ghế băng không xa sân hiên quán cà phê, anh đã chọn đúng chỗ: chỉ cách bến đỗ vài mét.

Lúc đó là cuối buổi chiều, sau giờ làm việc. Jonathan hài lòng với ngày làm việc của anh. Những hợp đồng được gia hạn dứt khoát, những trao đổi rất hiệu quả với khách hàng và họ đã ủy thác hết cho anh, những hợp đồng bảo hiểm mới được thiết lập, đúng với nhu cầu cần thiết của họ. Kiểu kinh doanh mà kể từ đây anh thích thực hiện.

Mùi hương hoa lan tỏa mơn trớn cặp lỗ mũi anh, như thể thiên nhiên đã lọt vào giữa thành phố vậy, giữa chốn giao thông tấp nập này. Mặt trời đã xuống rất thấp, rọi những tia nắng nhẹ nhàng lên hàng loạt taxi vàng không ngừng trườn đi dưới lòng đường.

Tàu điện xuất hiện phía xa xa.

Jonathan nhắm lại dàn ý của mình: chọn người thứ bảy từ trên tàu bước xuống. Người thứ bảy nhé. Anh tự hỏi người đó sẽ như thế nào...

Nếu đó là một người đàn ông thì sao nhỉ? Anh cười tủm tỉm trước ý tưởng này. Liệu anh có đủ can đảm để tặng bó hoa cho một người đàn ông không? Và nếu như anh chọn trúng phải một gã to con lực lưỡng và hằn tống cho anh một quả đấm vào giữa mặt thì làm thế nào? Anh phì cười một mình trên ghế băng, và vị khách qua đường ném cho anh một ánh mắt lo lắng.

Tàu điện màu đỏ tiến lại gần, băng qua trước mặt anh trong một tiếng gầm rú và ngay sau đó kéo theo tiếng rít của các bộ phận kim loại nghiêng trên đường ray, rồi tiếng chuông leng keng lạnh lót thông báo tàu dừng. Jonathan cảm thấy hơi nhoi nhói trong tim.

Các cánh cửa bật mở và nhiều người bước xuống gần như cùng một lúc, Jonathan nhìn họ chăm chú.

Một thiếu niên cùng xuống với một phụ nữ trẻ, theo sau là một vị đáng công chức. Ba người. Một ông nhà nhỏ thó và một thiếu nữ mang dáng vẻ học sinh trung học: bốn và năm. Sáu, một bà già tóc bạc chống gậy đen, và... chẳng còn ai nữa. Jonathan chờ đợi. Cặp mắt gắn chặt vào các cửa lên xuống của tàu điện. Các cánh cửa đang chuẩn bị khép lại thì một phụ nữ hối hả bước xuống các bậc và đi ra. Ở độ tuổi trung bình và mang vóc dáng tựa như trăm ngàn người khác, cô giống như tất cả mọi người. Cô bước đi khá nhanh, dáng điệu của người mà khi ra khỏi văn phòng là hối hả trở về nhà mình. Ánh mắt cô vô định và cặp mày hơi nhíu lại, cô hình như vẫn còn bận tâm với đám công việc trong ngày của mình.

Jonathan đứng lên, đợi cô ấy tiến lại gần, rồi dấn lên một bước để sánh vai đi cùng đường và chìa bó hoa cho cô. Người phụ nữ giật mình và gần như bước lùi lại.

- Xin được tặng cô, - anh nói với một nụ cười rạng rỡ.

Và anh đặt bó hoa vào cánh tay cô gái. Anh chỉ hơi đủ thời gian nhận ra sự ngạc nhiên xuất hiện trên mặt cô, rồi lẫn mất vào làn sóng người qua đường đang vội vã trở về tổ ấm của họ.

•••

Buồn cười chết đi được.

Gã ngố.

Hắn tán tỉnh một ả xấu tệ, hắn đập lộn đất để mua hoa, và hắn thậm chí còn chẳng cố gắng chứng tỏ điều gì! Hắn rút êm mà không nói chuyện với cô ta, thậm chí còn không nói tên mình cho cô ta biết!

Gã vô dụng hoàn toàn.

Ryan không sao hết ngạc nhiên trước sự may mắn của mình. Gã khờ Jonathan này cứ khẳng khẳng cứng cổ trong mấy trò vớ vẩn của hắn, dấn sâu vào sự ngu ngốc thuần khiết nhất, rạng rỡ nhất. Trong clip trước, người ta thấy hắn gọi cà phê cho một người đàn bà xa lạ mà không dám để lộ danh phận thì đã kỳ cục lắm rồi. Clip ấy đã thu hút được lượng người xem blog đến mức khó tin: một trăm tám mươi chín like và hai

mười bảy *comment*. Một kỷ lục đấy. Nó rơi rất đúng lúc bởi những tập phim về kiểu nhún vai của Gary có vẻ đã đến hồi nhàm chán.

Ryan nhanh chóng dựng lại đoạn phim, cắt bỏ những giây đầu tiên trong đoạn clip, bởi dài thì cũng vô ích. Nhưng Ryan không cắt đoạn cuối để khán giả thấy rõ cảnh người phụ nữ càng ngờ vực nhiều hơn nữa khi nhìn người đàn ông xa lạ kia biến mất. Phải để khán giả nhìn thấy nụ cười, khuôn mặt đột nhiên bừng sáng của cô ấy, để nhấn mạnh rằng Jonathan đã bỏ lỡ cơ hội đến nhường nào.

Hắn đăng tải đoạn clip lên blog và gắn thêm những tấm biển quảng cáo vào trang. Với các nhà thường xuyên bán các thử nghiệm QI, hắn tiếp thêm những phiên bản mới dành cho các câu lạc bộ hẹn hò và một dành cho cửa hiệu bán hoa trực tuyến.

Rồi hắn hồi hộp chờ đợi những phản ứng đầu tiên... và chúng đã chẳng chậm trễ.

Ngố thật đấy!!!

Anh ta đã theo khóa học quyến rũ phụ nữ nhưng lại không hiểu biết vấn đề.

Gã u mê.

Tên thộn!

Từ bây giờ, Ryan sẽ đăng hàng loạt clip về Jonathan, ngắt anh ngay lập tức khi thấy anh xuất hiện trên sân hiên quán cà phê, và qua cửa sổ phòng ngủ, hắn chĩa một máy quay thứ hai về phía khu vườn sau nhà của anh. Hắn không muốn để lỡ điều gì trong những kỳ tích *chói lợi* của mình, những kỳ tích leo núi trong sự ngu ngốc của hắn.

•°•

Jonathan đẩy cánh cửa hiệu bánh Gary's. Mùi thơm của bánh xốp nóng mau chóng bao trùm lấy anh. Ở đầu kia cửa hiệu, đứng sau quầy và được chiếu sáng bằng thứ ánh sáng vàng vọt, Gary mang bộ dạng của những ngày tồi tệ, có nghĩa là bộ dạng quen thuộc hàng ngày của ông ấy. Jonathan không biết ông đã trải qua những gì để đến nông nỗi này. Có thể đã luôn vấp phải những thử thách nghiệt ngã đến mức không còn biết cảm nhận bất kỳ niềm cảm xúc tích cực nào? Có thể đã liên tiếp chứng kiến các vụ lạm dụng và phản bội đến mức không còn tin vào khả năng của sự chân thành?

- Xin chào! - Jonathan nói và mỉm cười. - Hôm nay ông ổn chứ?

- Xin chào, - Gary lẩm bẩm đáp lại.

- Tôi muốn lấy một bánh xốp nho. Đem về nhà ạ.

Gary nhặt một cái bánh xốp và gói lại.

- Bánh xốp của ông rất tuyệt. Thực đấy, chúc mừng ông, phải nói là ông đã làm chúng rất khéo.

Gary cau cặp mày rậm đen và không hề ngẩng lên, chỉ ngược mắt nã cho anh một ánh mắt ngờ vực.

- Một đô la ba lăm.

Jonathan đặt tiền lẻ lên mặt quầy, mà vẫn giữ nguyên nụ cười trên môi.

Người kia im lặng nhặt tiền.

- Chào ông, chúc một ngày tốt lành! - Jonathan nói tiếp bằng giọng nói vui vẻ nhưng chẳng gây được hiệu ứng gì.

Anh ra khỏi cửa hàng. Người đàn ông này sẽ phải trải qua bao nhiêu thử nghiệm tích cực để bắt đầu nhìn thế giới xung quanh khác đi nhỉ?

Điều đó khiến anh nảy ra một ý tưởng. Anh tạt qua thăm một khách hàng - ông chủ cửa hiệu ngũ kim người Pakistan, - và mua một chiếc khăn trải bàn bằng giấy trắng. Trở về đến nhà, anh nhấc điện thoại và gọi cho Gary.

- Chào ông, - anh nói và hơi đổi giọng. - Tôi muốn đặt ít hàng. Tôi cần năm mươi cái bánh xốp nhỏ trong khoảng nửa giờ nữa.

- Năm mươi cái bánh xốp ư? - người kia nhắc lại với vẻ hoài nghi.

- Đúng thế.

- Chuyện đơn giản thôi, nhưng ông chắc chắn sẽ đến lấy nhé, được không? Bởi năm mươi chiếc bánh xốp ấy mà, tôi... tôi không bán hết chúng trong ngày được đâu, nhé.

- Đương nhiên rồi, hãy tin tưởng nơi tôi.

Một khắc im lặng trôi qua.

- Hãy cho tôi tên của ông.

Jonathan dẫn đo giây lát rồi phịa ra:

- Robbins. Chừng nửa giờ nữa nhé.

Jonathan xuống hầm ngầm, bỏ túi con dao díp và một cây bút lông, tay cầm đèn pin. Trong bóng tối ẩm thấp sặc mùi mốc, anh đảo tìm vài đồ vật cũ kỹ bị bụi bặm phủ đầy, rồi cuối cùng cũng tìm được thứ mình cần: một đôi mề gỗ cũ kỹ. Anh cũng tìm thấy một tấm ván nhỏ và lòi ra.

Anh đợi vài phút bên cạnh hiệu Gary's, rồi nhìn thấy một thằng bé đang chơi trượt pa-tanh.

- Này! Cậu cả, cậu muốn kiếm được hai đô la trong vòng ba phút đồng hồ không?

Thằng bé mỉm cười.

- Còn xem đã. Có phức tạp không?

- Không hề: cậu vào trong cửa hàng và nói mình đến nhận đồ do một ông Robbins đã đặt, rồi đưa tờ tiền này cho ông chủ. Cậu xách đồ ra, đưa cho tôi và thế là cậu kiếm được hai đô. Dễ ợt, đúng không?

Thằng bé lắc đầu.

- Hai đô la, chẳng nhiều nhận gì...

- Cậu đùa đấy à? Hai đô la cho ba phút, sẽ là bốn mươi đô la cho một giờ làm việc! Đó là tiền lương của công chức đấy, cậu nhón ạ!

- Ba đô nhé.

- Ô... không gì đơn giản hơn thế đâu, thậm chí còn chẳng mệt mỏi gì!

- Thế thì tại sao anh không tự mình đi làm hả?

- Ờ thì...

- Ba đô la.

Jonathan bật cười.

- Chắc sẽ chẳng ai ăn hiếp được cậu trong cuộc sống sau này đâu, cậu lỗi ạ.

Hai phút sau Jonathan đặt những chiếc bánh xốp được cắt làm bốn trên khăn trải bàn, và thế là có một bữa tiệc buffet ngẫu hứng nho nhỏ diễn ra ngay trước cửa hiệu Gary's, nhưng hơi khuất một chút. Chắc hẳn ông ta sẽ không nhìn thấy gì cả đâu: gã cù lẩn ấy chẳng bao giờ thò mũi ra vỉa hè.

Jonathan lấy cây bút lông to, vẽ một hình trái tim lớn trên khăn trải bàn màu trắng và viết vào giữa, bằng nét chữ rất đẹp của anh:

Quà tặng của Gary.

Giảm hai mươi phần trăm.

Jonathan đã bị bất ngờ.

Tuy nhiên, suy cho cùng thì chuyện xảy ra cũng là lô-gic. Tiền lương của anh nảy sinh trực tiếp từ doanh thu trong hoạt động thương mại của anh. Doanh thu giảm, lương giảm. Người ta đâu có thể có được mọi thứ trong cùng một lúc chứ.

Kệ thôi. Không thể lại bắt đầu làm việc như trước đây được. Chuyện đó hiện giờ chẳng có ý nghĩa gì đối với anh, và anh đã quá vui khi cảm thấy mình trung thực, thanh liêm, hữu ích đối với những người khác. Quá tự hào khi cảm thấy mình là một người tốt. Không thể quay lùi sau khi đã để mất nhiều năm mới nhận ra được điều mà với anh hiện giờ là một sự thật hiển nhiên: sự an lạc đến từ sự an lạc. An lạc, đây chính là từ khóa rồi. Biết mình là ai, sau đó được hoàn toàn là mình, trong từng khoảnh khắc và từ chối là một thứ gì đó khác.

Kệ thôi, đối với tiền bạc. Suy cho cùng, đó không còn là động cơ của anh nữa. Có lẽ cũng giống hệt như tất cả những ai đang thấp thoáng nhìn thấy đoạn kết của cuộc đời. Chỉ có những Pharaon mới đem theo sự giàu có của họ vào thế giới bên kia thôi. Còn chúng ta, những thần dân người trần mắt thịt này, ta chỉ ngộ ra khi gần đến ngày cuối đời rằng những gì đã chiếm phần lớn sự quan tâm của ta trong suốt cuộc đời bỗng trở nên hoàn toàn vô dụng, không có bất kỳ sự trợ giúp nào, cũng chẳng có ai đến giúp đỡ.

Nhưng dù vậy Jonathan đang gặp rắc rối, tâm thường hơn nhiều, và cụ thể rành rành: phải trả tiền nhà và các hóa đơn hàng tháng. Và đến đoạn này thì có nguy cơ bị kẹt rồi. Anh nhìn đăm đăm bản tường trình thu chi trong tài khoản ngân hàng và dãy dài những khoản nằm bên cột chi, vẻ mơ màng.

Không còn nghi ngờ nữa, sẽ phải thuyền giảm mức sống thôi, dẫu vốn đã chẳng lấy gì làm phung phí. Cũng sẽ phải dùng những món quà vô danh. Những tách cà phê, những bó hoa và cả những chiếc bánh xốp, những thứ đó gộp lại cũng tạo nên con số khá lớn. Thật đáng tiếc...

Thật vui, thật dễ chịu. Bởi tất cả chúng ta đều được kết nối với nhau, khi làm điều thiện cho người khác, chúng ta thực ra đang làm cho chính mình...

Sẽ phải tìm ra phương tiện để tiếp tục theo cách khác, dưới một thể thức khác, sao cho việc làm ấy không khiến tài khoản ngân hàng bị cháy.

•°•

- Các món của ông đều ngon tuyệt nhé! ... Chúc mừng thọ cả!

Gary nhìn đăm đăm vị khách hàng. Một gã chừng tứ tuần, ăn mặc bảnh bao. Trước đây chưa bao giờ nhìn thấy gã này. Dẫu gì thì cũng không phải là khách quen.

- Ông cho tôi ba cái, à không, bốn cái đi, - người khách nói.

Gary lẳng lặng gói những chiếc bánh xốp và thanh toán tiền.

- Tuyệt, - vẫn người đàn ông lên tiếng. - Chúc buổi tối tốt lành, và cảm ơn ông một lần nữa!

Gary đưa mắt nhìn theo cho đến tận lúc anh ta băng qua ngưỡng cửa.

Mẹ kiếp, từ sáng đến giờ, tất cả bọn họ làm sao ấy nhỉ? Cái gì đã nhập vào họ vậy? Tất cả đều kỳ quặc, đều không rõ ràng. Có cái gì đó không ổn thật. Và nữa, sao lại đông thế chứ? Ông chưa bao giờ thấy chừng ấy khách hàng đổ đến quán ông trong có một ngày. Chưa bao giờ. Dẫu ông đã không ngừng làm những mẻ bánh mới.

Ông chợt nhận ra lũ trẻ đang rống lên ở bên ngoài.

Cho đến tận lúc này, ông đã không chú ý, do quá bận rộn như thế. Lúc nào mà chúng chẳng nghịch ngợm chứ. Lũ trẻ trong sân, thì cũng hệt như mẻ bánh trong lò vậy: ta chỉ băng đi năm phút là hỏng rồi.

- Ông là Gary phải không?

Ông ta ngược nhìn lên. Một phụ nữ xa lạ tiến lại gần với một nụ cười phải nói là hết sức kỳ cục và đầu

đội một cái mũ mà ông chưa từng nhìn thấy bao giờ. Cả bà này nữa, bà ta muốn gì đây?

- Bánh ga-tô của ông ấy mà, chúng mới tuyệt làm sao!

Gary khinh khỉnh ngó bà ta giây lát. Với giọng nói the thé, bà ta có dáng vẻ một nữ ca sĩ Opéra, giống như thi thoảng ta nhìn thấy trên truyền hình, họ kêu the thé tựa như sắp bị người ta bóp cổ vậy.

- Không phải ga-tô, mà là bánh xốp nướng...

- Cho tôi hai cái nhé, làm ơn đi. Chúng thật ngon, thật ngậy, ông là thợ làm bánh ngọt giỏi nhất, tuyệt nhất, xuất sắc nhất! Ôi! Tôi cực mê những chiếc bánh ga-tô này!

Thế rồi cứ tiếp tục không ngừng. Bà ta nhận túi bánh của mình và biến đi mất trong sự ngất ngậy, miệng thốt ra những tiếng kêu chói tai hết như những người đàn bà trong phim. Trong phim thôi, bởi chuyện như thế này thì không tồn tại trong đời thực.

- Ô, này ông gì ơi, bánh mì tròn của ông quá ngon đi. Giá bao nhiêu hả, cái này này?

Hôm nay là ngày của những kẻ dị biệt.

- Đây không phải là bánh mì tròn, đó là bánh xốp nướng. Một đô la bánh tròn, các loại khác là một đô la ba lăm.

- Uầy, tui sẽ lấy một cái bánh tròn, cái này. Không ngoa đâu, ông giỏi quá đi, ồ không, tui thành thực đấy, tui nói rồi mà: bánh quá ngon.

Gary chau mày. Ông nghĩ đến lũ trẻ con nhà ông. Cần phải nghiêm khắc hơn một chút với chúng mới được, để chúng nhất định không được trở thành như thằng lỏi này.

- Cám ơn ông một lần nữa ạ! Đỉnh đấy ạ, những... món bậu xậu đây của ông.

- Chào ông, tôi vội quá, - người phụ nữ trẻ nói. - Ông cho tôi hai cái để đem đi được không? Có pha sôcôla mảnh nhỏ nhé.

Ông lẳng lặng gói bánh.

- Những gì ông làm thật thú vị. Thường ngày tôi đi ngang trước cửa hiệu mà không ghé...

Gary nhìn cô đi ra.

Kỳ quặc cho cái ngày hôm nay, bọn họ ai nấy đều mỉm cười với ông, rồi nói những lời khen ngợi. Như thế họ đã truyền tai nhau câu nói để chế nhạo ông vậy.

Tuy nhiên, một nhòai do ngày làm việc liên tục, khi đi nằm vào tối hôm đó, một nụ cười đã phảng phất trên môi ông, mà chính ông cũng không biết tại sao. Sự khùng điên của những người này chắc cũng đã lây sang ông rồi.

Jonathan ngó người cộng sự của mình. Thời gian gần đây, Michael đã đổi khác, kém vui vẻ với anh so với trước đây, dấu vẫn không đánh mất tính khí hài hước của mình. Có lẽ anh ta không tha thứ cho cách thức làm việc kém hiệu quả mới đây của anh. Tuy chuyện đó chẳng ảnh hưởng gì đến tiền lương của chính anh ta, mỗi người được hưởng lương trên chính kết quả công việc riêng biệt của mình.

Nhưng theo một nghĩa nào đó thì Jonathan hiểu được. Chuyện diễn ra giữa các cộng sự thì giống hệt như trong một cặp uyên ương vậy: nếu như một người tiến triển lỗi nhịp với người kia, sự hợp tác chung có thể nhanh chóng trở nên khó khăn.

Đương nhiên rồi, hình ảnh Angela vụt thoáng qua trước mắt anh.

Từ hôm anh thổ lộ với cô những suy nghĩ của mình và cảm thấy bị sỉ nhục, thì họ cố tình tránh mặt nhau. Cứ cách một hôm thì Jonathan dùng cà phê sáng với Michael. Một kiểu thỏa thuận ngầm, chẳng bao giờ được lập thành văn bản.

Sáng hôm đó, sân hiên quán cà phê đông nghịt khách.

- Người đàn ông vận áo pô-lô màu be ngồi trước cô gái vận đồ màu đỏ kia kia, là một khách hàng đấy, - Jonathan nói và hạ thấp giọng.

Michael nhìn ông ta vài giây.

- Tôi hy vọng cậu đã tống cho ông ta hàng loạt các hợp đồng bảo hiểm hỏa hoạn rồi.

- Vì sao cơ?

- Tôi biết cô nàng này.

- Thế thì sao?

- Cô ta có lửa ở mông*.

Jonathan tủm tỉm cười.

- Mà không, thực ra thì chẳng cần mất công như thế, - Michael nói thêm. - Bất kỳ chỗ nào cô ta đi qua, cậu chắc chắn là có quyết toán về thiên tai.

- Thôi nào, Michael, - Jonathan phản đối trong lúc vẫn bật cười dù đã cố kìm.

- Này, nhân nói về thảm họa, cậu nhìn gã ngồi bên phải, ở đầu đằng kia chưa, cậu thấy hắn ăn vận thế nào hả?

Jonathan nhìn về hướng ấy.

- Có... sự khác lạ, riêng biệt...

- Cái đó, để cho khác biệt thì đó chính là khác biệt thật, - anh ta đáp và bật cười phớ lớ.

Nữ bồi bàn tiến đến gần họ.

- Xin chào, hôm nay tôi có thể phục vụ hai ông món gì ạ? - cô nói với cách phát âm hơi bị đót.

- Làm ơn cho hai cà phê, - Jonathan trả lời.

Michael nhìn cô gái đi ra xa dần.

- Zôi sẽ đem zà phê đến cho các ông zay zập tức*, - Anh nói.

- Thôi đi mà...

Jonathan đã nhận thấy điều ấy trong quá khứ: khi Michael có điều bứt rứt trong lòng, khiếu khôi hài của anh ta trở thành nhạo báng.

- Năm nay anh sẽ đi nghỉ ít ngày? - Jonathan hỏi.

Michael lắc đầu.

- Cần phải có những ai đó làm việc chứ.

Jonathan lặng thinh không phản ứng.

Trước mặt họ, một xe hơi đang loay hoay để vào được chỗ đỗ giữa hai xe khác.

- Ổ... đậu được xe cũng còn khó đây, - Michael nói. - Này, hãy làm như tôi đi: cả hai chúng ta cùng nhìn

cổ xe và cười nhé, và tôi cá với cậu rằng chủ xe sẽ không lái vào được đâu, rồi cuối cùng sẽ bỏ đi cho mà xem.

- Michael...

- Thật mà, hãy làm đi, tôi đã làm điều đó cả mười lăm lần rồi, cười phát bể bụng luôn. Lúc đầu họ hơi lúng túng, cậu nhìn họ chằm chằm và rồi sau đó, họ sẽ chẳng làm được gì hết!

- Tôi không muốn làm thế.

- Thì chúng ta cũng có thể cười đùa đôi chút chứ. Chuyện này khiến tôi nhớ đến một chuyện khác nữa. Nhưng phải là một hội chùng ba bốn gã ngồi cùng bàn trên sân hiên quán cà phê thì điều ấy mới vận hành tốt được: Cậu định vị một cô nàng đi giày cao gót đang tiến đến gần, và tất cả mọi người đều nhìn đắm đắm vào đôi chân cô ấy, mày chau lại, như thể cô ấy có vấn đề vậy. Và cậu biết sao không?

- Không.

- Chín trên mười lần, cô ấy sẽ bị vấp!

Và Michael phá lên cười ngất mà không sao dừng lại được nữa.

- Tôi thể với cậu, buồn cười quá đi mất!

Jonathan cười nhẹ.

- Vâng, đương nhiên rồi... khi ta muốn nhìn những vấn đề, thì ta tạo ra những vấn đề thôi.

Michael không thêm nghe.

- Trước vô lăng, tệ nhất vẫn là các ông bà già. Do gáy họ cứng, họ không quay lại nhìn phía sau khi lùi xe, họ thậm chí còn chẳng nhìn sang bên cạnh trước khi rẽ. Ta tự hỏi sao họ lại không ở trong các khu dưỡng lão chứ.

Nữ bồi bàn đem cà phê tới.

Jonathan nhìn Michael giây lát, rồi cúi về phía anh ta và hạ thấp giọng.

- Khi bị vẹo cổ thì ngay cả tôi cũng bị cứng gáy đấy.

- Xui thật.

Jonathan tiếp tục nói khẽ, trên chất giọng tâm sự:

- Thi thoảng, khi đậu xe mà phẩn chấn quá thì tôi cũng khó đỗ vào được giữa hai xe khác. Và đôi khi hình như tôi cũng nuốt từ khi nói nhanh và người ta chẳng hiểu tôi nói gì cả. Thực ra... tôi có đầy những khiếm khuyết: tôi thường xuyên sợ, tôi không can đảm lắm. Đôi lúc tôi cũng nghi ngờ bản thân mình, và tôi cũng thiếu chút nghị lực. Tôi...

- Sao cậu lại nói chuyện này với tôi? - Michael cắt ngang, rõ ràng là rất bối rối trước những lời tự thú này.

- Và tôi cũng muốn thổ lộ với anh một chuyện nữa: tôi không phải là kẻ theo chủ nghĩa hoàn hảo đâu. Tôi ghét làm điều gì đó tỉ mỉ đến từng chi tiết, và hơn nữa khi tôi không thích làm cái gì đó, tôi thường hoãn lại sau, hết ngày này sang ngày khác, cho đến tận lúc nó trở thành một vấn đề rắc rối. Và khi ấy, để giải quyết việc thì tôi mất thời gian gấp ba lần so với nếu như tôi làm ngay từ đầu. Nhưng tôi không thể ngăn mình như thế. Ngổ quá, đúng không? Hơn nữa, tôi không kiên nhẫn lắm, tôi rất dễ nổi cáu. Ví như, khi Chloé nghịch ngợm, tôi sẽ gào tướng lên rồi sau đó, tôi lại hận mình. Và còn nữa, tôi cũng...

- Nhưng... sao cậu lại nói với tôi tất cả những chuyện này?

- Tôi cũng rất khó mà...

- Cậu cũng có những ưu điểm...

Jonathan dừng sững lại, và bình thản ngồi thẳng dậy.

- Đúng, - anh nói với nụ cười rạng rỡ hết sức. - Tôi cũng có những ưu điểm.

•••

Ryan mở mắt và nhìn đồng hồ báo thức.

Chó chết thật.

Chín giờ rồi. Tại sao hần lại không dậy sớm hơn chứ? Hần bật ngay dậy, chạy ra phía cửa sổ phòng khách, và nhìn qua các bức rèm voan màu đen. Chắc chắn là hần đã bị lỡ giờ Jonathan đến sân hiên quán cà phê rồi. Hôm qua đã không gặp được anh rồi...

Hắn chăm chú nhìn các bàn có khách. Bất chợt, hắn nhận ra anh đứng sau một bàn, rõ ràng là chuẩn bị đi, một mình đứng trước nữ bồi bàn. *Mẹ kiếp!*

Hắn hối hả chạy bỏ về phía dụng cụ thiết bị của mình, bật mở tất cả các bộ phận trong nháy mắt và ngay lập tức đeo tai nghe.

- Và tôi cũng muốn nói với cô điều này, - Jonathan nói với nữ bồi bàn.

Ryan kéo zoom gần lại mặt họ.

- Cô sở hữu một khuôn mặt rất xinh và dễ mến. Gặp cô khiến tôi vui vẻ ngay từ đầu buổi sáng.

Nữ bồi bàn nở nụ cười rạng rỡ, và bắt đầu hơi đỏ mặt.

Jonathan rời khỏi sân hiên quán cà phê.

Chủ nhật

Ryan bồn chồn nhìn qua lớp voan mỏng màu đen. Chỉ toàn khách du lịch ngồi trên sân hiên. Người hùng của blog hẳn rất hiếm khi đến đó vào dịp nghỉ cuối tuần.

Hắn bật một lon coca và đưa nhanh lên miệng. Hắn thích những giây đầu tiên mà ta cảm nhận được những tia nước nhỏ tí ti nổ bắn tí tách lên lỗ mũi. Hắn nhấp vài ngụm mát lạnh.

Blog đã thu hút được lượng khán giả vượt quá niềm hy vọng của hắn. Dù sao cũng không ở mức độ này. Khán giả trung thành kể từ bây giờ có thể tính đến hàng ngàn, và làn sóng cứ lớn dần mỗi ngày. Mạng trở nên tuyệt vời là thế: rất khó bắt đầu nhưng khi đã vận hành thì thành công cực lớn. Chuyện rỉ tai nhau làm hết chức năng của nó. Mọi người gửi đường link cho tất cả những ai có trong sổ địa chỉ của họ để đem lại nụ cười cho các bằng hữu. Một khi họ đã thích thì các bạn của họ cũng vậy, và nó gặp một con dốc thì sẽ nhanh chóng tăng theo hàm số mũ. Một đường cong xinh xắn hệt như ta vẫn yêu thích trong các trường kỷ sư.

Hắn đeo tai nghe và tiếp tục theo dõi các cuộc hội thoại từ bàn này sang bàn khác. Chẳng còn gì khác ngoài những cuộc trò chuyện của khách du lịch. Do xui, do không phải ngớ ngẩn, chỉ là chẳng có gì đáng thôi. Vậy là không có gì buồn cười, gây cười.

Ngán ngẩm, Ryan đi một vòng quanh phòng và liếc nhìn qua cửa sổ.

Hắn ngay lập tức nhận ra Jonathan từ xa và bật máy quay ngay, vốn đã luôn được chĩa vào khu vườn nhà anh. Hắn tức thì cảm thấy có điều gì đó đang được ngắm ngấm chuẩn bị. Jonathan liên tục đưa mắt liếc nhìn ra xung quanh một cách kỳ quặc. Không bình thường chút nào. Càng tốt. Ryan kiểm tra máy, để đúng độ quay, âm thanh, và chỉnh lại khung cảnh. Jonathan biến vào chỗ nấp trong vườn rồi lại xuất hiện ngay và đẩy theo máy xén cỏ. Mẹ kiếp. Đáng tiếc thật.

Nhưng như bị bản năng thúc đẩy, Ryan tiếp tục ghi hình trong vài khắc, và Jonathan lại tiếp tục đưa mắt nhìn ra xung quanh trong lúc tiếp tục tiến về phía cuối vườn nhà mình. Anh cho máy xén cỏ quay lại, rồi bắt đầu kéo tách các cành cây rậm đã tạo nên bức hàng rào ngăn cách vườn nhà anh với vườn nhà đối diện.

Vườn nhà đối diện chính là nhà người hùng trước đó trên blog của hắn: Gary.

Jonathan nhọc nhằn mãi mới chui được sang bên đó.

Nhưng Jonathan sẽ làm trò khỉ gì với cái máy xén cỏ trong vườn của gã khom ngố ấy nhỉ?

Cỗ máy bắt đầu rú lên. Chuyện một ông chủ đại lý bảo hiểm kiếm thêm thu nhập cho chi tiêu cuối tháng bằng cách dọn vườn cho các nhà hàng xóm là bằng chứng rành rành chứng tỏ cuộc khủng hoảng kinh tế vẫn còn đó, cho dù báo chí có nói gì đi nữa.

•°•

Nếu như mỗi người trong chúng ta ý thức được giá trị to lớn của chính mình, thì bộ mặt của toàn thế giới chắc sẽ thay đổi.

Nhưng chúng ta đang sống trong một xã hội mà hiếm khi người ta nói với nhau những gì tốt đẹp họ nghĩ về nhau. Ta quá ngượng ngùng để diễn đạt điều ấy và cuối cùng là kiểm chế quá nhiều: ai nấy đều âm thầm giữ lại những ý kiến tích cực của mình tựa như những hạt giống, rồi sẽ để mặc chúng khô hồng đi trong túi thay vì gieo chúng xuống để nảy mầm hoặc gửi gắm chúng cho gió, cho đất, cho mưa.

Có thể đó là lý do mà vì nó mọi người không có thói quen nhận những lời nhắn nhủ như thế, và họ sẽ gặp khó khăn lớn khi muốn khen ai đó một cách chân thành mà không ngại bị hiểu lầm, hiểu sai hoặc cho rằng người ta có ý định không tốt với mình. Và nếu gặp may mắn lớn, sự chân thành của bạn không bị nghi ngờ gì thì khi ấy, người này sẽ thường xuyên dùng tất cả những phương tiện để giảm thiểu đặc tính của thứ mà bạn đã dành cho họ, trong một sự hăm hở khiêm tốn để che giấu sự bối rối ngượng ngùng khi nhận một món quà không bình thường nhường ấy.

Để tránh những vật cản này, Jonathan đã có một giải pháp không thể tránh: khen và biến mất. Chỉ cần nán trong khoảng thời gian đủ để nhận ra sự ngạc nhiên, để nhìn thấy nụ cười xuất hiện hoặc tia sáng lấp lánh trong cặp mắt, rồi lẩn đi ngay sau khi đã trao gửi mảnh gương nhỏ tích cực ấy.

Cách hành xử ấy thật thú vị và anh rất thích.

Bởi anh không quen biết đối tượng mà anh sẽ dành tặng món quà nhỏ ấy, nên vấn đề cốt lõi thường xuyên nhất là phải biết chọn nói lời khen như thế nào cho phù hợp.

Về điểm này, việc là khách quen trên sân hiên quán cà phê đã cho anh cơ hội học hỏi và phát triển bản năng lắng nghe trực cảm của mình. Thực tế mà nói, rất thú vị khi ta vừa quan sát một người xa lạ vừa thử đoán xem họ có những đức tính gì, chỉ vậy thôi, qua cảm nhận. Nhìn họ trong giây lát và cảm thấy cách sống của họ, những giá trị, đức hạnh và những điểm mạnh của họ. Chuyện đó hoàn toàn là chủ quan, chứ tuyệt đối không dựa trên lý tính, và hoàn toàn vô căn cứ. Sau đó bạn tìm cách tiếp xúc và trò chuyện với họ, và bạn thích thú nhận rằng, đa phần là bạn đã đoán đúng.

Nhưng hôm đó, sự tập dượt của anh đã suýt có biến, khi anh đến gặp hành khách thứ bảy từ tàu điện bước xuống, đó là một người đàn ông có ngoại hình khiến ta nghĩ đến những tay bảo vệ an ninh các hộp đêm.

- Xin chào, - Jonathan nói và mỉm cười tươi tắn. - Tôi muốn nói với anh...

Người kia nhìn anh với vẻ khó chịu khác lạ. Ta có cảm giác anh ta sắp sửa đến nơi. Điều ấy tức thì khiến nguồn cảm hứng của Jonathan tắt ngóm, anh đột nhiên không sao cảm nhận được bất kỳ phẩm chất nào nơi người đang đứng đối diện mình.

- Tôi chỉ muốn nói với anh... ờ... rằng...

Nhanh lên nào, một phẩm chất, bất kỳ về điều gì cũng được... Xem nào, một gã đàn ông như thế này thì có thể có phẩm chất gì nhỉ?...

- Gì hả? - gã kia nói vài giọng hung hăng.

Anh ta có ánh mắt càng ngày càng độc ác và nó khiến Jonathan đang càng lúc càng trở nên bối rối thì lại càng bị ngượng ngập hơn nữa.

Một giải pháp đơn giản nhất hẳn sẽ là nói đại bất kỳ một lời khen nào mang tính đùa cợt một chút, nhưng Jonathan đã tự tuyên thệ sẽ không nói bất kỳ điều gì không chân thành.

- Anh muốn gì ở tôi hả? - gã đàn ông kia hỏi, càng ngày càng hối thúc. Anh ta dẫn một bước về hướng Jonathan.

- Thực tình... tôi... chẳng gì cả! Tôi chẳng muốn nói gì với anh hết. Không có gì.

Gã kia nhìn anh chằm chằm giây lát, rồi bỏ đi trong lúc vẫn ném theo anh ánh mắt hằn học.

Đáng mừng là vận đen không đeo đuổi mãi Jonathan. Lần sau đó, sự ngẫu nhiên đã chỉ định một người phụ nữ đáng tuổi bà ngoại, hết sức tươi tắn và vui vẻ, và ngay lập tức anh tìm thấy một ngàn lẻ một đức tính nơi bà cụ.

•°•

Như mỗi ngày, sáng hôm đó Gary ra khỏi nhà, một tay cầm mớ thư tín vừa nhận được, tay kia cầm tách cà phê và đến ngồi lên chiếc pho tô bằng nhựa trắng đặt trên thảm cỏ. Nhưng mới chỉ ra ngoài được vài bước thì ông ta dừng sững lại, miệng há hốc.

Khu vườn của ông, thường ngày bị cỏ dại mọc tràn lan và bị bọn trẻ con xéo gần như nát bầy, đã được xén gọn gàng hết sức, trải dài trước mắt ông. Ông đưa tay dụi cặp mắt to tròn của mình.

- Chúa ơi, có chuyện gì xảy ra vậy?

Ông không mơ mà. AI ĐÓ đã xén bãi cỏ CỦA ÔNG.

Nếu là lũ trẻ đã làm việc này sau lưng ông thì sao? Không, không thể, chúng đã ở nhà cùng ông suốt ngày Chủ nhật, cách đây hơn mười kilômét. Ngay cả đi xe đạp thì chúng cũng không có thời gian mà làm việc này.

Ông đưa mắt lia khắp thảm cỏ đã được xén một cách hoàn hảo.

Ông lắc đầu nhẹ nhẹ. Có điều gì đang diễn ra trong cuộc sống của ông lúc này nhỉ?

Cuối cùng ông đành ngồi xuống và tấn công mớ thư tín trong ngày.

Một tờ quảng cáo lắp đặt camera an ninh tự động.

Một tờ hóa đơn điện thoại.

Hóa đơn thanh toán tiền thuê nhà.

Một quảng cáo các biển hiệu phát sáng.

Và đến một chiếc phong bì nhỏ màu be với chữ Gary viết tay, và được gạch chân.

Ông nhú mày. Nó bốc mùi rắc rối đây. Dạng một lão hàng xóm phàn nàn về tiếng ồn mà bọn trẻ gây ra trong sân, hoặc một gã khác không thích các mùi béo ngậy.

Ông luồn ngón tay thô kệch vào kẽ hở và xé phong bì. Bên trong chỉ có một tờ giấy, cũng màu be.

Ông lấy và giở ra.

Chỉ có một câu, được viết tay, ở giữa trang giấy:

Các cụ của bạn đã rất yêu ông bà của bạn

Nhưng họ không biết nói điều ấy với các con mình.

Gary rướn mày, đọc đi đọc lại câu đó nhiều lần, rồi lật ngược tờ giấy, và sau đó là phong bì. Không có bất kỳ chỉ dẫn nào. Theo bản năng, ông chăm chăm nhìn ra xung quanh mình, đưa mắt quét một lượt khắp các ngôi nhà và các tòa nhà cao tầng cạnh đó.

- Các trò vớ vẩn này là thế nào nhỉ?

Rồi ông nhún vai và chuyển qua thư tiếp theo.

Nhà cung cấp bột mì cho ông thông báo tăng giá lên 2,3%.

*Business as usual**.

Sau khi tán tỉnh mãi không được các cô nàng xấu xí, hắn quay lại những điểm đích nằm trong tầm tay.

Dưới cái đầu để vô thường vô phạt đó, blog phát tán một loạt những clip, cái nào cái nấy đều nực cười như nhau, trong đó chủ yếu ta thấy Jonathan đang đứng chặn một cụ bà ít nhất cũng tám mươi tuổi trên phố để nói với cụ những lời khen điệu đà.

Khóa học cách quyến rũ, biểu diễn minh họa N° 9

Ở đoạn này người ta thấy Jonathan đứng đợi trên vỉa hè, nơi khách đi tàu điện bước xuống và đi về phía anh. Ta nhận thấy trong mắt anh thứ có thể giống như là một tia hy vọng. Rồi ta thấy anh tiến về phía một gã to khỏe lực lưỡng với bản mặt của một kẻ giết người, dạng “*nam tính hơn chút nữa là bạn toi đấy*”, và đây bạn xem này, điều khó tin hết mức, chàng Jonathan ấy áp sát và cố gắng quyến rũ anh ta, miệng ấp úng một cách thảm hại, trước khi bị đuổi đi.

Trên trang blog, mọi người nổi giận, càng ngày càng đông, đua nhau tung ra những lời chế nhạo và khinh thị, vấy bùn lên Jonathan. Những lời xúc phạm thóa mạ được bắn ra, những bình luận giết người đổ xuống như mưa, còn Ryan thì hoan hỉ.

Sau một thời gian dài tìm kiếm bằng mọi phương tiện để giới thiệu những gã ngố của mình, hiện giờ Ryan bắt tay vào một nhiệm vụ hoàn toàn khác: xử lý thành quả. Làn sóng khách thăm blog càng lúc càng lớn dần, theo ngày, và cần phải cung cấp để nuôi hệ thống. May mắn là ngôi sao ngố của hắn rất có hiệu quả: không sao dừng lại được nữa.

•°•

Jonathan cạo râu, mắt thì thoảng vẫn liếc sang vườn nhà Gary. Ông ta đang gào lên với những đứa trẻ đáng thương mà hình như chúng chẳng nghịch ngợm gì cho lắm.

Trong lúc tìm cục nạp điện máy cạo râu, Jonathan bỗng nhìn thấy lọ dầu dưỡng tóc mà trước đây anh dùng để nhuộm những sợi tóc bạc đầu tiên xuất hiện trên đầu anh. Anh nhoẻn cười rồi quẳng nó vào thùng rác nhỏ trong phòng tắm. Vào đúng lúc anh để tay lên cái nạp điện, thì nghe thấy tiếng chuông cửa reo hối hả.

Anh chạy nhanh xuống các bậc cầu thang gỗ sơn trắng và mở cửa.

Một người đàn ông trong trang phục com-lê cà vạt chìa thẳng cho anh xem một tấm thẻ kim loại có gắn ảnh anh ta.

- James Gordon, nhân viên thi hành án.

Anh ta chìa cho anh xem một tờ giấy.

- Đây là giấy thúc nợ của ngân hàng Bank of California. Như ông sẽ xem trong giấy, ông có mười lăm ngày để lấp đầy lỗ hổng trong tài khoản ngân hàng của mình, nếu không thì tôi sẽ quay lại để kiểm kê và tịch biên đồ đạc trong nhà ông.

Jonathan sững sờ, không thốt được lời nào.

- Làm ơn ký vào đây, - nhân viên thi hành án nói và chìa cho anh tờ biên lai và một cây bút.

•°•

Gary cố kìm cơn rung mình khi nhìn thấy chiếc phong bì nhỏ màu be trong hộp thư. Đó là lá thư duy nhất dành cho ông sáng hôm nay. Qua cửa kính, ông đưa mắt chăm chú nhìn ra đại lộ, rồi thở dài. Lúc băng qua cửa hiệu, ông nói với lũ trẻ đang ngồi bên bàn trước bữa ăn sáng của chúng:

- Ăn nhanh lên, sắp mở cửa hàng rồi đó!

Ông bước ra sân và cẩn thận khép cánh cửa sau lưng mình. Sau đó ông xé bao thư và lấy tờ giấy ra.

Cùng thứ giấy màu be mềm mại như lần trước.

Ông bà của bạn yêu bố mẹ bạn

Nhưng họ không biết nói điều ấy với các con mình

Gary cứ nhìn chăm chăm vào những chữ có trên giấy, rồi ông đọc đi đọc lại nhiều lần liền. Chúa ơi, người ta muốn gì ở ông chứ? Kẻ quái quỷ nào đã gửi cho ông những thứ như thế này? Điều gì đang xảy ra với cuộc sống của ông trong lúc này nhỉ?

•••

Raymond rất thất vọng. Không có lấy một chỗ nào cho ông ở quán Stella's cả. Hết chỗ rồi. Người ta dám nói như thế với ông ư, ông - người vốn là khách hàng quen của nơi đây từ hơn bốn chục năm nay. Đây là lần đầu tiên người ta bắt ông chịu sự lãng nhục này, và điều ấy khiến mặt ông đỏ như, toát mồ hôi vì giận dữ. Ông có thể phát khóc vì nó.

Bị tổn thương sâu xa, ông đi đến tận quán bar nằm hơi xa, phía đằng kia, phía rìa khu sân vận động. Một quán bar mà giới *beautiful people* không bao giờ đặt chân đến. Ông cảm thấy nặng nề như thể chiếc camera trong túi xách của ông đã được thay thế bằng tảng đá hai tấn vậy.

Ông đẩy cánh cửa, bước vào và ngồi ngay tại quầy nhưng vẫn đeo nguyên cặp kính râm của mình.

- Cho một *Bud* nhé.

Ông uống đến tận lúc rượu cồn bắt đầu làm cho sự xấu hổ của ông tan dần đi.

Khi ấy ông hít thở rất sâu và thư giãn đôi chút. Một cú như vậy, không tốt cho chúng tăng huyết áp chút nào.

Cuối cùng rồi ông cũng có thời gian quay người lại và liếc nhìn khắp quán.

Điều mà ông nhìn thấy khiến ông điếng người và đứng chôn chân tại chỗ.

Warren, huấn luyện viên của Austin, đang ăn trưa với nhà tài trợ của đối thủ chính của cầu thủ Austin, Jack Volsh, người duy nhất đủ trình độ cạnh tranh danh hiệu với anh.

Kẻ thù không đội trời chung của anh.

Raymond không sao tin nổi vào mắt mình.

Chẳng đáng gì đến mình, nhưng chuyện đã thế này... có cái gì đó không ổn rồi.

Đây chắc chắn không phải là ngẫu nhiên nếu như họ đến ăn trưa tại một quán bar mà họ chắc chắn là sẽ không gặp ai quen biết.

Ồ xem này...

Mọi chuyện giờ đây đều có lời giải thích, mọi chuyện đều sáng tỏ cả rồi.

Warren đã bán mình rồi.

Đêm bao phủ thành phố San Francisco bằng bóng tối huyền ảo của nó. Từ khoảng sân ngôi nhà nhỏ của mình trên đồi cao, Angela ngắm nhìn ánh sáng thành phố nhấp nháy phía xa xa.

Những ngày gần đây, vầng trăng đã mảnh mai đi rất nhiều, đến mức mỏng mảnh hết như sợi dây Ariane, trong khi bầu trời được điểm lấm tấm những vì sao lung linh.

Chloé ngủ rất say, còn Angela thì chẳng muốn gì tối nay cả. Không muốn xem phim trên ti vi, lẫn mở một cuốn sách ra đọc. Thế nên cô máy móc ngồi tra hộp thư điện tử.

Chẳng có gì đặc biệt. Julia, một cô bạn thời trung học đã không gặp nhau từ lâu, và chỉ thi thoảng mới liên lạc kể từ khi hai người tìm thấy nhau trên Facebook. Thư điện tử mà cô ấy gửi tối nay thì cũng không gửi cho một mình Angela mà cô chỉ là một trong rất nhiều người nhận.

LOL!

www.minneapolischronicles.com/thekingofidiots.html

Bises, Julia

Lại một đường liên kết dẫn tới một trò gì đó ít nhiều hài hước và có lẽ là vô vị hoặc bất nhã, hết như Julia thi thoảng vẫn gửi.

Nhưng tối nay Angela hơi trầm cảm, thế nên cười một chút thì cũng tốt chứ sao.

Cô bấm vào đường link.

Thông báo lỗi.

Julia chắc đã không cẩn thận khi copy đường dẫn. Angela gõ lại tên đầy đủ của trang mạng và rơi vào đúng trang chủ.

Một bộ sưu tập các clip với những tiêu đề rất hấp dẫn khơi gợi những màn khôi hài.

Cô bấm vào cái đầu tiên, khá ngắn và rất nực cười. Thế là cô xem thêm vài đoạn khác, khá kỳ cục và đầy tính hài hước, đầu những tiêu đề mang giọng nhạo báng khiến cô không thích lắm. Khi xem ngẫu nhiên một clip, Angela bất chợt có một linh cảm rất kỳ quặc, khó giải thích. Hết như một chấm hoảng loạn vô căn cứ, lại càng lạ lùng hơn khi màn quay phim đó hoàn toàn vô vị, không ý nghĩa, một cuộc trò chuyện giữa hai người ngồi cùng bàn với nhau, một trong số họ kể rằng đã ăn những bông hoa trong vườn nhà mình. Cảm giác hết sức kỳ quặc ấy buộc cô phải xem lại đoạn clip lần thứ hai, trong niềm hy vọng tìm ra nguồn gốc cơn bối rối của mình. Cô không tìm ra nhưng vẫn tiếp tục mang cảm giác xúc động đặc biệt ấy.

Cô muốn rời khỏi trang đó càng nhanh càng tốt, thế nhưng có điều gì đó trong cô níu giữ lại, lệnh cho cô ở lại, mà không biết tại sao.

Cô tiếp tục khám phá trang blog và xem thêm vài clip nữa, khá kỳ cục và buồn cười. Chẳng thể nói sẽ đoạt giải Oscar về phim hài nhưng dù sao cũng rất hài hước. Cô thấy thư giãn hẳn, và tiếp tục xem vài trang, và mỗi lần lại khám ra khuôn mặt một nạn nhân mới đang đắm chiêu hoặc có thái độ khôi hài.

Cô không thể kìm nổi một tiếng kêu khi khuôn mặt Jonathan xuất hiện, rành rọt trên màn hình.

Làm sao mà anh có thể có mặt trong một trang blog như này được chứ hả??? Le *Minneapolis Chronicles*... Anh không có bất kỳ liên hệ nào trong vùng Middle West cả.

Ngay lập tức cô bị trí tò mò thôi thúc: anh đã làm những trò xuẩn ngốc gì để có thể chiếm được một chỗ trên trang này chứ? Sốt sáng muốn biết, cô tức tốc vào xem clip ngay.

Phim về Jonathan đang bò lổm cổm trên thảm cỏ nhà mình để nhổ cỏ ba lá tròn, từng cọng một, vừa khiến cô phá lên cười nhưng cùng lúc cũng khiến cô ngạc nhiên: quỷ quái thế nào mà anh lại bị quay phim như vậy ở nhà anh, trong vườn nhà anh!!! Nếu như bất kỳ ai đều có thể quay phim những người hàng xóm của mình và đăng nó trên trang blog này, thì kể ra cũng hơi e sợ thật...

Những bình luận của khách để lại trên trang thì có phần giấu cợt một cách ác ý. Nhưng mà trên mạng thì khó tránh khỏi chuyện đó...

Dẫu sao thì cũng khó tin khi Jonathan có mặt trên trang blog này, bị quay phim mà anh không hề biết!

Angela không sao hiểu nổi. Và trùng hợp làm sao khi cô nàng Julia này đã gửi cho cô đường *link*, cô ấy chưa bao giờ gặp người cũ của cô, thế nên không thể nhận ra anh được. Vả lại, thế có lẽ lại hay hơn...

Cô bấm vào nút “Tiếp theo” và trang sau đó hiển thị tức thì. Vẫn còn một clip nữa về Jonathan!

Cô khám phá anh đang tặng một tách cà phê cho một người phụ nữ mà không để lộ danh tính. Những người theo dõi blog nhạo báng kiểu tán tỉnh mà không dám lộ diện này, nhưng Angela ngay lập tức biết rằng họ nhầm. Người đàn bà ấy không hợp gu người cũ của cô, cô dám chắc chắn điều này. Hơn nữa, anh ấy sẽ chẳng tiến hành theo kiểu đó đâu, cô biết anh khá rõ để có thể nói như thế.

Những đoạn clip khác tiếp theo sau, rất nhiều. Jonathan tiếp tục tặng những món quà vô danh, trong sự cười nhạo của các anh hùng bàn phím. Dẫu không muốn, nhưng hành động ném đá kiểu này gần như đẩy Angela đến chỗ bảo vệ anh. Càng xem những đoạn phim, cô càng cảm nhận được ý định có thể đã thúc đẩy tác giả của những hành động. Một ý định cao thượng, trái ngược hẳn với sự giấu cợt mà người ta gán cho các hành động ấy. Hàng trăm lời bình luận bắn tóe ra, khinh bỉ, dơ bẩn, nhục nhã. Cuối cùng, mắt Angela nhòa đi, và những giọt nước mắt từ từ xuất hiện trong mắt cô khi lướt đọc những hàng chữ khiến người ta phát nôn mửa.

Sau đó là những đoạn clip cho thấy Jonathan nói những lời khen ngợi khác nhau cho những người xa lạ, rồi bỏ đi hết như khi anh đến mà không chờ đợi lời cảm ơn.

Những hành động miễn phí. Ta thấy những nụ cười rạng rỡ nở trên các khuôn mặt, và khi những người kia tiếp tục con đường của họ với cặp mắt lấp lánh sáng và tâm hồn phơi phới, thì ta có cảm giác rằng ngày hôm đó của họ sẽ được tiếp tục trong nhẹ nhàng và vui vẻ.

Những giọt lệ lăn dài trên má Angela trong lúc cặp mắt cô chỉ dám phớt qua dòng thác thóa mạ kéo theo sau đó.

Khi cô nhìn thấy Jonathan trò chuyện với một phụ nữ trẻ rất đẹp trên phố và nói với cô ấy bằng một chất giọng chân thành xúc động: “Tôi thấy cô rất đẹp”, Angela co rúm lại. Trên màn hình, cô gái đến lượt mình cũng nở một nụ cười rạng rỡ tuyệt vời trước khi anh lẩn mất vào đám đông, rồi đoạn phim kết thúc, giữ lại một ánh mắt biểu thị rõ ràng rằng người phụ nữ trẻ ấy không thờ ơ trước người đàn ông vừa mở lời với mình.

Những bình luận thậm tệ kéo theo nhau, hết sức chát chúa và dữ dội. Được một lần gặp phải cô gái xinh đẹp, những con người tầm thường ấy nã vào Jonathan sự thất vọng của loại đàn ông đang thiếu tình yêu. Họ không tha thứ cho anh vì đã để vượt khỏi tầm tay một cơ hội mà có lẽ trong mơ họ cũng chẳng gặp được.

Bị rung động bởi hàng loạt cảm giác bối rối, pha trộn lẫn nhau, Angela gõ lia lịa trên bàn phím, tạo ngay cho mình một cái tên giả đầu tiên thoáng qua trong đầu, rồi gào lên những gì mà cô đang chất chứa trong tim.

Các người chẳng hiểu gì cả, anh ấy chẳng tán tỉnh ai hết, anh ấy chẳng tìm cách để lấy lòng ai, những hành động của anh ấy là hành động quảng đại, vị tha và nhân hậu. Jonathan là...

Cô trấn tĩnh và xóa cái tên riêng của anh đi.

Con người này có một tấm lòng tuyệt vời!

Tức tối hết sức, cặp mắt đăm lẹ, cô copy lời bình luận của mình và dán xuống bên dưới tất cả các đoạn clip, từng cái một, trong từng trang một.

Rồi cô bực bội tắt máy tính, đưa hai tay ôm đầu và bắt đầu khóc nức nở.

Dẫu trải qua tất cả những đau đớn mà Jonathan bắt cô chịu đựng khi lừa dối cô, thì Angela chợt nhận ra rằng cô vẫn luôn rất yêu anh.

- Anh Michael phải không?

- Đúng rồi.

- Là em, Angela đây. Đừng đợi em dùng cà phê nhé. Hôm nay em không đến văn phòng đâu.

- Cô bị ốm sao?

- Không...

Im lặng.

- Nhưng em không có tâm trạng để làm việc.

Không có tâm trạng. Ồi nào...

- Thế thì... hẹn mai vậy nhé.

Lại im lặng.

- Không chắc. Thực ra... em nghĩ là không, không đâu ạ.

- Thế là thế nào?

- Em nghĩ rằng em cần dành chút thời gian để tĩnh tâm... Em... tóm lại, em sẽ thông báo cho anh biết khi nào em sẽ quay trở lại làm việc.

Michael gác máy.

Không có tâm trạng, không có tâm trạng... Chính thế, cả cô ấy rồi cũng biến mất suốt cả tháng và khi quay lại, cô ấy sẽ thử nghiệm một cách tiếp cận nghề nghiệp mới và sẽ khiến doanh thu giảm 20%! Mẹ kiếp, nhưng hồn ma quái quỷ nào nhập vào tôi để tôi cộng tác với những tên bất tài đến nhường này chứ? Và tôi chưa để gì thoát khỏi bọn lười biếng này đâu... Ai muốn mua lại một phần ba cổ phần của một công ty đang làm ăn trật tự chứ hả? Mà nếu là ai đi nữa thì nhất định không phải là John Dale đâu. Mẹ kiếp, cứ nghĩ đến đoạn chỉ còn một chút xíu nữa thôi thì tôi đã kiếm được cả một khối tài sản. Chán quá đi mất.

Nữ trợ lý bước vào phòng làm việc.

- Ô, trông anh mới kỳ cục làm sao, - cô ấy lên tiếng.

Michael ngược mắt lên.

- Tôi hy vọng cô không đến gặp tôi để nói cô cần ít thời gian để tĩnh tâm chứ?

- Sao lại thế?

- Không à, cô không muốn nghỉ một tháng để lắng nghe tâm trạng của cô à, để tự vấn mình về ý nghĩa của nghề nghiệp cô đang theo, về nhân sinh quan của cô, hoặc dùng chân sau mà gãi tai trước ư?

- Anh đang nói lảm nhảm gì thế?

- *Good girl*. Vậy, cô đến gặp tôi có chuyện gì?

- Chẳng có gì, tôi chỉ đem đến cho anh xem bản báo cáo mà ban kế toán đã lập cho tháng trước thôi.

- Các người liên kết với nhau để đẩy tôi đến chỗ phát điên lên, đúng thế không?

Cô ta nhún vai rồi ra khỏi phòng.

Michael mở tập tài liệu ra xem.

Doanh thu tổng hợp: +3%

Thế này là thế quái nào nhỉ?

Anh ta đi thẳng đến các trang nhắm vào doanh thu của Jonathan.

Doanh thu trung bình theo từng khách hàng: -19%.

Doanh thu theo nhánh: +17%.

Anh ta nhắc máy điện thoại.

- Jonathan hả, là tôi đây. Nay, tháng vừa rồi cậu đã vớ được một hợp đồng bự hả?

- Không.

- Doanh thu tổng hợp của cậu tăng, trong khi doanh thu theo từng khách hàng của cậu tiếp tục giảm. Thế thì là cái gì?

- Doanh thu tăng ư?

- Uầy.

- Tôi đã có những khách hàng mới, những hợp đồng nhỏ thôi. Chắc là nhờ những số đó.

- Và họ từ trên trời rơi xuống, tự nhiên vậy à?

- Nhờ sự rỉ tai nhau, ấy là họ nói thế. Hình như tôi có không ít những khách hàng được giới thiệu mà đến. Michael gác máy.

Hơn 3% trong một tháng, chuyện đã không xảy ra từ rất lâu rồi.

Anh ta ngồi tư lự hồi lâu, rồi cúi kính đập tay lên mặt bàn.

Mẹ kiếp, mình lẽ ra không nên để Jonathan từ chối bán cho mình số cổ phần của hắn mới phải!

•°•

"Ace!"

"Jeu, set et match*."

Austin nhắm mắt lại. Anh sẽ vào chung kết.

Tiếng vỗ tay nổi lên, nhưng không hoan hỉ. Họ chắc thích nhìn chàng con cưng đẹp trai Tây Ban Nha thắng hơn, đương nhiên rồi.

Dù gì đi chăng nữa, chỉ hai ngày nữa thôi, khi thắng được giải tranh hùng này thì mình sẽ được ghi tên vào lịch biên niên giải quần vợt, đi vào lịch sử.

Dù họ có muốn hay không. Thế nên họ sẽ không thể đối xử trịch thượng với mình được nữa. Dù không yêu thích mình, nhưng họ sẽ tôn trọng mình như tôn trọng một người hùng. Chắc chắn là thế.

Anh tiến lại dải lưới phân cách và bắt tay đối thủ, bắt tay trọng tài và lao nhanh vào phòng thay đồ.

Đi từ ngoài mặt trời sáng lòa và tiếp ngay đến bóng tối như thể anh đã bị hút vào một đường hầm đen ngòm, rồi lại đến ánh sáng, những đèn chiếu, trong khi các nhà báo cứ nhảy bổ vào anh.

Anh trả lời vài câu rồi vào phòng dành riêng cho mình, một gian phòng chẳng có gì đặc biệt với các bức tường sơn trắng, bốc mùi không khí bị giam hãm, hai chiếc ghế, một tràng kỷ đệm, một lẵng hoa quả và vài chai nước đặt trên mặt bàn thấp. Vài bó hoa của người hâm mộ được đặt chồng lên nhau trên một chiếc bàn kê dọc tường.

- Hoan nghênh, - Warren nói. Tôi để cậu nghỉ ngơi giải khát vài phút trước khi điểm lại tình hình nhé.

Rồi ông ta biến mất vào phòng bên cạnh.

Austin ngồi xuống và toàn bộ sức ép có trong anh được giảm hẳn. Bất thành linh, cơn mệt mỏi đổ ập xuống anh. Anh uống liền mấy ngụm nước, nhấc chiếc khăn bông mềm mại tỏa mùi thơm hoa oải hương thấm mồ hôi mặt, và từ từ nhắm mắt.

Anh sẽ thắng trận chung kết, anh cảm thấy nó rồi. Anh muốn nó và anh sẽ có nó.

Khi mở mắt ra, anh thấy một gã kỳ quặc đứng trước mặt, một gã chừng lục tuần với khuôn mặt hơi đỏ, anh cảm thấy hình như đã gặp con người này ở đâu rồi.

Có lẽ là một trợ lý thu thanh nào đó mà dẫu đã có những chỉ định thì người ta vẫn để mặc cho đi đến tận phòng của anh.

- Xin chào, - người đàn ông lên tiếng. - Tôi đã dẫn đo khi đến gặp cậu, sau đó tôi đã tự nhủ không thể giữ nó trong tâm được.

- Ông là ai? - Austin hỏi, vẻ sốt ruột.

Không muốn nghe điều mà bất kỳ người xa lạ nào có trong tâm.

- Tôi là cameraman... tôi theo cậu từ nhiều năm rồi...

Ông có vẻ gần như bị xúc phạm vì đã không được nhận ra. Đôi khi con người ta thật kỳ quặc.

- Ông muốn gì?

Người kia che giấu sự gượng gạo của mình bằng cách đứng đung đưa từ chân này sang chân kia hết như

một thằng bé bị triệu tập đến trước mặt thầy hiệu trưởng nhà trường vậy.

- Vàng thì... chuyện chẳng liên quan gì đến tôi nhưng... tôi nghĩ rằng người ta đang giấu cậu điều gì đó... nghiêm trọng.

Austin nhú mày.

- Ông đang nói đến chuyện gì?

Ông tiếp tục uốn éo.

- Vàng... huấn luyện viên của anh, trong chuyện này... tôi tin chắc ông ta đã giấu cậu một việc tày trời.

- Ông nói thế là có ý gì?

- Tôi tự hỏi liệu có phải ông ta đã được nhà tài trợ của Jack Volsh trả tiền để ngáng đường tiến của cậu.

Austin nhìn chăm chăm vào mặt ông khách giây lát. Gã này trông có vẻ dần nhưng chân thành.

- Điều ông đang nói rất nghiêm trọng. Điều gì cho phép ông khẳng định những chuyện như vậy chứ?

Người đàn ông lùi lại một bước và mặt đỏ thêm một chút.

- Tôi chẳng phịa gì cả đâu... Tôi chỉ nói những gì tôi đã nhìn thấy, thế thôi, vì cậu nên tôi mới nói chuyện này ra, còn tôi hả, chuyện này chẳng đem lại gì cho tôi hết...

- Vậy, chính xác thì ông đã nhìn thấy gì?

- Huấn luyện viên của cậu, hôm nọ, ông ta ngồi ăn với nhà tài trợ của Jack.

- Chuyện ấy đâu có bị cấm.

- Đúng, nhưng không chỉ có vậy! Trước đó tôi đã thấy ông ta xạc một nữ nhà báo rất dữ dội khi cô ấy muốn nói những điều tốt đẹp về cậu, một nữ hâm mộ ấy mà...

Austin đờ người.

- Hơn nữa, - người đàn ông tiếp tục, - một lần khác, tôi đã thấy ông ấy mở lời với một nhà báo khác theo cách mà không gì có thể tốt hơn để gây mất thiện cảm. Ông ta không làm việc vì cậu đâu, tôi thể đấy, chuyện chẳng liên quan đến tôi, nhưng nếu như các nhà báo cứ ra sức vùi dập cậu thì đó chính là lỗi của ông ta...

Austin không tin nổi vào tai mình. Nếu người đàn ông này nói thật thì sao?

- Được thôi, chúng ta sẽ được nghe giải thích. Warren?

Người đàn ông mở to cặp mắt tròn, lùi lại và lắc đầu, mặt càng ngày càng đỏ rực.

- Ô không... đừng gọi ông ta... chuyện chẳng liên quan đến tôi, tôi...

- Warren!

Người đàn ông kia quay gót.

- Hãy ở lại đây đi!

Ông quay lại, mặt đỏ tía tai và run lẩy bẩy.

Warren bước vào phòng, vẻ mặt tiu nghỉu.

Chúa ơi, Austin tự nhủ khi nhìn thấy ông ta. Vậy là người đàn ông này đã nói sự thật rồi.

Anh dăm dăm nhìn thẳng vào mắt ông ta hồi lâu trước khi lên tiếng. Đầu đó sâu trong tâm khảm mình, anh muốn đẩy lùi thời khắc mà vận sự có nguy cơ bị đảo lộn mãi mãi.

- Anh trả lời ông đây thế nào hả?

Warren cứ đứng im, ánh mắt tàn nhẫn.

- Chẳng thế nào cả, - ông ta nói bằng một thứ giọng lạnh như đá, thậm chí còn chẳng thèm đưa mắt nhìn người đã tố giác mình.

Austin không sao tin nổi. Có cái gì đó vừa sụp đổ trong thế giới vốn được sắp xếp rất ngăn nắp, được điều chỉnh rất tốt của anh. Có điều gì đó vô cùng khó hiểu đã diễn ra.

Anh không thể rời mắt khỏi người huấn luyện viên của mình, người này chịu trận mà không hề nao núng.

- Ông có thể đi được rồi, - cuối cùng anh cũng nói với cameraman, người này không đợi câu khẩn, liền đi ngay.

Một sự im lặng nặng nề bao trùm lên căn phòng.

- Anh có thể cho tôi vài lời giải thích được không? - Austin lên tiếng sau một hồi lâu.

Warren bình tĩnh lắc đầu.

- Nhiệm vụ của tôi là khiến cậu dành chiến thắng trong các trận đấu. Mọi chuyện còn lại chỉ liên quan đến mình tôi mà thôi.

Austin gật đầu chậm rãi và mím môi lại, trước khi bùng nổ.

- Tôi vừa được biết là anh làm việc cho Volsh và điều đó không liên quan gì đến tôi chứ?
- Tôi không làm việc cho Volsh. Nhà tài trợ của anh ta là một người bạn cũ của tôi.
- Thế còn chuyện anh nương sống tôi với các nhà báo, chuyện hoang đường này là sao hả?
- Mục đích duy nhất mà cậu đã giao cho tôi là khiến cậu giành thắng lợi.
- Nhưng... các nhà báo... anh biết rõ rằng tôi đã bị tổn thương đến cỡ nào trước thái độ của họ, tôi...
- Cậu đã không giao cho tôi mục tiêu về điểm này.
- Không phải là lý do để...
- Tất cả những gì tôi làm đều hướng đến một cái đích duy nhất: thành công của cậu.
- Nhưng mà...

Bất thành lời, Austin bỗng hiểu ra.

Anh chợt hiểu ra, và chuyện vô cùng lớn đến nỗi mà anh nhận nó tựa như nhận một cú vấp vào giữa mặt vậy.

Hơi thở hỗn hển, anh nhìn chăm chăm người huấn luyện viên của mình. Anh cảm thấy máu đập rộn ràng ở hai bên thái dương, cả người anh đầm mồ hôi.

Rồi anh nhắc túi, vội vã rời khỏi phòng và nhảy vào chiếc xe Limousine đang đợi anh.

Ryan phá lên cười khi đọc lời bình luận của Gigi21 vừa đăng hôm trước.

Con mụ này đang nói cái khỉ gì nhỉ?

Làm sao mà lại ngu đến mức nhìn thấy tình người trong sự ngu ngốc chứ? Ca này mới hay làm sao! Hoặc thẳng đây rõ ràng là dấu hiệu cho thấy sự ngu dốt đang ở trong tâm của nhân loại...

Hắn tiếp tục đọc những bình luận, càng ngày càng nhiều, trong clip đăng mới đây nhất. Hắn bực mình khi phát hiện những người khác tán thành quan điểm của con mụ ngố ấy. Đáng tiếc là chúng không chường mặt ra ở sân hiên quán cà phê, chúng chắc cũng sẽ không phải là những chủ đề tốt đâu. Sẽ chỉ khiến cho số hàng tồn kho nhiều lên mà thôi...

Sau đó hắn quay sang xem các phân tích thống kê về sự truy cập thường xuyên các trang trên blog của hắn. Các trang đăng những clip về Jonathan thành công nhiều nhất và là hiện tượng thú vị, nên các trang trước đây của hắn vì thế mà ăn theo nên cũng kiếm thêm được lượng khán giả. Rõ ràng là quần chúng đánh giá cao gã đàn ông này và đề nghị đăng thêm nữa. Tuyệt lắm. Ta sẽ cho họ thêm.

Còn về doanh thu nhờ quảng cáo thì tăng vọt. Jonathan là một tên đàn ông mang lại lợi nhuận.

•°•

Biến mất.

Gary lật nhanh mở thư tín chừng chục chiếc mà ông vừa lấy ra từ thùng thư gia đình. Chiếc phong bì nhỏ xinh màu be không có trong số đó. Ấy thế mà ông đã nhìn thấy rõ ràng nó nằm trong tay người bưu tá kia mà. Dẫu con tim ông thót lại khi nhìn thấy nó.

Ông mở thùng thư lần thứ hai và lại thò bàn tay qua lỗ hở khá chật chội. Chả phải có bàn tay to thì lúc nào cũng tiện lợi đâu nhé. Ông sờ soạng bốn thành hộp thư bằng kim loại lạnh và bất thành linh cảm thấy nó. Nó bị kẹt trong khe bên dưới, cứ như thể nó không muốn nộp mình vậy. Ông gỡ nó ra và đã bị xước tay. Sự kháng cự cuối cùng. Ông nhét nó vào giữa và kẹp chặt chống thư trong bàn tay trái, băng qua cửa hàng mà không để ý đến bọn trẻ đang ngồi ở bàn ăn sáng. Ông ra khỏi nhà mà chẳng thêm cất công pha cho mình một tách cà phê, cắt đứt với thói quen cố hữu, và đến ngồi vào chiếc ghế nhựa trong sân.

Ông hồi hộp lo sợ.

Lẽ ra ông đã phải quen với những chuyện kỳ cục dạng này xảy đến trong đời mình rồi. Dẫu vậy, đôi bàn tay ông run run khi xé phong thư.

Bố mẹ bạn đã rất yêu bạn

Nhưng họ không biết nói điều ấy với bạn.

Ông lắc đầu. Đầu đó trong tâm tưởng, ông mong đợi điều này. Phần tiếp theo logic.

Ông thở dài, đọc lại những từ này, rồi đọc lại và đọc lại lần nữa. Thế rồi chẳng biết tại làm sao, ông bắt đầu bật khóc.

Đó như thể những điều xa lạ, khó hiểu từ sâu thẳm đầu đó bật trỗi dậy. Tựa như những bong bóng khí thường xuất hiện khi ông thì thoảng cho quá nhiều men vào bột bánh: bánh cứ nở phồng lên, nở phồng mãi, rồi bất thành linh nứt tung tứ phía.

Những hình ảnh đua nhau nhảy loi choi trong tâm trí ông, chẳng theo một trật tự nào.

Thời vợ ông còn sống, ông đã chưa bao giờ cảm thấy bà ấy yêu chồng. Lũ con cái ông thì chưa bao giờ triu mến bố. Khách hàng của ông thì luôn lạnh lùng, khó chịu cho mãi đến những ngày gần đây. Và rồi đến những chiếc kẹo trên vỉa hè đầy các mẫu vụn bánh và một hình trái tim to vĩ đại được vẽ trên tấm khăn trải bàn, “*quà tặng của Gary*”.

Một kỷ niệm xa xưa hơn bỗng bất thành linh xuất hiện, rất khó tin: dạo đó mới mười bốn tuổi, ông là thợ học việc tại nhà một thầy làm bánh mì. Ông còn là một thằng bé non choẹt, râu ria chưa có, rất mảnh mai, quần áo từ chân đến đầu đều bằng thứ vải cô-tông trắng toát, vừa dày vừa thô. Bắt đầu từ ba giờ sáng trong

màn đêm đen kịt. Chỗ nào cũng có bột mì, bay tung tóe, phủ đầy trên nền đất, trên da thịt, làm trắng cả tóc.

Mùi bánh nóng. Lò nướng khổng lồ chứa các khúc củi to cháy nổ lép lép. Khi thằng bé mở lò, thì đó hết như cánh cửa địa ngục mở ra trước mặt, hơi nóng từ các ngọn lửa hùng hực hất thẳng vào mặt khiến nó bỏng rát.

Ông thầy đã tiết lộ với nó bí mật của các đồng nghiệp làm bánh người Pháp: chất men, giống như tất cả những sinh vật sống, không tự chủ được, - ông ấy nói. - Nhưng nó phụ thuộc vào bạn hết như bạn phụ thuộc vào nó vậy. Nếu bạn không được khỏe, nếu tâm trạng bạn tồi tệ hoặc nếu bạn không tận tâm với cái mà bạn đang làm: thì chất men đó sẽ không dậy lên. Bạn có thể thử đủ cách nhưng nó vẫn cứ lì ra như vậy. Bạn có thể nhào trong nhiều giờ liền, thay đổi nhiệt độ trong phòng, tăng hoặc giảm độ ẩm, nó vẫn trơ lì như thế. Nhưng nếu bạn vui vẻ, phấn chấn khi làm bánh thì lúc ấy, chất men cũng giống hết bạn, sẽ nở bung và điều kỳ diệu sẽ xảy đến.

Nhưng cuối cùng Gary đã rời ông thầy ấy và đã chọn chất men hóa học.

Tất cả những kỷ niệm ấy trôi dạt, pha trộn lẫn nhau mà chẳng có lý do gì. Tâm trí ông lúc này là một cái nhà kho thực sự chôn cất hàng trăm thứ ngổn ngang, là một cái hang đang tóe ra những mẫu mảnh cuộc đời ông, của quá khứ, những nỗi đau, những tiếc nuối, những tủi hổ của ông.

Và từ đám pháo hoa hình ảnh ấy, giọng nói âm vang ấy và những niềm xúc động không hình hài ấy bất thành linh lóe ra một ý tưởng và nó càng ngày càng mạch lạc hơn, hết như những bức ảnh thời xưa, chúng bỗng trở nên rõ nét tựa như trò ảo thuật trên nền giấy nhúng trong nước rửa ảnh. Một ý tưởng thấu tóm toàn bộ cả một cuộc đời: thời còn bé, ông nghĩ rằng tất cả những người khác đều lạnh lùng và độc ác.

Sau này ông khám phá ra rằng những người tốt, những người tử tế, những người triu mến trên thực tế thì có tồn tại. Chỉ là không dành cho ông thôi. Ông hủ, chỉ toàn thu hút những kẻ bỉ ổi, những kẻ quàu quàu, những kẻ hay than phiền. Đó là nghiệp của ông, số phận của ông, và ông sẽ mang nó theo suốt cuộc đời.

Còn bây giờ, ông nhận thấy rằng những người khác không tử tế cũng không độc ác, không tốt cũng không xấu. Họ đều mang tất cả những thứ ấy trong bản chất, hết như tất cả mọi người. Những gì họ thể hiện phụ thuộc vào điều ông thể hiện, như thể một phần của họ đáp lại một phần của chính ông. Thái độ của họ chỉ là tấm gương phản chiếu thái độ của ông mà thôi.

Ông lau sạch nước mắt, rồi ngồi yên như vậy rất lâu trong sân, để mặc cho những kỷ niệm ào về, nhìn lại cuộc đời mình dưới ánh sáng của sự khám phá mới mà ông vừa phát hiện ra.

Rồi ông réo gọi lũ con của ông.

Không đứa nào trả lời.

Ông gọi to hơn nữa, và chúng xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Ông thấy chúng có vẻ sợ sệt và ông lấy làm xấu hổ.

Ông ra hiệu cho chúng lại gần ông.

Chúng thi hành một cách chậm chạp. Khi đến ngang tầm ông, chúng đứng im. Khi ấy, ông đặt tay lên lưng chúng và kéo chúng vào lòng mình.

Lúc đó vào tầm nửa đêm. Angela cứ trằn trọc hoài trên giường mình. Không sao ngủ lại được. Cô xét đi xét lại những điều khủng khiếp đã đọc được về Jonathan trên trang blog ấy, cái trang blog giả rách ấy, và cô nổi cáu một mình.

“Hãy nghĩ đến chuyện khác đi”.

Cô phải trấn tĩnh lại thôi, phải quên tất cả chuyện đó. Cô sẽ lại nghĩ đến nó vào ban ngày nếu muốn, nhưng bây giờ thì phải ngủ thôi.

“Hãy nghĩ đến những điều nhẹ nhàng, bình thản, tích cực”.

Cô ép mình nhìn thấy một cánh đồng cỏ, với những bông hoa đồng nội mang đủ các màu sắc, những chú thỏ con chạy nhảy trong cỏ...

“Đấy, thế là tốt, hãy tiếp tục như thế và mày sẽ nhanh chóng chìm vào giấc ngủ”.

Những bông hoa, những... và bất thành linh cô lại nghĩ đến đoạn clip của gã kể rằng hắn ăn những bông hoa trong vườn nhà mình, đoạn clip trên trang blog đã khiến cô cảm thấy rất bất an khi xem. Một clip không có Jonathan và trên thực tế thì chẳng có gì nhiều nhận, chẳng có gì gây sốc. Cô đã xem hai lần mà không sao hiểu nổi nguồn gốc sự bối rối của mình.

Thật không bình thường. Chắc chắn phải có một lý do khiến cô thấy bất an như thế. Cô phải tìm ra lý do đó. Cái gì đó trong cô thúc đẩy phải làm, ra lệnh cho cô phải tìm kiếm. Như một trực giác, một linh cảm vậy.

Hãy ngủ đi. Mày sẽ làm điều đó vào ngày mai. Còn bây giờ, hãy ngủ đi. Hãy nghĩ đến thiên nhiên, đến những chú thỏ xinh xắn...

Cô ép mình hít thở thật sâu, thật chậm, và thư giãn.

Không. Không mà, chỉ vô dụng thôi. Bây giờ khi đoạn clip đó đã ở trong đầu thì cô sẽ không thể ngủ lại được, cô biết rõ điều ấy. Thế nên chi bằng giải quyết vấn đề ngay lập tức. Làm nhanh xong nhanh.

Cô vươn tay, bật đèn ngủ và ngồi dậy.

Cô liếc mắt nhìn Chloé khi băng qua hành lang. Con bé ngủ trong một tư thế rất khó tin, một chân toái khỏi giường ngủ. Cô kéo và khép nhẹ cánh cửa để tránh làm con bé thức dậy.

Cô xuống phòng khách và bật máy tính.

Màn hình hắt ra một thứ ánh sáng nhợt nhạt trong căn phòng im lìm.

Cô ngồi xuống. Cảm giác lạnh của da ghế khi chạm cặp đùi trần.

Cô tìm lại trang blog. Cô những muốn được ngồi đối diện với gã xỏ lá ti tiện điều hành trang này và nói cho hắn biết tất cả những gì cô nghĩ về hắn. Bởi đó chắc chắn phải là một gã đàn ông. Một phụ nữ hắn sẽ không bao giờ tự hạ mình để làm một điều như vậy cả.

Cô không thể ngăn mình trước tiên là quay lại các trang clip liên quan đến Jonathan.

Nhiều bình luận hiện giờ theo hướng ủng hộ anh. Cô cảm thấy một niềm vui phấn chấn. Trong lúc đưa mắt lia khắp các bình luận, cứ kể tiếp nhau, cô phát hiện thấy rằng nhiều người trong số họ, rất đông, đã tố cáo sự nhạo báng hết sức vô lý này, giống hệt như cô. Càng lật các trang mới, cô càng thấy các bình luận kéo dài. Cứ như thể cô đã vô tình gây ra một làn sóng phản đối mạnh mẽ vậy, như thể mọi người đã truyền cho nhau và tìm đến trang blog này để bày tỏ sự phẫn nộ của họ. Người ta không còn chế nhạo Jonathan nữa mà ngược lại, họ thừa nhận giá trị những hành động của anh. Khi đọc những bình luận đó, cô cảm nhận được một cảm giác sống động như trả được thù, đòi lại công bằng.

Cô bắt đầu tìm đoạn clip mà cô muốn, nhưng không dễ. Blog không có lô-gic dạng phả hệ, thế nên cô cứ lật hoài, lật hoài các trang, mà vẫn vô vọng.

Bất thành linh, cô nhận ra hình ảnh và tập trung nhìn trong lúc bấm cho clip chạy. Cô nhìn đắm đắm, theo dõi tỉ mỉ trình tự đoạn clip. Nó chỉ dài chừng ba mươi hoặc bốn mươi giây đồng hồ và khi đến đoạn cuối, Angela lại bắt đầu thấy xuất hiện cảm giác bất an khó tả mà nó đã từng khiến cô bối rối biết bao nhiêu. Cảm giác nặng nề ấy, gây lo lắng và không sao hiểu nổi.

Thế nếu đoạn clip này chứa một hình ảnh dưới ngưỡng ý thức thì sao?

Giống như các hình ảnh mang dự tính mà các chương trình quảng cáo đã lén lút lồng vào phim để lôi kéo chúng ta, còn chúng ta lại không có ý thức để nhận ra chúng thì sao?

Cô quyết định xem lại đoạn phim theo từng hình ảnh, bằng cách bấm từng nấc vào mũi tên nhỏ nằm bên phải màn hình.

Cảnh tượng được chiếu lại chậm chậm, âm thanh và giạt cục, và mỗi hình ảnh đều được Angela chăm chú quan sát tất cả các yếu tố tạo nên nó. Không khí lạnh của màn đêm khiến cô rùng mình và hối tiếc vì đã không mặc thêm chút áo ấm.

Đến một đoạn, cô nhận ra một khuôn mặt, ở xa xa phía sau, và ngay lập tức nhận ra nó: đó chính là khuôn mặt của nữ bồi bàn trong quán cà phê. Cô ấy xuất hiện trong liên bảy hình ảnh mà Angela đã không chú ý khi xem phim chạy ở vận tốc bình thường.

Cô tiếp tục từng bước một. Đã đến gần cuối đoạn phim mà cô vẫn chưa tìm thấy gì cả. Dẫu sao thì cũng không phải là hình ảnh nữ bồi bàn khiến cô cảm thấy bất an chút. Cô biết rõ gã chủ nhân trang blog quay phim trong địa điểm này và cô đã nhận ra trong các đoạn clip về Jonathan.

Đột nhiên cô thốt ra một tiếng kêu.

Trong một góc phía sau một trong những nhân vật chính, ta nhìn thấy, dù hơi mờ nhưng vẫn nhận ra, bóng dáng của cô gái gọi. Cúi về phía cô ấy, là hình ảnh nhìn nghiêng tươi tỉnh của Michael.

Angela không thể nào rời mắt khỏi hình ảnh này được nữa, có quá nhiều ý nghĩa.

Nhanh lên nào, xem đó là ngày nào tháng mấy...

Đoạn clip được quay ngày mùng 7 tháng Tư.

Mùng 7 tháng Tư... hôm trước ngày cô tuyệt tình với Jonathan, sau khi đã phát hiện ra cô gái ấy gần như trần truồng với anh...

Angela cắn môi và tim cô nhói đau: hôm ấy, chính Michael đã giục cô trở về nhà sớm hơn thường lệ.

- Cô trông mệt mỏi đấy, - anh ta nói, - hãy về nhà sớm đi, nghỉ ngơi sẽ khiến cô khỏe khoắn hơn.

•••

Ryan lắc đầu, sững sờ. Số bình luận bùng nổ theo từng ngày, gần như tất cả đều bênh vực Jonathan. Ngoài những bình luận, lượng khách truy cập trang blog đã tăng trưởng theo cấp số nhân, kỳ dị, không thể tin nổi. Những người ủng hộ Jonathan chia sẻ phát tán thông tin, rỉ tai nhau như bệnh hoạn, làm thành một hiện tượng điên cuồng trên mạng.

Không còn là một làn sóng ủng hộ nữa, mà là một cơn sóng thần.

Ryan đã chóng cả mặt. Trong nhiều tháng trời hẩn điều hành trang blog này cho chừng vài chục người, hy vọng mỗi ngày sẽ kiếm thêm lượng khách truy cập, thì hiện giờ đã hoàn toàn bị đuối sức trước những gì đang diễn ra. Chắc chắn hẩn phật lòng khi các nỗ lực dựng cảnh về sự ngu ngốc đã gây hiệu ứng ngược lại, rằng đối tượng trang blog của hẩn đã bị đảo ngược, nhưng đó không phải là điều khiến hẩn bận tâm. Những rắc rối thậm chí còn không nằm ở đó.

Tầm lớn mạnh của hiện tượng mạng này mang một khía cạnh đáng sợ, phi lý. Và không thể kiểm soát nổi. Như thể cả một đoàn quân toàn lính ngổ được thiết lập và tiến bước thẳng về phía hẩn để bảo vệ một đồng đội của chúng, và trên đường đi càng ngày càng hút thêm những tình nguyện viên mới.

Hẩn cố tự trấn an bằng cách phân tích những con số. Nhưng những con số đã chẳng trấn an được gì. Trang blog đã vượt quá một triệu khách truy cập trong vài ngày. Khi kéo dài các đường biểu thị, ta có thể hình dung đạt tới ba triệu người truy cập vào cuối tuần, và có thể còn hơn nữa...

Hẩn quay lại đọc các bình luận. Cố gắng để hiểu chuyện.

Mọi người ra sức tranh đua nhau miêu tả Jonathan. Nếu tin vào họ, thì đó là một kiểu hình mẫu bài hệ thống, một con người tự do đi theo ý mình mà không cần chỉ định hay quy định của bất kỳ ai, một người vị tha trong một đất nước chứa toàn lũ cá nhân chủ nghĩa, một người nổi loạn tích cực, một người sống sót khỏi chứng loạn thần kinh tập thể, một người kháng chiến cô độc. Một kẻ độc hành.

Tất cả mọi người đều soi thấy bóng mình trong đó: dân cánh tả thấy trong anh một con người nhân văn và biểu dương nhiệt huyết tương thân tương ái của anh, người cánh hữu đánh giá cao sáng kiến cá nhân và

lòng từ thiện của anh. Những người vô thần ngả mũ kính chào tấm lòng quảng đại vô tư của anh. Với những người theo tôn giáo, những hành động của anh là đáp lại một tiếng gọi của thần linh, và họ ca tụng sự kháng cự của anh trước cám dỗ, nhấn mạnh khả năng tự ẩn mình phi thường của anh khi một người đàn bà nhìn anh với ánh mắt đầy dục vọng. Còn những Phật tử thì thấy trong những hành động đó một sự buông bỏ đáng kính trọng nhiều phần.

Mỗi người đều có ý kiến trong chuyện này, có lời giải thích, có sự phân tích của riêng mình. Mỗi người hiểu những hành động của anh tùy theo đức tin của mình, giá trị của mình. Người ta chiếm đoạt Jonathan, người ta nhận con người anh về mình.

Ryan bắt đầu sợ.

Trong một góc nhỏ bộ não của hắn, hiện giờ một đốm sáng màu đỏ nhấp nháy liên tục: những đoạn clip của hắn là hoàn toàn bất hợp pháp. Xâm phạm đời tư. Ngày một ngày hai, lúc này lúc khác, ai đó sẽ nhận ra Jonathan hoặc một trong số các nạn nhân khác của hắn. Và ngày đó, hắn sẽ ngập ngụa trong rắc rối. Đến tận cổ.

- Tên xỏ lá này chút nữa đã làm tan nát cuộc sống của chúng ta, và tất cả những gì anh đề xuất, đó là bán hết cổ phần của chúng ta cho hắn và ra đi ư?!

Angela hết đi đọc lại đi ngang trong phòng khách nhà Jonathan, điên lên vì tức. Jonathan ngồi trước màn hình máy tính. Trên màn hình là hình ảnh Michael ngồi với cô gái gọi. Sự khám phá ra trang blog và những đoạn phim đăng tải trên đó gây cho anh một hiệu ứng kỳ quặc. Anh không nói nhiều, nhưng Angela hiểu anh khá rõ để biết rằng anh đã xem lại tất cả.

- Thực ra thì em đang tức ai nhất hả? - Cuối cùng thì anh cũng lên tiếng với một giọng nói bình thản đến bất thường.

- Vào đúng lúc này đây, thì em tức hắn vì những gì hắn đã gây cho chúng ta, cũng hết như em tức anh vì đã sẵn sàng bỏ cuộc!

Jonathan ngược nhìn về phía cô.

- Có vậy thôi à?

Cô buông thông đôi cánh tay phác một cử chỉ bất lực.

- Nếu như đây là điều anh muốn nghe, - cô nói và tự nhiên hạ thấp giọng, - thì em cũng hận mình vì dạo ấy đã không chịu tin anh, nhưng đó không phải là lý do để Michael không bị trừng phạt chứ!

Jonathan vẫn im lặng vài khắc, rồi thở dài.

- Đừng bao giờ ở lại với người đã gây đau đớn cho chúng ta. Ra đi sẽ là quyết định khôn ngoan nhất.

- Nhưng chính anh ta là người phải ra đi kìa!!!

- Như nhau cả thôi, mình chẳng có bất kỳ phương tiện nào để buộc anh ta làm điều đó.

Cô lắc đầu quây quây, vẻ hết sức ngán ngẩm.

- Chúng ta hãy đi, - anh nói. - Chúng ta sẽ thiết kế một cái khác, chúng ta đủ khả năng làm điều đó, chúng ta sẽ xoay sở được. Hãy tin vào cuộc sống đi em.

Cô bỗng nổi đóa.

- Dẫu sao thì mình cũng không bán tất cả các cổ phần cho hắn chứ, khi mà hắn đã chờ đợi điều ấy từ lâu rồi! Thậm chí còn chính vì điều ấy mà hắn đã dàn dựng vụ đó. Hắn đã suýt chia rẽ chúng ta, hủy hoại gia đình chúng ta, còn anh lại muốn tặng món quà cho hắn ư?

- Suy cho cùng chúng ta không có nhiều lựa chọn. Anh chưa thấy chúng ta có thể sẽ bán các cổ phần của mình cho ai khác. Không phải ngày một ngày hai mà tìm được người thầu lại cả một công ty đâu. Thế nên nếu em không muốn tiếp tục sáng nào cũng gặp Michael trong nhiều tháng nữa...

- Điên hết chỗ nói.

Jonathan thở hắt ra.

- Kệ anh ta đi, anh ấy không thấy điều anh ấy đang làm đâu.

- Là một gã xỏ lá mà.

- Anh nghĩ anh ta đáng thương hơn là đáng ghen tị...

Angela lắc đầu, vẻ rất bực mình.

- Anh không muốn tranh đấu, - Jonathan nói. - Anh không muốn dành cả phần đời còn lại của mình trong xung đột.

Angela nhú mày.

- Sao anh lại nói thế? Em đâu có đòi anh phải trả thù cho đến tận ngày cuối đời và...

Jonathan nín thinh. Cố tránh. Đây không phải là lúc nói với cô ấy về lời bói toán hôm nào.

- Chúng ta hãy cùng ra đi, và anh sẽ tìm thấy cái gì đó. Anh vẫn chưa biết là cái gì, nhưng hứa với em rằng anh sẽ khiến cho hắn ta phải ăn năn trước tội lỗi mà hắn đã gây ra.

•°•

Nửa giờ sau, họ đến ăn trưa trên sân hiên quán cà phê. Từ xa họ nhìn thấy một đám đông đứng lơ lửng, tụ tập một cách kỳ quặc tại đó. Họ tiến lại gần, rồi bất thành linh một người kêu lên: “Chính anh ta đấy!” và tất cả đồng loạt quay về phía Jonathan, anh đứng chờ người tại chỗ, sững sốt, trong lúc một đám nhà báo, các cameramen và perchmans hối hả chạy về phía anh.

•°•

Trong những điều kiện này thì giá trị nào đem đến thành công nhỉ?

Từ hôm trước, câu hỏi cứ đảo đi đảo lại trong tâm tưởng đang rất trăn trở của Austin Fisher. Phát hiện ra chiến lược của huấn luyện viên Warren đã tựa như tiếng sét đánh ngang tai đối với anh, bỏ rơi anh với những chất vấn mà cho đến tận ngày hôm nay anh vẫn chưa bao giờ để cập đến.

Làm nhục anh để khiến anh phản ứng, môn trợn lòng tự trọng của anh để khiến anh chiến thắng...

Thì ra là vậy.

Một câu hỏi ám ảnh anh, không ngừng khiến anh đau xót: liệu anh đã có thể thành công mà không cần điều đó? Những thành quả đã đạt được của anh liệu có thể trở thành hiện thực mà không cần người ta khêu gợi những vết thương quá tự mê, khuấy động những nỗi đau trong quá khứ để kích động lòng khát khao trả thù của anh, nhu cầu bệnh hoạn cần chứng minh cho người khác thấy giá trị của mình?

Chiếc ti-vi trong góc phòng đang bật kênh tin tức, hình ảnh một người nổi tiếng đang trượt đi trên màn hình. Austin hít thở thật sâu để xua đuổi sự căng thẳng.

Phải chăng thành công là cái gì đó riêng biệt của những kẻ vương chứng loạn thần kinh? Phải có một cái tôi bị bầm giập để tìm thấy trong mình ý chí siêu nhân cần thiết cho sự đăng quang?

Khi thấy số lượng kẻ vương bệnh nhân cách có mặt trong các lĩnh vực cao cấp của chính phủ và các nhà lãnh đạo tầm cỡ trong các tập đoàn lớn, thì đúng là ta có thể đặt câu hỏi về vấn đề này...

Anh mở rộng cửa sổ kính quay xuống bể bơi trong sân riêng. Các mối lo lắng đang tra tấn tâm trí anh, anh bị ngạt thở, dẫu diện tích căn phòng *suite* rộng mênh mông một cách bất hợp lý mà người ta dành cho anh trong tòa Palace này. Anh tức tối đá một cú mạnh vào bình pha lê đựng nước đặt trên mặt bàn thấp. Nó bay lên rồi vỡ vụn trên nền đá cẩm thạch.

Sang trọng xa hoa là thứ phụ cấp bù đắp cho một kiểu tự phụ thảm hại.

Anh thở dài ngao ngán. Anh cần lấy lại tinh thần cho trận đấu, anh phải để những câu hỏi siêu hình trừu tượng ấy để giải quyết sau.

Sau trận chung kết.

Anh bật một chai nước khoáng Perrier và uống thẳng từ chai, bỏ qua chiếc ly Baccarat dành để anh sử dụng. Trước ô cửa sổ kính để mở, những rèm cửa mỏng tang nhẹ nhàng tung bay theo hướng gió, một cơn gió nhẹ và âm thầm. Ti-vi phát lại một trang phóng sự mà anh đã xem loáng thoáng vài giờ trước, câu chuyện về một gã đàn ông là trò cười trên trang blog trước khi dấy lên một làn sóng cảm thông ngưỡng mộ và đẩy anh ta lên tận chín tầng mây.

Austin lơ đãng nghe lại những câu chuyện, những ý nghĩ mà anh ta thực sự tha thiết gắn bó trong cuộc sống, về giá trị của hành động, của lời nói của chúng ta, về những gì kết nối chúng ta với người khác, sự vô nghĩa lý của cuộc chạy đua...

“Tôi thích, - người đàn ông nói với các nhà báo, - sống hòa hợp với những người khác và hòa thuận với chính bản thân mình. Tôi cảm thấy vui vẻ phấn chấn khi những hành động của tôi lột tả được chính xác tôi là ai”. Sau đó họ tiếp tục hỏi tại sao anh ta lại đi làm những việc như thế với những người không quen biết.

“Cuộc đời là một ván chơi, - anh ta đáp. - Thế nên tôi chơi, tôi dám...”

Sau đó ít phút, anh ta thốt ra: “Làm việc thiện khiến tôi cảm thấy an lạc”.

Austin còn lâu mới đạt tới những suy nghĩ này, tuy nhiên những câu nói của anh ta có một tiếng vang đặc biệt trong anh, âm vang lạ kỳ với tình huống của anh. Những câu nói ấy làm lung lay hướng đi rõ ràng và dứt khoát mà anh vốn đã tự phác ra cho mình. Cho đến tận lúc này...

Bởi kể từ đây anh cảm thấy mình như một chiếc la bàn sau một trận thiên tai đã làm cho chệch các

hướng.

Tại sao anh lại nghe những lời này vào hôm nay, trong tình thế mà từ hôm qua đến giờ anh đang lâm vào chứ? Tại sao cuộc sống lại đem đến những sự trùng hợp như thế, một tính đồng bộ như vậy?

Anh bước ra sân, trút bỏ quần áo, và lao xuống bể bơi.

Cái lạnh choán ngay lấy anh, tiếp thêm sức, khiến anh khỏe ra. Anh nín thở bơi qua phía bên kia bể bơi và nhô đầu lên khỏi mặt nước.

Anh sẽ chiến thắng trận này. Độc hành. Anh có lẽ là cầu thủ duy nhất trên đời tự chuẩn bị trận chung kết trong một giải Grand Slam mà không có huấn luyện viên. Nhưng anh sẽ thắng. Anh sẽ thắng và cùng lúc sẽ thể hiện được anh là ai, mà không cần chơi với những động lực tâm lý không lành mạnh. Chiến thắng ấy sẽ là của anh, thực sự là của anh.

Hòa hợp với những người khác và hòa thuận với chính bản thân mình.

Câu đó quay trở lại liên tục trong tất cả các buổi phỏng vấn, tựa như một điệp khúc vậy, trên môi Jonathan.

Ryan vẫn chưa hết ngạc nhiên trước sự quan tâm của giới truyền thông dành cho nạn nhân của hắn. Từ quan điểm đó mà nói, việc hấp tấp đóng cửa trang blog của hắn đã chẳng có tác dụng gì. Hắn đã chờ đợi quá lâu và những tay sử dụng mạng thiếu suy nghĩ đã ăn cắp những đoạn clip mà hiện giờ có đầy trên Youtube và hàng loạt trên các trang mạng khác. Rải rác khắp nơi, người ta trích, nhắc lại câu nói của Jonathan.

Bụng quặn lên và cổ họng se lại, hắn ngồi gỡ blog của hắn ra khỏi máy chủ Minneapolis và tỉ mỉ xóa sạch những dấu vết của hắn khỏi Web. Đây là vấn đề an toàn, là sự sống còn. Một sự lãng phí. Giờ đây hắn cảm thấy bị tước đoạt, bị truất đi nguồn vui sướng duy nhất của hắn. Hắn buồn chán hết như một chính trị gia đã thôi không còn mưu toan lao vào tranh giành chức tước nữa.

Hắn để mặc đồ nghề tại chỗ mà không đụng vào nữa, như thể một hiện trường vụ trọng án đã bị dán niêm phong. Các máy quay bắt động nằm trên bộ chân ba chạc cổng kênh giống như những con côn trùng khổng lồ.

Kể từ bây giờ, có lẽ Ryan sẽ xem ti-vi hết như tất cả lũ ngớ mà hắn đã quay phim. Hắn phải tìm ra cái gì khác, nếu không thì hắn rốt cuộc cũng sẽ giống như họ mà thôi.

•••

Hôm đó sương mù không muốn tan đi, như thể mặt trời đã quyết định làm biếng suốt cả ngày. Chiếc chuông nhỏ kêu lạnh lót và tàu điện dừng lại.

Jonathan bước xuống. Trong làn không khí ẩm ướt, ta mừng tượng hương vị xa xăm của đại dương.

Jonathan đi ngược lên đại lộ. Dẫu đã cuối kỳ nghỉ hè nhưng vẫn còn rất đông khách du lịch trong thành phố, tận dụng thời tiết đầu thu. Tàu điện đã vượt anh, lặng lẽ trườn đi về phía sau quả đồi. Văn phòng luật sư đảm nhận giải quyết các điều khoản liên quan đến mua bán công ty nằm cách đó chưa đầy một kilômét. Nếu xong hẹn sớm hơn, anh sẽ gọi điện cho Angela. Có thể cô ấy sẽ đến gặp anh, họ sẽ chọn một quán nào đó trong khu để vừa uống nhâm nhi vừa trò chuyện giây lát.

Đang bình thản dạo bộ thì bất thành linh anh nhìn thấy một hình ảnh và nó khiến máu trong huyết quản anh đông lại, anh dừng sững: trước mặt anh, chỉ cách vài mét là cô ả Bô-hem ngày nào đã tiên đoán ngày cuối cùng của đời anh. Đó là cô nàng trẻ nhất trong hai cô, người mà anh đã không gặp lại. Ngồi trên gốc cây bên đại lộ, cô nàng hình như đang ngủ, mắt nhắm nghiền. Bối rối vì những cảm xúc đang dâng trào trong mình, Jonathan cứ đứng như thế, bất động để nhìn cô ả. Rồi anh trấn tĩnh lại và lặng lẽ tiến đến. Cô ấy chắc cảm nhận được sự có mặt của anh, bởi sau một lúc liền mở choàng mắt. Cô nàng không hề phản ứng, không tìm cách bỏ trốn như lần trước. Ngược lại, cô cứ ngồi yên trên gốc cây, nhìn Jonathan mà chẳng hề lên tiếng. Chính anh rốt cuộc đã phá tan bầu yên lặng.

- Lần trước tôi đã đi tìm cô...

Cô ta không nhúc nhích, và tiếp tục nhìn anh đắm đắm bằng cặp mắt to màu sẫm.

- Tôi muốn nói chuyện với cô... để biết thêm.

Im lặng.

- Cuối cùng tôi đã gặp chị gái cô... Cô ấy đã xác nhận cho tôi... những lời tiên đoán của cô.

Thiếu nữ Bô-hem vẫn im lặng vô cảm. Về mặt nghiêm trọng, nhưng anh thấy hình như thấp thoáng một luồng sáng trắc ẩn lóe lên trong ánh mắt sẫm tối của cô ấy.

Mọi người đi sau lưng anh trên vỉa hè, xe hơi chạy dưới đại lộ, và đôi lúc anh cảm thấy hơi thở âm thầm của một chuyến tàu điện sau lưng mình. Nhưng toàn bộ sự náo động tấp nập ấy hình như rất xa xôi, riêng

rẽ, như thể cô gái Bô-hem và anh đang ở trong một cái bong bóng cách biệt hẳn với phần còn lại trên thế gian.

- Cô có gì để nói với tôi không? - cuối cùng anh lên tiếng hỏi mà chính anh cũng không biết mình đang hy vọng điều gì.

Cô gái tiếp tục im lặng và nhìn thẳng vào mắt anh. Rồi cô thở ra, bằng chính giọng nói mà hình như nó vẫn còn rung lên lời tuyên án ngày nào mà cô đã thốt ra:

- Hãy đi hỏi bác của anh thì biết.

Trái bóng quyết định trận đấu.

Bằng một động tác nhanh chóng, Austin lau mồ hôi chảy trên trán trước khi nó chảy vào mắt anh.

Hãy gắng lên. Mà sẽ thắng.

Ta có thể cảm thấy sự căng thẳng dâng lên trong đám khán giả, hết như trong một bầu trời có giông và không khí hết sức khô sáng đến nỗi người ta như chờ xem những tia lửa lóe lên xung quanh mình. Trước mỗi cú phát bóng, mọi người ho trên các bậc khán đài, như để thoát khỏi sự căng thẳng của họ vậy.

Austin có mặt trên sân từ gần bốn giờ đồng hồ giữa trời nắng chang chang, mà không hề có dấu hiệu mệt mỏi. Trong một trận đấu, anh chưa bao giờ biết mệt mỏi là gì. Toàn bộ cơ thể anh đã được huy động để giành chiến thắng, và điều duy nhất mà anh cảm nhận được, đó là tiếng gọi bất khả kháng của chiến thắng.

Trận chung kết cho thấy hóc búa hơn dự kiến. Đôi bên cực kỳ cân sức. Volsh đã thắng hai hiệp giống anh, và họ đang hòa trong hiệp thứ năm, cả hai cùng thắng sáu ván. Ván tie-break* đã bắt đầu. Austin dẫn trước 6 - 5, nhưng đến lượt Volsh giao bóng. Nếu hấn thua trong trái bóng này thì Austin sẽ thắng toàn trận, thắng giải tranh hùng, và vị trí của anh trong biên niên sử quần vợt. Nếu Volsh thắng hai điểm liên tiếp thì chính hấn sẽ đoạt cup. Chưa bao giờ trong sự nghiệp của mình, Austin đã trải qua tình huống quá đỗi khó khăn nhường ấy, thời điểm mà tất cả đều sẽ được quyết định vào lúc chót, như thể ta đã chiến đấu trong suốt bốn tiếng đồng hồ mà chẳng để làm gì.

Volsh tung bóng lên và đập hết như một kẻ tàn bạo.

- Let! - trọng tài kêu lên.

- Lỗi! - ông nói tiếp sau khi bóng đã rơi vào vùng vương lỗi.

Tuyệt vời.

Volsh cho trái bóng mới nảy nhiều lần trên sân. Tất bốn chồn khiến mặt anh ta co rúm lại trong một cái thoáng nhảnh mặt. Austin cảm thấy anh sẽ thắng điểm này.

Volsh tung bóng và đập, không mạnh bằng lần trước.

- Lỗi! - trọng tài gào lên. *Jeu, set et match Austin Fisher!*

Những tiếng hoan hô rền vang trong sân vận động mênh mông và tất cả đều diễn ra rất nhanh. Mọi người băng qua thanh chắn và tràn vào sân. Volsh tiến về phía lưới để chào đối thủ của mình.

Còn Austin thì chết lặng. Anh cứ đứng im, không hề nhúc nhích tí nào.

Anh không nhúc nhích bởi anh biết.

Anh biết rằng trái bóng của Volsh không bị lỗi. Nó đã đập xuống vạch, trên bờ viền phía ngoài của đường vạch.

Hoàn toàn ghi điểm.

Không một ai phản ứng. Có thể anh là người duy nhất đã nhìn thấy nó. Nhưng anh biết.

Và bây giờ anh phải đối mặt trước một tình thế tiến thoái lưỡng nan khủng khiếp. Không nói gì và đi vào lịch sử khi trở thành nhà vô địch lớn nhất mọi thời đại. Nói ra sự thật và chấp nhận rủi ro có thể thua trận. Và anh phải quyết định ngay, tại đây và bây giờ, ngay tức thì.

Các ê kíp của giải đấu đã kịp chuẩn bị xếp bục để trao thưởng. Tất cả đều nhìn anh, sừng sốt trước sự bất động của anh.

Những hình ảnh và các ý tưởng cứ xô đẩy loạn xạ trong tâm trí Austin, nhanh đến chóng mặt.

- Không! - anh đột nhiên kêu lên.

Cả sân vận động bỗng trở nên im lặng. Khán giả đứng im phăng phắc, như thể Chúa trời đã nhấn vào nút "Tạm dừng" vậy.

Austin tiến về phía trọng tài, ông lúc này đang ngạc nhiên nhìn anh đăm đăm, hết như hai mươi hai ngàn khán giả im phăng phắc.

- Cú phát bóng của Volsh không bị lỗi.

Một làn sóng rì rầm lan đi khắp sân vận động.

Trọng tài quyết định xem lại băng ghi hình.

Tiếng rì rầm lớn dần và trở thành một cảnh huyền ảo thực sự, lan ra, lan ra cho đến tận lúc trọng tài nhắc micro.

- Trận đấu sẽ tiếp tục. Austin Fisher và Jack Volsh đang hòa, cả hai đều đạt sáu điểm trong ván tie-break của hiệp thứ năm.

Sự ngạc nhiên lan đi trong đám khán giả, và lúc Austin quay lại chỗ mình phía cuối sân, anh mang trong mình một cảm giác bất thường, một niềm tự hào khác hẳn so với niềm tự hào mà anh đã quen cảm nhận.

Sự kích động đã lên đến đỉnh điểm trong đám khán giả, và trọng tài đã phải lên tiếng để thiết lập trật tự. Cuối cùng thì sân vận động cũng im lặng trở lại. Một sự im lặng mang tính điện.

Austin chuẩn bị giao bóng.

Rồi cũng có vài tiếng kêu tóe ra.

Anh tung bóng và đập.

Ván bóng kéo dài chừng ba mươi giây và đối thủ của anh đã ghi điểm.

- Volsh dẫn trước 7 - 6, - giọng nói sang sảng vang lên thông báo trên loa phóng thanh.

Austin tập trung tinh thần.

Volsh đập bóng với một sức mạnh không tưởng, và ghi điểm trong lúc Austin thậm chí còn chưa chạm vào bóng.

Kết thúc trận.

Austin đón nhận thông báo chiến thắng của đối thủ trong một tâm thái bình thản, tinh thần anh rất thoải mái, khác xa với sự đón đầu giằng xé mà anh đã có thể cảm nhận trong quá khứ mỗi khi bị thua trận. Anh chào đối thủ, rồi đến trọng tài. Sau đó mọi thứ diễn ra trôi chảy, và vài phút sau, anh đứng trên bục nhận giải thưởng. Anh rất thanh thản. Anh đã không được nhận sự phóng thích thú vị của chất adrenalin thường đi kèm với những chiến thắng, và gây cho anh một cảm giác tuyệt vời của kẻ vô địch, nhưng từ sâu trong tâm khảm, anh thấy ló ra một thứ tình cảm mới, đích thực và dữ dội hơn, cảm giác về giá trị đích thực của anh.

Jack Volsh, người chiến thắng, giơ cao chiếc cúp trong tiếng vỗ tay hoan hô cứ lớn dần. Khi người ta trao cho Austin thành quả của người về nhì, thì lần đầu tiên trong sự nghiệp cầu thủ của mình, anh chứng kiến khán giả đứng dậy vì anh và tung hô anh.

Con đường từ San Francisco đến Monterey có vẻ như bất tận. Nếu như Jonathan hoan hỉ như trút được gánh nặng ngàn cân trước lời thú tội của cô gái Bô-hem, thì kể từ đó anh đeo một nỗi oán giận dành cho bác của mình.

Con giận tan nhanh như trò ảo thuật ngay khi chiếc Chevrolet màu trắng cũ rích của anh băng qua cửa cổng nhà bác để trườn vào con đường viền đầy cây bách, như thể một sự an lạc bất biến đã thấm sâu vào chốn này, có khả năng làm dịu cả những cơn giận dữ nhất.

Jonathan xuống xe và đi về phía ngôi nhà, những viên sỏi dăm kê lạo xạo dưới chân anh. Hoa mùa này ít hơn, những bông cúc sao màu xanh lơ đã thế chỗ những bông ông lão màu hồng, và lá cây thích đang dần chuyển sang màu đỏ. Nhưng bầu không khí vẫn y nguyên như xưa, êm đềm, thơm nồng và bao trùm một sự an bình vĩnh hằng. Phía bên dưới, hàng cây thông trăm tuổi vẫn thế, thân cây xù xì cong queo chế ngự cả một vùng đại dương luôn mang một màu xanh thắm khôn cùng.

Bác Margie xuất hiện bên bậc tam cấp, vẫn nụ cười rạng rỡ và nồng hậu như thường lệ, và Jonathan không thể không ghé chặt bà trong vòng tay mình.

An tọa trong ghế bành mây, anh và bác cùng dùng trà trong vườn để tận hưởng không khí êm dịu của buổi chiều. Jonathan đợi lúc thuận tiện để đối chất với bác. Anh đang thiếu từ để diễn đạt.

Bác Margie đặt một khay ấm tách bằng sứ trang nhã lên mặt bàn thấp.

- Vậy là cháu đã biết rồi, đúng không? - bác nói một cách ngẫu nhiên, sau vài phút.

Bị bất ngờ, Jonathan gật đầu nhẹ nhàng. Bác Margie là một trong những người có trực cảm cực tốt, sở hữu một kiểu nhạy bén đặc biệt, với kiểu người như vậy chúng ta chẳng thể giấu họ được điều gì.

Bác rót trà vào các tách. Hương vị cam bergamot lan tỏa phảng phất trong không khí.

Chẳng có lấy một cơn gió. Xa xa trên mặt biển, một con thuyền buồm đứng bất động, vẻ như đã được họa vào phong cảnh.

Thời gian hình như ngừng trôi.

- Ý thức về cái chết là điều thiết yếu trong cuộc sống, - bác nhẹ nhàng lên tiếng. Một con bướm vàng bay phấp phới quanh họ, rồi đậu xuống một cây bóng nước, vỗ cánh vài lần trước khi đứng im. - Xã hội chúng ta đang chìm ngập trong sự cự tuyệt cái chết, - bác vừa nói vừa thả mình nhẹ xuống ghế bành. - Người ta cứ giả vờ làm như nó không tồn tại. Người ta thậm chí còn ẩn mình đằng sau một số từ vựng ẩn dụ để biểu thị nó: khi ta mất một người bác, một ông chú già, ta nói ông đã biến mất, ông đã ra đi, ông đã rời bỏ chúng ta. Ta nói chúng ta đã mất bác ấy rồi, như thể chúng ta sẽ lại tìm thấy ông ở một góc phố hoặc trong một gian hàng bán kẹo ở siêu thị vậy.

Jonathan mỉm cười.

- Người ta cự tuyệt tất cả những gì khiến chúng ta xích lại gần cái chết, - bác Margie tiếp tục nói. - Những dấu hiệu lão hóa được che giấu cẩn thận ngay khi chúng vừa xuất hiện. Người ta chỉ nâng tầm giá trị của tuổi trẻ và tất cả những phương tiện để thành công của lứa tuổi này, và đó là những thứ duy nhất người ta thích chường ra như thể tuổi già là một nỗi xấu hổ hoặc đáng sợ vậy. Ngay cả những triết gia cũng đi căng da mặt và chăm nom sao cho đáng điệu mãi trẻ trung!

Rồi bác phá lên cười.

- Tuy vậy, - bác tiếp tục, - khi ta hỏi mọi người xem họ có hạnh phúc không, thì số người trả lời "có" ở độ tuổi sáu mươi đông hơn rất nhiều so với ở độ tuổi hai mươi.

Bác đưa tách trà lên môi.

- Xưa kia trong các ngôi làng, tuần nào người ta cũng đi cùng gia đình đến nghĩa trang để viếng thăm tổ tiên. Người ta tưởng niệm họ, trò chuyện với họ, và cuối cùng là giữ một mối liên hệ, có cái gì đó vẫn tồn tại giữa họ và chúng ta, tức giữa người sống và người chết. Và trong lúc người lớn dọn dẹp chốn linh thiêng ấy thì lũ trẻ chơi quanh các ngôi mộ xung quanh đó và vẻ như không có gì nhưng trên thực tế thì chúng đang

tiếp cận, làm quen với cái chết.

Bác Margie nhấp vài ngụm trà và Jonathan cũng làm theo. Độ nóng khoát đạt của đồ uống lan đi khắp cơ thể và anh cảm thấy được thư giãn.

- Ngày nay, sự cự tuyệt cái chết tồn tại ở khắp nơi, - bác Margie tiếp tục. - Điều ấy chủ yếu giải thích sự ám ảnh của một số người thích đẩy lùi các giới hạn, cho dù về mặt thể chất, tài chính, hoặc vị thế xã hội, các mối quan hệ thân tình, quyền lực... Chính vì thế mà ở thời đại chúng ta, người ta hết sức ngưỡng mộ các nhà thể thao lớn, những người đẩy lùi các giới hạn của cơ thể, và các nhân vật nổi tiếng, mà nhờ vị thế hoặc tác phẩm của họ, tặng cho chúng ta một cái gì đó giống như sự trường tồn bất tử...

Bác đặt tách trà xuống.

- Dẫu vậy như cháu thấy đấy, nghịch lý ở chỗ là chính nhận thức được về giới hạn thì chúng ta mới có thể là người được giải phóng. Chính việc chấp nhận chúng hoàn toàn thì khi ấy chúng ta mới có thể thăng hoa, triển khai sự sáng tạo, và thậm chí mới bắt đầu thực hiện được những điều to lớn. Và do cái chết là giới hạn lớn nhất, là điều không thể tránh khỏi nhất,... nên cuộc sống của chúng ta thực sự bắt đầu vào ngày mà ta ý thức rằng ta sắp chết đến nơi và ta hoàn toàn chấp nhận nó một cách vui vẻ.

Con bướm đậu trên cây bóng nước cất cánh bay, khiến bông hoa lay động nhẹ nhàng.

Xa xa trên mặt biển, con thuyền buồm hình như cũng tìm được chút gió để trườn đi.

Jonathan không nói gì. Dẫu vẫn oán trách bác gái vì nổi thống khổ mà lời tiên đoán giả vờ hôm nào đã gây cho anh, thì từ sâu trong tâm khảm anh biết rõ rằng chỉ sau khi đã vượt qua những hoảng sợ liên quan đến cái chết thì anh mới thực sự đánh giá cao và thưởng thức cuộc sống, điều mà trước đây anh đã không bao giờ có được.

Thế là cuối cùng anh đã hiểu những con người ấy, những người đã bị vướng một căn bệnh nan y trầm trọng, đôi khi họ tự nhủ cảm ơn cái ác đã rơi xuống trúng họ.

- Ý thức được cái chết cho phép ta thoát khỏi những ảo tưởng của mình, - bác Margie nói. - Ta đột nhiên nhận ra điều gì thực sự có giá trị trong cuộc sống của chúng ta. Tất cả những gì còn lại, mà cho đến tận lúc đó luôn huy động sự tập trung, sự chú ý và năng lượng của chúng ta, bất thành linh trở thành thứ yếu. Sự mù quáng kết thúc, những ảo tưởng tan biến đi. Ta tự cho phép được là chính mình, bày tỏ những gì ta cảm nhận được và sống điều ta muốn sống.

Bác đặt ấm trà xuống, trước khi nói thêm:

- Sống tốt, đó chính là chuẩn bị để chết mà không tiếc nuối.

Jonathan im lặng gật đầu.

- Hơn nữa cái chết có lẽ cũng chẳng khủng khiếp lắm đâu, cháu biết đấy. Mỗi người ai nấy có cách nhìn của mình về cái chết, mỗi người có đức tin riêng về chuyện này. Nhưng dẫu gạt sang bên cạnh những cách suy diễn tôn giáo, thì có nhiều lý do để nghĩ rằng chết chỉ là một sự chuyển tiếp sang một trạng thái khác, một hình hài khác của cuộc sống, hơn là tin rằng chúng ta sẽ chỉ là vật chất khi kết thúc thì về với cát bụi. Ngay cả những tín đồ tin tưởng nhất của quan điểm duy vật chủ nghĩa về cuộc sống thì cũng không thể đưa ra bằng chứng về chuyện này. Còn ngược lại, chúng ta có vô vàn nhân chứng, tất cả đều chung quan điểm, những người đã từng trải nghiệm cái chết nhãn tiền. Tất cả bọn họ đều miêu tả một trạng thái an lạc như thế, tình yêu, vẻ đẹp, ánh sáng đến nỗi mà không ai trong số họ kể từ đó còn sợ chết nữa.

- Đúng thế, cháu có đọc thấy vài người nói về chuyện này.

- Nhiều người đã rơi vào trạng thái hôn mê sâu, trong trạng thái gần như chết não, và khi tỉnh lại quay về với cuộc sống theo cách không thể giải thích nổi, thì họ có thể mô tả chính xác các sự kiện xảy ra xung quanh trong giai đoạn họ bị hôn mê, những lời trao đổi của khách thăm viếng hoặc của bác sĩ, và thậm chí cả những gì đã xảy ra... trong một căn phòng khác. Nhiều bác sĩ phẫu thuật cũng thu thập lời tường trình từ những bệnh nhân đã trải qua phẫu thuật, khi họ tỉnh dậy, đã có một "bản báo cáo" rất thực tế về hành động và lời nói của nhân viên y tá trong cuộc giải phẫu, và có thể mô tả các đồ vật trong phòng khác mà họ chưa bao giờ đến đó. Điều này thậm chí đã xảy ra với các nhà khoa học... chủ nghĩa duy vật! Không cần phải nói rằng sau đó họ đã sửa đổi quan điểm đôi chút...

Bác lại phá lên cười trước khi nói thêm:

- Chắc chắn ta không thể rút ra bất kỳ kết luận nào về những trải nghiệm ấy, nhưng ít nhất cũng rập rành muốn nghĩ rằng linh hồn chúng ta, mà ta thường xuyên đồng hóa với não bộ, không bị tù túng trong cơ

thể chúng ta, mà có thể được giải thoát khỏi đó, rồi khi đến dịp thì dứt bỏ hẳn.

Jonathan mỉm cười trước quan điểm này, một quan điểm mà chính anh cũng đã muốn tin. Bác Margie bỗng nín bật. Khu vườn, chìm trong một sự tĩnh lặng tôn giáo, dường như đang chuẩn bị đi ngủ. Khi ấy, người ta nghe thấy tiếng chim hót vang lên.

Một con sáo với bộ lông màu đen tuyền đến đậu cách đó vài mét.

Bất thành lời, một ý tưởng vụt qua tâm trí Jonathan. Anh quay về phía bác Margie.

- Với cô nàng Bô-hem, bác đã rất liều đấy. Cháu có thể đã có những phản ứng xấu, và sẽ dẫn đến kết cục tồi...

Bác tặng cho anh một trong nụ cười rạng rỡ nhất.

- Bác biết rõ con người cháu, cháu thân mến ạ, để đoán ra phản ứng của cháu. Hơn nữa, - bác nói với cặp mắt lóe lên những tia tinh ranh và hạ thấp giọng như thể bà đang thú tội, - bác chắc chắn rằng cháu sẽ đến gặp bác!

Jonathan nhìn bác mình, nhìn vào cặp mắt tinh ranh, vào khuôn mặt rạng rỡ của bác. Đó đúng là một nhân vật vô cùng đặc biệt.

Rồi anh đưa mắt lướt mơn man khắp khu vườn, quang cảnh tuyệt vời cho đến tận đường chân trời nơi mặt biển đang hòa lẫn với nền trời. Con gió tây nổi lên đã lại thu hút các thuyền buồm mới. Jonathan hít thở thật sâu. Gió biển mang một mùi hương bất diệt.

Nhiều tuần trôi qua và, sau một đợt gió lạnh đầu thu, không khí dịu mát trở lại trong một mùa hè Anh-diêng, và nó lại đem đến niềm an ủi cho tâm hồn người dân và khách du lịch trong thành phố San Francisco.

Ngán ngẩm với những chiều dài lê thê trước đài truyền hình, Ryan rút cuộc đã quay lại với chiếc máy camera của hắn, đặt sau những rèm cửa mỏng màu đen. Hắn đã không còn quay phim từ lâu rồi, nhưng máy nghe gắn micro-parabole vẫn đeo bên tai và mắt đằng sau ống kính, hắn quan sát khách hàng trên sân hiên quán cà phê và lắng nghe các cuộc hội thoại giữa họ. Mà không biết tại sao.

Hắn bật một lon Coca, nhấp một ngụm, lau đôi bàn tay ẩm ướt lên áo phông đang mặc, rồi quay lại vị trí của mình.

Một chiếc Porsche có thể tháo mui đậu dọc con hẻm nhỏ có quán cà phê, ở góc thông với đại lộ. Michael bước xuống.

Ryan đưa mắt dõi theo anh ta rồi mỉm cười: mình thấy anh ta từ mười lăm ngày nay, và đây là lần đầu tiên Michael không quay lại để liếc con xe quý sau khi đã tiến được vài bước.

Anh ta ngồi vào bàn, đưa mắt quét một lượt ra xung quanh để kiểm tra xem liệu mình có thu hút được sự chú ý của ai đó không.

Ở điểm này, anh ta đã chẳng thay đổi gì.

Anh ta ra hiệu cho người bồi bàn.

Ryan kéo zoom quay cận cảnh.

- Một cà phê nhé, - anh ta đề nghị.

Người bồi bàn gật đầu và lui ra.

Michael lại tiếp tục đưa mắt dạo khắp mảnh sân hiên, thế rồi sau một lúc, cặp mắt anh ta trở nên mông lung gần như bất động, hết như bị thất lạc trong không gian.

Người phục vụ đến đặt cà phê trên mặt bàn rồi lại lui ra.

Từ vài tuần nay, Michael luôn luôn chỉ có một mình, một mình ngồi bàn của mình. Và anh ta dùng cà phê như vậy, một mình.

Cảnh đó có điều gì khiến Ryan bối rối. Như thể lần đầu tiên trong đời, hắn thấy thấu cảm với ai đó, tự đặt mình vào vị trí của họ và cảm nhận sự đơn độc của họ.

Hắn kéo zoom ra xa, lấy toàn cảnh. Sân hiên quán cà phê gần như đặc kín khách.

Rất nhiều khách du lịch, một số hơi quê kệch, còn một số khác có vẻ mặt chẳng lấy gì làm tinh ranh.

Có một bàn trống.

Từ ít lâu nay, khi nhìn thấy một chiếc bàn trống thì Ryan gần như nảy ý muốn đi xuống và ngồi vào đó, như thế, ở giữa đám người ấy. Do cứ ngấm ngấm họ, thì chính hắn có thể cũng trở thành ngổ.

Một vết đen phía bên phải.

Một dạng như đàn bà Di-gan ăn mặc luộm thuộm băng qua sân hiên, vù vù thốn thẹn.

Cô ta nhẹ nhàng lướt đi giữa các bàn, rồi dừng lại trước Michael và cầm lấy bàn tay anh ta.

Ryan zoom cận cảnh.

Michael để mặc cho cô ta làm, nụ cười thú vị trên môi. Trong lúc cô ta cúi xuống nhìn lòng bàn tay đang xòe ra, anh ta tận dụng để kéo dài khoảng khắc nhìn qua khe áo để hở.

Cô ả buông bàn tay, đứng thẳng dậy, im lặng nhìn anh ta đăm đăm, rồi nói bằng một giọng âm âm vang vang, khiến anh ta đứng người tại chỗ.

- Anh sắp chết đấy.

Chloé lẳng cạp sách vào cuối phòng khách.

- Con có bài tập để làm không? - Jonathan hỏi.

- Làm sau ă! - nó phản đối.

Rồi không đợi câu trả lời, nó hối hả lên ra vườn.

Nó chạy đến tận khung xích đu mà bố mẹ nó vừa lắp cho hôm trước, và cố nhẩy lên ngồi vào ghế đu.

- Hãy đoán xem em đã mua gì nào, - giọng Angela vang lên qua cửa sổ để ngỏ.

- Anh chịu thôi, - Jonathan đáp lại.

Chloé uốn éo các kiểu để làm chiếc ghế đu chết tiệt ấy chuyển động.

- Anh nên biết là Gary hiện giờ làm bánh với men chua tự nhiên đấy.

- Thật thế hả?

Cuối cùng thì chiếc xích đu cũng chuyển động đúng hướng.

Nhanh hơn đi!

- Em đã mua một cái bánh mì cho bữa sáng mai.

- Từ giờ đến lúc ấy, chưa chắc đã còn...

Chloé đã tăng tốc được ghế xích đu. Thú vị quá đi, nó khiến cho bụng cứ nhột nhột tê tê.

Nhanh hơn nữa đi!

- Chloé! Làm bài tập đi con!

- Đợi chút đã...

Mình có quyền được chơi chút chứ...

Nó rướn người tự lắc ghế xích đu càng ngày càng nhanh, càng ngày càng cao hơn nữa.

Đến tận trời!

Bất chợt, móng nó trượt khỏi tấm ván và nó cảm thấy như bay lên...

- Aaaaaaaaaah!!!

Cú chạm đất rất mạnh, nó nằm ngửa. Nó không sao thở được nữa, như thể bị nghẽn lại, bị kẹt, như thể phổi nó đã không còn vận hành nữa.

Tiếng kêu của mẹ vang lên. Cả bố và mẹ đều cuống cuống chạy đến.

Được rồi, mình thở được rồi... Lại vận hành rồi... Ouf...

Nó cử động hai cánh tay, hai chân, rồi từ từ lặn sang nằm sấp.

- Con yêu của mẹ! - Angela kêu lên và ngồi sụp xuống cạnh con gái.

- Con đau ở đâu? - Jonathan hỏi vẻ rất lo lắng.

Họ sợ rồi.

- Ổn rồi ă, - Chloé vừa nói vừa khóc.

Nó gần như không đau đớn gì, nhưng càng lúc nó càng khóc dữ hơn, mà không biết tại sao, bụng áp dấn xuống thảm cỏ.

Mình thực sự đã chẳng gặp may gì cả...

Mẹ ghì chặt nó vào lòng và phủ lên nó những nụ hôn.

- Sẽ ổn thôi, con gái yêu của mẹ, không sao đâu.

Bất thành linh, ngay trước mũi nó, giữa hai hàng nước đang chảy dài từ cặp mắt nó, Chloé nhìn thấy điều khó tin hết sức.

Nó chớp chớp liên hồi để nhìn cho rõ hơn.

Cái ấy đúng là có thật...

Nó chìa tay ra để sờ vào đó. Giữa những cọng cỏ trước mặt, ngay đây này, trước mắt nó, có thật hẳn hoi nhé, một cây cỏ ba lá tròn có bốn nhánh lá*.

Table of Contents

Lời giới thiệu

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42